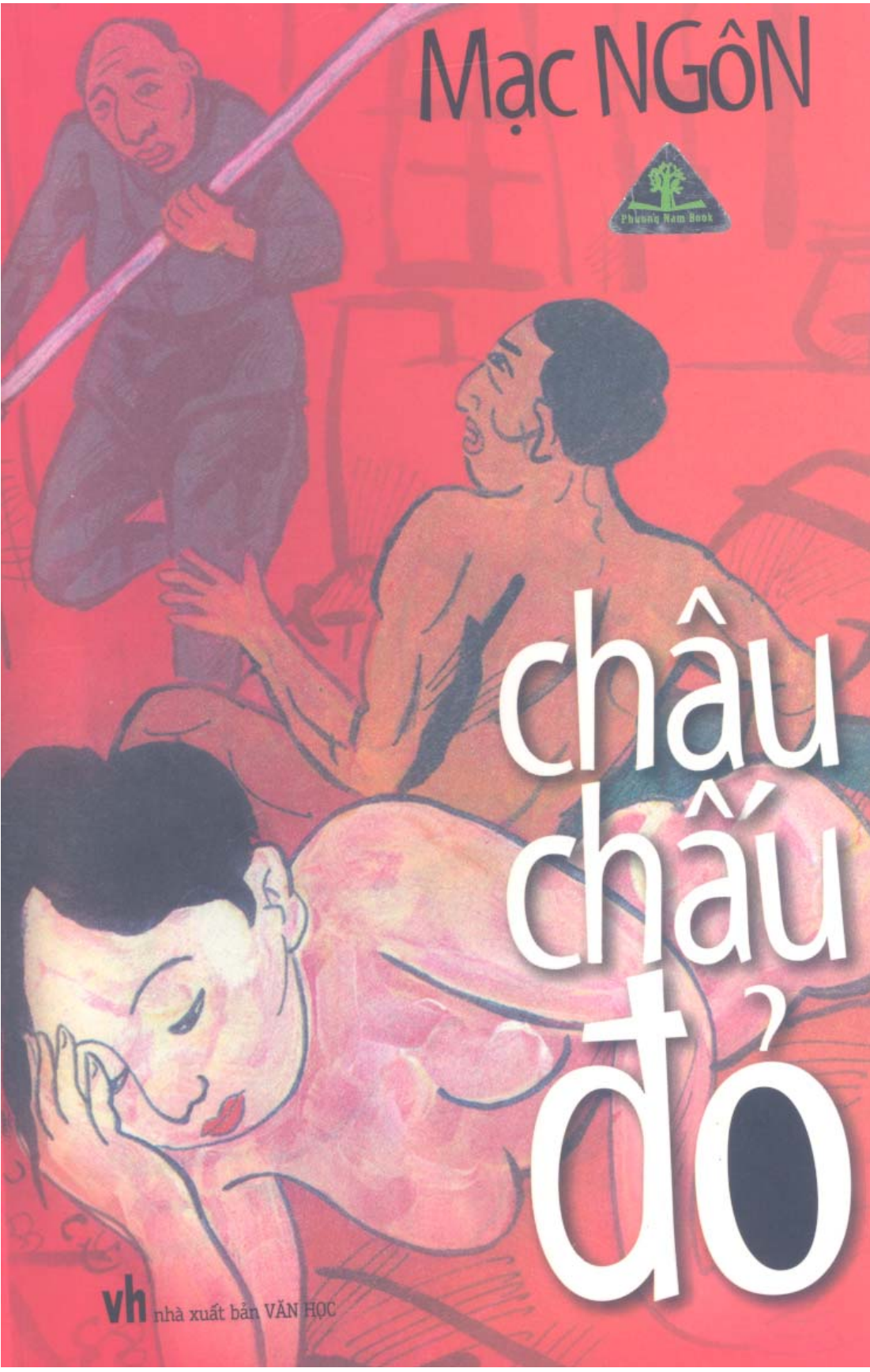


The background of the cover is a red-toned illustration. In the upper left, a man in a dark, loose-fitting garment is shown from the waist up, holding a long, thin pole or staff diagonally across his body. In the center, a shirtless man is depicted from the back, looking towards the right. In the lower left, a woman is shown from the chest up, resting her head on her hand and looking towards the right. The overall style is expressive and somewhat abstract, with visible brushstrokes and a limited color palette dominated by reds, pinks, and dark tones.

Mạc NGÔN



châu
châu
đỏ

vh nhà xuất bản VĂN HỌC

châu châu đỏ

LIÊN KẾT XUẤT BẢN:
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Mạc NGÔN

châu chấu đỏ

TRẦN TRUNG HỖ *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

“红蝗”越南文版由中国莫言作家授权方南文化公司出版

DỊCH THEO BẢN TIẾNG TRUNG "HỒNG HOÀNG"

NXB DÂN TỘC, 2004

SÁCH ĐƯỢC NHÀ VĂN TRUNG QUỐC MẠC NGÔN

CHUYỂN GIAO BẢN QUYỀN CHO

CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

*Một cảnh tượng kỳ dị nhất,
thế gian được miêu tả đầy màu sắc
cùng với những ham muốn điên cuồng...,
giải bày tận tường những gì phức tạp
nhất của thế giới loài người.*

1. Buổi sáng ngày thứ hai, mặt trời vừa mọc lên ở phía đông độ mười hoặc mười lăm phút, tôi rảo bước trên cánh đồng hoang vu của quê hương mình. Đã cuối xuân đầu hạ, những ký ức về khoảng thời gian cuối đông đầu xuân đã trở nên mờ lung mơ hồ. Cỏ dại mọc um tùm trên đồng, màu xanh lục, rậm rịt và khô gầy. Làn sương mỏng buổi sáng nhanh chóng bị xua tan, không khí khô quánh mặc dù trong đêm sương sa rất dày. Khi đôi chân tôi được bọc trong đôi giày da giẫm lên những lớp cỏ dại có sức sống vô cùng bền bỉ ấy, tâm hồn tôi bị ám ảnh bởi hình bóng một người đàn bà đã giáng cho tôi hai bạt tai.

Tôi nghĩ mãi mà không hiểu vì sao mình bị đánh. Bởi vì tôi và bà ta từ trước đến nay chưa hề quen biết. Năm mươi phút trước khi chuyện ấy xảy ra, tôi đang đứng dưới bóng mát của những hàng cây bên cạnh nhà hàng thức ăn nguội Thái Bình Dương ở Bắc Kinh, say sưa ngắm nhìn những chiếc lồng chim và chú họa mi trong những chiếc lồng chim ấy.

Những chiếc lồng chim to nhỏ không đều, những chú họa mi cũng lớn bé khác nhau. Bọn họa mi này chẳng thiết đến chuyện ăn uống cho nên hầu như không hề bài tiết, và tất nhiên chẳng có chuyện giao phối xảy ra, bọn chúng chỉ quan tâm đến chuyện kêu lên những tiếng kêu đầy phần nộ và ai oán. Đây là kết luận của tôi sau thời gian quan sát kiên trì từ đầu mùa xuân đến nay. Trong những ngày qua, tôi nhìn rõ rảo bước trên con đường nhỏ lát gạch xi măng hình bát giác, hai bên trồng toàn hoa mào gà đỏ chói trước nhà hàng Thái Bình Dương đi thẳng đến nơi có treo những chú họa mi dưới bóng cây. Tôi biết, những chiếc đinh đóng dưới gót giày da đã phát ra những tiếng kêu cồm cộp khô khốc trên mặt đường. Tôi cũng biết là mấy chục năm, có thể là mấy trăm năm trước, móng sắt của la của ngựa cũng đã từng gõ những tiếng khô khốc như thế trên con đường quan đạo lát đá xanh ở phố huyện Cao Mật quê hương tôi. Tôi đã say đắm với nhạc điệu tuyệt vời của móng sắt nên xuống mặt đường lát đá lâu lắm rồi. Trong một đêm tối trời của mấy năm trước, một chiếc xe ngựa đi vào thành phố, tiếng vó ngựa đi ngang qua con đường trước tòa nhà cao tầng nơi tôi sinh sống khiến tôi vô cùng hưng phấn, ngồi bật dậy trên giường, lắng nghe tiếng vó ngựa lộc cộc vang lên trong đêm khuya. Nó chui vào tai rồi chạy thẳng vào tim tôi. Khi tiếng vó ngựa xa dần và chuẩn bị tắt hẳn, tất cả những căn hộ của mười lăm tầng lầu trên đầu tôi hầu như đều vang lên tiếng gầm của các loài thú dữ trong rừng sâu. Cô gái có đôi chân tạt nguyên đã thu âm toàn bộ tiếng kêu của các loài thú dữ trong công viên trong một chiếc băng cát sét, và đây là lúc cô ta tăng âm hết cỡ. Tôi thường chạm mặt cô ta ở cửa ra vào ngôi nhà cao tầng, đôi mắt cô ta trông chẳng khác nào mắt loài hà mã, phát ra thứ ánh sáng

thần bí hướng về những dòng sông và đầm lầy nhiệt đới. Tốc độ đô thị hóa quá nhanh, những tiếng vó ngựa bị đẩy ra khỏi cuộc sống đô thị càng ngày càng xa, người trong thành phố đông như châu chấu và bất cứ góc phố nào cũng ken dày đủ các loại xe hơi, con đường xi măng phía sau nhà hàng Thái Bình Dương đêm nào cũng đầy những con quái vật đủ mọi hình thù nằm xếp hàng bên nhau. Nhìn con đường, tôi có một dự cảm rằng, rồi sẽ có một ngày nào đó mình sẽ bị ép chặt xuống phía dưới lớp xi măng tăm tối ấy.

Từ ngày bảy tháng ba năm nay, tôi bắt đầu đến dưới những tán cây để quan sát họa mi. Ngày ấy, bên ngoài bức tường màu xám của văn phòng Ban nghiên cứu dự phòng châu chấu thuộc Viện Khoa học nông nghiệp bên cạnh trường tôi, mấy vạn đóa hoa nhành xuân đang nở rộ trong nắng ấm và trong những luồng gió trong lành của mùa xuân. Trên những cành non mơn mớn là những đóa hoa vàng dung đưa, không gian thoang thoảng một mùi thơm dịu nhẹ. Bên ngoài bức tường, trên vỉa hè, cuộc sống đầy màu sắc đang phô trương nét quyến rũ của nó. Rất nhiều những chàng trai phong lưu và thiếu nữ đa tình tạm dừng những đôi chân nhàn tản để ngắm hoa. Ban đầu, khi nghe nói hoa nhành xuân đã nở, tôi cũng có ý định đi ngắm hoa, nhưng khi vừa bước chân ra khỏi cổng, tôi đã kịp nhận ra một vị giáo sư quen biết đang ôm chiếc eo thon thả một cô sinh viên cũng khá quen biết đi thong thả dưới vòm lá xanh um trên đường. Đầu tóc của giáo sư bạc phơ, còn cô sinh viên trông chẳng khác nào một đóa hồng đang chúm chím hé nở. Không ai chú ý đến họ, bởi giáo sư có thể được hiểu là bố, cô sinh viên có thể là con. Họ cũng đi thưởng thức hoa nhành xuân, tôi không hề muốn theo sau

đuôi họ, tất nhiên cũng không hề muốn vượt qua mặt họ. Tôi đi về hướng nhà hàng Thái Bình Dương trên đường lát gạch xi măng hình bát giác.

Tôi sinh ngày bảy tháng ba. Đó là một ngày cực kỳ trọng đại. Tất nhiên không phải là vì sinh nhật tôi mà nó trở nên trọng đại, tôi là cái thá gì. Tôi nhận thức một cách rõ ràng rằng, tôi chẳng qua là một thói phân trong trục trặc của xã hội này. Cho dù tôi cùng sinh một ngày với Lưu Mạnh - chuyên gia diệt châu chấu được phong là tướng quân oai phong danh chấn thiên hạ, nhưng chuyện ấy cũng chẳng làm thay đổi cái bản chất là một thói phân vốn có của mình.

Rảo bước trên con đường nhỏ trải xi măng, đột nhiên tôi nhớ đến vị giáo sư khả kính dạy luân lý học chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên bục giảng, mái tóc bạc của thầy bay bay, chiếc đầu nhỏ nhỏ gầy gầy lắc lư. Giáo sư nói, thầy rất yêu người vợ đã từng vào sinh ra tử, sẽ chia hoạn nạn với thầy, thầy còn bảo, thầy nhìn những cô gái trẻ đẹp chẳng khác nào những bộ xương bọc thịt biết di. Ngày ấy chúng tôi còn trẻ lắm, chúng tôi rất ngưỡng mộ vị giáo sư đạo mạo chung tình ấy.

Không dần lòng được, tôi liếc nhìn về phía bên ấy. Vị giáo sư cùng cô sinh viên không thấy đâu nữa. Những người đến ngắm hoa đang tạo thành một bức tường đen xám. Đế giày của tôi nện trên mặt đường kêu lên lộp cộp, những chuyện đã qua bỗng nhiên trỗi dậy như nước thủy triều. Tôi biết, tuy lúc này vẫn chưa thể rời bỏ cái thành phố này, tương lai cũng buộc tôi phải rời bỏ nó, cũng giống như những thói phân, sớm muộn gì cũng phải tống ra khỏi hậu môn mà thôi, huống hồ lúc này về cơ bản tôi đã bị gạt bỏ. Sau khi đặt con người và phân ngang bằng vị trí với nhau

để xem xét, hình ảnh vị giáo sư đáng kính ôm cô sinh viên vốn không làm cho tôi vui vẻ thoải mái đã trở nên nhạt dần, và tôi biết là chỉ một lát nữa thôi, trong tâm trí tôi, họ sẽ hóa thành một làn khói mỏng và tan biến rất nhanh trong không gian này.

Tôi cố tình nện gót giày thật mạnh trên những viên gạch xi măng hình bát giác. Tiếng vó ngựa đình tai, tiếng vó ngựa xa xăm hình như đang vang lên từ dưới lòng đất. Trên thảo nguyên ẩm ướt, thực vật sinh sôi nảy nở, trên con đường trải nhựa không xa, đủ hình đủ dạng các loại xe hơi kết thành một con rồng nhiều màu sắc khổng lồ. Tôi nghe thấy âm thanh của cuộc sống, tôi còn nghe thấy tiếng vó ngựa đang chạy nhanh về phía tiếng hét của họa mi.

Ban đầu, những ông già trông coi những lồng chim họa mi có vẻ như không yên tâm lắm về tôi vì thấy cứ xăm xăm bước thẳng về phía chúng, ngay cả bước chân của mình, tôi cũng quên phất đi là nên dừng lại ở chỗ nào và lúc nào. Chắc họ đã từng nghĩ là tôi sẽ chụp lấy những con họa mi kia mà nhai ngấu nghiến!

Bọn họa mi vừa trông thấy mặt tôi là đã nhảy xuống khỏi những cành cây đậu xuống đáy lồng, đập cánh nhảy nhót như bạn thăm giao lâu ngày gặp lại. Nhưng không phải con nào cũng đập cánh nhảy nhót, có một con đang du mình trên lưới sắt ở vị trí cao nhất chỉ nhảy xuống cành cây bắc ngang giữa lồng, trong khi những con khác đang đập cánh nhảy nhót loạn xạ thì nó rụt cổ đứng yên trên cành cây, bộ lông màu lửa xù ra và đôi mắt cứ liếc nhìn cái thế giới tự do bên ngoài rồi nhìn cái thế giới chật hẹp bên trong được ngăn cách bởi những mắt lưới thép.

Tôi cảm thấy có cảm tình và đặc biệt hứng thú với con chim có dáng vẻ tư lự như một vị hiền triết này. Tôi đứng trước nó và lặng yên quan sát rất kỹ, kỹ đến độ tôi có thể biết chắc là hai nhúm lông tơ ở hai bên lỗ mũi nó có bao nhiêu sợi. Chú họa mi này cất tiếng hót đầu tiên vào ngày tám tháng ba, cả ngày hôm ấy và cả buổi sáng hôm sau, tức ngày chín tháng ba, nó hót liên tục. Đây là lời ông lão chăm sóc nó kể lại với tôi. Ông lão còn nói, con họa mi này không hề hót lấy một tiếng trong khoảng ba tháng, nhưng bắt đầu từ hôm qua trông thấy cậu, bắt đầu từ khi cậu ra về, nó lại hót vang lên, hót liên tục, hót như điên cuồng, lấy vãi đen trùn lên lông mà nó vẫn cứ hót ở bên trong.

- Đây có lẽ là duyên phận giữa anh và họa mi, đồng chí à, xem ra cậu cũng là một người yêu chim, tôi tặng nó cho cậu mang về nuôi vậy! - Ông lão nói với tôi.

Tôi mê muội nhìn gương mặt nhăn nhó và có rất nhiều sẹo của ông già, tim đập gấp, ruột gan co thắt. Một cảm giác sợ hãi chạy dọc theo sống lưng tôi, những ngón tay tôi run bắn lên. Ông già lại cười một cách vô cùng hiền hậu, nụ cười sáng rực như tia nắng nhưng lại khiến sự sợ hãi của tôi bị đẩy cao đến cực điểm. Trong cái thành phố này hoặc là nhím, hoặc là rùa đen mới không sợ những người chung quanh. Tôi không phải là nhím, cũng chẳng phải rùa đen cho nên tôi đặc biệt sợ những ai cười với mình. Tôi băn khoăn, tại sao ông ta lại tặng con họa mi cho tôi? Kèm theo con họa mi là chiếc lồng, là vãi che, là chiếc cốc sành đựng thức ăn và chiếc cốc sành đựng nước uống, lại còn có cả hai viên bi bằng sắt nhỏ. Hai viên bi này đang nhào lộn trong tay ông già, tiếng ma sát ken két. Dựa vào cái gì mà ông ta tặng cho tôi nhỉ?

Không quen không biết, không ân không nghĩa, vậy ông ta dựa vào đâu để tặng cho anh bao nhiêu là đồ quý giá như thế? Ông ta lấy cớ gì để cười với anh? Tôi trần trố, tôi tự đặt ra bao nhiêu là câu hỏi và canh cánh bên lòng tôi là một cảm nhận: Cái chờ tôi ở phía trước nếu không là một âm mưu đen tối thì cũng là một cạm bẫy nào đó.

Rất kiên quyết, rất quyết đoán, tôi nói:

- Không cần, cháu không cần bất cứ một thứ gì cả. Ông hãy mang nó đến chợ chim mà bán đi! Cháu đã từng đến thăm chợ chim. Ở đó có rất nhiều loại chim, nhiều nhất vẫn là họa mi, kể đến là anh vũ, ít nhất là cú mèo.

- Quá đúng như đêm qua cú mèo đã dự báo, sáng nay gặp cậu, mất cả thanh danh! - Ông già than thở đầy ai oán.

Những chiếc xe con cao cấp sang trọng tạo thành một dòng sông màu sắc chảy dững mãnh bất tận trên đường phố. Những chiếc xe đang vận động theo hướng đông tây bị chặn lại trên con đường Học viện rất nổi tiếng.

Hình như tôi đã lờ mờ đoán ra những suy nghĩ thâm kín của ông già. Những tiếng hót bi thiết của những con họa mi treo trên những cành cây phía trên đầu ông ta khiến tâm hồn tôi trở nên yếu đuối lạ thường. Tôi gợi ý:

- Ông ơi, có chuyện gì muốn nhờ cháu phải không? Có chuyện gì ông cứ nói ra đi, chỉ cần cháu có thể giúp được...

Ông già lắc đầu, nói:

- Phải về nhà thôi!

Sau đó, con chim họa mi mắc bệnh thần kinh ấy vẫn được ông già treo dưới vòm cây râm mát, hai viên bi sáng

loáng trong tay ông ta vẫn tiếp tục ma sát vào nhau kêu lên ken két. Mỗi khi trông thấy tôi, ánh mắt ông ta chẳng hề che giấu vẻ buồn bã đến độ thê lương, không hiểu là buồn cho tôi, buồn cho chính ông ta, hay là buồn cho con họa mi đang bị nhốt trong lồng kia.

Đúng vào buổi chiều bị người đàn bà không hề quen biết đánh cho hai bạt tai ấy, tôi rời lớp học khi mặt trời vẫn còn hoảng độ con sào. Mùa xuân ngày dài hơn đêm nên ban ngày dùng dằng không chịu nhường chỗ cho bóng đêm. Hoa mào gà đỏ như máu nhuộm đỏ con đường nhỏ nhưng rất sạch, tôi chạy như bay hướng về phía bắc để đến với con chim họa mi thần bí của mình. Một con chuồn chuồn màu đỏ đang đậu trên một chiếc lá màu đỏ của một cành hoa mào gà, ban đầu tôi nghĩ đó là một cánh hoa nhưng nhìn kỹ lại mới phát hiện đó là một con chuồn chuồn. Tôi rón rén ngồi xuống và nhẹ nhàng đưa cánh tay có hai ngón tay đang làm thành một chiếc kẹp hương về sau đuôi nó. Đôi mắt chuồn chuồn rất to, trông mắt chuồn chuồn đảo qua đảo lại một cách thô thiển, đôi cánh mỏng như tơ và có những điểm hoa văn đối xứng nhau. Tôi dùng chiếc kẹp bằng hai ngón tay kẹp lấy bụng nó, nó cong người cắn vào ngón tay tôi. Tôi có cảm giác rằng nó rất mềm, dưới những chiếc răng cắn một cách tận lực ấy, tôi thấy ngón tay mình ngứa ngứa, không những không đau đớn gì mà còn cảm thấy rất dễ chịu.

Con họa mi đã chờ tôi từ rất sớm ở vị trí quen thuộc của nó. Tôi đứng trước mặt nó, nghe tiếng hót véo von của nó mà hiểu tất cả những gì nó đã trải nghiệm trong cuộc đời cũng như những nỗi buồn thương và hy vọng của nó trong thời khắc hiện tại. Tôi ném con chuồn chuồn qua ô mắt lưới cho

nó, nó không ăn, tôi đành phải tìm cách lôi con chuồn chuồn ra ngoài để cho nó tiếp tục cắn ngón tay mình.

Cuối cùng, tôi cũng phát hiện ra ông già là người đồng hương với tôi. Trước giải phóng, ông ta đi vào thành phố làm công nhân, bây giờ đã nghỉ hưu, lòng luôn nhớ về quê hương, không muốn phải đem nắm xương tàn lấp sơ sài trong cái nghĩa trang dày đặc bên triền núi phía tây thành phố, mà mơ ước được nằm xuống vĩnh viễn trên vùng bình nguyên hoang dã nổi đến tận chân trời, tại vùng quê Đông Bắc Cao Mật của chúng tôi. Ông lão nói rằng, nhân vì trận đại dịch châu chấu mấy mươi năm trước xuất hiện ở đây khiến cả vùng Cao Mật không còn chút màu xanh, người sống phải ăn thịt người chết, lão đành phải rời quê hương lưu lạc lên thành phố, từ đó đến nay không còn cơ hội để quay về nữa.

Tôi phấn khởi lắm. Trong bước đường tha phương mà gặp được người đồng hương là hạnh phúc vô cùng. Nước mắt mừng vui chan hòa, chỉ mới nói được đôi câu về quê cha đất tổ thì trời đã tối, hoa mào gà như những đốm lửa sáng rực, đôi mắt họa mi như hai đốm lửa lân tinh lấp lánh. Trên chiếc ghế đá dưới bóng tối của lùm cây, vị giáo sư già đưa bàn tay trắng nhờ luồn vào mái tóc vàng rực của cô sinh viên trẻ. Họ hạnh phúc trong yên lặng, không hề làm trở ngại giao thông, không hề uy hiếp tính mạng những người chung quanh. Bỗng dưng tôi nghĩ là mình nên chúc phúc cho họ. Những tia nắng cuối ngày cố gắng phóng vào những đám mây ở đường chân trời những nét rực rỡ cuối cùng, bầu trời mông lung hỗn độn một thứ màu tựa như bã trong lò luyện gang. Hàng nghìn hàng vạn chiếc xe đạp và hàng nghìn hàng vạn chiếc ô tô trên đường đang bị bao

vây bởi màu ráng chiều mờ lung ánh; trên đường, những chiếc cột điện đứng yên lặng cúi đầu dưới những cây bạch dương cao ngất vẫn chưa bật đèn. Sau một mùa hè dài dằng dặc, lúc nào tôi cũng cảm thấy thần trí mình diên diên đảo đảo, cũng từ đó, chim họa mi hát suốt cả đêm không còn là một hiện tượng bất thường nữa. Trên chiếc ghế đá, mái tóc bạc của giáo sư đang phát ra những tia sáng lấp lánh như đôi cánh của một loài côn trùng nào đó đang chấp chới bay. Trong lồng, chú họa mi đang ngẩng cao đầu, bộ lông dưới cổ như xù thêm ra và đang hát, hình như nó đang ca tụng hạnh phúc, mà cũng có lẽ là nó đang trào lộng chửi mắng những gì mà nó trông thấy. Trong ráng chiều, toàn thân họa mi đỏ rực, lấp lóa. Tôi không có lý do gì để phủ định rằng, nó như một thỏi sắt đang được nung đỏ. Trên chóp mũi của ông lão cũng có một vết sáng màu đỏ. Ông ấy đang lấy lồng họa mi từ trên cành cây xuống, nói với tôi:

- Anh bạn đồng hương nhỏ, tạm biệt nhé!

Ông ta lấy tấm vải đen ra bọc lấy chiếc lồng, con họa mi ở bên trong đập cánh loạn xạ và dùng chiếc đầu nhỏ nhỏ chui ra khỏi lưới sắt mỏng thật mạnh vào tấm vải. Mồ chán, nó bắt đầu kêu lên những tiếng kêu rất dài, tiếng kêu ấy xuyên qua lớp vải bố đen kịt truyền đến tai tôi. Nghe những tiếng kêu này, tôi nhận ra một trạng thái tâm lý tuyệt vọng tột cùng của họa mi, và tôi biết đã đến lúc mình phải quay về. Chung quanh ông lão, rất nhiều những ông già khác cũng đã thu thập xong những con họa mi của chính mình và đang quày quả trên đường về nhà, những chiếc lồng chim cứ đu đưa trên tay họ. Tôi đã từng hỏi ông lão đồng hương rằng, tại sao lại phải đu đưa lồng chim, lẽ nào các người không sợ con chim

trong lòng sẽ chóng mặt và tức giận sao? Ông già đã nói rằng, nếu không đu đưa chiếc lồng, bọn chúng mới tức giận. Loài chim vốn chỉ đậu trên cây, gió thổi cây động tất nhiên chim cũng đu đưa theo. Bây giờ, đừng đưa lồng là để những con chim bên trong nhăm mắt lại và nghĩ mình đang nằm trên đầu ngọn cây, thỏa sức mơ màng về bầu trời thoáng đãng và quê hương của mình.

Tôi đứng dưới bóng những cây cổ thụ, đưa mắt nhìn theo chiếc lưng ông già đang ngoặt vào trong một con ngõ. Bóng đêm đã dày, tất cả các loài cây đều đã hắt bóng tối xuống đường, những chiếc ghế đá bên dưới bóng cây đã đầy người. Thời khắc giữa ánh sáng và bóng tối quý giá vô cùng, nóng bỏng vô cùng. Tôi nghe đó đây vang lên những tiếng hôn môi tạo thành một tạp âm cực giống một đàn vịt đang chúi đầu vào trong nước đục để tìm giun, những tiếng thở có nén. Tôi nhặt một hòn đá bên đường, vung tay lên định ném thẳng vào vũng nước đục ấy...

Trong đời mình, tôi đã từng hai lần ném đá, lần nào cũng gây ra một sự việc tai hại. Lần thứ nhất đúng là có một đàn vịt đang kiếm ăn trong một mương nước đục, những cái miệng đáng ghét cứ cực cực cạc cạc. Tôi chúa ghét loại âm thanh như vậy, bèn nhặt một hòn đá ném vù tới. Rất chính xác, hòn đá rơi trúng đầu một con, nó ngoẹo đầu đập hai cánh phành phạch xuống mặt nước làm nước bắn lên tung tóe. Những con không bị thương ra sức cắn mổ vào đồng bọn đang bị thương của mình, những chùm lông tơ tung tóe, nổi phập phủ trên mặt nước. Con vịt đã chết cũng lập lờ nổi trên mặt nước, những con còn sống men theo con mương tiếp tục kiếm ăn. Nước đục bị sục ngầu lên khiến cho vệ cỏ đại

hai bên bờ càng thêm bẩn thỉu, một mùi thối xông lên khiến người ta lợm giọng. Sau khi ném đá làm chết con vịt, đáng ra tôi phải co giò bỏ chạy thì tôi lại ngầy ngầy độn độn đứng nhìn con vịt đã chết như bị hớp hồn. Đàn vịt đã đi xa, con mương trở lại nguyên trạng ban đầu, bùn đen đã từ từ lắng xuống, dòng nước trong hơn, có thể thấy được cả xác chết của một con cóc, da bụng hướng lên trời; một con lươn màu vàng vàng đang uốn éo thân mình dài ngoẵng bò chậm chạp trên mặt bùn ở dưới đáy mương. Hai chiếc chân một dài một ngắn của con vịt đã chết thả lững lờ trong nước trông chẳng khác nào hai chiếc mái chèo. Nước dưới con mương phản chiếu gương mặt tôi, to hơn bàn tay một tí, da mặt vàng quạch như đất, bao nhiêu năm nay không hề rửa mặt cho nên da mặt giống màu đất là chuyện tất nhiên. Năm ấy tôi chín tuổi. Chủ nhân của bầy vịt - Bà Cửu đến bờ mương để lùa vịt về nhà cho đẻ trứng thì phát hiện ra con vịt chết và tôi. Tôi nhớ rành rọt mọi chuyện xảy ra lúc ấy...

Bà Cửu đứng trên bờ mương cố gắng vươn cái thân hình vừa cao vừa gầy ra tận giữa mương để túm lấy con vịt. Lúc ấy, tôi cảm thấy chiếc cổ bà ta sao mà dài, lại nhỏ xíu chẳng khác nào cổ một con hạc, búi tóc phía sau đầu trông giống một cục phân trâu khô. Hình như bà ta chẳng có móng, bộ xương chậu cực to lồi hẳn ra ngoài và vênh lên như trêu tức ông trời mỗi khi bà ta cúi người xuống. Tiếng kêu thét của bà ta khiến người ta rụng rời chân tay hình như vang lên từ trong lồng ngực, mặt nước mương đang phẳng lý bồng cuộn cuộn nổi sóng, tôi khẳng định sóng nổi trên mương là do tiếng thét của bà Cửu. Điều tôi thấy sau đó là bà Cửu đã nhảy xuống lòng mương, bước đi của bà ta sao

mà dài, chỉ vài bước là đã ra đến giữa mương, toàn thân vẫn thẳng đứng, cứng đờ trông chẳng khác một hình nhân được cắt bằng giấy. Sau này cấp sách đến trường, tôi mới đủ sức hình dung ra thân hình bà ta lúc ấy chẳng khác một hình nộm bằng gỗ biết di động. Bà ta nhặt con vịt lên, miệng kêu lên những tiếng đầy ai oán. Bà ta không nên chết đứng ở giữa mương như thế, bùn ở dưới đáy nhão lắm, sấu lắm, còn hai bàn chân của bà ta thì nhỏ và nhọn lắm. Bà ta chỉ quan tâm đến việc than tiếc con vịt đã chết mà không hề nhận ra rằng đôi chân của mình đã lún rất sâu xuống bùn. Đứng trên bờ cách một khoảng khá xa, tôi không thể nhận ra chân bà ta đã lún sâu xuống bùn bởi khi nhảy xuống mương, bà ta đã làm cho nước đục ngầu lên. Tôi chỉ nhận thấy thân thể bà ta cứ từ từ thấp xuống, nước từ từ ngập chiếc váy như chiếc đèn lồng rồi ngập đến hông. Khi bà ta ý thức được tình cảnh hiện tại và muốn nhảy lên bờ thì bùn đã giữ chặt bà ta lại. Nhưng bà ta vẫn không quên con vịt chết, vẫn khóc lóc chửi rủa kẻ ác độc nào đó đã làm chết vịt của bà ta. Lúc này bà ta đang tận lực để bò lên bờ mương, tôi nghe rõ xương hông của bà ta kêu lên hai tiếng “rắc rắc”. Vất con vịt xuống, bà ta đứng giữa lòng mương bắt đầu kêu cứu.

Hình như bà ta đã nhớ lại vẫn còn có tôi đứng trên bờ mương, bèn cố gắng quay cổ nghiêng mặt nhìn lại và réo gọi tên tôi, bảo chạy ngay về thôn tìm người ra cứu bà ta.

Tôi lạnh lùng nhìn bà Cửu, trong lòng thầm tính toán là nên hay không nên đi tìm người đến cứu bà ta. Khi lên được trên bờ, nhất định bà ta sẽ quên ngay nỗi thống khổ khi bị vùi dưới bùn mà lại nhớ ngay nỗi đau về con vịt bị chết, công đức đi gọi người của tôi cũng sẽ bị bà ta vất qua một

bên và tất nhiên, tôi ném đá giết chết vịt của tôi là không thể khoan dung được. Nghĩ vậy nhưng tôi cũng chậm chạp chạy về thôn, vừa chạy vừa nghĩ đồ yêu tinh như bà ta có bị chìm chết ở dưới mương kể ra cũng không phải là một chuyện quá tồi tệ.

Tôi tìm đến chỗ bà ta là ông Cửu. Lúc này ông ta đã bị rượu cao lương làm cho như tử, miệng lưỡi đã cứng đơ. Tôi bảo bà Cửu đã bị rơi xuống mương, ông Cửu nghe xong còn tợp thêm một ngụm rượu nữa rồi giương đôi mắt đỏ quạch nhìn tôi bảo nói lại câu vừa rồi. Tôi bảo bà Cửu sắp chết ở dưới mương, nghe xong ông ta tợp một ngụm rượu nữa rồi nói: quá tốt! Tôi nói: Bà Cửu đúng là bị rơi xuống mương, lún xuống bùn đã đến bụng, sắp chết rồi, ông có đi cứu hay không mặc ông, tôi không quan tâm nữa! Ông Cửu dốc ngược chai rượu vào cuống họng rồi vớt vỏ chai, nhặt lấy chiếc chìa ba trên đồng cỏ chạy theo tôi. Bước chân của ông ta xiêu xiêu vẹo vẹo khiến người ta nảy sinh lo lắng là ông ta sẽ ngã nhào xuống bất kỳ lúc nào. Nhưng kỳ diệu thay, ông ta không hề ngã, những bước chạy càng nhanh thì ông ta càng thẳng bằng và xông thẳng về phía bờ mương.

Khoảng cách vẫn còn khá xa nhưng tôi đã nghe thấy tiếng kêu như quỷ gào của bà Cửu. Khi chúng tôi chạy đến bờ mương, quả đúng là nước đã ngập lên quá bụng bà Cửu, hai tay bà ta đang quơ cào trong tuyệt vọng, lúc này trông bà ta như một con vịt đang đập cánh trên mặt nước. Mùi thối của bùn bắn tích tụ lâu ngày bị bà ta sục lên khiến người ta không dám thở nữa.

Nghe thấy tiếng bước chân của chúng tôi, bà Cửu ngoái đầu lại. Vừa trông thấy ông Cửu đến, ánh mắt của bà Cửu

bỗng nhiên biến thành màu xanh lè giống như đôi mắt của mèo đen bị chó dữ dồn vào tận góc tường.

Hình như nếu không di chuyển đôi chân là ông Cửu sẽ ngã lăn đùng ra đất, cho nên ông ta đi đi lại lại trên bờ, trên khốe miệng lại điểm một nụ cười chất phác và vô tư như nụ cười trẻ con, đôi mắt đỏ như hạt anh đào nheo nheo lại phóng ra những tia nhìn thân thiết và ôn hòa màu đỏ đỏ.

- Con sâu rươi kia, ông vẫn không chịu chết à! - Đứng dưới nước ngập đến ngực, bà Cửu ác độc quát lên.

Ông Cửu vừa nghe xong câu chửi của vợ thì cười lên một cách đều cang nói:

- Bà vẫn còn đủ sức để chửi lão đây à? Vậy tôi lôi bà lên làm gì? Lôi bà lên không bằng lôi con vịt chết kia lên nấu làm đồ nhấm rươi!

Con vịt chết đã trôi tấp vào bờ mương. Ông Cửu dùng chìa ba vớt nó lên, nắm lấy cổ nó rồi quay người bỏ đi.

Hai tay bà Cửu đập mạnh xuống nước, mồm tiếp tục chửi, vừa chửi vừa kêu cứu.

Ông Cửu quay trở lại, nói:

- Gọi là bố đi!

Bà Cửu không hề đắn đo, kêu lớn:

- Bố! Bố! Bố!

Ông Cửu bước đến gần mép mương, đưa chiếc chìa ba sắc nhọn quơ đi quơ lại trên đầu bà Cửu. Bà ta kinh hãi kêu thét inh ỏi, gắng sức rướn người lên khỏi mặt nước. Ông Cửu uốn éo thân hình, miệng cười ha hả sáng khoái,

trông ông ta lúc này giống như mèo đang vờn chuột. Chiếc chĩa ba với những chiếc răng sáng lóa tạo thành những luồng sáng lấp lánh trên đầu bà Cửu, nửa thân trên của bà ta hết ngả qua phải thì nghiêng về trái, lúc úp về trước lúc ngửa về sau khiến nước trên mương vỗ vào nhau rộn lên ồm ộp. Cuối cùng, bà Cửu thở không ra hơi nữa, toàn thân không nhúc nhích được nữa, chiếc cổ vì phải vươn ra quá lâu nên không thu vào được nữa, đầu cũng chẳng quay lại được nữa. Nước đục đã ngập đến ngực, mặt bà ta như sưng lên, đỏ tấy, mái tóc xoã tung và bê bết những bùn và nước bẩn. Thình lình, bà ta bật khóc nức nở, khóc xong thì chửi:

- Lão Cửu kia! Mày là một thằng tạp chủng ác độc! Bà đây sống đủ rồi, mày phóng cho bà một chĩa ba mà chết quách đi...

Bà Cửu thì chửi, còn ông Cửu thì bắt đầu cuống quýt:

- Đừng khóc, đừng khóc nữa! Mau mau nắm chặt lấy, tôi kéo bà lên!

Bà Cửu chụp lấy chiếc chĩa ba, bám chặt vào hai chiếc răng nhọn hoắt của nó, nghiêng người chờ đợi sức kéo của ông Cửu, trong cuống họng vẫn còn khào khào những tiếng chửi rủa không thành tiếng. Ông Cửu nhổ hai bãi nước bọt vào trong lòng bàn tay, nắm chặt cán gỗ của chiếc chĩa rồi ngả người ra sau, ra sức kéo. Thân thể bà Cửu nhún lên nhún xuống mấy lần trên mặt nước bùn đục ngầu, miệng bà ta kêu thét lên mấy tiếng "ai da" trông thật đau đớn. Tay ông Cửu tuột khỏi cán chĩa, thân thể bà ta lại đổ ập xuống như cũ, tiếng bùn nước réo lên ào ào.

Tôi giúp ông Cửu kéo bà Cửu lên khỏi bùn. Lúc này trông bà ta như một gốc sắn được người ta từ từ kéo lên khỏi mặt đất, nước và bùn dưới mương ào ào trôi xuống cái lỗ hổng mà thân hình bà ta để lại dưới lòng mương, một mùi thối đến kỳ dị bốc lên. Tôi khẳng định rằng trong tất cả hơn một tỉ dân của Trung Quốc, ngoài tôi, ông Cửu và bà Cửu ra, không còn ai có thể ngửi thấy thứ mùi này.

Chúng tôi đã kéo được bà Cửu lên, đặt bà ta nằm xuống bờ cỏ. Mặt trời rực rỡ chiếu trên cỏ xanh. Đây là một buổi sáng giữa mùa hè, nước trong những chỗ trũng trên cánh đồng đều đóng văng, lênh bênh trên mặt nước là những vòng tròn giống như vệt dầu loang, ẩn tàng dưới đáy nước là hàng hà sa số côn trùng đang trong quá trình phân hủy. Bà Cửu nằm trên cỏ xanh, trông chẳng khác nào một con chạch bị người ta đập vào đầu hôn mê bất tỉnh.

Cuối cùng thì bà Cửu cũng đã động dậy thân hình, ban đầu là hai chiếc chân duỗi ra co vào, kế đến là hai cánh tay co lên gập xuống, tiếp theo là cong người lên trông chẳng khác nào một con sâu đo. Ông Cửu chụp lấy vai vợ và đỡ bà ta ngồi dậy, nhưng chiếc cổ bà ta cứ ngoẹo bên này ngã bên kia trông như đã bị gãy xương, chiếc đầu dường như quá nặng so với sức đỡ của chiếc cổ. Ông Cửu như thân thiết hơn, ôm chặt lấy vai vợ, bà Cửu đã dần dần hồi tỉnh, chiếc cổ đã trở nên cứng cáp hơn, đôi mắt đã có hồn hơn. Nhưng quả đúng là bà ta không đáng thương tí nào vì chẳng khác gì một con rắn, ngay sau khi tỉnh dậy bà ta đã khôi phục bản năng cắn người, nhắm ngay vai của ông Cửu cắn một miếng thật mạnh. Thét lên một tiếng đau đớn, ông Cửu vùng vẫy thoát khỏi miệng bà ta nhưng một miếng thịt

đỏ lỏm đã nằm gọn trong miệng bà Cửu, vừa nhai miếng thịt, bà ta vừa đuổi theo ông Cửu. Đôi chân trần của bà ta giẫm trên lớp đất ẩm thấp, hai bắp chân trông chẳng khác hai chiếc chày đập tỏi to tướng nện xuống mặt đất tạo thành những chiếc hố tròn tròn.

Một tay tôi xách chiếc chìa ba, một tay cầm con vịt chết đuổi theo sau lưng họ.

Nếu lần ném đá thứ nhất đã gây nên một màn kịch vừa bi vừa hài với nạn nhân là con vịt như trên thì lần thứ hai, tôi đã ném vỡ kính của chiếc cửa sổ phòng học và nhận của thầy giáo mấy cú bạt tai và mấy cú đá trời giáng. Đây là lần thứ ba, tôi cầm chặt một viên đá nặng trĩu, dầm dấp ướt trong tay, đấu tranh giữa ném và không ném. Những tiếng chóp chép tàn khốc từ những nụ hôn phát ra như búa vảy lấy tôi, ánh đèn đường tối tăm dầm dăng, nếu ném hòn đá này đi mà nó rơi đúng vào đầu của vị giáo sư khả kính hoặc cô nữ sinh quen biết thì hậu quả sẽ như thế nào đây? Nhất định anh sẽ nhận lấy một trận đòn nên thân, sau đó là sẽ bị điệu đến đồn công an, trước tiên là những viên cảnh sát mặt lạnh như tiền sẽ dùng dùi cui điện để truyền điện vào người anh, sau đó dẫn anh về nhà để nộp tiền đền bù thiệt hại và dùng số tiền đền bù đó để điều trị vết thương trên đầu cho vị giáo sư hoặc cô nữ sinh. Nếu may mà không để lại vết tích gì, còn nếu để lại một vết sẹo trên chiếc đầu khả kính hoặc gương mặt xinh đẹp kia, nhất định anh sẽ không yên tĩnh cả một đời. Nghĩ đến những hậu quả nghiêm trọng ấy, bàn tay anh tự nhiên lỏng ra, viên đá chuẩn bị rơi xuống đất. Nhưng những đôi tình nhân kia càng ngày càng tỏ ra quá quắt, hình như họ cho rằng thế giới này là của riêng họ, cuộc đời này là

một sân khấu hay là một phim trường mà họ là những diễn viên chính nên chẳng có ý thức kiêng dè gì cả, còn tôi chỉ là một trong triệu triệu người xem. Trên trời, những đám mây đen đang cuộn cuộn nổi, sương càng dày đặc hơn như muốn tụ chung quanh những bóng đèn đường yếu ớt khiến chúng trở thành một đốm lửa yếu ớt, dưới bóng cây, bóng tối càng thêm thâm u, tiếng chim họa mi văng vẳng đâu đây rất gần, chắc chắn là xuất phát từ nhà lão già ấy. Bất giác anh cúi đầu nhìn xuống và phát hiện một tay mình đang cầm viên đá, còn tay kia đang túm lấy con chuồn chuồn. Bóng của vị giáo sư già và cô nữ sinh trẻ động dậy trên ghế đá, cô ta đang nức nở những tiếng khóc tuyệt vọng, vị giáo sư già đang thờ dốc, đang hỗn hển, gấp gáp nói điều gì đó. Tay phải tôi nắm chặt viên đá và giơ lên, cổ tay mỏi nhừ. Người đàn bà mặc chiếc váy màu đen như một con dơi khổng lồ đột ngột xuất hiện từ phía sau gốc cây - có lẽ bà ta từ trên cây bay xuống, mùi thơm từ thân thể bà ta toát ra vừa kịp bay đến mũi tôi thì má bên trái của tôi đã nhận của bà ta một bạt tai. Hòn đá rơi xuống đúng bàn chân tôi. Như một con khỉ, tôi nhảy chồm lên và lạng lẹ chạy biến ra khỏi nơi ma ám ấy.

Tôi ôm lấy một nửa mặt bóng râm, nắm chặt con chuồn chuồn trong tay lần theo người đàn bà. Rất tự nhiên, bà ta đứng đưa đôi móng có lẽ là rất mỏng manh trong chiếc váy đen bó sát trên con đường lát đá xi măng hình bát giác giữa hai luống hoa mào gà đi thẳng về phía trước. Lúc này, mây đen đã tụ tập về cuối đường chân trời, gió mát mơn man thổi, sương bắt đầu tan, mặt trăng mờ mờ treo lửng lơ trên cao và buông ánh sáng vàng đục xuống mặt đất. Tôi trông thấy một cách rõ ràng đôi ống chân thon dài của bà ta được bọc

trong đôi vớ màu da thấp thoáng, màu trắng sữa ở trên cùng với màu đen của đôi giày ở bên dưới loang loáng, tiếng đế giày va lộp cộp xuống mặt đường với một tiết tấu nhanh và đều đặn. Những cảnh yêu đương cuồng nhiệt của những đôi trai gái yêu nhau lập tức hóa thành ảo ảnh và bị đẩy lùi ra khỏi ký ức tôi. Và xa xôi hơn nữa, tôi đã nghe được tiếng vó ngựa thân thiết vọng về. Đó là âm thanh phát xuất từ một con ngựa non màu đen đang gõ vó xuống mặt đường lát đá xanh trước nha môn huyện Cao Mật quê tôi. Nó kích động tâm hồn và tôi cảm thấy bất an biết đường nào. Như bố tôi thận trọng run rẩy chìa tay đón nhận đĩa hải nhi mới lột lòng từ đôi tay mẹ, tôi thận trọng run rẩy đi theo người đàn bà mặc đồ đen, nhưng đôi mắt trong tâm hồn tôi vẫn dõi theo con ngựa đen đáng yêu đang tung bốn chiếc vó màu đỏ sậm đẹp tựa bốn nụ hoa hồng vừa chớm chín hé nở, chiếc đuôi tung lên lòa xòa như một con công đang xù bộ lông tuyệt đẹp nhảy múa. Trên con đường lỏm chỏm gập ghềnh, chú ngựa non đang tận hưởng niềm hạnh phúc trong những bước chạy của chính mình, những viên đá dưới chân nó lấp lóa một màu xanh đến mê người, trên khe hở của những viên đá lát đường là những bông hoa trắng vàng đỏ li ti, rục rờ. Tiếng vó ngựa gõ đều đều êm ái xuống mặt đường làm say lòng tôi. Hai bên đường là những gian nhà tàn phế, mái ngói được phủ một lớp rêu xanh dày, những chiếc tổ yến thông xuống dưới hiên nhà, những chú chim yến bay lượn giữa những khung nhà gỗ cổ kính. Những bức tường ở phía mặt đường rêu xanh phủ kín, cỏ tạp mọc đầy và từ trong những đám rêu cỏ ấy, những chú rắn mối giương đôi mắt lão luyện tò mò nhìn cảnh vật chung quanh.

Ngựa non lông xanh chạy trên con đường lát đá xanh trước nha môn Cao Mật, mặt trời lên, tiếng vó ngựa đều đặn menh mang...

Ngựa non lông vàng chạy trên con đường lát đá xanh trước nha môn Cao Mật, chiều hoàng hôn, tiếng vó ngựa đều đặn menh mang...

Ngựa non lông xám chạy trên con đường lát đá xanh trước nha môn Cao Mật, trăng lạnh sao thưa, tiếng vó ngựa đều đặn menh mang...

- Cậu đi theo tôi làm gì? - Trước cửa nhà hàng Thái Bình Dương, người đàn bà mặc váy sa đen dùng chân, quay ngoắt lại hỏi anh bằng một thứ giọng lạnh lẽo, gương mặt nghiêm trang như một cây cổ thụ đứng trong nghĩa trang liệt sĩ.

Từ bên trong nhà hàng, những điệu nhạc kích động và ánh điện đủ màu hắt ra. Tôi tham lam hít lấy mùi da thịt đàn bà toát ra từ bên trong chiếc váy sa đen, nhăm nhẩn:

- Bà..., tại sao bà bạt tai tôi?

Người đàn bà cười một cách ầm ập, hai hàm răng trắng và đều đặn lấp lóa như có lực hút của nam châm, nói:

- Vừa rồi tôi đánh phía bên nào?

Tôi chỉ vào má trái, nói:

- Bên này!

Bà ta chuyển chiếc xách tay da cá sấu từ tay trái sang tay phải rồi giơ cánh tay trái lên giáng thẳng vào má phải tôi một bạt tai. Tôi nhận ra trên ngón tay bà ta có đeo nhẫn, có thể nó nằm ở ngón giữa hoặc ngón áp út.

- Được rồi, bây giờ thì không lệch nữa, bên nào cũng nhận được cả rồi, cậu đi đi!

Nói xong, bà ta quay người bước vào nhà hàng. Chiếc màn hình bằng sợi nilon nhiều màu sắc treo ở cửa ra vào nhằm chắn ruồi bị những luồng gió từ quạt máy bên trong thổi tới đong đưa, đong đưa.

Tôi mân mê chỗ sưng trên má vì chiếc nhẫn của người đàn bà đập vào, trong lòng cảm thấy chua xót vô cùng, đồng thời một cơn giận dữ cũng cuộn cuộn dâng lên, nhưng rất lạ, tôi thấy mình không hận người đàn bà thần bí kia tí nào. Bà ta đang ngồi ở một chiếc bàn kê bên cạnh cửa sổ, trên bàn trải khăn trắng toát, hai cùi tay chống xuống bàn, hai bàn tay ôm lấy cằm, hai ngón tay út thon thon lười biếng di động trên sống mũi. Quả nhiên ngón tay áp út trên bàn tay trái có đeo một chiếc nhẫn vàng, sáng lấp lánh dưới những ánh đèn nhiều màu sắc.

Một nam phục vụ viên trông rất lịch thiệp tiến thẳng đến trước chiếc bàn, cúi người hỏi bà ta điều gì đó. Hai bàn tay bà ta không hề xê dịch và chiếc miệng bị hai bàn tay ép chặt mấp máy một lát, người phục vụ quay người lui gót. Đôi môi bà ta rất đỏ và đầy đặn, chiếc cằm và sống mũi bị đè ép nên đôi môi càng trở nên hấp dẫn một cách lạ lùng. Tôi cảm thấy mình sẵn sàng phạm sai lầm, bởi vì tôi thấy đôi môi khô nẻ của mình như trương phềnh lên chẳng khác nào những chú lợn con đang đói vươn chiếc mõm lên tìm vú mẹ, sẵn sàng xông vào để ngấu nghiến đôi môi hiện ra sau lớp kính trắng kia. Tôi vô cùng kinh ngạc khi phát hiện trong tâm hồn và thể xác mình cũng có những suy nghĩ và ước muốn đầy dục vọng trụy lạc, mấy mươi năm được tôi luyện trong môi trường giáo

dục đạo đức với hy vọng trở thành một “chiếc lồng chụp bằng vàng” như tôi đây lại trở nên tha hóa đến mức này sao? Người đàn bà thần bí này đã dùng đôi tay ấm mềm tặng cho tôi hai bạt tai cũng có nghĩa là đã phá tan hoang “chiếc lồng chụp bằng vàng” rồi! Tôi muốn tha hóa, tôi muốn sa đoạ, thậm chí tôi còn muốn phạm tội, tôi muốn cắn chết người đàn bà mặc đồ đen đã giết chết nhân tính nhưng đã khơi gợi thú tính của tôi kia. Người phục vụ mang một chiếc khay ra đặt trên bàn, trước mặt bà ta. Một chai nước ngọt hiệu “Thái Bình Dương” đang sủi bọt trào ra khỏi miệng, một chiếc ống hút bằng nhựa màu trắng găm sẵn trong chai; một chiếc bánh kem sữa lạnh lũng tóa lạc trong một chiếc đĩa men Cảnh Đức ngay trước mặt bà ta, một chiếc nĩa inox sáng loáng nằm lặng lẽ bên mép đĩa. Khi bà ta buông đôi bàn tay đang ôm lấy khuôn mặt xuống, tôi phát hiện ra khuôn mặt bà ta rất trắng, trắng như chiếc bánh kem trước mặt. Đầu ống hút được bà ta ngậm trong miệng, nước ngọt tuôn vào cổ họng, hai giọt nước mắt trong veo lăn xuống đôi gò má. Như một chú ngựa non vừa băng lên đồi sau khi đã dầm mình dưới làn nước mát lạnh đang rừng mình để cho những giọt nước trong bám trên người bay đi, đôi hàng mi bà ta nhấp nháy để cho những giọt nước mắt còn đọng lại lăn nốt xuống.

Tôi rừng mình, rét và thương cảm. Vài giọt nước lạnh băng băng từ trên cành cây rơi đúng vào mặt tôi. Trời đêm mông lung, cái rét như xâm thấu vào da thịt, gân cốt trong người tôi như căng lên, cứng đơ và tê dại khiến những cử động của tôi cảm thấy khó khăn vô cùng. Một chiếc xe buýt rít lên ken két rồi dừng lại ở phía sau lưng tôi, dưới tán cây dương liễu. Không cần ngoái đầu nhìn, tôi cũng biết là một

tốt thanh niên nam nữ vừa bước xuống xe. Bọn họ từ đâu đến, bọn họ định đến đâu, bọn họ đi báo họ đạo đức hay đi phá hoại đạo đức, cái thành phố này có cần thiết phải đem chuyện thông dân quy kết thành một hành vi tội phạm không...? Đầu óc tôi nặng trĩu với bao nhiêu là câu hỏi quay cuồng. Cậu bạn học đeo kính gọng vàng nói với tôi, trong thành phố này chỉ có hai người đàn bà không có nhân tính, một là bức tượng người đàn bà bằng đá trong công viên, hai là cái bóng của chính bà ta. Tôi cảm thấy sợ hãi nhưng lại vừa cảm thấy mình đang siêu thoát, hai hàng nước mắt nóng hổi bỗng dưng trào ra.

Những lũ khách vừa rời khỏi xe buýt đã tản mác về khắp các ngã phố. Họ đang lẫn mò trong bức màn nhung màu xám xịt đầy thần bí của bóng đêm chẳng khác nào những chú cá đang len lỏi trong những cánh rừng đặc quánh như mây dưới đáy nước. Có hai cô gái và ba cậu con trai bước vào nhà hàng, người đàn bà mặc đồ đen dùng chiếc nĩa cắm vào bánh trứng, nhắc lên và đưa đầu lưỡi liếm nhẹ. Nhất định là bánh rất ngon vì tôi thấy bà ta tiếp tục cắn một miếng thật to, hình như không nhai đã nuốt. Miếng bánh trôi vào chiếc cổ dài dài của bà ta tạo thành một vết gồ tròn tròn và từ từ trôi xuống, trông chẳng khác cục yết hầu của đàn ông. Vắt chiếc nĩa xuống bàn, xách chiếc ví cá sấu lên, bà ta bước đến cửa, vén chiếc màn ngăn ruồi bằng nhựa rồi rời khỏi quán, không thèm nhìn chung quanh, tất nhiên cũng chẳng nhìn tôi, băng ngang qua đường rồi rải những bước dài dọc theo vỉa hè, tiếng gót giày vang lên khô khốc, buồn buồn.

*Tất cả mọi người đều căm ghét cậu! - Vì sao lại căm ghét tôi?
- Vì suốt ngày cậu cứ mở hết cỡ các máy cat xét găm như hổ rống,
con cái trong nhà tôi đều mắc phải bệnh nhân cầu bị trừng phạt!*

Tôi không hề mở cát xét hổ rống sói gào! Những tiếng kêu không phải là ngựa cũng không phải là lừa xuất phát từ phòng của cô gái ở vườn thú! Cậu nghe xem, đấy là tiếng ngựa vằn và lừa hoang kêu! - Có phải bà đã mắc bệnh thần kinh không? - Là cậu hay là tôi? - Nhất định không phải là tôi! - Thế cậu có biết chồng tôi là ai không? - Là ai? - David Sisikov! - Là người Tây? - Từ Nam Phi đến, họ Ban tên Mã, là Ngựa Vằn, động vật có vú, cao một mét ba, lông màu vàng nhạt có vằn màu đen, có thể là tạp giao với ngựa và lừa để sinh ra kỳ lân trên đầu có sừng, mồm ăn hoa hồng! Được rồi, được rồi! Cậu lắng nghe nhé, bọn chúng đang kêu, tiếng kêu sao mà hay! - Chồng bà đang kêu à? - Là ngựa vằn, là lừa hoang... Còn đây là tiếng kêu của kỳ lân! Màu gì nhỉ? Cậu đến đó mà xem!

Loài hoa anh túc với nhiều chất độc sinh trưởng ở vùng ẩm thấp, những cánh hoa mập mạp một cách thái quá, không giống những loài thực vật nói chung mà lại giống làn da dưới cằm những người đàn bà đẹp. Muỗi mòng sinh sôi, cỏ mọc và lá khô xếp chồng chất lên nhau biến thành những trầm tích văn hóa, ngựa non màu tía đi từng bước một trong những đầm lầy. Ngựa Vằn! Bùn màu đỏ quạch đã dính đầy trên những chiếc chân cao ráo và chiếc bụng bằng phẳng. Lừa hoang! Một chiếc xe buýt nèm chặt người từ một con phố nhỏ lao như bay ra, ánh đèn pha sáng quắc chiếu sáng vỉa hè. Một chiếc vỏ chuối nằm lăn lóc. Người đàn bà mặc váy sa đen bị luồng ánh sáng bao trùm, vạt váy bay lất phất để lộ chiếc quần lót màu hồng bó sát lấy đôi mông tròn lẳn chẳng khác nào một mảng răng chiều xán lạn. *Đồ chó tạp chủng!* Một chân của bà ta trắng như tuyết đá lên thật cao. Không phải là những diễn viên múa thì không thể đá chân cao đến như vậy. Trong một khoảng thời gian rất ngắn, bốn chân và chiếc váy sa đen trên

thân người bà ta chấp chờn linh loạn rồi một tiếng hí của loài ngựa vằn xuất phát từ miệng đang há ra rất to của bà ta, đôi mắt tròn lấp lánh màu xám nhạt dưới luồng ánh sáng đèn pha trắng lóa. Một loáng sau, tôi lại trông thấy chiếc quần lót màu hồng tươi đang lấp lóa trong làn vải sa đen giống như đôi cánh trong của châu chấu chấp chới bay. Châu chấu chấp chới đôi cánh bên trong bay bay... Tiếng động cơ trầm đục cùng với tiếng ma sát lao xào của bánh xe cao su xuống mặt đường vang lên. Bà ta đã biến mất.

Người đàn bà giống như một con ngựa non màu tía đã biến mất hay là bà ta đã biến mất cùng với con ngựa non màu tía? Đúng lúc ấy, trên những núi đồi cao cao ở châu Phi có những đàn ngựa vằn bất tận đang tung vó, dưới những dòng sông nóng hầm hập có những con hà mã nặng nề ngu xuẩn đang ầm ào lẫn lộn. *Cậu muốn đi xem không? Tôi đưa cậu đi, không cần phải mua vé vào cửa đâu. Chồng tôi mỗi ngày cần phải ăn năm mươi ký cỏ tươi. Chồng tôi và đồng loại với chồng tôi mập lấm. Đó là nhờ tôi tận tâm chăm sóc đấy. Làm sao cậu có thể thu được tiếng gầm của các loài thú dữ nhỉ? - Là cô ấy buộc máy ghi âm vào đằng sau đuôi chúng!*

Mặt trời lúc cận hoàng hôn đỏ tươi như một đóa hoa hồng diễm lệ mang trên người chất kịch độc. Trước cửa nha môn huyện Cao Mật vẫn là con đường lát đá xanh, tiếng vó ngựa vang đều đều, con ngựa non màu tía đang tung bốn chiếc vó trông như bầu vú những cô gái trinh nguyên chạy trên đường. Ráng chiều như máu, ngựa non như một đứa trẻ sơ sinh. Một lúc sau, tôi nhìn thấy con ngựa non chạy ra khỏi con đường, rồi lại quay trở vào con đường, con đường lát đá xanh ẩn hiện trong cỏ hoang rậm rạp chạy thẳng

đến vùng đầm lầy rộng hơn năm nghìn mẫu nối liền với con sông phía nam huyện Đông Bắc Cao Mật, tiếp giáp với huyện Giao. Con đường chạy đến bên đầm lầy và cắt đứt một cách đột ngột, những lùm cây lúp xúp màu đỏ sậm mọc um tùm trên bờ đầm, di thêm chút nữa là những mảng cỏ hoang um tùm, bên dưới lớp cỏ dày là một lớp bùn đặc quánh màu đỏ bầm. Màu bùn đỏ bầm trông rất giống với những thùng tương đậu vàng mà thời thanh xuân, bà Tứ đã từng làm. A! A! A!... Xi! Hình như cậu đã bị cảm thì phải? - Tôi bị cảm hay không thì có quan hệ gì đến bà? - Cậu ăn no rồi, không có việc gì để làm thì chui về phòng ngồi tách hạt đào! - Bà sao mà giống ngựa vằn thế, chiếc quần này, một lần trắng, một lần đen! - Ngựa vằn? Vừa nghe nói đến ngựa vằn, nét mặt bà ta đã thể hiện trạng thái u sầu - Châu Phi! Xa lắm! Rồi sẽ có một ngày nào đó, chồng tôi nhất định sẽ mang tôi về châu Phi! - Bà có ý định đi Châu Phi thật à? - Định rồi! Bữa nay tôi bị gãy một chiếc răng cửa, cậu bảo đó là điềm gì? Ngựa vằn có bao nhiêu chiếc răng cửa, cậu biết không?

Con ngựa non màu tía đang ngẩng đầu hí lên một cách trang trọng, những bông hoa ăn ruồi muỗi nở rất nhiều trong vùng đầm lầy và đang tỏa ra một thứ mùi hương đầy nhục dục mà chỉ có những người đàn bà đẹp mới có thể có được; một đám thực vật tạp nham mọc trong đầm đang buông rủ những chiếc lá vàng sậm to tướng, những chùm hoa dài dài như những bông cao lương đang treo lủng lẳng trên cành. Mấy trăm năm trước, con ngựa này, chú ngựa kia..., những con ngựa thần bí đã rất gian nan, rất lãng mạn đi xuyên qua đầm lầy này - thời tổ tiên của chúng ta có lẽ nó còn rộng hơn nhiều. Lúc ấy, ánh mặt trời huy hoàng chiếu rọi lên thân hình

những con ngựa, biến chúng thành vàng, thành ngọc và thành những bông hoa.

Mùa thu trong đầm lầy đây thi tình họa ý. Phía bên kia bờ đầm, cánh đồng cao lương hàng vạn mẫu của huyện Đồng Bắc Cao Mật “đỏ như một biển máu sục sôi”, thoát nhìn cứ tưởng một nửa bầu trời không phải màu xanh mà là màu đỏ. Con ngựa đủ sắc màu đang lim dim đôi mắt kính vạn hoa nhìn bầu trời đỏ rực, nhìn ngắm cánh đồng cao lương ngút ngàn màu đỏ phía bên kia bờ đầm rồi mở mắt thật to để thu lấy màu xanh trong vạt của nửa bầu trời. Con ngựa non dò dẫm từng bước đi sâu vào trong đầm, một cô gái trẻ măng với đôi mông tròn trịa, khuôn ngực đầy đặn mặc áo chên thêu hoa, quần xắn đến đùi mò mẫm bàn tay trên những viên đá lờm chờm lờm bồm qua sông. Đẹp quá! Cô không biết là tôi đang thèm muốn được hôn lên những ánh nắng vàng đang nhảy nhót trên mông cô biết chừng nào đâu! Để cho tôi hôn cậu nhé, chú ngựa non! Chiếc đuôi của cậu đang dựng lên và những sợi lông vàng óng tỏa xuống trông chẳng khác những sợi tua vàng, bốn chiếc vú non tơ như khuôn ngực thiếu nữ đang ngập trong bùn đất màu đỏ bầm. Để tôi hôn cậu nhé, ngựa non!

A! A! A!... Xì! Rang một ít lúa mạch sắc nước uống nhé, trong phòng tôi có đấy! Cậu đã từng thấy ngựa vằn ăn lúa mạch chưa? Cười đến chết được! Ngựa non hí vang bước xuống đầm lầy, những luồng hơi ẩm thấp bốc lên kèm theo những tiếng nổ lách tách. Mùi tử khí vô cùng nặng nề!

Trên nóc xe cánh sát, một bóng đèn màu đỏ đang xoay chuyển không ngừng. Sinh tồn trong cái thành phố này, bất kỳ một sinh mệnh nào mỗi khi nghe tiếng còi hạ của xe cảnh

sát đều không lạnh mà run. Cảnh sát nhảy xuống khỏi xe cảnh sát, trên tay cảnh sát đang cầm những chiếc roi điện cao áp đi thẳng về phía trước, những người hiếu kỳ đang vây lấy chiếc taxi vội vàng giãn ra. Tôi đã nghĩ thấy vị ngọt lịm và thơm nồng của máu người đàn bà mặc đồ đen, tôi lùi ba bước, quay ngoắt vào một con ngõ hẹp và xiêu xiêu vẹo vẹo chui vào tầng trệt của một tòa cao ốc.

Bật đèn lên, tôi trông thấy một tờ báo đã nhét vào trong khe cửa. Theo thói quen, tôi lật trang cuối đọc và nhìn thấy: *Công dụng mới của tôi - Liên kết pha lê; Vận động viên câu cá gốc Trung Quốc đoạt giải vàng Khương Thái Công; Một phụ nữ trong khi đi tiểu đã bắn ra sỏi; Vùng Đông Bắc Cao Mật phát sinh dịch châu chấu!*

Phóng viên Trâu Nhất Minh của bản báo: *Vì hạn hán lâu ngày nên ở vùng Đông Bắc Cao Mật châu chấu sinh sôi nảy nở rất nhanh, căn cứ vào thống kê sơ bộ, mỗi mét vuông hiện nay đã có từ 150 - 200 con, phóng viên đã tận mắt trông thấy. Giống như đậu vãi, vô số châu chấu màu vàng đất, lớn có nhỏ có đang chen chúc bò khắp nơi trên đồng cỏ, trên các ruộng hoa màu. Những người già có kinh nghiệm nói, đây là loại châu chấu có tốc độ sinh sản và trưởng thành cực nhanh, chỉ sau 40 ngày là đã có thể bay. Đến lúc ấy, châu chấu che bao phủ bầu trời và che lấp mặt đất, địa phương gặp tai họa có lẽ không chỉ riêng vùng Đông Bắc Cao Mật. Nghe đâu, năm mười năm trước ở đây cũng đã từng xảy ra một đại dịch tương tự, ngay cả vỏ cây cũng bị châu chấu gặm sạch. Trong dịch châu chấu, những người còn sống sót tranh nhau ăn thịt người đã chết!*

Cách đây hai đêm, tôi bị hai bạt tai, sau khi hoài niệm về con ngựa trên đầm lầy và những tin tức về nạn dịch châu

chấu đang hoành hành ở vùng Đông Bắc Cao Mật, sáng hôm qua tôi men theo con đường lát đá xi măng hình bát giác trước nhà hàng Thái Bình Dương chạy đến vòm cây của lão già nuôi chim. Hai bên đường, những đóa hoa mào gà vẫn còn ngậm sương mai, trong dầu vẫn vương vấn chiếc quần lót màu hồng, vành môi đỏ mọng của người đàn bà mặc trang phục màu đen, cùng với những hình ảnh ấy là đồng máu tươi của bà ta và chiếc đèn xoay vòng đỏ chói của xe cảnh sát. Trên con đường đá, tiếng vó ngựa râm ran. Con họa mi điên cuồng ấy đã nhìn thấy tôi từ rất xa nên đập đập đôi cánh màu huyết dụ, há chiếc mỏm xinh xinh và líu lo những lời chào mừng tôi. Tôi cũng làm vài động tác chào hỏi nó rồi quay nhìn gương mặt được ánh nắng sớm nhuộm hồng của lão già rồi đem chuyện báo chí đang tải dịch châu chấu ở quê nhà nói với lão, ngay lập tức lão cũng đưa cho tôi một tờ báo buổi chiều đăng tải về tin tức này.

- Châu chấu đỏ! - Lão nói đến ba từ này một cách thành kính lẫn hoảng sợ như gọi phải tên một nhân vật vĩ đại nào đó - Châu chấu đỏ!

Đôi mắt của lão nhấp nháy lảo liên. Hình như trong bụng của lão đang có một con quỷ nào đó ẩn mình khi lão nói lên ba từ này. Lập tức tôi nhớ ra rằng, những năm năm mươi, lão đã từng đại náo với châu chấu đỏ rồi mới cuốn gói rời bỏ quê hương lưu lạc lên thành phố này, nhất định lần đại dịch ấy vẫn còn hiển hiện trước mắt nên thái độ của lão mới tỏ ra sợ sệt bất an như thế. Lão bắt đầu kể cho tôi nghe về những diễn biến của trận đại dịch, còn tôi lại thả hồn vào chuyện tôi kẹp con chuồn chuồn giữa hai ngón tay đi từ tầng thứ mười lăm xuống đến tầng trệt, xem hết bản tin về nạn

dịch châu chấu đang xảy ra ở quê mình mới phát hiện ra con chuồn chuồn vẫn bị kẹp cứng đến suýt chết giữa hai ngón tay. Tôi thả nó ra, chiếc bụng dài dài của nó đã nát bấy, tôi dùng con dao nhíp cắt phăng cái bụng của nó. Nó run rẩy đôi cánh rồi như một viên đạn, chúi thẳng vào khóm hoa trước mặt, nằm im.

Về đại họa châu chấu năm mươi năm trước, so với những người trực tiếp tham gia, những hiểu biết của tôi nhiều gấp bội phần. Tôi vừa tin vào khoa học vừa mê tin quỷ thần; vừa tin vào sử học nhưng yêu thích truyền thuyết. Ba giờ chiều nay, tôi phải đi xe khách đường dài về Đông Bắc Cao Mật nên thời gian còn lại của tôi ở thành phố này rất ít ỏi. Tôi nói: Bác ơi, chiều nay cháu về rồi, bác có chuyện gì không? Lão nói, nếu mà ta đã chết, cậu phải mang hài cốt ta về quê, nhưng tiếc thay ta lại chưa chết! Tôi nói: Cháu chỉ biết bác là người Đông Bắc Cao Mật, nhưng cháu chưa biết bác ở làng nào? - Ngay tại Lưu Sa Khẩu ! Ài chà, Lưu Sa khẩu, phía bờ bắc con sông, cách làng tôi chỉ khoảng cây số - Nhưng... từ bé đến giờ cháu chưa từng nghe ở Lưu Sa Khẩu người ta nhắc đến tên bác... - Gần năm mươi năm rồi chưa hề quay về lấy một lần, người nhà chết sạch rồi. Khi bỏ nhà lưu lạc giang hồ, ta mới mười lăm tuổi, trong trí nhớ mơ hồ của ta thì ở làng cậu có hai ngôi miếu, ngôi ở phía đông làng thờ thần Ba Lạp, ngôi phía tây làng thờ Lưu Mạnh tướng quân.

- Tạm biệt bác!

Tôi cần phải đến ngay Phòng nghiên cứu châu chấu thuộc Viện khoa học nông nghiệp nên vội vàng từ biệt lão. Lão lại nói tiếp:

- Thực ra cậu về hay không về cũng giống nhau cả thôi. Châu chấu là thần trùng, con người không thể tiêu diệt được đâu. Chỉ sau bốn mươi ngày là chúng sẽ lan tràn vào thành phố thôi, cậu cần gì phải đi đâu cho xa để mà xem chúng, cứ chờ đấy!

Người trực ban ở phòng nghiên cứu tiếp tôi, tôi trình bày mục đích đến đây của mình. Anh ta bảo: tất cả những chuyên gia nghiên cứu của phòng đã đi thâm đêm suốt sáng về Cao Mật rồi, đồng chí, cậu đến muộn rồi!

Tôi phấn khởi vô cùng và cũng cảm động vô cùng. Ở hiệu sách ngay cửa ra vào của Viện, tôi mua một cuốn "Châu chấu", vừa lật xem những tấm ảnh đầy màu sắc vừa bước vào cửa hàng bánh kẹo để mua cho con trai một hộp bánh kẹp ở dưới nách. Tôi vừa đọc sách vừa băng ngang qua đường, tiếng xe phanh kít ở một bên, tôi ngược mắt lên nhìn chiếc xe Jeep quân dụng chỉ còn khoảng nửa thước nữa là đâm thẳng vào hông tôi, một cái đầu hầy còn trẻ ló ra khỏi cửa buồng lái, chửi tôi là một con châu chấu đất, nguyên văn là: *Tao sẽ đâm chết mày, đồ "mã trách"!* Tôi hướng về gã, cúi khom người một tí và gật đầu, nghĩ: "Mã trách" chính là "hoàng trùng", mà "hoàng trùng" chính là châu chấu! Tôi chợt nhớ đêm qua, cô nữ sinh cãi nhau với vị giáo sư đầu bạc dưới tán lá cây xanh um tùm vào mùa xuân năm ngoái, đã trút bỏ bộ quần áo mùa đông để thay vào một chiếc áo mùa xuân ngắn tay, để lộ đôi cánh tay và bờ vai tròn trịa nõn nà đến nhức mắt, hai vết hằn do tiêm chủng như hai chiếc vảy cá chép in rõ trên làn da mịn như nhung của cánh tay. Đầu tóc cô ta vàng rực. Trong khi ấy, vị giáo sư khả kính đang giảng đến bài "Chế độ một vợ một chồng là mô thức hợp với đạo đức gia đình nhất". Lúc ấy giáo

sư hãy còn trẻ lắm, trên cái thân hình “ngũ đoản” có một mái tóc đen lơ thơ, mắt trong răng sáng, thần thái vô cùng phiêu dật, lời nói sang sảng. Cô nữ sinh ngồi ở hàng ghế đầu, gần với giáo sư lắm, nếu giáo sư thích ăn tối trong bữa ăn, mùi tối nhất định sẽ phả tới mặt cô ta. Đôi mắt cô ta nhìn giáo sư như bị hút hồn nhưng tất cả sinh viên còn lại đưa thì ngáp, đưa thì chảy nước mắt, có đứa cố tình làm mặt quỷ để chọc cười nhau. Cô ta vận chiếc lưng đang mới nhừ, hai tay vươn lên cao, người hơi ngửa về phía sau, những nốt sần đỏ đỏ trên mặt trông như những quả sơn trà liên tục chuyển động; những sợi lông đen dưới nách vừa mới được cô ta dùng dao cạo đi, những chân lông xanh xanh giống hệt như chân râu quai nón dưới cằm giáo sư. Khi cô ta vận chiếc lưng mới nhừ, hai núm vú đen đen như hai họng súng sau làn áo mỏng nhắm thẳng vào đôi mắt của giáo sư. Ngày thứ hai, giáo sư dẫn đứa con trai đến trường, thằng con trai này có chiếc đầu cực to nhưng thân thể thì nhỏ thó, một nam sinh bảo con trai của giáo sư trông chẳng khác một con châu chấu núi! Lúc ấy tôi nghĩ, một thằng bé kiệt xuất như thế lẽ nào lại giống châu chấu núi? Lật từng trang sách “Châu chấu” và chăm chú nhìn vào những tấm ảnh và những chú thích về ảnh, tôi không thể không báỉ phục kiểu so sánh vô cùng đặc địa của cậu nam sinh nọ. Con trai giáo sư quả là giống một con châu chấu đang ở trong giai đoạn trưởng thành. Châu chấu non đầu to, thân bé, mắt châu chấu non nhìn ngây ngây độn độn, mồm châu chấu non lúc nào cũng chảy nước dịch xanh xanh. Quốc trưởng Đức quốc xã Hitle cũng giống như một con châu chấu nhảy ngược nhảy xuôi đó thôi! Mă trách đỏ, mă trách xanh..., mă trách quá nhiều thì gọi là “hoàng trùng” - tức châu chấu, từ đó mà có “hồng hoàng” - châu chấu đỏ; “ban hoàng” - châu chấu vàng;

“Đông Á phi hoàng” - châu chấu bay Đông Á; “Phi Châu tử hoàng” - châu chấu tía Phi Châu... Bà định nói với tôi về con ngựa vằn của bà à? Toàn thân bà đang toát lên mùi chua loét của phân ngựa đấy! - Khó ngủ lắm à? Bà ta hoảng kinh nheo nheo đôi mắt đen đến độ quái dị nhìn tôi.

- Tránh ra! Mẹ kiếp, mày bị tâm thần rồi à?

Gã lái xe ngoác cái mồm châu chấu lên chửi tôi. Tôi đang cố gắng xua đuổi bao nhiêu là hình ảnh đủ màu sắc, đủ hình trạng của châu chấu ra khỏi đầu óc, rồi giống như một con châu chấu bị khuyết chân, tôi lùi về sau một bước. Chiếc xe Jeep hực lên một tiếng rồi vọt thẳng. Tôi ngửi thấy một mùi tanh, cúi đầu nhìn, giữa lòng đường có một vũng máu khô đỏ sẫm đang nhìn tôi cười cợt. Tôi mơ hồ nhớ lại những gì diễn ra đêm qua. Khi người đàn bà thần bí, đầy nhục cảm mặc trang phục đen nhẹ nhàng thanh thoát bước ngang qua đường, đến ngay vạch phân giới giữa lòng đường thì chiếc váy đen tốc lên, chiếc chân trắng nõn lấp lóa ánh lên một màu tử vong. Bà ta giống như một con châu chấu nói chung, hoặc có thể là một con châu chấu đen đang vung vẩy đôi cánh bên trong màu đỏ rực thì bị một tiếng “két” đập lên mà chết. Tôi cảm thấy thương cảm thay cho bà ta. Bà ta vừa đánh tôi hai bạt tai thì đã phải chấp nhận cái chết. Không, tôi nghĩ có lẽ là bà ta tự sát! Cảnh sát rất giận dữ hỏi tôi: Bà ta là vợ của anh à? Không, bà ta không hề là vợ của tôi! Tôi cúi đầu và len lén bỏ đi. Lúc ấy, bỗng nhiên tôi nhớ ra, trong một đêm mưa như trút nước, tôi say mèm nằm trên đường phố, hình như chính bà ta đã dìu tôi về chỗ ở của bà, giúp tôi giặt quần áo, tắm rửa, sau đó còn ngủ với tôi... Nhất định là bà ta, bởi tôi đã quên mất người đã cùng ăn ngủ với mình nên bà ta mới đánh

tôi. Cũng có thể là do tôi nấp sau gốc cây để lắng nghe, lén nhìn giáo sư và cô nữ sinh giao hoan nên bà ta nghĩ tôi là loại người dè tiện, do vậy mới cho tôi hai bạt tai. Nếu quả là như vậy, tôi đành phải nói: Đánh đẹp lắm! Đánh đẹp lắm!

Tôi bước tránh vũng máu đỏ bầm và khi chân tôi đạp trên vạch phân giới, tự nhiên tôi cảm thấy mình đang khiếp sợ một điều gì đó. Tôi nhận ra rằng, mỗi một phút một giây trôi qua trong cái thành phố này đều không hề yên tĩnh và an toàn, khắp nơi đều là châu chấu, có khi tôi cũng đã là một con châu chấu. Tôi chạy thật nhanh đến bến xe khách, mua vé xe, không có giường nằm thì mua ghế cứng, không có ghế cứng thì mua vé đứng. Tôi muốn về nhà, về nhà để xem châu chấu. Nắng hạn lâu ngày, châu chấu đang tràn ngập vùng Đồng Bắc Cao Mật quê tôi!

2. Năm mươi năm trước, ông Cửu ba mươi sáu tuổi, anh trai ông Cửu - ông Tứ bốn mươi tuổi. Ông Tứ là một thầy lang, bảy giờ ngót nghét chín mươi mà trông vẫn khỏe mạnh, là người duy nhất trong làng chứng kiến tận mắt cảnh châu chấu chui lên khỏi mặt đất. Đó là ngày mùng 4 tháng 4 âm lịch, ngay từ sáng sớm ông Tứ đã đi thăm một người mắc chứng bệnh đau bụng khan ở làng bên. Ông ta cưỡi con lừa nhỏ màu tro rất nổi tiếng của mình, mặc một chiếc áo khoác mỏng, đội chiếc mũ có hình chiếc vỏ dừa, trên đó có đính chiếc tua đỏ, một chiếc quần bông cũ, trên cổ có thắt một chiếc khăn rộng khoảng hai ngón tay, chân mang đôi giày bố. Ông Tứ đã dùng đến hai mươi chiếc kim châm cho người bệnh. Giữa hai lông mày của người bệnh này có một nốt ruồi đen to tương với một nhúm lông ngắn. Người nhà bệnh nhân nấu miến và rót rượu cao lương chiêu đãi ông Tứ, món nhắm là cà ướp muối, cá hố nướng, tôm kho củ cải trắng. Cơm rượu no say, ông Tứ trèo lên lưng

lửa. Mặt trời gần đứng bóng làm ông đầu choáng mắt hoa, toàn thân nóng nực ngứa ngáy vô cùng. Con lửa bước xiêu vẹo trên những bờ ruộng gập ghềnh. Lâu lắm rồi không hề có mưa, trên con đường đất, bụi phủ một lớp dày cả gang tay, ngập đến gần đầu gối lửa. Lúc này, ông Tứ đang đi từ phía tây của chiếc đầm lầy rộng năm nghìn mẫu để sang phía bắc. Đầm lầy im lìm lấp lóa, bùn màu đỏ quạch, có đang tha thẩn kiếm ăn trong bùn, ông Tứ phát lo vì những chú cò kia sẽ lún sâu xuống dưới bùn mà chết. Mùa thu năm ngoái, cỏ dại và lau lách đứng im lìm trên đầm lầy, khô cháy vàng ruộm, thì thoảng mới có một vài mầm lá xanh nấp mình kín đáo dưới màu vàng cháy; những chú chim trắng như tuyết quần đảo trên không trung như những mảnh vải nhung trắng chấp chới trong gió.

Khi dừng chân đại tiện bên bờ đầm, ông Tứ phát hiện ra châu chấu đang lổm ngổm bò lên khỏi mặt đất. Con lửa đang đứng im lìm bên vệ đường. Vẫn chưa đến giữa trưa nhưng cái nóng đã hầm hập, đất đen khô cháy như đang phát tán ra những luồng ánh sáng trắng, cỏ và hoa màu đang sống dở chết dở. Ông Tứ bước xuống một đám lúa mạch ven đường, thân lúa mạch ỉu xiu chẳng khác nào râu tóc người đã chết, trên mặt đất đông kết một lớp váng phèn lẫn muối, đập lên kêu rạo rạo, vỡ tan, một mùi nồng nồng chua chua khô khốc từ dưới đất xông lên. Trên đồng không có lấy một bóng người. Lấy chiếc túi thuốc trên vai xuống, mở thắt lưng, ông Tứ ngồi xổm xuống đám ruộng cao lương.

Ông Tứ có thói quen đại tiện rất lâu, thói quen này cả làng ai cũng biết. Ông thường nói rằng, ngồi xổm trên đồng ruộng mệnh mỏng mà đại tiện là một kiểu hưởng thụ lạc thú

trong đời người, nếu không vì vạn bất đắc dĩ phải làm chuyện ấy ở nhà, thì ông đã cưới lựa đi thẳng ra đồng, thật xa. Ông cũng rất thích nuôi chim nhưng không thích họa mi mà chỉ thích sơn ca, mặc dù tiếng hót của sơn ca không thể bì được với họa mi. Ông còn bảo, mỗi lần đại tiện chính là cơ hội để cho con người tu thân dưỡng tính! Ông ngồi yên, mắt nhắm hờ, cúi đầu lắng nghe tiếng gió xuân rì rào trong ruộng lúa, lắng nghe cái nóng hầm hập từ dưới đất xông lên. Ông Tứ còn chọn mùa để ra đồng đại tiện, điều này cũng nên nói rõ. Ông tinh thông âm dương ngũ hành, hiểu rõ nóng lạnh ẩm mát. Mùa xuân, dương khí tăng, âm khí giảm, ánh nắng nhiều nhưng không hại, đây là thời gian ra đồng đại tiện tốt nhất trong năm. Mùa hạ nóng bức, mặt đất ẩm ướt, ruồi muỗi vo ve, không khí đặc quánh, ra đồng đại tiện mùa này chẳng có lợi gì cho sức khỏe. Mùa thu trời cao khí trong, gió thu se lạnh vốn là thời kỳ ra đồng đại tiện tốt nhất, nhưng phía nam vùng Đông Bắc Cao Mật lại tiếp giáp với đầm lầy, phía bắc có sông, phía đông là đồng cỏ chăn nuôi, phía tây lại là vùng trũng; hình thành ở đây một vùng tiểu khí hậu đặc biệt nên trong mùa thu, mưa như trút nước, nước ở chỗ trũng ngập đến đầu gối mệnh môn đọng đến mấy ngày liền, ông Tứ chỉ còn biết đại tiện ở nhà, ngay trong hố phân xanh. Mùa đông gió lạnh như dao cắt thịt cắt da, giọt nước vừa rơi xuống đã hóa thành băng, chỉ có những kẻ ngu mới rời khỏi nhà để làm chuyện ấy.

Sơn ca bay liệng vòng trên không trung hót véo von, những làn điệu du dương khiến tâm hồn con người cảm thấy thư thái và sảng khoái vô cùng. Nếu là mưa thuận gió hòa và trong khung cảnh mùa xuân, tiếng hót sơn ca dễ dàng kích

động người ta nghĩ đến những chuyện tình lãng mạn mà dư dội. Những lúc ấy, ông Tứ lắng nghe tiếng sơn ca trên trời cao, bao nhiêu là suy nghĩ trầm kín trong đầu cuộn cuộn dâng như nước thủy triều, lúc thì gầm gào vọt lên cao, lúc thì nhẹ nhàng thanh thoát chìm xuống, như hoa sen hồng đua nở, như hoa sen trắng tỏa hương, muốn nói những lời nhả ngọc phun châu trong mùi hương nực mũi, ông như đã thấy được Phật tâm của mình... Nghe ông Tứ giảng giải về những cảm thụ vô cùng tinh tế và diệu vợi của ông khi ra đồng đại tiện trong mùa xuân, tôi liên tưởng đến môn Yoga của những đại sư Ấn Độ và phương thức tĩnh tọa tham thiền của những cao tăng Trung Quốc, chỉ cần trong tâm có thành ý là mọi vật đều trở nên thông suốt. Tất cả đều rất thần thánh, tất cả đều rất trang nghiêm, tất cả những hoạt động đều có thể vượt qua hình thức ngoại tại để đạt đến tầm cao của triết học, của tôn giáo, của Phật!

Ông Tứ ngồi xổm giữa đồng đại tiện trong mùa xuân, mới thoát nhìn chỉ là đại tiện, kỳ thực không chỉ là đại tiện mà ông đã thể hiện được bao nhiêu là tư tưởng cao vợi. Chân khí hỗn nguyên đang tuần hoàn thông suốt trong cơ thể ông, đôi mắt ông Tứ khép hờ, nhìn tất cả mọi vật nhưng không nhìn thấy mọi vật, ông đã hoàn toàn vứt bỏ mọi hình hài của vật thể để nhìn thấy một trạng thái tinh thần trong giống như bùn, màu đỏ sẫm đang dung hợp và tồn tại giữa đất trời. Lướt qua thảm lúa mạch thấp lè tè, lướt qua những bông lúa mạch vàng vàng, hai con gà gô mập mập đang đuổi nhau bay là là trước mắt ông, đôi cánh ngắn cùn cùn như không nâng nổi thân mình quá nhiều thịt nên dáng bay của chúng trông rất vụng về, chậm chạp. Lông cánh của

đôi gà gô rất dày, bóng loáng, có màu chủ đạo là màu tía, điểm tuyết là những vach trắng, hai quang ánh sáng ấm áp có màu đỏ sậm bao quanh chúng làm thành một ảnh ảo mang tầm tư tưởng. Trong không gian khô khốc vang vọng tiếng đập cánh phành phạch của chúng, tiếng thì thầm của con mái đang đắm say trong xuân tình: - *Được không hả anh? Em không bao giờ quên anh!* Trước khi ông Tứ phát hiện châu chấu chui lên khỏi mặt đất, nghe xong những lời cầu khẩn của con mái trong miên man tình yêu như vậy, trong khoảng thời gian ngưng lặng sau đó, suy cho cùng thì ông đã nghĩ đến điều gì? Ông đang nghĩ đến một người đàn bà đẹp bé nhỏ ở làng Lưu Sa Khẩu (quê hương của lão già có con họa mi trên thành phố), người đàn bà ấy đang đứng tựa vai vào khung cửa, không, bà ta đang đạp chân lên ngạch cửa, cả thân hình dựa hẳn vào khung cửa, miệng đang nhai một cọng cỏ, sắc màu của hoa hạnh đang tràn trề trên gương mặt bà ta, đôi mắt sáng ngời như những vì sao nhấp nháy trong đêm xuân trong trẻo, phát xuất những ánh nhìn đắm đuối ái tình, ấm áp và cuồng loạn. Theo hồi ức của ông Tứ, lúc nào bà ta cũng mặc một chiếc váy màu đỏ sậm, có lẽ là bà ta đã may đến mấy chiếc váy giống hệt nhau như thế này để luân phiên thay đổi, sau này ông Tứ đã có một phản xạ có điều kiện: Hễ mỗi khi ông trông thấy một phụ nữ mặc váy màu đỏ sậm là ông nổi... cơn động tình. Trong thời kỳ cách mạng văn hóa, trên bức tường nhà tôi đã từng dán một bức họa rất thịnh hành thời ấy, trong bức họa là một người đàn bà mặc váy màu sậm, tay giơ cao chiếc đèn đỏ, đôi mắt hạnh tròn vo, nét mặt trông rất giận dữ, khuôn ngực phía bên phải - cũng có thể là bên trái nhô cao một cách không bình thường. Ông Tứ tay cầm chiếc gậy trúc loang lổ cáu bẩn đến nhà tôi

uống trà đêm, chiếc đèn dầu vàng vọt chiếu lên tường đen
xỉn của nhà tôi khiến nó trở nên ấm áp hơn. Tiếng thu se sắt
bên ngoài cửa sổ, ánh trăng trằm xuống nhân gian, những
con mèo đang thời kỳ động tình đang kêu gào tìm kiếm bạn
tình vang lên khắp đó đây, đuổi nhau trên mái ngói, những
chiếc móng sắc cào xuống ngói làm chúng kêu lên rín rít.
Vùng Đông Bắc Cao Mật vốn không có trúc nhưng ông Tứ
- cũng là một con người có cá tính độc đáo, không biết kiếm
từ đâu về mấy đốt trúc già găm lung tung bốn năm chỗ
trong vườn nhà tôi ở phía bắc giếng nước, phía đông chuồng
gà, phía tây vò nước và phía nam cửa sổ. Mấy đốt trúc sinh
trưởng rất nhanh, chẳng mấy chốc đã thành mấy khóm nhỏ,
gió thu đang lạo xạo thổi qua lá trúc, bóng trúc gầy gầy
thoáng hiện mờ mờ, gầy guộc qua khung cửa sổ, tiếng kêu
của con chim cuốc non tôi bắt ngoài đám ruộng đậu về thả
vào lùm trúc yếu ớt. Ông Tứ nhấp một ngụm trà, mắt nhìn
vào tường, những ngón tay run rẩy, vành môi rung rung,
mũi chun mắt nhắm, điệu bộ giống hệt như chuẩn bị hắt hơi.
Chúng tôi hết hồn, không biết ông Tứ mắc phải chứng bệnh
lạ lùng gì. Người cùng ông Tứ đến uống trà đêm ở nhà tôi
là ông Cửu đứng dậy, lệch chiếc đầu trông rất phong độ như
đầu gà trống như đang đánh giá mức độ quái dị biểu hiện ở
ông Tứ. Sau đó, ông Cửu đi vòng ra phía sau ông Tứ, nhìn
theo hướng nhìn của ông Tứ và bỗng nhiên đại ngộ. Ông
Cửu vỗ vỗ vào gáy ông Tứ, cười lớn, nói:

- Anh Tứ của tôi! Già đến thế này rồi mà tặc tâm vẫn
chưa lui sao?

Chúng tôi càng hồ đồ, không hiểu đầu của tai nheo ra
làm sao cả, ông Cửu giải thích:

- Anh Tứ nhìn thấy bức tranh cô gái có chiếc váy đỏ sậm trên tường nhà các vị nên anh ấy nhớ người đàn bà thời niên thiếu của mình. Người đàn bà của anh ấy e là còn đẹp hơn một cấp so với người đàn bà trong bức tranh này.

Ông Tứ day day sống mũi, hét lên một cách căm hận:

- Thằng Cữu! Mày đúng là thằng chẳng có chút lương tâm. Tao hận là không thể phanh thây mày ra!

Những người thông hiểu nội tình vội vàng khuyên giải hai người.

Quan hệ trong cái gia tộc đông đúc của chúng tôi nói chung là rất mặn mà thân thiết, cho dù có một thời gian ngắn, hai anh em ông Tứ và ông Cữu khi ăn cơm một tay dùng đũa gấp thức ăn, một tay thủ sẵn trong cò súng nhưng quan hệ giữa họ vẫn tốt đẹp, vẫn thuận hòa. Chúng tôi ít khi quan tâm đến tuổi tác, bất kể vai vế tông môn, nhiều khi vui quá mà có lời cái của quý trong quần ra trêu chọc mọi người hoặc làm trò vui cho thiên hạ, cũng chẳng ai lấy đó làm điều khiếm nhã mà lên tiếng quở trách. Do vậy mà khi ông Cữu ngồi giữa vòng vây của bọn hậu bối mà kể vanh vách những chuyện phiêu lưu tình ái của ông anh mình, ông Tứ cũng chẳng cảm thấy có gì là xúc phạm mình quá đáng, nên ông chỉ đưa mắt giận dữ nhìn lão em trời đánh và hét lên cho oai thế thôi, sau khi được khuyên giải thì than lên một tiếng dài rồi lấy tay dụi mắt để phi tang hai giọt nước mắt đọng trên bờ mi bạc trắng, cười một cách hiu hắt, thê lương. Trong tiếng cười của ông, tôi nhận ra bao nhiêu là trạng thái tinh thần phức tạp, phong phú và bỗng nhiên tôi liên tưởng đến bùn đất màu đỏ sậm trong vùng đầm lầy rộng năm nghìn mẫu và sâu không thể dò được ở phía nam làng.

Ông Tứ nhắp một ngụm trà nữa, đặt cốc xuống bàn, cầm chiếc gậy lên cáo từ. Cô em gái nhà ông chú thứ mười tám cùng tuổi với tôi đề nghị bóc tấm tranh trên tường xuống tặng cho ông Tứ để ông ấy trải xuống giường ôm ngủ. Miệng nói tay làm, chưa đợi mọi người đồng ý, nó đã bóc bức tranh xuống, không ngờ là bức tranh đã được mẹ tôi dùng củ thực địa dán kín vào tường, khó mà bóc ra được, trầy trật mãi, cuối cùng không những không bóc được mà cô em còn xé toạc nó ra làm hai nửa, ngay chỗ bầu vú. Mọi người cười ồ lên, cô em tôi liền thoáng: Không xong rồi, ông Tứ không còn sữa để uống nữa rồi! Mọi người lại cười ầm lên, cô Thất cười đến độ đánh rắm! Lại cười. Ông Tứ gơ gậy lên định quất vào mông cô em, thím Lục nói: Ông tổ Tứ ơi, về nhà ngủ đi, nhanh lên. Chúc ông có giấc mơ đẹp, tay cầm súng treo tường nhà bà ấy nhé!

Tôi cũng phải nói rõ điều này (và tất nhiên có đủ cứ liệu để chứng minh): Người Đông Bắc Cao Mật chúng tôi ăn rất khỏe, chủ yếu là các loại rau nên lượng phân thải ra cũng rất lớn, và có mùi cỏ khô. Đây cũng là một trong những lý do để tôi rời xa mảnh đất này đã lâu mà vẫn nhớ về nó. Tất cả mọi người ở đây sau khi đại tiện đều biểu hiện vẻ hạnh phúc nhẹ nhàng thư thái trên mặt, đều cảm nhận cuộc sống sao mà tươi đẹp, rục rờ như một rừng hoa đang nở rộ giữa mùa xuân. Đứa em gái con của ông chú thứ tám rất khôn ngoan, mỗi khi muốn xin tiền nó đều chọn đúng lúc bố nó vừa đại tiện xong và lần nào cũng thế, nó đều toại nguyện. Có thể nói rằng, Đông Bắc Cao Mật là vùng đất độc đáo, nhiều bản sắc và sống trên vùng đất đó có một đại gia tộc độc đáo là đại tiện không có mùi thối. Sống trong thành phố ngập ngụa mùi

nhà tiêu cống rãnh, tôi đã thể nghiệm được nỗi thống khổ tột cùng khi phải vào nhà vệ sinh chật chội để làm cái công việc đại tiện hàng ngày ấy. Tôi có cảm giác là hậu môn của người ở thành phố, bất kỳ là nam nữ lão ấu đều đã bị tắc, chẳng khác nào đường ống nước lâu ngày không được tu sửa. Sống ở thành phố mà tôi mãi mãi hoài niệm về quê hương, bên cạnh hoài niệm tiếng vó ngựa gõ đều đều trên con đường lát đá xanh trước cửa nhà môn còn có một hoài niệm khác, đó chính là hoài niệm một gia tộc đại tiện không thối, một gia tộc rất thích ra ngoài đồng để chiêm nghiệm cái lạc thú đại tiện. Do vậy mà tôi hiểu, vì sao lão già nuôi họa mi trên thành phố ước muốn sau khi mình chết thì hài cốt được mang về vùi trên mảnh đất quê hương.

Năm mươi năm trước, ông Tứ đang đại tiện trên mảnh ruộng lúa mạch, đôi gà gô vẫn còn bay là là đuổi nhau trước mắt ông, mùi lúa mạch vẫn thơm nồng quyến với mùi phân không thối phảng phất trong không khí... Đúng lúc ấy, ông Tứ phát hiện một cảnh tượng kỳ dị: châu cháu trời lên khỏi mặt đất.

Con lửa màu xám vẫn im lìm đứng bên đường, đôi mắt nheo nheo lúc thì nhìn chiếc mũ có gắn tua đỏ hình vỏ dừa của chủ thấp thoáng dưới ruộng lúa mạch, lúc thì nhìn những cánh chim trắng đang bay là là trên mặt đầm lầy. Đúng lúc ấy, ông Tứ nhìn thấy châu cháu trời lên khỏi mặt đất. Ông đã kể cho chúng tôi nghe đến hàng nghìn lần cảnh tượng kỳ dị này. Mặt đất vẫn được phủ một lớp váng muối lẫn phèn mỏng, khô khốc và trắng xóa. Đột nhiên, trước mặt ông Tứ, một lớp váng trắng từ từ được nâng lên. Ông Tứ nheo nheo mắt nhìn, lớp váng trắng tiếp tục dâng

cao lên, không phải một mà là nhiều, rất nhiều. Và chung quanh ông, những đụn có hình một bãi phân bò màu đỏ sậm từ từ nhô cao, những mảng vàng màu trắng lúc này như những chiếc mũ úp lên trên bãi phân bò ấy. Ông Tứ buồn lắm. Ông đã đọc nát “Bản thảo cương mục”, những kiến thức về chim chóc, hoa cỏ, cây cối, côn trùng... của ông vô cùng uyên bác, nhưng ông không biết vật từ dưới đất chui lên kia thuộc chủng loại nào. Ông vẫn ngồi và di chuyển về phía trước mấy bước ngắn, cúi đầu thật thấp và phát hiện ra rằng, cái vật có hình thù như bãi phân bò kia chính là hàng nghìn hàng vạn những con châu chấu màu đỏ bầm chỉ nhỏ bằng khoảng con ruồi. Ông đưa mắt nhìn bốn phía, tất cả những đụn như phân bò ấy đều là châu chấu, tất cả đều lấp lóa, đều ngọ ngoạy dưới ánh nắng. Tận mắt chứng kiến cảnh những đụn châu chấu dần dần to phình lên này, ông Tứ bỗng nghĩ đến loài hoa đàn, một loài hoa nở ban đêm với tốc độ nở rất nhanh nhưng lại tàn ngay tức khắc. Đôi mắt ông Tứ như ngầy như dại, tuy trong lòng có chút sợ hãi nhưng may mắn đứng trước một kỳ quan của thế gian như thế này, ông thấy hưng phấn vô cùng và từ đó khát vọng được chia sẻ, được giải bày hình thành khiến ông ngược đầu tìm kiếm ai đó nhưng chỉ thấy đồng không mông quạnh, con đường uốn khúc, ruộng lúa phẳng lì, mặt trời như thiêu như đốt, tiếng chim giữa mây ngàn, con lừa đứng bên đường... Cho dù là như vậy, ông Tứ vẫn ngửa cổ gào to:

- Châu chấu!

Hai âm thanh vừa thoát ra khỏi cuống họng thì ông Tứ đã khựng lại vì ông đã nghe rất rõ tiếng rào rào dưới chân mình. Những đụn châu chấu đã nở toác ra và vụn vụn con

châu chấu bắt đầu văng đi khắp nơi. Hình như chỉ trong vài phút, bọn châu chấu đã tích tụ được năng lực để nhảy, để bung, để bay, mặt ông Tứ liên tục bị chúng đập vào và bám chặt trên đó. Con nhảy, con bay, có con vừa bay vừa nhảy, có con vừa nhảy vừa bay. Mặt ông Tứ ngứa ngáy, ông đưa tay xoa mặt. Châu chấu non rất mềm, tay ông vừa chạm vào là chúng đã nát ra nên mặt ông nhầy nhụa, đưa tay về trước mắt để nhìn, cả một bàn tay đầy xác châu chấu. Trong miệng ông lại có một vị chua chua và ngay lúc ấy, một suy nghĩ táo tợn xuất hiện trong đầu óc ông, suy nghĩ này lại tiếp tục xuất hiện về sau này để bổ sung cho bộ não vốn rất thông minh của ông, hoàn thành một sáng tạo vĩ đại. Đương nhiên đó là chuyện sau này, còn lúc ấy, ông Tứ kéo quần lên và chạy nhanh về phía con đường. Khi chạy trên đám lúa mạch, ông vẫn thấy rất rõ thấp thoáng dưới mặt đất là những đụn châu chấu đang từ từ trỗi lên và nở bung ra. Khắp nơi là châu chấu, châu chấu bò dưới đất, châu chấu bám trên thân lúa mạch, châu chấu bám trên cỏ, lổn nhổn, đỏ bầm. Kể ra những sinh linh cá thể nhỏ bé màu đỏ sậm này trông cũng dễ coi, ông Tứ đưa con châu chấu đang bám trên ngón tay ông lên ngang mắt quan sát. Nó còn bé lắm, đáng yêu lắm, hiền lành lắm... Tạo ra được một sinh linh hoàn chỉnh như thế này, đúng là chỉ có thượng đế ở trên cao. Toàn thân ông Tứ ngứa ngáy vô cùng vì rất nhiều châu chấu đang bám trong da thịt ông, ban đầu ông còn phui, còn gãi nhưng sau đó thì phui và gãi cũng không xuể nữa đành bỏ mặc chịu trận. Con lừa đã nghe tiếng bước chân của chủ, mở mắt nhìn và ve vẩy chiếc đuôi. Ông Tứ nói với nó:

- Diệt rồi! Thần châu chấu đã đến!

Dưới lòng mương cạn bên đường, một ụ châu chấu đang từ từ nở bung ra, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, hàng nghìn con châu chấu đã bò lổn nhổn trên đất, bám chỉ chít trên cỏ... Ông Tứ ngồi xuống, thò tay vốc một nắm. Sau này ông nói, hình như tay ông bóp phải bầu vú đàn bà, trơn trơn, mềm mềm, ngứa ngứa, nặng nặng khiến tay ông như muốn trụy xuống. Ông Tứ vẫn nắm chặt chúng trong tay và ngược nhìn mặt trời khô khốc lạnh đậm ở trên cao rồi nheo mắt ngắm nhìn đám lầy đang bốc khói. Ông thu hồi ánh mắt, nhìn con lửa đang đứng bên cạnh mình. Đôi mắt ông thần thờ, vô hồn nhìn những con châu chấu đang bị nắm chặt đến độ giập nát trong tay mình. Mấy chục con khác đang bò trên mắt ông. Những con còn lành lặn đang tuồn qua khe giữa các ngón tay ông bò ra, hình như mấy mươi sinh vật bé xíu ấy đang hợp lực lại để buộc bàn tay ông phải rời lỏng ra. Ông cảm thấy lòng bàn tay mình tê dại, mõi nhừ và nhột nhạt. Ông suy nghĩ một lát rồi mở bàn tay, một nhúm châu chấu rơi xuống đất, vừa mới chạm đất, chúng đã vọt đi khắp bốn phía. Con lửa nhảy chồm lên, chiếc đuôi vung vẩy thật mạnh nhưng rất nhiều châu chấu đã bám vào chân nó. Hai chân trước của con lửa như mới dẫm bùn đỏ dưới đám lầy lên.

Ông Tứ cười lửa quay về làng. Trên quãng đường gần mười dặm ấy, ông ngồi rất vững chãi trên lưng lửa, con lửa cũng chẳng quan tâm gì đến những gì vừa xảy ra, những bước đi của nó vẫn rất đều đặn và chắc nịch, những khoảnh lúa mạch hai bên đường nhẹ nhàng chạy qua mặt ông, những thân cây cao lương cao khoảng nửa thước lặng lẽ vượt qua. Lá cây cao lương đen đen, trên bề mặt đầy những lông tơ. Lâu nay không mưa, cao lương đang cúi đầu cố gắng hút những

chút nước cuối cùng trong đất để chống chọi với cái chết đang đến gần. Cánh đồng mênh mông đang rì rào những âm thanh kỳ lạ, và ông Tứ biết đó không phải là âm thanh của gió thổi qua ruộng lúa mạch và ruộng cao lương, mà đó chính là âm thanh của châu chấu đang trỗi lên khỏi mặt đất.

Ngồi trên lưng lừa, ông Tứ trầm ngâm suy nghĩ về lai lịch của bọn châu chấu. Chúng sinh ra từ trong lòng đất, điều này ông chưa hề nghe thấy trong những câu chuyện liên quan đến châu chấu lưu truyền xưa nay. Ông nhớ lại, năm mươi năm về trước, bố ông - một thanh niên lực lưỡng khỏe mạnh đã từng chống chọi với một nạn dịch châu chấu, nhưng đó là dịch châu chấu bay từ nơi khác đến, che kín bầu trời Đông Bắc Cao Mật rồi lại bay đi. Nghĩ ra chuyện này, ông Tứ mới vỡ lẽ rằng: châu chấu sinh từ đất này chính là hậu duệ của đàn châu chấu bay cách đây năm mươi năm về trước!

3. Cũng phải nhắc đi nhắc lại câu nói này: Buổi sáng ngày thứ hai, trước khi mặt trời lên khoảng mười đến mười lăm phút, tôi đang rảo bước trên cánh đồng hoang vu ở quê hương mình.

Trong lúc này, tôi đang kế thừa cả truyền thống đại tiện không thối cũng như những kiểu tư duy rối rắm và phức tạp của đại gia tộc, nghĩ đến chuyện ông Tứ và ông Cửu vì một người đàn bà mặc váy đỏ mà hiềm khích với nhau, lại nghĩ đến con họa mi và chú ngựa vằn ở kinh thành, và bao trùm hơn cả là hình ảnh người đàn bà đã tặng cho tôi hai bạt tai nồn nà đang nằm trên giường.

Khi mặt trời bắt đầu le lói những tia sáng đầu tiên trên cánh đồng hoang, hai chân tôi bỗng đứng linh hoạt hẳn lên. Tôi nhảy, tôi chạy và tất cả những tạp niệm trong đầu hoàn toàn biến mất, toàn thân được nhuộm hồng bởi những tia sáng huy hoàng đầu tiên của một ngày. Đứng trên cánh đồng hoang vu của quê hương, tôi nhận ra một cảm giác an toàn như thuở tôi còn được ôm ấp trong bụng mẹ.

Gia tộc của chúng tôi có một cách biểu đạt tình cảm rất độc đáo, nhưng những thứ ngôn ngữ đẹp đẽ của chúng tôi đã bị người đời chửi là thô tục, bẩn thỉu, rác rưởi, nhớp nháp... Chúng tôi quá oan khuất! Khi chúng tôi ca tụng đại tiện, ca tụng hạnh phúc được đại tiện thì những người trong bụng chứa đầy phân lại chửi chúng tôi là bẩn thỉu, hạ lưu... Chúng tôi càng oan khuất! Những lộn phân mà chúng tôi đại tiện ra trông chẳng khác nào những quả chuối tươi nguyên được dán nhãn thương hiệu nhập khẩu từ nước ngoài vào, tại sao chúng tôi lại không được ca tụng nó? Lúc đại tiện, chúng tôi luôn liên tưởng đến một hình thức cao thượng của ái tình, thậm chí có khi thăng hoa thành một nghi thức mang tính tôn giáo, tại sao chúng tôi lại không thể ca tụng nó?

Nửa vành mặt trời đã nhô lên khỏi mặt đất, ánh sáng màu vàng, ánh sáng màu đỏ hồng dung, đồng cỏ rực rỡ lấp lóa. Chỉ cần nửa vành mặt trời mà ánh sáng đã ngập tràn muôn trượng, những tia sáng như những cánh tay đầy sức mạnh đang quét sạch những vẩn bụi trong không gian. Trời cao lồng lộng không một áng mây, một màu xanh thăm thẳm như đại dương dập dềnh, dập dềnh.

Cả vùng Đông Bắc Cao Mật lâu lắm rồi không mưa đang run rẩy dưới trời xanh thăm thẳm.

Tôi đứng trên đồng hoang, đạp trên mặt đất đen cứng và khô dòn để cho những tia sáng mặt trời ghé thăm đôi mắt mình.

Vùng đất hoang này chính là nơi tôi đã từng chăn dê chăn trâu thuở ấy, cũng là nơi đã từng nhận lấy những lộn phân đẹp như quả chuối nhập khẩu của tôi. Bây giờ, cỏ

trên đồng đã khô quắt, những con mương xa xa đang tỏa lên không gian những mùi xú uế nồng nặc, trước mắt tôi là một đồng phân do ai đó thải ra cũng đang bốc mùi thối kinh khủng. Tôi thất vọng vô cùng. Khi nhìn thấy đồng phân này, đột nhiên một câu nói chưa hề được suy nghĩ kỹ càng và cũng nằm ngoài những dự liệu đã lóe lên như điện trong đầu óc tôi: Trong tầng sâu của những lớp bùn đất màu đỏ này đã mai táng quá khứ vô cùng hiển hách và cũng vô cùng phức tạp linh loạn của gia tộc đại tiện không thối ở vùng Đông Bắc Cao Mật. Hiện tại và tương lai, nó chính là sự trầm tích của một vùng văn hóa độc đáo, là hỗn hợp thì thể của châu chấu đỏ, phân không thối, và của các loài động vật khác cũng như những chất dịch tiết ra từ thân thể con người.

Năm mươi năm trước, khi vốc một nắm châu chấu trong tay, ông Tứ bỗng nhiên cảm thấy sợ hãi và kính trọng đối với loài côn trùng bé nhỏ này.

Năm mươi năm sau, tôi đi trên vùng đất hoang vắng lẽ của quê hương mình. Mặt trời đã lên, vừa to vừa trắng, ánh sáng rực rỡ chiếu lên muôn vật. Tôi quan sát rất kỹ những con chấu chấu màu đỏ sậm đang bám đầy trên những cành lá, trên cỏ và phát hiện những đôi mắt trong veo như thủy tinh đang phát ra một thứ ánh sáng vừa e ấp vừa điên cuồng, hai chiếc râu nhỏ xíu rất đối xứng trên đầu rung rung như đang trêu chọc tôi.

Cuối cùng thì tôi cũng đã chứng kiến được những con châu chấu mà tôi vẫn thường mơ ước. Tôi nghĩ là những con châu chấu mà tôi đang trông thấy đây có chỗ giống nhưng cũng có chỗ không giống với những con châu chấu mà mọi

người đã thấy năm mươi năm trước, cũng giống như chuyện hiện nay người ta đại tiện về cơ bản cũng giống như năm mươi năm trước, nhưng tất nhiên là không thể giống nhau đến độ hoàn toàn.

Mặt trời đã lên cao, những chiếc xúc tu trên đầu châu chấu cũng dao động mạnh hơn và gần như đồng thời, tất cả châu chấu bắt đầu vận động và sau đó thì nhảy loạn xạ. Mặt đất im lìm nứt nẻ lâu ngày bỗng nhiên sinh động hẳn lên, tất cả cành cây cuống lá đều có đeo những con chấu chấu, lúc này chỉ to hơn con ruồi một tí. Một thứ âm thanh, nhỏ thôi nhưng vô cùng dày đặc vang lên.

Tôi tiếc là mình không được chứng kiến kỳ quan châu chấu chui lên khỏi mặt đất như ông Tứ năm xưa. Tôi tin rằng, nếu những nhân viên nghiên cứu của Phòng nghiên cứu châu chấu thuộc Viện Khoa học nông nghiệp được nghe ông Tứ kể về chuyện này, có lẽ sự tiếc nuối của họ còn lớn hơn tôi nhiều. Họ đã đến, chân mang giày da, đi từ phía mặt trời đến đây. Họ vác mặt trời trên lưng đi về phía tôi, ánh sáng mặt trời ban mai luôn qua đôi chân họ, họ đập lên cỏ mà tôi có cảm giác họ đang đập lên lồng ngực mình. Tôi vẫn biết cảm giác này là không lành mạnh và cũng rất vô lý nhưng tôi không thể nào khống chế chính mình. Họ đi thành một hàng ngang chín người, ba nữ sáu nam. Cả ba cô gái đều còn rất trẻ, trong số sáu người đàn ông thì có bốn thanh niên, hai người còn lại tóc đã bạc phơ. Ba cô gái đều đeo kính đổi màu, sáu người đàn ông cũng đeo kính nhưng hình dáng và màu sắc không hoàn toàn giống nhau. Tất cả đều đội mũ vải mềm màu trắng, ở Đông Bắc Cao Mật này chỉ có trẻ sơ sinh mới đội mũ như thế. Người dân ở nông thôn cười mũi coi thường nhóm người này,

tuy bên ngoài vẫn biểu lộ sự kính trọng sợ sệt, nhưng trong lòng thì nhìn họ chẳng ra gì.

Tất cả chuyên viên nghiên cứu về châu chấu của Viện nghiên cứu đều đeo máy ảnh trước ngực, thi thoảng có người quỳ xuống đất để bấm máy, vô số châu chấu bắn lên như những viên đạn nhỏ bám chặt vào quần áo và máy ảnh của họ. Ba cô gái bị những gọng kính quá lớn che mất khuôn mặt nên chỉ có thể cảm nhận sự khác biệt của họ thông qua hình thể. Khi họ tiến sát đến bên cạnh, tôi trông thấy người già nhất trong nhóm đeo kính gọng bạc đang dùng kính lúp để quan sát một con châu chấu nhỏ đang nằm im trên một lá cỏ.

Khi đứng trên mảnh đất này, tôi luôn cảm nhận được một niềm tự hào, một cảm giác trên cao nhìn xuống đối với tất cả. Tôi dường như tiến thẳng đến nhóm nghiên cứu viên, cánh tay vung vẩy suýt chạm vào eo lưng của một cô, nhưng tôi chẳng thêm quan tâm đến chuyện ấy. Tôi khom lưng, mông hướng lên trời, lão già đeo kính gọng bạc đang ngồi dưới mắt tôi. Tôi thở phì phò như một con rắn độc đang chuẩn bị tấn công con mồi. Tôi nhìn những đường gân xanh xanh nổi cộm như những con giun đất trên mu bàn tay trắng nhợt của lão già. Chiếc kính lúp xanh xanh đang được kẹp giữa hai ngón tay của lão cũng giống như chiều hôm trước tôi đã dùng hai ngón tay của mình kẹp lấy đuôi con chuồn chuồn. Tôi còn phát hiện, trên mu bàn tay của lão già có một cái nốt màu đỏ lớn hơn hạt đậu. Đầu lão đang cúi xuống nên trên cổ, những nếp nhăn đùn lại, khô khốc. Chiếc kính lúp đang lấp lánh những ánh sáng trắng xanh. Tôi cúi đầu xuống thấp hơn và đột nhiên, tôi phát hiện ra một con châu chấu cực to.

- Đúng rồi, đúng rồi! Là loại châu chấu bay điển hình của vùng Đông Á! - Lão già lẩm bẩm như nói cho chính mình nghe, không hề ngước đầu lên, đôi gọng kính trên mắt lão gần như dán vào chiếc kính lúp. Dưới chiếc mũ vải mềm màu trắng, mái tóc bạc trắng của lão vừa mềm mại vừa thưa thớt, mồ hôi tiết ra từ chân tóc của lão chảy ròng ròng xuống cổ và bốc lên một thứ mùi của xác côn trùng nát rữa.

Khi lão đưa cao chiếc kính lúp lên, một con châu chấu to như một con chim én xuất hiện trước mắt tôi. Con châu chấu được phóng đại lên đến mấy trăm lần càng bộc lộ vẻ uy nghiêm và bỗng dưng tôi cảm thấy sợ hãi. Cặp xúc tu trên đầu nó to như một cọng lúa rung rung. Té ra xúc tu của châu chấu lại có hình dáng đáng sợ như thế sao? Nó vừa giống như một chiếc roi trúc với nhiều đốt lồi lõm, lại vừa giống như một con rắn nhỏ có nhiều khoang, màu đỏ sậm - màu cơ bản là đỏ sậm, bởi từ gốc đến ngọn, màu đỏ sậm này đã nhạt dần và đến đoạn cuối thì đã có màu sữa, một thứ màu khơi gợi nhục cảm. Tôi chăm chú nhìn vào chiếc xúc tu - Cảm giác của nó rất nhanh nhạy, có lẽ bên trong là rất nhiều sợi thần kinh. - Tôi chợt nghĩ đến những chiếc đuôi của những loài động vật bò sát: rắn, rắn mối, thạch sùng, cá cóc... Trên cái đầu hình chiếc búa, con mắt lồi lên lồ lộ trông có hình lục lăng. Tôi chợt nhớ đêm hôm trước, khi lật cuốn "Châu chấu" đã đọc thấy một đoạn giới thiệu về loại mắt này. Lúc này, đôi mắt ấy đang lấp lánh một thứ ánh sáng màu lam sậm, không, nó phải là màu lam pha lẫn màu vàng đang nhìn chăm chăm vào tôi, không hề di chuyển khiến tôi cảm thấy có một chút bất an. Nó có hai chiếc chân

rất to khỏe và bốn chiếc chân nhỏ hơn nhưng có phần quá dài. Bụng của nó có một, hai, ba, bốn, năm, đúng rồi, năm khoang, càng về sau càng nhỏ dần, khi gần với đuôi, chiếc bụng lại chẻ làm hai.

Đây là con châu chấu đực, hay là cái? Tôi thoáng nghe một câu nói chia làm hai đoạn thoát ra từ miệng tôi, nhưng sao nó lại ồ ồ và có vẻ lạ lẫm, hình như đó không phải là giọng nói của chính tôi.

- Cậu có mắt không đấy? Ngay cả một con châu chấu đực hay cái mà cũng không phân biệt nổi hay sao? - Lão già nói với một chất giọng vừa trào tiếu vừa khinh miệt, khi nói lão cũng không hề ngẩng đầu lên.

Tôi nghĩ, lão già này chẳng khác gì yêu tinh. Sao lại có thể xác định được là châu chấu đực hay cái được nhỉ?

- Giáo sư! - Cô nghiên cứu viên mặc chiếc váy màu đỏ, đôi chân trắng của cô ta bị cở khô cửa thành những vết xước màu trắng trắng kêu lên - Giáo sư, đi thôi! Chúng ta phải ăn sáng đã!

Tề ra lão già ấy lại là một giáo sư.

Lão già, không, phải gọi là giáo sư thôi. Giáo sư châu chấu khó khăn đứng dậy nhưng đôi mắt vẫn luyến tiếc liếc nhìn những con châu chấu. Có lẽ chân ông ta đã bị tê, nhất định ông ta là một kẻ ăn không ngồi rồi nhưng ít chịu rèn luyện, do vậy chân ông ta mới bị tê. Bước chân ông ta lảo đảo, nghiêng bên này vẹo bên kia trông thật khổ sở. Khi đứng lên, ông ta đánh rắm một tràng thật dài, đánh rắm dài như thế chỉ có những người sắp chết mới có thể làm được. Điều này khiến

tôi kinh ngạc vô cùng, không ngờ rằng một giáo sư đường đường oai phong cũng đánh rắm! Châu chấu bám đầy trên quần ông ta. Luồng khí từ trong bụng ông ta tuôn ra mạnh như thế mà vẫn không thổi rơi những con chấu chấu bám chung quanh đũng quần gần hậu môn, cho thấy độ bám của những con chấu chấu là rất tốt. Giáo sư đánh rắm vừa to vừa dài vừa thối. Tôi vốn đã biết ông ta không phải là loài động vật ăn cỏ cao cấp, nói chung là đám người này không hề ăn cỏ; đối với châu chấu, họ không hề tôn kính cũng chẳng hề sợ hãi, họ là những người dùng ánh mắt của kẻ bề trên nhìn xuống để quan sát cỏ xanh và đầm lầy.

Giáo sư cùng với những cộng sự - những con người không hề ăn cỏ, xiêu xiêu vẹo vẹo đi về hướng tây rồi rẽ ngoặt về hướng nam. Ở phía bắc đầm lầy đã có ba chiếc lều màu trắng sữa được dựng trên cỏ. Họ đi về phía những chiếc lều ấy. Giả sử trong một đêm nào đó, bên trong những chiếc lều này ánh lửa rực lên, những tấm vải bố màu trắng run rẩy trong ánh sáng, đồng cỏ được ánh lửa nhuộm cho đỏ rực, những con châu chấu sẽ kéo thành từng đàn ào ạt xông về phía ánh lửa; còn những người dân trong làng thì tề tựu trên bờ nương đầu thôn, miệng nhai những cọng rế cỏ tranh khô, nhâm nhi vị ngọt của rế cỏ và cũng là để kỳ cọ bữa cơm đóng ở chân răng, mắt nhìn những bóng người to đùng di chuyển liên tục in trên nền vải trắng và những đàn châu chấu dày đặc như những đám mây đang bổ nhào về phía ánh lửa. Cho đến khi mùi thối của thịt động vật cao cấp và mùi khét của loài châu chấu bị thiêu cháy đan quện vào nhau xộc vào mũi cũng chẳng có ai trong số họ động chân động tay. Cái gia tộc ăn cỏ xanh này vẫn giữ một thái độ lạnh nhạt gần như là cao

ngạo của ngọn lửa. Trong lịch sử tồn tại lâu dài của bất kỳ gia tộc nào cũng đều có những sự kiện trọng đại mang tính thần thoại có ảnh hưởng rất lớn đến mệnh vận của từng gia đình, về sau càng ngày càng được phủ thêm những sắc thái thần bí. Giống như gia tộc họ Tiết ở Tây Bắc Cao Mật xem chim én là kẻ thù, xem ruồi là linh vật, gia tộc ăn cỏ xanh đồ sộ ở Đông Bắc Cao Mật chúng tôi rất kính trọng và sợ hãi ngọn lửa trên đồng cỏ.

Trên đường quay trở về làng, tôi đã gặp ông Cửu - người đã xuất hiện trong lời kể của tôi ở trước. Ông Cửu đã tám sáu tuổi nhưng trông vẫn còn khỏe lắm. Mười mấy năm trước, trên con mương đầu làng, ông đã dùng chiếc chĩa ba cứu bà Cửu sắp bị nhấn chìm xuống bùn, vì say rượu nên đôi mắt ông đỏ ngầu, chân cẳng quỳnh quáng. Mười mấy năm không gặp, hình như ông có cao lên và gầy đi, mặt tròn nhẵn chẳng có lấy một sợi râu. Rõ ràng ông Cửu đẹp hơn xưa nhiều, mắt không đỏ, phớt cũng trong hơn nên không còn ho sù sụ nữa, màu cỏ xanh ẩn ẩn hiện hiện trong mắt ông. Trong ký ức của tôi, ông Cửu không hề nuôi chim, còn ông Tứ thì năm nào cũng nuôi một con sơn ca. Nhưng hôm nay thì mọi chuyện hình như đã thay đổi. Ông đang đi về phía tôi, trên tay cầm một chiếc lồng chim đúc bằng đồng đã đổi thành màu xanh như một hiện vật vừa mới quật lên từ dưới lòng đất. Gặp ông vừa đi tới, tôi bước tránh sang một bên nhường đường, cất tiếng chào:

- Ông Cửu ơi! Ông đi ra đồng đại tiện đấy ạ?

Ông Cửu dùng đôi mắt lấp lóa màu xanh nhìn tôi, chiếc mũi khoằm trông như mũi chim ưng hấp háy, không nói. Lâu

lắm, ít ra là phải hút đến nửa điếu thuốc, ông mới cất giọng mũi ồm ồm nói:

- Đồ tiểu tạp chủng! Mày chạy trốn đi đằng nào lâu vậy?

- Chạy trốn lên thành phố ạ.

- Trên thành phố có cỏ tranh cho mày ăn không?

- Không có, trên thành phố không có cỏ tranh để cháu ăn đâu ạ.

- Mày xem hàm răng của mày kia!

Ông Cửu nhe đôi hàm răng trắng đều ra và cười chê hàm răng của tôi, bởi lâu ngày không ăn cỏ nên hàm răng tôi vừa vàng khè vừa cẩu bần.

Ông Cửu lôi từ trong chiếc túi áo hình vuông ra một nắm rễ cỏ tranh trông rất sạch sẽ đưa cho tôi rồi dùng giọng thân tình của người trên dạy dỗ kẻ hậu bối nói với tôi:

- Cầm lấy, ăn nhanh lên! Không được nhả ra, phải nuốt hết.

Vừa nói, ông Cửu vừa dùng chiếc đầu lưỡi hồng hồng đẩy những cọng rễ cỏ đang nhai trong miệng đến độ nát như ra ngoài, dùng môi kẹp lại cho tôi xem. Đôi mắt ông mở rất to, màu xanh trong mắt như muốn tuôn chảy ra ngoài.

- Nhai kỹ rồi nuốt đi!

Ông Cửu tiếp tục nhai cỏ, tiếng nhai chóc chách vang lên có vẻ rất ngon lành, tiếp tục nhắc nhở tôi: Nhai kỹ rồi nuốt đi!

Vâng, thưa ông Cửu, cháu nhất định sẽ nhai kỹ và cháu sẽ nuốt. Rất nhanh, tôi rút mấy cọng rễ cỏ tranh nhét vào miệng, vừa nhai vừa nhìn ông lão tám sáu tuổi thăm thẳm với ông như vậy. Để biểu thị lòng kính trọng đối với ông, tôi tiếp tục hỏi:

- Ông Cửu ơi, ông ra đồng đại tiện đấy à?

Bởi trong miệng có cỏ tranh nên giọng nói của tôi cũng biến thành một thứ giọng mũi giống hệt như ông Cửu.

- Ông vừa đại tiện xong, bây giờ thì đem chim đi dạo

- Ông Cửu nói.

Lúc này tôi mới phát hiện ra trong chiếc lồng màu xanh có một con chim.

Thì ra đó là một con cú mèo, lông cánh rất dày, có lẽ được cho ăn quá nhiều nên rất mập, chiếc mỏ cong cong đang rúc vào trong vòm lông dày dưới ngực. Vì chiếc lồng quá bé nên trông nó to lớn kinh khủng. Khi con cú mèo mở to đôi mắt vàng vàng ra, tôi phấn khích đến độ muốn gào to lên. Trong đôi mắt tròn vo của nó có hai điểm sáng chỉ lớn hơn đầu mũi kim nhưng đang phát ra một thứ ánh sáng màu vàng rất kỳ lạ. Nó đang dùng những móng vuốt rất sắc và chắc bám xuống một cành cây bắc ngang trong lồng, đứng rất vững vàng. Trên cành cây, trong chiếc lon đựng nước bầy nhầy những thịt và máu.

- Ông Cửu ơi! - Tôi nghi nghi hoặc hoặc hỏi - Tại sao ông lại nuôi loại chim này? Ông có biết là những người ở thành phố gọi nó là loài chim tan cửa nát nhà không?

Một cách tức tối, ông Cửu vỗ vỗ vào chiếc lồng. Con cú mèo mở mắt, nhìn tôi một cách độc ác và căm thù rồi ngoác chiếc mõm khoằm lên kêu một tiếng. Tôi kinh hoàng đến độ nuốt vội bã cỏ tranh vẫn chưa kịp nát xuống bụng một cách vô thức. Bã cỏ chui vào cuống họng tôi, rát và ngứa khiến tôi ho lên sù sụ.

Tôi rất muốn trốn tránh cái nhìn đáng sợ như muốn bới hết tâm linh con người của con cú mèo nhưng đồng thời lại muốn giao lưu tư tưởng với nó bằng cách nhìn thẳng vào mắt nó. Cuối cùng thì tôi cũng đã khắc chế được nỗi sợ hãi đáng xấu hổ của mình để đường hoàng nhìn thẳng vào mắt con cú mèo. Đôi mắt nó tròn đến độ không thể tròn hơn được nữa, hai đốm sáng màu vàng vẫn cứ thế, uy nghiêm và thần bí vô cùng.

Tôi đã phát hiện những móng vuốt của nó đang bám trên cành cây đã bắt đầu run lên nhè nhẹ. Tôi tin tưởng rằng, chỉ cần ông Cửu thả nó ra khỏi lồng, nó sẽ phóng vút đến và chỉ cần hai cú mổ, nó đã lôi đôi tròng mắt của tôi ra ngoài.

Con cú mèo có lẽ đã mệt, khép mắt lại. Tôi hỏi ông Cửu, có bao nhiêu loài chim đẹp và biết hót tại sao ông không nuôi, chẳng hạn như họa mi, như sơn ca, như chào mào, như cu cườm..., hà cớ gì ông lại nuôi một con quái vật hung ác và có tiếng kêu khiến người ta phải dựng tóc gáy lên như thế. Ông Cửu lại biện hộ cho con cú mèo của mình. Ông nói không thích các loài chim khác mà chỉ độc tôn cú mèo, còn bảo cần đến hai năm cộng với chín ngày mới có thể dạy được cho con cú mèo này biết nói. Ông còn

bảo rằng, công việc đầu tiên là phải cải tạo cái thói quen ban ngày ngủ ban đêm thức của nó, do vậy mà ông không để cho nó yên tĩnh lấy một phút vào ban ngày. Vừa nói, ông Cửu vừa đập thật mạnh vào chiếc lồng làm cho con cú mèo vừa mới nhắm mắt hoảng hốt đập mạnh đôi cánh chao đảo trên cành cây.

- Cưng ơi, dậy đi, dậy đi! Ban đêm hẵng ngủ!

Ông Cửu thân thiết kêu lên với nó. Con cú mèo ngoặt chiếc cổ có thể quay 360 độ của nó, bắt đầu dĩ phải mở mắt ra nhìn láo liên. Đôi mắt của nó lại ngập tràn màu xanh giống như đôi mắt của chủ.

- Can Ba! - Ông Cửu kêu tên cúng cơm của tôi, cái tên mà ngay chính, tôi cũng đã quên mất - Sau hai năm chín ngày, mày đến nhà để nghe cục cưng của ông nói nhé!

Con cú mèo hình như muốn khẳng định quyết tâm với chủ, ngoác mõm kêu lên một tiếng. Tiếng kêu của nó đã phảng phất hơi hương của ngôn ngữ loài người.

Ông Cửu xách chiếc lồng chim xiêu vẹo đi thẳng vào đồng cỏ mênh mông. Ông cất giọng ca một bài, khúc điệu của bài hát tôi không có cách nào ghi lại được bởi tôi không hề có chút kiến thức nào về nhạc lý, nhưng thật lòng mà nói, chẳng có nhạc sĩ thiên tài nào có thể ghi lại được những âm thanh từ miệng ông Cửu phát ra. Ca từ thì có thể nghe ra một cách đại khái. Thì ra con người có ý tưởng ngôn ngữ cuồng là dạy cho cú mèo biết nói tiếng người lại có riêng một thứ ngôn ngữ chỉ thuộc về ông. Đây là một đoạn ca từ của ông mà tôi cũng chẳng hiểu là gì, chỉ xin chép lại để mọi người thưởng thức:

*Cấp lý minh minh a phá liễu khố khố - Công công công cộng
cộng cộng tiểu mã câu - Bảo bối hồ lô phốc lỗ phốc lỗ - Chủy lý thổ
xuất nhục nhục thổ thổ...*

Lời ca của ông Cửu đích thực là những lời thần chú trên miệng của các thầy phù thủy. Tôi đoán chắc là những lời ca này chẳng có ý nghĩa gì hết, hình như là ông Cửu muốn đem hết những từ ngữ mà ông tích lũy được cho riêng mình cả một đời tuôn ra nhằm dạy cho con cú mèo của mình những nhận thức căn bản đầu tiên về âm thanh của loài người mà thôi.

4. Ngày xưa, trong làng không có hộ nào khác họ, làng cũng là làng của gia tộc, chuyện kết hôn trong nội bộ gia tộc với nhau đã khiến các thế hệ suy thoái dần dần. Những đứa bé chân tay có màng như chân vịt xuất hiện ngày càng nhiều khiến những người có ít nhiều kiến thức trong gia tộc bắt đầu lo lắng và lên tiếng cảnh báo. Đến thế hệ ông nội của ông Tứ, gia tộc mới quy định nghiêm cấm những người cùng họ lấy nhau. Cũng giống như một chính sách tiến bộ nào đó ban hành đều có mặt trái của nó, thậm chí là có thể vô nhân đạo, nhưng nói chung quy định có ý nghĩa cách mạng này đã khiến gia tộc ăn cỏ và đại tiện không thối bắt đầu hưng vượng trở lại. Nhưng có một đôi nam nữ chân tay có màng đang yêu nhau thắm thiết đã trở thành nạn nhân bị thảm của quy định này. Nếu sắp về thứ bậc trong gia tộc thì người con trai ấy là ông nội của bà ngoại tôi và người con gái lại là cô của bà ngoại tôi, vì xưng hô bất tiện nên cho phép tôi dùng ký hiệu A để gọi người con trai, B để gọi người con gái. A và B đều rất khỏe mạnh và xinh đẹp, ngoài việc những

ngón chân và ngón tay có màng nối lại với nhau, những gì còn lại đều bình thường. Ngày ấy, nước màu đỏ trong đầm lầy đầy âm ập, sau một ngày gặt hái cao lương, họ trần truồng không mảnh vải che thân nhào xuống đầm mà bơi lội vùng vẫy. Do ngón chân ngón tay có màng nên kỹ thuật và tốc độ bơi của hai người là khối chê. Trong quá trình bơi, họ dùng đôi bàn tay có màng ve vuốt nhau và sau khi say đắm trong những cái vuốt ve ấy, họ bắt đầu yêu nhau trong nước. Sau khi yêu nhau, hai người ngang nhiên về ở chung với nhau và tuyên bố với cả gia tộc rằng họ đã kết hôn. Chuyện này xảy ra vào mùa đông (có người bảo có thể thời điểm là cuối thu, nhưng chắc chắn nhất vẫn là vào mùa gặt cao lương), năm thứ hai sau khi quy định những người đồng họ không được lấy nhau đã được công bố. Cặp uyên ương coi thường gia pháp này đã bị trừng phạt theo quy định: bị hỏa thiêu.

Trên gò đất cao cao ở phía tây đầm lầy hiện nay, mấy trăm năm trước, ông bà của chúng tôi đã dùng thân cây cao lương khô kết nên một giàn hỏa thiêu. A và B đều bị lột sạch quần áo, trên thân thể của họ được bôi một lớp mỡ bò. Bụng của B đã nhô lên rất cao, một hoặc hai thai nhi chân tay có màng có lẽ cũng biết nguy hiểm gần kề nên đạp chân dữ dội trong bụng mẹ nó. B đưa tay ôm chặt lấy bụng như muốn bảo vệ, vỗ về đứa con chưa kịp chào đời.

Cả gia tộc đứng như trời trồng trước giàn hỏa thiêu, không ai dám hé răng nói một câu nào.

Đã nhá nhem tối, vầng trăng đầy đặn từ phía bên kia bờ đầm từ từ lên cao, lửa đã châm vào giàn hỏa. Trăng rất sáng, ánh trăng mùa thu lành lạnh chiếu rọi đầm lầy, biến đầm lầy thành một mặt gương bằng đồng khổng lồ, mặt mọi

người cũng lấp lóa ánh sáng màu đồng. Cây cao lương đã bắt lửa nổ lép bép như tiếng rang đậu, khói bay lên mù mịt cùng với những tàn tro. Ban đầu, ánh lửa không thể cạnh tranh độ sáng với ánh trắng, những ngọn lửa đỏ sậm rất từ tốn liếm vào những lá cây cao lương, uốn éo trông như những con rắn từ từ bò lên cao. Những chiếc lá còn chưa bị ngọn lửa liếm vào thì run rẩy. Nhưng từ trên đỉnh cao nhất của giàn hỏa đang phát ra những tiếng xào xạc rì rào, nhưng nhất định đó không phải là tiếng gió thổi hay tiếng sóng xô bờ. Lúc ấy, ông nội của ông Tứ - lúc ấy mới tám tuổi, trông thấy rõ ràng hai thân thể lỏa lồ của A và B đang run rẩy dưới ánh trắng. Thực ra thì họ đã bắt đầu run từ khi đứng lên trên ấy. Ánh lửa và ánh trắng chiếu rọi khiến thân thể họ hiện ra những màu sắc bất đồng, toàn thân đầy mỡ bò của họ lấp lánh phát ra một thứ ánh sáng lạnh lẽo. Họ đang run rẩy. Ánh lửa càng lúc càng mạnh, ánh trắng càng lúc càng yếu ớt, khi tất cả những ngọn lửa nhỏ đã hòa với nhau thành một khối thì ánh trắng chỉ còn là một ảo ảnh ẩn ẩn hiện hiện trong bầu trời mênh mông. A và B đột nhiên đứng thẳng dậy, hai cơ thể khỏe mạnh và vô cùng xinh đẹp cùng phát sáng lấp lánh khiến ai nấy đều sa nước mắt. Trong một khoảng thời gian rất ngắn, đôi tình nhân nhìn nhau rất lâu, em nhìn anh, anh nhìn em rồi ôm choàng lấy nhau. Trong ngọn lửa ngất trời, họ quần quai. Những bàn tay có màng ve vuốt nhau, bàn tay có màng của anh ve vuốt cơ thể xinh đẹp của em, bàn tay có màng của em ve vuốt thân hình cường tráng của anh, anh cắn em, em cắn anh, anh hôn em, em hôn anh... Khi họ cắn và hôn nhau, người ta nghe thấy những tiếng kêu như loài ếch đang giao hoan phát ra từ miệng hai người.

Bi kịch tình yêu oanh liệt này được xem như là một vết nhơ, một chuyện tình cảm động, một tội ác vô nhân đạo, một sự chuyển biến vĩ đại, một sự sỉ nhục, một sự tiến bộ, một bước lùi ngu xuẩn..., nói chung là thiên hình vạn trạng cách nghĩ khác nhau trong lịch sử tồn tại và phát triển của gia tộc. Đó là chuyện của mấy trăm năm trước, nhưng ngọn lửa đêm trăng ấy không hề tắt, nó ẩn tàng trong tâm lý mỗi thành viên của gia tộc, nếu có cơ hội là sẵn sàng cháy bùng lên.

Đối với giàn hỏa thiêu ấy, mỗi thành viên trong gia tộc có cách kể và cách nhìn khác nhau. Ông Tứ có cách kể và cách bình luận của riêng ông, ông Cửu cũng có cách kể và cách bình luận của riêng ông. Tôi thì tin tưởng rằng, sau sự kiện trọng đại này vẫn còn có những tình tiết đầy kịch tính và thêm dầu thêm mỡ nữa. Không còn nghi ngờ gì nữa, công việc điều tra, nghiên cứu, phân tích, phê phán... đối với sự kiện này đã đặt lên vai tôi.

Đương nhiên ngọn lửa thực tế của cái đêm trăng kinh hoàng ấy đã tắt lâu lắm rồi. Những vầng trăng mới đầy đặn nồn nà vẫn đêm đêm chiếu sáng đất trời, nước trên đầm lầy vẫn cứ lấp lóa và cánh đồng vẫn chìm trong sương, A và B đã hoàn toàn biến mất trong đống tro tàn. Gió thu thổi qua, những thân cao lương chưa kịp cháy hết lại rực hồng lên một tí, một mùi thơm sực mũi ngưng tụ trên cánh đồng tĩnh lặng trong độ thâm thu.

Ánh lửa đã từng chiếu qua những gương mặt tổ tiên, ẩn tượng về ánh lửa ấy đến nay vẫn còn đang chiếu rọi linh hồn của những thành viên trong gia tộc chúng tôi.

5. Ban ngày ông Tứ phát hiện châu chấu chui lên từ đất thì đến đêm, ông đã bắt được nhân tình của bà Tứ. Đó là gã thợ hàn nổi ở thôn Lưu Sa Khẩu Lý Đại Nguyên. Kết quả ngoài sức mong đợi khiến ông Tứ vừa phấn khởi vừa phẫn nộ. Cho dù đã có sắp đặt kế hoạch từ trước và chỉ nằm chờ đến lúc buông mả lưới cuối cùng, nhưng khi trông thấy bà Tứ cùng với gã trai trẻ khỏe mạnh Lý Đại Nguyên đang ngồi dưới đất, bên cạnh giường, lỏa lồ và run rẩy thì trong người ông Tứ như có một ngọn lửa đang bùng cháy dữ dội, căm giận và khinh bỉ. Ông đang xách một chiếc chạc ba cây hòe xông thẳng vào nhà, đầu mút của chiếc chạc ba được vót rất nhọn. Đây đúng là một thứ vũ khí chính hiệu, ngày xưa gọi là “lang tiễn”, là khắc tinh của kỵ binh.

Tất cả đều không vượt qua đôi mắt tinh tường của ông Tứ. Khi mùa xuân vừa mới bắt đầu, gã thợ hàn nổi vừa đi vừa hát nghêu ngao mời gọi những ai có nỗi niềm xoong chảo bị

vỡ đem hàn thì trong lòng ông Tứ đã dự cảm được một điều gì đó. Sau đó, ông quan sát thấy nồi niêu soong chảo trong nhà thì nhau vỡ và mỗi lần nghe tiếng rao của gã thợ hàn thì bà Tứ có vẻ bồn chồn, mặt đỏ lên càng khiến ông Tứ tin chắc những dự cảm của mình là đúng, công việc còn lại là chờ thời cơ và sắp đặt kế hoạch để tóm gian phu dâm phụ thôi.

Ông Tứ đã từng nói rằng, ngay sau đêm tân hôn, ông đã không còn mặn mà với bà Tứ nữa, bởi miệng bà Tứ luôn phả ra một thứ mùi mà ông gọi là mùi đồng đã bị rỉ sét. Ông đã từng khuyên bà Tứ là, hãy làm giống như tất cả những người đàn bà khác khi về làm dâu gia tộc này là phải nhai rể cỏ tranh, và bà Tứ đã cự tuyệt chuyện này. Mẹ tôi đã bắt chước được giọng nói cũng như cách nói năng của bà Tứ và thông qua mẹ, tôi hình dung ra bà Tứ là một con người rất mạnh mẽ, thân thể cao lớn, tiếng nói ồ ồ như đàn ông. Bà Tứ có nước da rất trắng, bộ ngực rất to, nếu chiếu theo tiêu chuẩn hiện tại thì có thể được xem là một mỹ nhân. Nhưng khổ nỗi, ông Tứ không hề yêu bà. Mẹ kể rằng, mỗi lần ông Tứ khuyên bà nhai rể tranh để trị chứng hôi miệng thì bà lại nổi xung lên mà chửi: Đồ con lừa! Ông muốn biến bà đây thành con lừa như ông sao?

Ông Tứ nói, khi ngủ thấy mùi đồng rỉ toát ra từ miệng của bà Tứ thì ông không còn có một chút hứng thú gì để làm chuyện vợ chồng với bà nữa. Do vậy mà ông chưa hề thích bà Tứ bao giờ cả. Người vợ góa của ông Ngũ là bà Ngũ đã thẳng thừng vạch tội ông Tứ là đặt điều cho vợ. Bà nói: Anh Tứ à, đừng có nói những lời mất tình mất nghĩa như vậy. Tôi còn nhớ thời gian đầu anh thành thân với chị Tứ, ngủ trưa mà hai người vẫn ôm nhau cơ mà, ngày nóng cũng như ngày

lạnh, hai người cứ ôm nhau, mồ hôi chảy ròng ròng mà có thấy nóng gì đâu, anh cũng chẳng chề miệng chị Tứ có mùi hôi nào đâu. Anh chỉ chết mê chết mệt con tiểu yêu tinh mặc váy đỏ ở Lưu Sa Khẩu mới ghê lạnh với chị Tứ thôi. Anh em các người đều là một giuộc cả thôi! Chúng tôi không có gan tìm lấy một người đàn ông khác cho mình, chúng tôi sống quá thành thực để cho các anh coi thường!

Ông Tứ thường nói với bà Ngũ khi bà vạch tội ông:

- Em dâu à, cô đừng có gắp lửa bỏ tay người nữa!

- Thế nào là gắp lửa bỏ tay người? - Bà Ngũ lớn tiếng - Cánh đàn ông thối tha của các anh cứ vác con c. đi khắp làng, hôm nay thì đi chim chuột với con gái nhà lành ở thôn đông, ngày mai lại đi tìm đàn bà góa ở thôn Đoài, có đếm xỉa gì đến mấy mẹ vợ già ở nhà dâu. Ruồi muỗi bọ chét cũng cần được làm tình, huống hồ chị Tứ lại là một người đàn bà khỏe mạnh xinh đẹp. Anh Tứ, anh quả thật là đồ chẳng ra gì!

Những buổi tối uống trà thu đông, những đêm hóng mát xuân hè, những lời chì chiết của bà Ngũ đối với ông Tứ được xem là tiết mục hấp dẫn nhất, sinh động nhất, những kẻ hậu bối như chúng tôi xem đó là những chuyện vui nên há mồm cười sặc sụa, cười xong thì mặt sực mà tưởng tượng. Vừa phải đối phó với nạn châu chấu vừa phải giải quyết những chuyện yêu đương ghen tuông, quả thật đó là một năm đầy ắp sinh lực khiến những năm sau đó người ta còn phải nhớ mãi.

Tinh thần bị kích động cao độ sau khi chứng kiến châu chấu trời lên khỏi mặt đất, trên đường về nhà, ông Tứ thấy không gian bao quanh mình có điều gì đó rất thần bí. Khi cười

con lửa lấm lem bụi đường đi vào con ngõ dẫn về nhà thì ông nghe gã thợ hàn đang cao giọng rao như hát: Hàn nồi hàn niêu hàn soong hàn chảo hàn tất tần tật đây! Tiếng rao lanh lảnh như tiếng hát ấy như một ngọn lửa xông thẳng vào thần trí ông, đưa ông thoát khỏi thế giới tà ma quỷ thần mê loạn và quay về với thực tại. Ông cảm thấy mỗi mệt vô cùng. Gã thợ hàn đang bồi hồi đi lại trước nhà ông. Mặt trời nóng gay gắt, mùa hè đến một cách đột ngột quá, cây liễu đầu ngõ đứng ử rữ, những ấu trùng của đủ các loài côn trùng bám đầy trên lớp vỏ cây màu đỏ sẫm, giống hệt những con châu chấu vừa mới chui lên khỏi mặt đất. Gã thợ hàn đang quảy đôi quang gánh trong đó có chất đầy những nồi niêu lung tung lộn xộn đang đi lại bồi hồi dưới bóng râm cây liễu, khuôn ngực phanh trần ra để lộ mảng da đỏ hồng. Trông thấy ông Tứ cười lừa quay về, gã lạng người trong giây lâu rồi lảng lảng quảy quang gánh lủi rủi bỏ đi, tiếp tục rao những lời cao vút nhưng đơn điệu. Từ trong lời rao của gã, ông Tứ không tìm ra được một chút thiếu tự tin hay chột dạ nào. Ông cảm thấy phần nộ vì bị một thằng oắt con sỉ nhục.

Ông Tứ buộc con lửa mệt mỏi vào gốc liễu. Nó há mồm gặm vỏ cây. Hàm răng rất trắng của nó kiên trì gặm vào thân cây mà không biết nó đã gặm đến bao nhiêu lần rồi, hình như nó đang phải thực hiện nhiệm vụ phải gặm vỏ cây mà ông Tứ giao phó cho nó.

Bà Tứ đang cầm một chiếc bát bị vỡ làm đôi đi ra đứng vào lúc ông Tứ đang chuẩn bị bước chân vào cửa.

Một tiếng rít qua kẽ răng xuất phát từ miệng ông Tứ. Bằng đôi mắt tức tối đến độ thâm độc, ông nhìn thẳng vào bà Tứ thăm dò.

Mặt bà Tứ vốn rất đỏ, bây giờ lại trắng bệch, y phục rất chỉnh tề sạch sẽ, đầu tóc được bôi dầu nên sáng lấp lánh. Bàn tay cầm hai mảnh bát vỡ run run, có vẻ như đang lo lắng điều gì.

- Lại vỡ một chiếc bát nữa à? - Giọng ông Tứ lạnh căm căm.

- Mèo chạy làm rơi! - Giọng bà Tứ có vẻ tiếc nuối.

Ông Tứ bước vào nhà, trông thấy con mèo cái có chữa đang nằm cuộn người ngủ ngon lành trên bếp lò. Gã thợ hàn đang đi trên con đê ngay phía sau lưng nhà, tiếng hát của gã ùa vào trong nhà từ những chiếc cửa ở phía sau.

Ông Tứ đưa tay sờ con mèo. Nó mở mắt, kêu mấy tiếng lười biếng.

- Ăn cơm thôi, ăn cơm thôi! - Ông Tứ nói.

- Châu cháu đã sinh đầy trên đồng rồi. - Khi ăn cơm ông Tứ nói.

- Đêm nay tôi sẽ đến ngủ ở hiệu bán thuốc. Ở đó chuột nhiều quá, chúng đã cắn nát hết mấy bó thuốc rồi! - Khi ăn cơm xong, ông Tứ vừa ngậm tăm vừa lau bầu.

Chỉ có ông Tứ nói. Bà Tứ từ đầu đến cuối chỉ im lặng, cười một cách lạnh lẽo, vô vị.

Suốt cả buổi chiều, ông Tứ ngồi lặng trong hiệu thuốc. Ngồi sau chiếc quầy nhưng ông vẫn có thể quan sát được tất cả những ai đi lại trên đường. Tin tức về châu cháu xuất hiện trên đồng đã nhanh chóng đến tai mọi người, từng đoàn từng đoàn người vội vã chạy ra đồng, từng đoàn từng đoàn người

vội vã chạy từ ngoài đồng về. Đến chiều tối, khi ánh hoàng hôn đỏ rực đang hòa quyện với bụi đỏ ngoài đường thì có mấy người mặc quần áo màu xám xuất hiện trên đường. Họ ủa vào hiệu thuốc nhỏ bé, bằng những đôi mắt của quan tòa, họ nhìn thẳng vào mặt ông Tứ. Ông Tứ cũng nhìn họ một cách thờ ơ. Bối tiếng rao của gã thợ hàn đang choán hết tâm trí nên ông nhìn bất kỳ vật gì cũng chỉ thấy lúc nhúc những châu chấu.

- Ông Tứ, làm sao bây giờ?

- Ông Tứ, ông nghĩ cách gì đi, nhanh lên!

Ông Tứ buộc lòng phải dẹp kế hoạch hành động đêm nay sang một bên. Ông nhìn những người đồng tộc đồng thời cũng là đồng làng.

- Các ông đều trông thấy thần trùng cả rồi phải không?

- Chúng tôi đều đã trông thấy châu chấu!

- Không phải châu chấu mà là thần trùng!

- Thần trùng ! Thần trùng! Thần trùng!

... Đêm ấy, ta nằm mơ... - Ông Tứ lấy một nhúm rễ cỏ tranh bỏ vào miệng nhai, đôi mắt hướng về những đám bụi đang bay trong gió trên đường, hình như ông đang cố gắng nhớ lại những gì mà ông đã thấy trong mơ.

Ông Tứ kể rằng, trong giấc mơ ông đang cưỡi con lừa đi trên con đường lát đá xanh trước nhà môn. Vó lừa đạp xuống mặt đường, những âm thanh cồm cộp khô giòn vang lên. Một chú ngựa non màu đỏ rực đang ngẩng đầu tiến về

phía ông, không hề có yên cương, một ông lão mắt to râu đỏ đang ngồi trên lưng nó. Vó ngựa dẫm lên mặt đường đá xanh cũng phát ra những tiếng lộc cộc khô giòn. Khi lửa và ngựa đầu mặt nhau, cả hai đều tự động dừng vó. Ông Tứ trừng mắt nhìn ông già ngồi trên lưng ngựa, ông già trên lưng ngựa cũng đang trừng mắt nhìn người trên lưng con lửa. Ông Tứ kể rằng, ông già ấy hỏi ông có phải là người vùng Đông Bắc Cao Mật, ông Tứ đáp: đúng. Ông già nói, ta có hàng ức hàng vạn con cháu được sinh ra trên mảnh đất ấy, định ăn hết tất cả, ngay cả cỏ tranh cũng không thừa lại một cọng nào. Thủ lĩnh của gia tộc ăn cỏ tranh lại gặp thủ lĩnh của một gia tộc cũng ăn cỏ tranh khiến trong lòng ông Tứ có một chút kinh ngạc và bất an. Ông Tứ nói, ông bảo con cháu ông ăn hết, kể cả cỏ tranh cũng không thừa cọng nào, thế thì con cháu của gia tộc chúng tôi làm sao sống được? Ông ấy bảo ông Tứ hãy về xây dựng miếu đường đi! Ông Tứ hỏi xây dựng miếu nào, ông lão ấy bảo xây dựng miếu Ba Lạp, ông Tứ hỏi miếu ấy thờ thần nào, ông lão ấy rất nhanh nhẹn nhảy xuống ngựa. Có ông lão nào đâu? Ông Tứ nói, ông chỉ trông thấy trên nền đá xanh là một con châu chấu màu đỏ to bằng một con cừu. Đôi mắt nó to như hai quả dưa, cái mỏ to bằng mỏm ngựa có hai chiếc răng nanh màu lục to tướng, hai chân sau có bốn hàng răng nhọn sắc như răng chó. Toàn thân nó được phủ trong bộ giáp cứng. Ông Tứ kể, ông vội vàng lăn xuống khỏi lưng lửa, quỳ xuống đất sụp lạy. Vua châu chấu nhảy một cái, hai cánh vung lên, một luồng ánh sáng màu đỏ bay vút lên trời và bay thẳng về hướng Đông Bắc Cao Mật. Còn con ngựa thì dừng bờm lên và men theo con đường lát đá xanh chạy thẳng về phía đông, tiếng vó ngựa lộc cộc xa dần, xa dần...

Nghe xong giấc mơ của ông Tứ, tất cả những người ngồi chung quanh đều lặng người, im thin thít. Con châu chấu đáng sợ đáng ghét màu đỏ như lửa ấy hình như đang đứng ở bất kỳ trên đường làng, cũng có thể đang đứng bất kỳ trong sân nhà ai đó để giám thị những hành tung của mỗi người.

- Nếu không xây miếu đường... - Ông Tứ lẩm bẩm, lời ông đầy những ẩn ý sâu xa - Nếu không xây miếu đường, vua châu chấu sẽ thống lĩnh triệu triệu tinh binh của mình tàn phá hết, ngay cả một cọng cỏ tranh cũng không còn. Đến lúc ấy, màu xanh sẽ biến mất, khắp nơi đất đen nhiễm phèn sẽ lộ ra, ngay cả lau lách trên đầm lầy, cỏ dưới nước cũng không còn lấy một cọng, đầm lầy màu đỏ chỉ còn trơ lại những bùn... Đến lúc ấy bò dê đều chết hết, những loài thú như chồn thỏ sống trong lau lách sẽ chạy trốn khỏi đầm lầy, nửa đêm canh ba sẽ kêu khắp các ngả làng, trong vườn, trong sân mọi người...

- Ông Tứ, tất cả là do ông quyết định!

Ông Tứ trầm ngâm giây lâu, nói:

- Mọi người tin ở tôi, tôi còn lời nào để nói nữa. Góp tiền xây miếu thôi. Cứ theo đầu người, mỗi người một đồng Đại Dương.

Trong quá trình thu tiền và mua vật tư để xây ngôi miếu Ba Lạp, suy cho cùng ông Tứ có biến lặn một số tiền như người ta đồn đại hay không? Tôi muốn tìm một cơ hội thuận lợi để hỏi ông Tứ một cách chân thành cởi mở rằng chuyện đó thực hư như thế nào. Tôi dự cảm rằng, thời cơ ấy đang chuẩn bị đến. Năm mươi năm đã qua, dịch châu chấu lại đang tái diễn ở Đồng Bắc Cao Mật, ông Tứ bốn mươi tuổi lúc

ấy bây giờ đã chín mươi, cho dù ngày nào cũng nhai cỏ tranh nhưng răng ông cũng đã rụng mất khá nhiều.

Tiền mọi người đi xong, ông Tứ lấy từ trong hộp thuốc ra một chiếc rìu thật sắc, nhấc một chiếc ghế cao đặt dưới cây hòe cổ thụ. Trên trời sao sáng lung linh, chen chúc nhau khiến ông nghĩ đến những đống châu chấu. Khi đứng trên chiếc ghế cao, ông cảm thấy sao trên trời trở nên gần với mình hơn. Ánh sao sáng đến độ ông có thể nhìn thấy những hoa và quả của những loài dây leo trên cành hòe. Quả của chúng đã bắt đầu chín, những bông hoa màu trắng màu vàng có thể phân biệt được to bằng đồng xu. Đương nhiên ông Tứ cũng ngửi thấy mùi hương dịu dịu từ những đóa hoa ấy tiết ra. Ông Tứ chọn một cành thật đẹp, vung rìu lên chặt đứt.

Chọn loại vũ khí nào để đi bắt gian phu dâm phụ là vấn đề mà ông đã suy nghĩ suốt cả buổi chiều. Chọn cành cây hòe có nhiều nhánh chính là thể hiện tư tưởng cũng như sự thông minh hơn người đáng sợ của ông Tứ. Nó sẽ cho gã thợ hàn Lý Đại Nguyên kia nếm mùi đau khổ như thế nào khi muốn chạy trốn.

Cầm chắc vũ khí trong tay, bỏ chiếc hộp diêm đầu trắng rất quý giá bình thường ông ít khi dùng đến vào túi áo, ông Tứ nhanh nhẹn rời khỏi hiệu thuốc. Ông vượt qua con hẻm tối tăm, ngồi phục trong lùm dây tử đằng leo trên đầu tường. Lùm dây tử đằng chẳng chặt sum suê, cộng với tiếng kêu của mười mấy con chim cuốc ẩn tàng trong đó khiến những hành vi của ông trở nên bí mật hơn. Bộ phận cài then của cánh cửa lớn nhà ông rất đơn giản, chỉ cần một thanh sắt uốn thành hình lưỡi câu luồn qua khe hở là đã

có thể kéo được chốt cửa, quan trọng là phải cẩn thận để khỏi phát ra tiếng động lớn là được, còn âm thanh nhẹ nhàng của tiếng chốt cửa bật ra chỉ có những con chuột mới có thể nghe thấy. Để phòng hờ tiếng chốt cửa kêu quá to, từ buổi trưa ông Tứ đã bôi vào chốt một ít dầu nhớt nên chiếc cửa lớn đã được mở ra mà không gây nên tiếng động nào. Hai tay ông Tứ cầm thật chắc cành cây có mấy cành chia ra đã được vót nhọn, lấy chân đẩy nhẹ cánh cửa và bước vào gian nhà giữa dùng để thờ và tiếp khách. Ông bước nhẹ về phía phòng ngủ, dùng chân đẩy nhẹ cánh cửa, ngay lập tức nó đã mở toang ra. Từ trong phòng, bà Tứ phát ra những tiếng kêu không rõ ràng vì đang chìm trong giấc mộng xuân tình bị những tiếng động nhỏ làm cho tỉnh giấc. Lúc này, ông Tứ ngừng thở, hai tay cầm lăm lăm cành cây đưa thẳng về phía cánh cửa đã mở, đôi mắt phát ra những tia sáng xanh lè trông chẳng khác mắt mèo vì cơn giận đã lên đến cực điểm. Trong đêm hôm ấy, trong bóng tối ông Tứ có thể trông thấy một cách rõ ràng những gì diễn ra trước mắt ông.

Trước khi bước qua cửa lớn, để tránh việc rút dây động rừng, cắt cỏ động rắn, ông Tứ đã thám thính thật kỹ càng. Ông đã trông thấy những dụng cụ nổi niêu cũng như chiếc đòn gánh của gã thợ hàn để bên cạnh nhà xí. Lúc ấy sự phẫn nộ đã khiến toàn thân ông run lên không ngừng. Ông cắn chặt môi và bằng những bước chân run rẩy, ông lẻ dần đến cửa sổ, quan sát và nghe ngóng thật kỹ những gì đang diễn ra bên trong phòng. Cả hai đang ngủ rất ngon, tiếng ngáy như cửa gỗ (ông Tứ đã từng nói là bà Tứ ngáy rất to và rất khó chịu khiến ông không thể ngon giấc, đây là một trong những nguyên nhân khiến ông không thích bà) vang đến tai ông.

Suýt chút nữa thì ông đã ho lên, may mà kịp nén lại. Tiếp theo là ông dùng chân đá cánh cửa nhà, hai tay nắm chặt cành cây hòe trong tư thế của một người thợ săn đang chuẩn bị bắt con mồi.

Cho dù gã thợ hàn vốn là tay lòng lang dạ sói, gan hồ sức báo nhưng trong hoàn cảnh đặc biệt ấy cũng không thể giữ được sự điềm tĩnh. Gã vợ vội quần áo và run rẩy bò xuống khỏi giường định chạy vào nhà trong. Ông Tứ nheo mắt nhắm rồi đâm mạnh cành cây có mấy đầu nhọn vào giữa mặt gã. Người đâm kẻ tránh, một người lửa giận ngút trời, một kẻ như chó bị dồn đến chân tường, cả hai đều cố hết sức bình sinh và cành cây hòe được chọn làm vũ khí đã phát huy hết uy lực của mình.

Ông Tứ cảm thấy những chiếc đầu vót nhọn của cánh cây hòe đã đâm trúng mặt của gã thợ hàn và tiếp theo đó là tiếng rú thê thảm của gã. Gã bật người ngã ra phía sau, một chiếc mông rơi bịch xuống mép giường. Thừa cơ hội ấy, ông Tứ móc bao diêm bật lên một que rồi châm vào ngọn đèn dầu để trên bậu cửa. Ông cười một cách ác độc, tiếp tục giơ cành cây lên. Ánh đèn sáng trưng, mặt gã thợ hàn bầy nhầy máu, một mắt đã bị chọc trúng, nước đen nước trắng thi nhau trào từ trong hốc mắt ra.

Trong lòng ông Tứ đã cảm thấy chán nản, hai vai ông đã cảm thấy mỏi mệt nhưng ông vẫn giơ cành cây tiếp tục đâm thẳng vào ngực gã thợ hàn. Gã không hề có chút phản kháng nào, điệu bộ như xấu hổ đưa hai tay ôm lấy mặt. Máu tươi chảy qua những kẽ ngón tay gã, chảy lên mu bàn tay, chảy xuống cùi tay và dừng lại ở chỗ hai bờ vai và từ đó nhỏ

thành từng giọt xuống đất. Khi cành cây của ông Tứ thúc mạnh vào giữa ngực, chỉ có những chỗ thịt da bị cành cây chọc đúng mới rung lên, đầu tay và các bộ phận khác của gã hoàn toàn không có phản ứng gì. Ông Tứ đã bị thái độ cam chịu của gã thợ hàn đánh bại, hai cánh tay cầm cành cây của ông từ từ mềm oặt đi.

Bà Tứ cất tiếng khóc, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt.

Nỗi căm giận của ông Tứ tưởng như đã mất bỗng nhiên bị tiếng khóc ấy làm cho sục sôi trở lại. Ông nhấc cành cây lên đâm thẳng vào ngực bà. Bà Tứ cũng đang úp mặt vào trong hai bàn tay, rất giống với gã thợ hàn là không sợ nỗi đau đớn khi đầu cành cây đâm vào da thịt. Ông Tứ nhìn theo đầu cành cây, trên đó vẫn còn có mấy chiếc lá non, sắp sửa đâm thẳng xuyên qua bộ ngực trắng nõn mềm mại của bà Tứ, bỗng nhiên tay ông Tứ như gặp phải một cú đánh rất mạnh, đòn đâm không còn chút sức lực nữa và đầu cành cây gục xuống, nằm im trên giường một lát rồi rơi đánh cạch xuống đất. Ông Tứ cảm thấy tinh thần và sức lực của mình đã hoàn toàn suy kiệt, những cơn run không thể kiềm nén nổi lên trong lòng, một cảm giác tội lỗi choán ngập trong trí óc ông. Đột nhiên ông nghĩ đến chuyện, nếu đem một con chó cái đang trong thời kỳ động tình đặt bên cạnh một con chó đực cường tráng, chuyện tất nhiên sẽ xảy ra là chúng sẽ tiến hành giao phối với nhau. Nhìn gương mặt bị đâm nát của gã thợ hàn, ông Tứ cảm thấy có một chút hổ thẹn trong lòng. Ông thối lui một bước, đặt mông ngồi trên ngạch cửa, nói:

- Anh đi đi!

Gã thợ hàn vẫn ngang ngạnh trong tư thế cố hữu, hình như gã không hề nghe thấy lời nói của ông Tứ.

Ông Tứ đứng dậy, đến bên giường cúi người nhặt đôi giày của gã thợ hàn lên, nói với bà Tứ:

- Đồ dâm tặc, đừng có gào nữa. Mang giày vào cho nó rồi bảo nó đi đi!

Ông Tứ đi ra khỏi nhà, bước ra sân, từng bước một rất nặng nề lê đôi chân trên con hẻm hẹp và vắng. Những đóa hoa của dây đậu leo trên đầu tường trắng nhờ nhờ, tiếng kêu của chim cuốc văng vẳng, bầu trời đầy sao đang kinh sợ nheo nheo đôi mắt nhấp nháy nhìn những gì đang diễn ra dưới trần gian.

6. Sau khi bắt được gian phu dâm phụ, ông Tứ tiếp tục xem bệnh bốc thuốc, đồng thời làm được ba việc lớn. Việc thứ nhất là thu tiền của bà con mua gạch mua gỗ mua ngói chuẩn bị mọi thứ để chuẩn bị xây miếu; việc thứ hai là viết đơn bỏ vợ, đuổi bà Tứ quay về nhà cha mẹ đẻ; việc thứ ba là đêm nào cũng đến thôn Lưu Sa Khẩu tìm người đàn bà góa trẻ đẹp thích mặc quần áo màu đỏ ấy.

Từ làng tôi đến thôn Lưu Sa Khẩu cần phải vượt qua dòng Vận Lương Hà gần như cạn khô vì hạn hán lâu ngày. Có một cây cầu bắc ngang qua sông, trụ cầu và dầm cầu bằng gỗ tùng, mặt cầu lát bằng những viên đá màu trắng. Lâu lắm rồi không hề được tu sửa, trụ cầu dầm cầu đã mục, mặt đá nhăm nhở loạn xạ bát nháo, lồi lồi lõm lõm. Mỗi khi xe trâu, xe ngựa hoặc người qua lại trên cầu là chiếc cầu đong đưa, trụ dầm kéo cà kéo kẹt, sẵn sàng đổ sụp xuống bất kỳ lúc nào. Đêm nào cũng thế, ăn cơm tối xong, khi bầu trời đã rực rỡ đầy sao là ông Tứ đặt chân lên chiếc cầu để đến với người đàn bà của

ông. Con đường đã trở nên quá quen thuộc đối với ông, nhắm mắt ông Tứ cũng có thể đi đến điểm cần đến. Nhà của người đàn bà ấy nằm ngay bên chân con đê, ba gian nhà lá thấp tè, cô độc. Bà ta có nuôi một con chó giống Tiểu Ba, khi tiếng chân ông Tứ vang lên ngoài đầu ngõ là con chó Tiểu Ba đã thân thiết sủa vang lên, lúc ấy người đàn bà cũng lao ra khỏi nhà. Những chuyện liên quan đến người đàn bà này cũng như gia cảnh của bà ta, tôi biết không nhiều lắm. Bà ta làm quen với ông Tứ như thế nào, rồi từ chỗ làm quen đến chuyện đầu ấp tay gối, dính chặt với ông Tứ như keo như sơn, chỉ có mỗi một mình ông Tứ biết, nhưng ông cũng chẳng muốn nói cho tôi biết, do vậy mà tôi dùng trí tưởng tượng để hình dung.

- Ông à, cho dù ông không nói cháu cũng đã biết
- Tôi nói.

- Thành cháu chưa mọc lông này biết gì về ông? - Ông Tứ hỏi.

- Cháu biết ông làm cách nào để câu được bà ấy!

Ông Tứ lắc lắc đầu, cười buồn.

- Ông Tứ à - Tôi nói - Ông hãy nghe đây, xem thử cháu nói có đúng không nhé - Ông chỉ có hai cách để làm quen với bà ấy. Một là, ông đến Lưu Sa Khẩu để xem bệnh cho bà ấy; hai là, bà ấy tìm đến hiệu thuốc của ông để xem bệnh. Tính khả năng của cách thứ nhất là không nhiều lắm, bởi vì bà ấy còn rất trẻ, khó có thể mắc bệnh nặng đến độ đi không được. Ngay cả việc ông đến nhà bà ấy để xem bệnh, lúc ấy ông bố chồng tỉnh tỉnh mê mê của bà ấy vẫn còn. Lão này giống như một con chó trung thành, thay cho đứa con trai đã phạm tội bỏ trốn sang Quan Đông giữ miếng thịt tươi trong nhà. Lão

bố chồng này sau khi biết được chuyện ông và cô con dâu tăng tịu với nhau nên bệnh chứng trở nặng mà chết! Ông Tứ ơi, ông hãy nhớ lấy, lão già đó chết một cách không rõ ràng mình bạch gì cả! Như vậy cháu có thể loại trừ khả năng thứ nhất này, thế thì bà ấy đến hiệu thuốc của ông mà thôi. Ông Tứ ơi, cách bố trí bên trong hiệu thuốc của ông là như thế này: Bốn gian phòng nhỏ, ba gian phía đông thông nhau, hai chiếc tủ thuốc kê theo hướng đông tây, bên cạnh là một quầy bốc thuốc nhỏ bằng gỗ, bên dưới trống rỗng, cúi người thấp một tí là có thể chui vào bên trong, đương nhiên chỉ cần cúi người là có thể chui ra. Một chiếc cối giã thuốc bằng sắt trông giống như một chiếc thuyền nhỏ đặt trong góc phòng, một chiếc dao bàn để xắt thuốc đặt bên cạnh chiếc cối. Trên chiếc cối có một con lăn mỏng bằng sắt, sau này khi ông dùng xác châu chấu nghiền nát để làm thuốc viên lửa mọi người, chính ông đã dùng con lăn này để nghiền châu chấu đúng không? Căn phòng ở phía tây có hai cánh cửa ra vào mỏng tang, bên trong phòng có một chiếc giường. Gần với quầy thuốc, trong góc phòng phía tây nam ông còn đắp một chiếc lò nhỏ, miệng hướng về phía bắc, ở trên đó thường xuyên có một chiếc nồi sắt, ông dùng chiếc nồi này để sắc thuốc, cũng không biết bao nhiêu là thang thuốc giả hiệu đã được sắc trong chiếc nồi này. Trong nhà rất sạch sẽ, giường chiếu luôn luôn gọn gàng ngăn nắp. Trong phòng còn có bình trà tách trà, bình rượu cốc rượu. Hiệu thuốc cũng là nơi ông chẩn bệnh, hoặc ít nhất nó cũng gần là như thế, cháu nói có đúng không? (Ông Tứ gật đầu nhè nhẹ). Thôi được rồi, vở kịch đã bắt đầu, sân khấu là hiệu thuốc, diễn viên chính là ông và người đàn bà trẻ nhưng có lẽ cũng nên bố trí một vài vai diễn quần chúng.

Đó là vào một buổi sáng tháng tư. Những ngọn gió xuân nồng ấm tựa như những sợi tơ bông thổi đến, mặt trời sáng đến lóa mắt, hoa nở trắng như tuyết cây trên hồ già trong sân, mùi thơm đến độ tức thở, hàng nghìn cánh ong say sưa với mật hoa, sân vườn đầy ong như những vì sao băng vút qua vút lại. Trên tường nhà ông có khoét mấy lỗ hổng, lỗ hổng được đập lại bằng những miếng ván mỏng và đó chính là những tổ ong mật, chúng đang từ những lỗ hổng này bay ra bay vào, chuyên cần tích tụ mật ong.

Trong cái mùa xuân ấm áp, khí hậu trong lành, không gian đầy sức sống như vậy, ai cũng biết, kể cả ông, đó là môi trường tốt nhất để con người dễ dàng kích động xuân tình. Ông không thể nào quên được câu ngạn ngữ: Đàn bà tháng tư nhắc không nổi ngọn cỏ. Tất cả đàn bà như mỗi mọt, không có chút sức lực nào, đôi mắt ngây dại thần thờ, trông ai cũng có dáng dấp của một Dương Quý Phi vừa rời khỏi bồn tắm. Thân thể của họ như căng lên trông chờ một bàn tay ve vuốt của đàn ông, dặt dai phì nhiêu nhưng hạn hán trên thân thể họ chờ những cơn mưa móc từ cánh đàn ông. Những điều ấy ông cứ dùng những kiến thức về âm dương ngũ hành của ông mà suy nghiệm sẽ dễ dàng nhận ra.

Do vậy, cháu mới bố trí cuộc gặp gỡ đầu tiên của ông và cô ấy vào một buổi sáng tháng tư, gió xuân hây hây, ánh mặt trời lấp lóa...

Tôi chăm chú nhìn vào gương mặt đang rất tập trung tinh thần nghe tôi nói của ông Tứ. Trên mặt ông không có biểu hiện của trạng thái tình cảm nào, thi thoảng ho lên một tiếng - không phải ho vì nhu cầu sinh lý, mà là muốn che đậy một trạng thái tâm lý nào đó - Này, kể nữa đi! - Ông nhắc.

... Ông ngồi trên chiếc ghế vuông phía sau quầy thuốc, trên tay là cốc trà đỏ sậm màu đất, chậm chạp nhấp từng ngụm nhỏ. Ông đã bắt mạch kê toa xong cho mấy bệnh nhân. Họ móc từ những chiếc túi tồi tàn ra những đồng bạc nhàu nát đưa cho ông. Ông cầm lấy và vát vào một chiếc hộp gỗ đặt bên cạnh. Hiệu thuốc của ông nằm bên cạnh đường cái, ánh mắt của ông vượt qua bức tường thấp vây quanh khoảnh sân hẹp và dừng lại trên con đường đất đỏ bụi bặm để quan sát người và xe cộ đi lại trên đường; ngắm nhìn chim bay trên trời cao và thú vật chạy nhảy dưới đất trong những làn gió xuân ấm áp. Hương thơm của các loài hoa dại trên đầm lầy hòa quện với mùi thơm của bông lúa mạch bẻ gãy trong đất trời. Ông đang cố gắng xua đuổi thứ mùi hoa hòe quá nồng, xua đuổi thứ mùi thơm đậm đặc của loài hoa thực được mọc san sát hai bên đường kia ra khỏi khứu giác của mình để tham lam hít thở thứ mùi hương hoang dại thoang thoảng ấy. Đúng như người ta thường nói: Hoa nhà không thơm bằng hoa dại! Không yêu gà nhà chỉ yêu gà hoang là một quy luật nghìn đời, đàn ông ai cũng thế cả, là một bản năng có tính di truyền. Ông đang nhâm nhi tách trà và cảm thấy tâm hồn mình trống rỗng vô vị. Ông cảm ghét mùi đồng giở phả ra từ miệng của bà, bà lại từ chối nhai rễ cỏ tranh. Mùi vị quái ác từ miệng bà phả ra khiến ông ghét lây cả thân thể bà, do vậy mà ông không có chút cảm hứng nào khi tiếp xúc với thân thể của bà. Những nhu cầu chung đụng khiến nhiều khi bà rên lên những tiếng quái dị trong lúc tỉnh cũng như lúc ngủ mê càng làm ông thêm chán ghét. Những lúc buộc lòng phải chung đụng thể xác, hình như ông không có chút cảm xúc nào, thậm chí là phản cảm... Trong thời khắc ấy, người đàn bà ấy đã xuất hiện trên đường.

Người đàn bà ấy đã xuất hiện trên đường, lòng bàn tay đang bóp chặt chiếc cốc trà của ông bỗng nhiên túa mồ hôi đầm đề. Ông quan sát chiếc váy màu đỏ sậm của bà ấy và cảm thấy đó là một ngọn lửa u uất đang bùng cháy. Bà ấy đưa tay đẩy cánh cổng khép hờ, đôi chân nhẹ nhàng tiến đến. Ông mặt liệng vòng trên đầu tóc, bà ấy đưa hàn tay có cầm một chiếc túi vải màu đỏ nho nhỏ lên như muốn xua đuổi đàn ong. Một con ong bị chiếc túi đập trúng rơi xuống đất, đôi cánh đập liên hồi nhưng vẫn không nhấc nổi mình lên khỏi mặt đất. Ông đặt cốc trà xuống, chống tay lên quầy đứng dậy, tìm ông đập thành thịch, mắt ông trần trần nhìn gương mặt đỏ gay, tập trung vào cái miệng rộng có đôi môi đỏ sậm màu hoa hồng và đôi mắt ướt lúng liếng của người đàn bà. Rồi đôi mắt ông lướt xuống phía dưới, dừng lại ở bộ ngực và những dục niệm trào dâng trong lòng khiến đôi mắt ông như muốn lột sạch quần áo trên người bà ấy. Theo thói quen, ông sẽ nhìn đôi bàn chân của bà ấy một cách soi mói, chân bà ấy mang đôi giày vải thêu hoa trông rất sạch.

Bà ấy đã bước vào trong hiệu thuốc, sợ sệt cung kính kêu một tiếng “tiên sinh”. Ông chẳng thèm trả lời, chỉ chăm chú nhìn bà ta. Bộ dạng của ông lúc ấy trông thật đáng sợ: đôi mắt liếc xéo phóng ra những tia nhìn vàng rực như lửa; miệng há hốc, nước dãi chảy xuống đến tận dưới cổ. Ông tổ à, lúc ấy trông ông chẳng khác nào một con chó dục đang phát dục tình, hận một điều là không nuốt được bà ấy vào bụng thôi. Bà ấy lại rụt rè kêu lên một tiếng “tiên sinh” nữa ông mới giật mình thoát khỏi cơn mê, tạm thời tỉnh lại. Bà ấy bảo, thân thể bà ấy đau như, khó chịu. Ông bảo bà ấy ngồi xuống chiếc ghế rất cao đặt bên ngoài quầy thuốc. Bà ấy ngồi xa quá, ông bảo

bà xích lại gần, gần thêm tí nữa. Bà ấy riu riu vâng lời, xích lại gần hơn. Bụng bà ấy tì hẳn vào thành của quây thuốc, đôi chân của bà ta phía bên dưới cũng vươn vào đến giữa quây. Ông cảm thấy hai đầu gối của mình đang chạm vào hai đầu gối tròn tròn của bà ấy, ông thấy mặt bà ấy có vẻ căng thẳng, đỏ rần lên, tiếng thở bà ấy rất gấp khiến hai bầu vú như hai con thỏ hoang đang thời động dục nhô lên thụp xuống liên tục. Tay ông túa mồ hôi đầm dề. Ông cắn chặt môi, tạm thời cố gắng ép những suy nghĩ tà niệm xuống, cầm chiếc gối độn bằng hạt kê đặt lên giữa mặt quây, bảo bà ấy đặt cổ tay lên đấy. Cổ tay bà ấy để ngửa, năm ngón tay nhỏ và thon run lên nhè nhẹ. Ông dùng ba ngón tay đặt lên cổ tay bà ấy. Những ngón tay ông vừa tiếp xúc với cổ tay bà ấy thì đầu óc ông bỗng nhiên biến thành một quả bóng căng đầy hơi, trương phềnh lên, hình như tất cả những con ong mà ông nuôi lúc này đã chui vào hai tai ông. Lý trí ông bắt đầu mất, ba ngón tay ấn trên cổ tay có làn da căng mọng của bà ấy bắt đầu run rẩy, ông cảm thấy tâm trí mình đang bay lên, phiêu diêu trên chín tầng mây nhưng cơ thể ông thì lại chìm xuống dưới đáy đầm lầy trong làn nước đỏ quạch và sâu thăm thẳm.

Bà ấy rút tay về, đứng dậy, lí nhí: *Tiên sinh, tôi về đây.* Ông lặng người trong một giây và trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy ông cảm thấy có một chút xấu hổ. Trong mơ mơ hồ hồ, ông nhận ra là mình đang vi phạm chức trách thần thánh của một thầy thuốc, đồng thời, ông còn nhận ra là lòng tự tôn của mình đã bị tổn thương, thậm chí còn có một chút hối hận.

Ông ho lên một tiếng để che giấu sự lúng túng. Ông bảo, tôi bị trúng gió, đầu óc hơi choáng váng một tí. Ông nhấp

một ngụm trà nguội, đề nghị bà ấy ngồi xuống. Ông đã lấy lại được sự bình tĩnh thường ngày, chăm chú vào công việc bắt mạch cho bà ấy. Mạch trên cổ tay bà ấy đập rất mạnh và rất gấp gáp. Bắt mạch xong tay trái thì chuyển sang tay phải, ông đã nhận ra phần nào bệnh tình của bà ấy. Hơn một nửa đàn bà trong mùa xuân thường mắc phải chứng máu nóng, có thể trị bằng hồng hoa, bạch thược và vài vị thuốc nữa. Ông bảo bà ấy thè lưỡi ra cho ông xem, ông chăm chú quan sát bữa lưỡi của bà ấy. Chiếc đầu lưỡi thật dài và cũng thật đỏ đang động đậy liên tục trong miệng, ông nhận ra trên mặt lưỡi có một điểm vàng vàng. Luồng hơi từ miệng bà ấy phả ra thoát ngửi dường như có mùi ngao sò tươi nhưng ngửi kỹ thì nhận ra nó có mùi lan, mùi cây hương. Ông vô cùng ham muốn được ngậm cái đầu lưỡi ấy, chỉ hận là không được cắn đứt nó để nuốt vào bụng.

Xem bệnh xong, ông bắt đầu kê đơn và bốc thuốc. Ông không hiểu là do đâu mà trong khi bốc thuốc, ông luôn luôn cảm thấy lo lắng là mình sẽ cân thiếu thuốc, thậm chí là thiếu một vị thuốc nào đó. Tình yêu thật là vĩ đại, thật là vô tư! Ông tổ ơi, khi một người thầy thuốc mà yêu một bệnh nhân thì bệnh nhân ấy sẽ được hưởng những ưu đãi đặc biệt, đúng không?

Bà ấy lôi từ trong chiếc túi màu hồng ra một xâu tiền đồng, lúc ấy tiền đồng còn lưu hành không nhỉ? Ông không cần phải trả lời cháu dâu, chuyện này chẳng có ý nghĩa gì hết. Ông từ chối tiền thuốc của bà ấy, nói là chờ đến khi bà khỏi bệnh hẳn mới lấy tiền. Ông đã bốc cho bà ba thang thuốc, mỗi thang sắc uống hai lần vào sáng sớm và buổi tối. Ba ngày sau, bà sẽ phải quay lại chỗ ông.

Khi bà ấy sắp đi, cổ họng ông như nghẹn lại, ông muốn nói ra một câu rất nóng bỏng nhưng nó mắc cứng ở cổ họng. Ông chỉ còn biết đứng lặng, dùng ánh mắt nhìn theo đưa tiễn đôi móng núng nính nhún nhảy đi ra khỏi cổng trong gió xuân hây hây và ánh nắng mặt trời vàng vàng. Bà ấy đột ngột xuất hiện và đột ngột biến mất, ông thống khổ nuốt một ngụm nước bọt, cổ họng ông như có một ngọn lửa đang thiêu đốt, ông dốc ngược ấm trà lên để cho tất cả những giọt nước trà lạnh trong ấy chảy vào cổ họng khô khốc của mình.

Buổi sáng ngày thứ tư cũng vẫn là một buổi sáng không khí mùa xuân tràn trề sức sống. Những cánh én đã quay về từ phương nam đang ngậm những viên bùn màu đỏ từ đầm lầy về làm tổ trên các mái hiên nhà. Ngày ấy, thưa ông, ông dậy rất sớm và có chú tâm ăn mặc chải chuốt khác hơn so với thường ngày. Chân ông mang đôi giày vải đế màu trắng, một đôi vớ cũng màu trắng kéo đến tận bắp chân; một chiếc quần đen ống chèn, trên người khoác một chiếc áo choàng dài, cao râu nhẵn thín, vắt chiếc mũ hình quả dưa vắn đội thường ngày để thay vào trên đầu mình chiếc mũ len màu cà phê. Nói tóm lại, trông ông chẳng khác nào một đại tiên sinh làm việc trong nha môn quan phủ. Thấy ông ăn mặc khác thường ngày, bà Tứ đưa cặp mắt hoài nghi nhìn ông dò xét, ông bảo hôm nay có một vị quan lớn trên huyện về khám bệnh, nghiêm khắc yêu cầu bà không được đến hiệu thuốc. Yêu cầu của ông là thừa, bởi lâu nay bà Tứ không hề dám đặt chân đến đó. Ông à, ông chưa kịp làm chuyện bậy bạ thì lòng ông đã trở nên hoảng loạn mất rồi!

Ông ngồi phía sau quầy bốc thuốc bồn chồn chờ đợi. Ông mặt đang quần đảo dưới nắng xuân làm thành những

đường cong rất mềm mại. Ông không thể hình dung là bà ấy sẽ xuất hiện trước mặt ông với nét mặt tươi cười hay là sầu muộn, bỗng nhiên ông nhận ra rằng ông đã quên mất gương mặt bà ấy, những ấn tượng mà bà ấy để lại trong tâm trí ông vô cùng linh loạn mơ hồ. Ông có thể nhớ được đôi mắt ướt ướt, cái đầu nhỏ nhỏ và vành môi màu đỏ sậm, nhưng để tổ hợp tất cả những cá thể ấy trở thành một khuôn mặt chính thể thì ông đành chịu, tất cả đều mờ mờ ảo ảo. Ông bị nhấn chìm trong một dung dịch màu đỏ sậm, đó chính là màu của chiếc váy mà ngày ấy bà đã mặc, cái thứ màu đặc quánh chẳng khác nào bùn nhão màu đỏ sậm trên đầm lầy.

Buổi sáng sớm, ông đã quên mất là mình cần phải nhai rể cỏ tranh. Ông cảm thấy hai hàm răng mình đang có một lớp gì đó rất bẩn, do vậy ông vợ vội một nhúm cỏ tranh nhét vào mồm nhai lấy nhai để.

Gần trưa, bà ấy đã xuất hiện trong sân. Kiểu cách xuất hiện của bà ấy thiếu hẳn sắc thái lãng mạn. Ngay lập tức ông cảm thấy suốt cả buổi sáng chờ đợi chẳng khác nào khi ngồi trên đồng than của ông là hoàn toàn vô vị, thậm chí là rất buồn cười. Nghĩ thì như vậy, nhưng tim ông lại đập lên một cách điên cuồng va vào lồng ngực, nhúm cỏ tranh chưa kịp nát đã bị ông dồn xuống cổ họng và như một chiếc lò xo, ông đứng bật dậy, chiếc áo choàng dài vương vào ấm trà trên bàn kéo nó rơi xuống đất vỡ tan thành trăm nghìn mảnh ông cũng chẳng thèm liếc mắt. Ông lật tấm ván ngăn cách giữa bên trong và bên ngoài quây thuốc rồi như một đứa trẻ con, ông chạy ra cửa đón bà ấy.

Bộ quần áo trên người bà vẫn như ngày ấy, mồ hôi đầm đề chảy trên mặt, đôi giày lấm láp bụi đường, trông đáng điệu biết bà ấy đang cố điều gì gấp gáp và lo lắng.

- Sao bây giờ cô mới đến? - Giọng của ông có vẻ hờn giận.

- Trong nhà có chút việc, không thể tránh được, để cho tiên sinh chờ đợi quá lâu - Vẫn cái giọng như có lỗi ấy lí nhí.

Ông đưa bà ấy vào bên trong quầy thuốc và bảo bà ngồi xuống chiếc ghế của mình, quỳnh quáng định rót nước mời, lúc bấy giờ ông mới thấy những mảnh vỡ nằm lán lóc trên sàn nhà.

Bà ấy nói không khát. Ông đứng đó với dáng điệu gò bó bồn chồn, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp, chân tay thừa thãi không biết đặt vào đâu - Đây là cách biểu hiện những mâu thuẫn trong tâm tình rất thông thường của đàn ông trước khi xông thẳng vào một người đàn bà nào đó. Để cứu vãn tình thế, ông thò tay vào túi lấy một nhúm cỏ tranh bỏ vào miệng.

Khi nhìn thấy ông đang nhai cỏ, bà ấy đưa đôi mắt hiếu kỳ nhìn ông. Nhờ có nhúm cỏ tranh nên đầu óc ông cũng đã tỉnh táo lại phần nào, cảm giác nóng ran đến độ phát run của ông đã tạm lui, chân tay cũng trở nên tự nhiên linh hoạt hơn.

Bà ấy nói bệnh tình của bà ấy đã giảm đi rõ rệt, ông bảo chỉ cần uống vài thang thuốc nữa là hoàn toàn yên tâm.

Ông từ tốn, thân thiết bắt mạch cho bà ấy. Ông nghe thấy nhịp tim của bà đập rất nhanh và rất mạnh, trên gương

mặt bà ấy có một cái gì đó chỉ có ông mới có thể nhận ra, nhưng không thể hình dung một cách cụ thể khiến ông như say, như mê.

Khi đưa gói thuốc cho bà ấy, ông thừa cơ nắm lấy chiếc cổ tay đang vươn về phía ông. Gói thuốc rơi xuống đất. Ông kéo bà ấy về phía mình, bà ấy không hề có chút phản kháng nào. Ông tổ ơi, đáng ra ông phải từ tốn hôn vào đôi môi đẹp như cánh hồng ấy, nhưng ông lại không làm thế. Ông quá vội vã. Bàn tay ông như mồm một con lợn dúi sục vào bầu vú bà ấy, nếu như động tác của ông nhẹ nhàng êm ái một tí thì có lẽ ông đã thành công. Nhưng ông quá nặng tay, quá thô bạo đến nỗi có cảm giác ông muốn ngắt bầu vú ra khỏi cơ thể bà ấy. Bà ấy giãy giụa để thoát ra khỏi lòng ông, gương mặt đỏ bừng không biết là do xấu hổ hay giận dữ, ông chỉ còn biết đứng sững sờ nhìn theo bóng hồng xách chiếc túi biến mất trên con đường đầy bụi đỏ.

Ông tổ ơi, ông đã thất bại rồi. Ông thất thần ngồi bên chiếc quầy, lột chiếc mũ len trên đầu xuống vát lên trên quầy. Ông mặt vẫn cứ bay đầy trời, hình như vẫn chưa có chuyện gì xảy ra cả, lại hình như tất cả đều đã diễn ra; mùi bùn tỏa lên từ đầm lầy lại xộc vào mũi vào cổ họng ông; con đường gần và đồng ruộng xa xa đều nhuộm một thứ ánh sáng vàng vọt. Ông biết bà ấy chẳng bao giờ quay lại nữa. Hai thang thuốc vẫn nằm lẩn lóc dưới đất, khi đứng lên ông đã trông thấy chúng và tiện chân đá một cú, lớp giấy gói thuốc bị xé toạc, rễ cỏ vỏ cây văng tứ tung. Một thang vẫn còn nguyên hình dạng, ông lại càng tức tối đá thêm cú nữa, nó bay vèo đến tận góc phòng và nằm im ở đó, nơi đó có một cái hang chuột. Một con chuột đang ló đầu ra khỏi hang nhìn lão liên thám thính,

gấp phải thang thuốc bay vèo tới, nó đưa mũi hít hít rồi chạy biến vào trong hang.

- Nói bậy! - Ông Tứ quát lên - Nói bậy! Làm gì có hang chuột và con chuột nào. Ta đá vào gói thuốc hai cú, không phải một cú. Cả hai gói thuốc đều rách toạc. Ta tiếp tục đá gói thuốc ấy vào phía bên dưới quây thuốc chứ không phải đá vào góc tường!

- Ông tổ Tứ ơi! Đừng nổi nóng. Ông hãy nghe cháu tiếp tục kể đây!

-... Sau đó mười mấy ngày, cho dù ông căm hận và tiếc nuối nhưng ông không thể quên được bà ấy. Mỗi lần nghe tiếng bước chân ngoài sân là tim ông lại đập rộn lên. Ông ngủ không ngon giấc, mặc dù mười mấy ngày ấy ông đều ngủ tại hiệu thuốc. Hình như ông đang chờ đợi một kỳ tích sẽ phát sinh, ban đêm ông thường gặp bà ấy trong giấc mơ, còn mơ thấy cả bà ấy cùng lên giường với ông, vẫy vùng thoải mái như cá gặp nước. Tinh thần ông lúc nào cũng hoảng hoảng hốt hốt, lại thường xuyên bị di tinh. Để tự cứu lấy mình, ông uống rất nhiều thuốc viên vàng vàng hỗn hợp đến sáu vị thuốc, củ thực địa làm cho hai hàm răng ông trở nên vàng xỉn.

Kỳ tích cuối cùng cũng đã xuất hiện, ông Tứ ơi, ông hãy nghe cho rõ nhé. Kỳ tích xuất hiện đúng vào đầu tháng năm, vào một buổi hoàng hôn - không, phải là sau khi ăn cơm tối xong một lát. Cái không khí nóng bức của ban ngày vẫn còn lưu lại trên mặt đất nóng hầm hập, gió mát thổi từ đầm lầy đến, sương đã bắt đầu giăng. Ông ngồi dưới gốc cây hòe, tay phe phẩy chiếc quạt bện bằng sợi cỏ bỏ để xua những con muỗi đang vo ve chung quanh ông. Ông nghe thấy có tiếng ai

đó đập nhẹ vào cánh cổng. Không giấu được vẻ phiền lòng, ông lên tiếng:

- Ai đó?

- Là tôi đây, thưa tiên sinh! - Một giọng đàn bà rất nhỏ và rất nhẹ.

-... Ông tổ ơi! Sau khi nghe thấy giọng nói của bà ấy, ông sướng muốn điên lên, ông bị kích động. Ngôn ngữ của cháu vô cùng hữu hạn và cộc cằn không thể biểu đạt hết những biểu hiện của ông lúc ấy. Ông không có cánh nhưng ông lại bay ra đến cổng. Ông gấp gấp và run rẩy đến nỗi không tìm ra được cái chốt khóa cánh cổng.

Cuối cùng thì cánh cổng cũng được mở ra, như một ánh chớp, ông lao ra ngoài ôm bà ấy vào lòng. Hai cánh tay ông cơ hồ như muốn làm cho xương cốt bà ấy gãy vụn. Chỉ một cái ôm này thôi mà thời gian đã kéo dài đến độ hút tàn thuốc ông mới dìu bà ấy đi vào nhà. Lúc ấy ông to cao hơn bây giờ nhiều, bà ấy lại nhỏ bé lung linh, ông ôm bà ấy chẳng khác nào ôm một con cừu non hiền lành và biết vâng lời. Ông đặt bà ấy lên giường, thắp chiếc đèn dầu lên. Bà ấy nằm bất động trên giường, chẳng khác một người đã chết, những giọt nước mắt trong veo trào ra khỏi khóe mắt và chảy dài theo thái dương. Lòng ông có chút trù trừ do dự, nhưng cuối cùng ông cũng không thể khuất phục được dục niệm đang trào dâng. Tay ông run run cời những hạt cúc trên áo bà ấy, hai bầu vú như hai ngọn núi nhỏ đứng vững lên trước mắt ông. Ông ngước đầu lên, còn bà ấy thì như một con cá chép quẫy mạnh, một tiếng rên nhỏ kèm theo một tiếng thở dài. Đèn tắt. Hai cánh tay điên cuồng của bà ấy chồm lên thít

chặt lấy cổ ông, mùi hoa lan lẫn với mùi cây hương phả ra từ miệng bà bao bọc lấy mặt ông và ông ngất ngây trong mùi vị tươi nguyên ấy. Ông nghe thấy bà lấp bắp như mê sảng: Tiên sinh... tiên sinh!... Thanh âm sao mà xa xăm, sao mà mông lung. Hình như ông đang chìm xuống đáy sâu của đầm lầy, chung quanh mình toàn là bùn đỏ, bên tai như có những tiếng lách tách rất quen thuộc của những chiếc bong bóng hơi nổ khi nổi lên trên mặt đầm lầy...

Ông Tứ khịt khịt mũi. Tội trông thấy ông đưa bàn tay nhăn nheo và to sụ lên chùi hai giọt nước mắt già nua đọng dưới vành mi.

-... Ông tổ ơi, ông động lòng rồi sao?

Hồi tưởng quá khứ luôn luôn làm cho người ta cảm thấy buồn bã thê lương. Năm mươi năm đã qua, những gì phong lưu nhất của một đời người đã bị gió mưa làm cho hao gầy, tuổi xuân một đi không trở lại, con đường ẩn ẩn hiện hiện dưới lớp cỏ dày đang chìm trong sương mù dày đặc, thấp thoáng trong sương mù là một đóa hoa dại vươn lên cao khỏi lớp cỏ xanh rờn. Đó chính là con đường để ông đi đến đây vào lúc này.

- ...Ông tổ Tứ ơi, ông đừng khóc, ông hãy tiếp tục nghe, nghe thật chăm chú những lời cháu nói nhé. Bữa nay cháu phải đem những gì âm ám - gạo mốc vừng nát - để kể ra hết. Đêm ấy, sau khi cơn mây mưa điên cuồng đi qua, lòng ông rối như tơ vò với bao nhiêu tâm tình phức tạp đan cài vào nhau. Hình như ông đã chiếm được một cái gì đó rất quý giá nhưng đồng thời lại có cảm giác mất đi một cái gì đó ngang bằng về giá trị. Lòng ông sản sinh một cảm giác hạnh phúc

thê lương. Cháu quá văn chương phải không? Cháu quá tô vẽ phải không? Đêm ấy, ông dìu bà ấy đi qua chiếc cầu đá dung đưa, bước vào nhà bà ấy. Bố chồng bà ấy làm bệnh nặng, bà ấy đến chỗ ông là muốn mời ông đến khám bệnh cho bố chồng, đương nhiên khi quyết định đặt chân vào hiệu thuốc, bà ấy không phải không tưởng tượng được những gì sẽ phải xảy ra, bà ấy đến là vì một công đôi việc, một mũi tên bắn trúng hai mục tiêu. Mười mấy ngày qua e rằng bà ấy không đêm nào chợp mắt, một thiếu phụ đang độ xuân tình thủ tiết thờ chồng đã lâu trong những đêm xuân tháng tư đã bị ông kích thích bản năng tình dục, trước sau gì cũng sẽ đến dâng thân xác cho ông thôi, hơn nữa ông - Tứ lão gia thời thanh niên lại là một nhân tài. Bố chồng bà ấy đang thờ khờ khề, bộ râu giống râu sơn dương trông rất ma quái. Ông bỗng nhiên nhận ra đôi mắt của lão già như hai con dao cực sắc đang cắt vào da thịt ông.

Ông Tứ ơi, bây giờ cháu sẽ bắt đầu vạch trần một án giết người đầy tội ác đây! Một thầy thuốc đông y thông gian với một người con dâu, vật cản đường lớn nhất là lão bố chồng. Lão già này giống như một con chó già đã mất khả năng giao phối đang dùng đôi mắt đổ kỵ để giám sát một con chó cái non tơ, do vậy mà vị thầy thuốc nọ đã lợi dụng cơ hội trị bệnh để ra tay. Trong một thang thuốc, ông ta đã bí mật cho vào đó một ít...

Một tiếng ạch đột ngột vang lên. Ông Tứ - chín mươi tuổi ngã lăn ra đất.

Tôi đỡ ông đứng dậy, ấn huyết nhân trung, huyết bách hội, vỗ vào má, đánh vào móng, xoa vào ngực, loay hoay một hồi lâu, ông Tứ - toàn thân đang dựa hẳn vào vai tôi mới thở

hất ra một hơi, tỉnh lại. Vừa trông thấy mặt tôi, khuôn mặt nhăn nheo của ông bắt đầu co giật, nhắm mắt lại có vẻ sợ hãi, lấp bắp:

- Đồ ma quỷ... đồ... tạp chủng... Mày đã... thành tinh... sao?

Sau đó, ông Tứ yêu cầu tôi đem ông đi giao cho công an để họ lôi ông ra đầu thôn phía nam bán bỏ. Trông ông có vẻ rất chân thành, tôi cũng tin là ông chân thành, nhưng làm sao tôi lại bán đứng một trong những ông tổ của dòng họ nhà tôi? Nhân tình còn lớn hơn cả vương pháp nhiều! Để an ủi ông, tôi nói:

- Lão tổ tông ơi! Ông đã chín mươi rồi, còn phải lãng phí một viên đạn sao? Ông cứ chờ lão già có bộ râu sơn dương ấy đến đòi mạng thôi!

Chẳng qua là tôi buột mồm mà nói ra thôi nhưng lại linh nghiệm đến kinh người.

Đến lúc này tôi vẫn còn ân hận. Đáng ra tôi không nên nói ra những lời lọt da như thế với ông Tứ, tuy rằng trong cái gia tộc ăn cỏ tranh của chúng tôi không hề có sự phân biệt nam phụ lão ấu, ai cũng có quyền nói, cũng có quyền trêu đùa nhau. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi trước khi lâm chung, ông Tứ ngồi cả ngày dưới mặt trời, lưng tựa vào bức tường thấp quanh sân trầm tư suy nghĩ, ngay cả thói quen đi ra đồng đại tiện cũng bị ông vất bỏ. Trong những ngày ấy, châu chấu cũng đã lớn lên rất nhanh, dài độ một phân, trước khi chiếc máy bay đến, châu chấu như những làn sóng bay liệng khắp nơi. Dựa lưng vào tường, toàn thân ông Tứ bám đầy châu chấu nhưng ông cũng chẳng buồn quan tâm.

Những người trong gia tộc đều đã nhận ra sự thay đổi kỳ lạ của vị tổ này nhưng không biết nguyên nhân vì đâu, đây là bí mật của tôi. Mẹ tôi bảo: Ông tổ Tứ không còn sống mấy ngày nữa đâu! Nghe mẹ nói, tôi cảm thấy tội trạng của mình càng nặng thêm.

Ông Tứ ngồi tựa lưng vào tường, cảm nhận được châu chấu đang bò khắp người ông và nghĩ đến dịch châu chấu cách đó năm mươi năm. Tất cả đều hiện ra trước mắt, bao gồm cả việc ông viết đơn bỏ vợ, kể cả màu sắc của tờ giấy viết đơn. Đó là một tờ giấy Tuyên màu vàng nhạt. Ông Tứ đã dùng một kiểu chữ rất độc đáo của riêng ông, kiểu chữ ông vẫn thường viết khi kê đơn bốc thuốc để viết vài chục chữ trên tờ giấy Tuyên màu vàng. Lúc ấy đã cách ngày ông phát hiện châu chấu xuất thổ khoảng hơn một tháng, những ngày nóng bức của mùa hè đã lên đến đỉnh điểm, ngôi miếu Ba Lạp ở đầu thôn đông cơ bản đã hoàn thành, chỉ còn công đoạn cuối cùng là trang trí nội thất.

Di tích ngôi miếu Ba Lạp hiện tại vẫn còn, sau năm mươi năm gió táp mưa sa, tường miếu đã đổ, ngói đã vỡ gần hết, trên mái phân chim đóng dày cả lớp, cỏ dại cũng đã mọc đầy trên mái.

Ngôi miếu không lớn lắm, hình chữ nhật giống như những chiếc mũ các đạo sĩ vẫn đội trên đầu. Nếu ông Tứ leo lên đầu tường quanh sân nhà, ông vẫn có thể trông thấy ngôi miếu Ba Lạp xa xa.

Viết xong lá đơn bỏ vợ, ông Tứ rời khỏi hiệu thuốc, men theo con đường cái lớn, đầu đội ánh sáng mặt trời, tai nghe tiếng rào rào như mưa xối từ ngoài đồng vọng lại - đó

là âm thanh của hàng triệu con cháu cháu đang gặm nhấm hoa màu cây cỏ ngoài đồng - đi đến công trường xây miếu. Tâm trạng của ông rất nặng nề, suy cho cùng cũng là một thời chồng vợ, cho dù bà ấy có nghìn vạn điều hư, nhưng lại có một điểm tốt, và điểm tốt này đang như một chiếc dùi chọc vào trái tim ông. Khi ông cầm bút viết đơn, trước mắt ông thấp thoáng gương mặt máu me bẽ bết của gã thợ hàn, trong lòng ông có một cảm giác lạnh lạnh. Sau đêm ấy, gã thợ hàn không hề xuất hiện trong làng nữa, nhưng khi ông Tứ đến thôn Sa Lưu Khẩu để thăm bệnh đã từng giáp mặt với gã trong một con ngõ nhỏ: Mặt mũi gã lấm lì dử tợn, một con mắt dùm dỏ, mí mắt trùn lên hốc mắt. Con mắt còn lại sáng trưng như điện, trên trán vẫn còn mấy vết thương chưa kịp lành. Lúc ấy, ông Tứ lo lắng giữ chặt lấy dây cương, hai chân kẹp cứng vào hai bên mạng sườn con lừa. Ông có cảm giác gã thợ hàn độc nhãn kia đang phát ra những ánh mắt xanh lè và sắc nhọn như những mũi tên găm thẳng vào đầu ông. Nhưng gã chỉ nhìn ông rồi vội vã quay người biến mất sau một bức tường leo bám đầy những dây bầu dây bí. Ông Tứ dang hai tay ôm chặt lấy cổ con lừa, đôi mắt hoa lên khá lâu. Từ đó, một vết thương đã hình thành trong lòng ông, mỗi lần nghĩ đến gã thợ hàn và gương mặt đáng sợ của gã là vết thương ấy lại như bị kim chọc vào, nhức nhối không thể tả.

Có mấy chục người thợ ở những nơi khác đang tụ tập làm việc trên công trường xây miếu. Ông Tứ thuê thợ từ các nơi đến chứ không dùng người trong gia tộc chắc chắn có những dụng ý riêng. Tôi không dám suy đoán chuyện này là do là ông Tứ cố ý sắp đặt để dễ dàng biến lận công quỹ mà chỉ nghĩ là do ông muốn có những người thợ có tay nghề cao

hơn để góp công vào việc xây miếu mà thôi. Cho dù có phải chửi Phật mắng tổ, cho dù thiên lôi có đánh vào tôi năm bảy lần tôi cũng phải nói là do ông Tứ biểu hiện sự tôn kính đối với thần châu cháu nên đã quyết tâm xây dựng ngôi miếu cho tinh xảo hoàn mỹ; cũng có thể là do một quan niệm rất thịnh hành thời bấy giờ là “bụt chùa nhà không thiêng”, “chỉ có sãi từ xa đến mới biết niệm kinh” đại loại như thế chi phối chăng? Nếu ông Tứ cả gan làm những điều nghịch tặc không như những suy đoán ấy, ắt sẽ gánh lấy hậu quả một mình.

Tường và cổng miếu được sơn màu son, dưới ánh mặt trời rực rỡ đến lóa mắt, mái lợp bằng loại ngói vảy cá đỏ rực. Những người thợ đang bắt đầu tháo gỡ giàn giáo. Trông thấy ông Tứ đến, người chủ thầu ngừng đầu, bước đến gần mời ông một điều thuốc lá mà ông chưa hề thấy qua bao giờ có hiệu là “Lục pháo đài”. Ông Tứ hút điều thuốc một cách vụng về, khói thuốc tuôn vào cổ họng quá đậm đặc, khiến ông ho lên sù sụ, tim ông hình như nhói lên thì phải. Ông vút điều thuốc, nhón một nhúm rễ cỏ tranh cho vào miệng. Rễ cỏ tranh giòn ngọt thấm vào chân răng, vào cuống họng ông. Ông Tứ nhón một nhúm nữa, rất trang trọng mời người chủ thầu, ông ta rất hiếu kỳ đưa nhúm cỏ tranh lên quan sát nhưng không hề có ý định cho vào miệng. Mặt ông Tứ thoáng một vẻ không bằng lòng khiến người chủ thầu vội vàng cho vào miệng, nhai một cách miễn cưỡng, có vẻ đau khổ vô cùng, hai chiếc quai hàm rất vuông và to chuyển động một cách chậm chạp. Bỗng nhiên ông Tứ phát hiện người chủ thầu này rất giống một con châu chấu to tướng.

- Tộc trưởng! Tôi đã hiểu vì sao ông phải xây dựng ngôi miếu này! - Người chủ thầu nói một cách quý quyết.

- Ông nói đi, vì sao? - Ông Tứ ngừng nhai cỏ, hỏi dồn.

Người chủ thảu nói, ông ta phát hiện khi nhai cỏ tranh, ông Tứ rất giống một con châu chấu, không những thế, tất cả những người trong gia tộc ăn cỏ này trên mặt đều phẳng phát hình dáng của loài châu chấu.

Không biết ông Tứ biểu thị sự phản đối hay tán đồng câu nhận xét của người chủ thảu. Ông ta mời ông Tứ vào bên trong miếu để xem bức tượng thần Ba Lạp bằng gốm. Ông Tứ theo chân người chủ thảu bước qua chiếc cửa sơn màu son. Một con châu chấu cực to đang nằm ngang chễm chệ trên một chiếc bệ cao. Bất giác ông Tứ lùi lại mấy bước. Trong lòng ông lại nổi lên một cảm giác sợ hãi và tôn kính với loài châu chấu bé nhỏ này.

Hai người thợ gốm đang trang điểm cho tượng thần châu chấu. Có lẽ họ đã nghiên cứu rất kỹ màu sắc cũng như cơ thể của loài châu chấu nên bức tượng vị thần châu chấu đang nằm trên bệ kia trông chẳng khác với hàng triệu con châu chấu đang gặm nhấm ngoài đồng là bao, có điều sắc thái thì không hoàn toàn như nhau. Phía trước mặt của tượng thần, trên một tấm ván có mấy chục xác châu chấu. Đồng bọn của chúng đang có mặt trên khắp những cánh đồng hoa màu, trên đồng cỏ hoang, trên đầm lầy của vùng Đồng Bắc Cao Mật, trong khi chúng đang gặm nhấm tất cả những gì có thể gặm nhấm được thì mấy chục con lại nằm đây, con bị đứt đầu, con bị mổ bụng, con bị chặt chân... trên tấm ván. Trong lòng ông Tứ âm thầm hình thành một mối thù địch với hai người thợ gốm. Ông nhìn cả hai, thầm đánh giá: một người khoảng trên sáu mươi, gầy như que củi, nước da vàng ệch trông giống hệt một con gà trống già bị vật trụi lông. Người con lại là một

thằng bé con khoảng mười ba mười bốn tuổi, cũng gầy không kém, nước da cũng vàng, trông nó lại giống một con gà trống chưa mọc đủ lông cánh. Mặt của cả hai đều bị màu sơn làm cho lốm đốm, đôi mắt cả hai đều có vẻ hung tợn, giảo quyet, miệng của cả hai đều nhọn khiến ông Tứ nghĩ họ không phải là người. Nhìn tổng thể, ông Tứ thoáng nghĩ, cả hai đều có thể là những con gà trống thành tinh, họ đến đây không phải là để xây miếu mà là để ăn châu chấu! Những con châu chấu nằm trên tấm ván kia chính là đồ thừa của họ bỏ lại. Ông Tứ trông thấy trong đồng châu chấu ấy vẫn còn có một con đang sống, nó đang gượng gượng những chiếc chân trông còn khỏe lắm mặc dù không thể nhúc nhích được thân mình. Thì ra có một chiếc kim đã đâm xuyên qua bụng nó và ghim chặt nó xuống tấm ván.

Đôi mắt ông Tứ đầy phần nộ nhìn hai người một già một trẻ đang quét sơn cho tượng châu chấu. Cả hai hình như không biết gì, điềm nhiên với công việc. Thằng nhỏ đang dùng một chiếc cọ tô vẽ trên đôi cánh còn lão già thì đang loay hoay với cây bút nhỏ để vẽ đôi mắt cho tượng châu chấu.

Ông Tứ bước đến bên cạnh tấm ván, do dự giây lát rồi đưa tay rút cây kim đang găm vào tấm ván ra, con châu chấu bị cây kim xuyên qua giữa.

Con châu chấu này khá lớn, dài khoảng hai phân. Lúc này trên đồng đã có hàng triệu con như thế này, toàn thân màu đỏ sậm, chiếc đầu cực to, phần bụng thon nhỏ, thể hiện một tiềm lực sinh trưởng rất mạnh mẽ có thể tính thành từng giây từng phút. Trên cổ chúng có hai chiếc cánh dày trông chẳng khác gì những cô gái Nhật Bản mang diu ở trên lưng.

Con châu chấu bị cực hình vẫn đang giãy giụa trên chiếc kim, bụng nó co thắt, miệng nó nôn ra một thứ nước màu xanh. Ông Tứ bỗng cảm thấy chán ghét con châu chấu khi nhìn thấy cái bụng đầy nhục cảm của nó đang động đậy. Nó đang đập mạnh những chiếc chân sau để giải phóng mình ra khỏi chiếc kim đầy sỉ nhục của loài người. Miệng nó đang rỉ ra những giọt nước màu xanh cuối cùng. Đó chính là máu và nước mắt, là kết tinh của sự phẫn nộ và đau đớn. Ông Tứ có vẻ khiếp hãi khi đưa hai ngón tay nắm vào chiếc đầu của nó, hình như đôi mắt của nó vẫn đang chuyển động dưới đầu ngón tay ông, cổ nó bị kéo ra để lộ niêm mạc màu trắng sữa. Nó đập mạnh hai chân sau, rướn người về phía trước để thoát khỏi sự đau đớn ở trên đầu, hai chân sau nó đập vào ngón tay ông Tứ. Giống như một người đang lặn dưới nước, khi tiếp xúc với đáy sông thì dùng chân đập mạnh để ngoi lên, nó đập thật mạnh và cổ nó đứt lìa, đầu vẫn còn bị kẹp giữa hai ngón tay ông Tứ, thân nó đã rơi xuống đất. Con châu chấu đã hy sinh đầy vinh quang! Sức sống trong cơ thể nó vẫn chưa hoàn toàn chết hẳn, con mắt bị kẹp giữa hai ngón tay ông Tứ vẫn đảo thêm mấy cái nữa, thân hình dưới đất của nó còn giãy thêm mấy cái nữa, những cú giãy đầy tuyệt vọng.

Ông Tứ vứt chiếc đầu con châu chấu ra xa, nhặt chiếc kim còn dính với thân sau của nó lên, đứng lặng trong giây lát. Ông cảm thấy ngón tay ngứa ngáy, đó chính là dư âm của những chiếc chân châu chấu đập vào để lấy sức rướn người về phía trước.

Hai người thợ đã vẽ xong màu vào bức tượng thần châu chấu, người chủ thâu lên tiếng gọi ông Tứ. Như người chột

tỉnh khỏi cơn mộng, ông Tứ nghe thấy câu nói đầy âm ám, lạ lùng của người chủ thầu:

- Tộc trưởng, ông xem, có giống không?

Hai người thợ sơn tránh ra phía sau. Thần châu châu rực rỡ lóa mắt. Ông Tứ muốn quỳ sụp xuống mà lạy.

Tượng thần châu châu dài 170 phân, cao 40 phân đang nằm trên một chiếc bệ thờ xây gạch, quả nhiên rất uy nghiêm hùng vĩ, sinh động như thật, dường như nó có thể bay vù lên bầu trời bất cứ lúc nào. Hai người thợ gốm trông như hai nghệ thuật gia không hoàn toàn trung thành với nguyên mẫu nên khi tô màu, họ đã dùng màu xanh lục hơi nhiều trong khi hàng triệu con châu châu đang hoành hành trên đồng đều có màu đỏ sậm. Ông Tứ nhớ rằng, con châu châu chúa có khả năng biến hóa thành người trong giấc mộng của ông cũng có màu đỏ sậm, không phải màu xanh lục. Đây chính là chỗ ông Tứ không bằng lòng lắm với tượng châu châu thần này.

- Màu sắc không đúng! - Ông Tứ nói.

Người chủ thầu liếc nhìn hai người thợ gốm.

- Đây là vua châu châu - Người thợ già nói - không phải là một con châu châu bình thường. Cũng giống như hoàng đế thì mặc áo bào vàng, văn võ quần thần không thể mặc áo bào vàng; châu châu có màu đỏ sậm, nếu vua châu châu cũng màu đỏ sậm thì lấy tiêu chí nào để phân định quý tiện, cao thấp?

Ông Tứ cảm thấy lời lão thợ gốm rất có lý nên không bàn thêm gì về vấn đề màu sắc nữa mà quan sát thật kỹ vẻ uy nghi thể hiện rất rõ trên toàn bức tượng.

Bức tượng lấy màu xanh lục làm chủ đạo, giữa trán có một nếp nhăn màu vàng nhạt lốm đốm những chấm nhỏ màu đen. Đầu nó trông giống một chiếc thớt bằng sắt dựng đứng, hai con mắt to như trứng ngỗng. Lão thợ gốm đã tô màu cà phê cho đôi mắt vua châu chấu, không biết lão ta đã dùng kỹ thuật gì mà khi nhìn vào mắt nó, người ta dễ dàng cảm nhận được có một luồng ánh sáng vàng phát ra. Hai chiếc xúc tu của nó giống như đuôi chim trĩ, màu trắng sữa, đầu mút màu đỏ vĩnh cao trên đầu. Ông Tứ thích nhất là hai chiếc chân sau to khỏe như hai bắp tay đứng sừng sững với hai hàng gai cứng và trắng nhờn như răng chó của nó...

Ngày khánh thành miếu cũng là ngày tế vua châu chấu, nhiệm vụ vinh quang - đưa bà Tứ trở về nhà cha mẹ để vì đã phạm tội thông dâm rơi vào tay con người gan dạ nổi tiếng là ông Cửu. Sau khi ăn cơm sáng, ông Cửu lôi con lừa gầy của ông Tứ ra, cầm một chiếc chổi cùn cọ phủi những phân và bùn đất dính trên mình nó rồi phủ một tấm vải bố dày lên trên lưng.

Ông Cửu dắt lừa bước vào sân, đến bên cửa sổ, ông cười nhàn nhõm gọi:

- Chị Tứ ơi, đi thôi! Tranh thủ đi sớm cho mát!

Chỉ nghe bà Tứ ới một tiếng trả lời, nhưng chờ mãi vẫn không thấy xuất hiện.

- Đi thôi đi thôi! Có phải là cô dâu mới lên kiệu đâu!

- Ông Cửu nói lớn.

Bà Tứ thốt tha rời khỏi nhà. Vừa trông thấy bóng dáng bà, đôi mắt ông Cửu như ngáy ra, đứng sững như trời trồng.

Sau này ông Cửu bảo ông Tứ là kẻ có mắt không trông, chỉ ưa làm chuyện càn quấy; ông Tứ căn bản không biết bà Tứ mỗi khi trang điểm vào thì đẹp như thế nào, người trắng nõn như một tảng mỡ dề, khuôn mặt hồng hào và xinh đẹp như một đóa phù dung, lúc bị bỏ, bà vẫn chưa đến ba mươi tuổi, tuy không nhai cỏ tranh nhưng hàm răng vẫn trắng đều tăm tắp... Lúc này bà Tứ uốn ngực thật cao bước đến trước mặt ông Cửu, đôi bầu vú như sắp đụng vào mặt ông. Ông Cửu bị hoa mắt, lùi về sau mấy bước liền.

- Chú Cửu, anh Tứ của chú đâu? - Giọng hỏi của bà Tứ thật bình tĩnh.

LƯỚI ông Cửu như lú lại, lắp bắp:

- Anh Tứ... anh ấy... À, anh ấy đi khánh thành miếu rồi!

- Chú đi gọi ông ấy về đây cho tôi!

- Nhưng... anh ấy đi khánh thành miếu và tế thần châu châu rồi...

- Chú đi gặp ông ấy, bảo tôi có lời cần nói với ông ấy. Nếu ông ấy không về, tôi sẽ đốt ngôi nhà này!

Ông Cửu hấp tấp nói:

- Chị Tứ, chị đừng làm thế, tôi đi tìm anh ấy về ngay!

Ông Tứ đang chỉ huy mọi người sắp đặt và chuẩn bị những đồ tế lễ tế thần nhưng trong lòng vẫn đang nghĩ về những chuyện ở nhà. Ông Cửu lạch bạch chạy tới, ghé vào tai ông, thầm thì mấy câu, nghe xong ông Tứ bảo ông Cửu hãy quay về trước.

Vừa bước vào sân, ông Tứ đã trông thấy bà Tứ ngồi trên một chiếc ghế vuông ở giữa sân, đôi mắt nhắm nghiền, gương mặt trang điểm son phấn được ánh nắng chiếu vào trông thật nực nở. Ông Tứ ho nhẹ một tiếng, bà Tứ mở mắt nhưng không nói gì, trên mặt chỉ điểm một nụ cười nhẹ, đôi hàm răng lấp lóa, đôi môi đỏ hồng, xinh đẹp bội phần, trông chẳng khác nào những cô gái trong tranh vẽ.

Trái tim ông Tứ nhói lên như có mũi dao chích vào, ông lão đảo như chực ngã.

- Bà... sao bà vẫn chưa đi...?

- Ông Tứ! - Bà Tứ nói - Người ta thường nói một ngày nên vợ chồng nghĩa nặng tựa như non, trăm ngày nên vợ chồng nghĩa sâu như biển. Mười tám tuổi tôi về làm vợ ông, đến nay đã được mười một năm, tôi ra đi là không bao giờ quay lại, lẽ nào ông không nói được với tôi lấy một câu cuối cùng sao?

- Bà muốn tôi nói điều gì? - Ông Tứ cố tạo cho giọng mình thật danh thép hỏi.

- Ông Tứ, lần này là ông đã giết chết tôi một cách vô cùng tàn bạo rồi - Bà Tứ vẫn nói bằng cái giọng chẳng có có sắc thái gì - Con gái đã lấy chồng mà bị đuổi về nhà cha mẹ đẻ thì thân phận không bằng một con chó. Ông Tứ, ông độc ác còn hơn cả lang sói, đã đến nước này thì tôi cũng nói để ông biết, chuyện ông chim chuột với người đàn bà ở Lưu Sa Khẩu tôi đã biết từ lâu, cho nên chuyện tôi làm với thằng thợ hàn kia cũng là do ông mà ra cả thôi, đây đúng là "chỉ cho phép phóng hỏa nhà quan, không được đốt đèn nhà bách tính". Ông Tứ, ông tuyệt tình đoạn nghĩa, cho dù tôi có van

nài ông cũng chẳng ích gì, nhưng trước khi đi tôi cũng muốn nói rõ mọi điều. Ông Tứ, ông chưa hề nghe qua câu “bỏ vợ là tuyệt tiền đồ”, sau này, ông không còn có những ngày vui vẻ nào đâu. Ông đã hại một người đàn bà, tất nhiên trước sau gì ông sẽ bị hại bởi một người đàn bà khác. Sau khi tôi chết đi, hồn ma của tôi không cho ông lấy một ngày yên tĩnh đâu!

Ông Tứ giồng tai lên nghe những lời ấy một cách chân thành và nghiêm túc đến lạ thường, trông ông như một đứa học sinh đang nghe cô giáo giảng bài.

- Đơn của ông đâu? - Bà Tứ hỏi - Đơn bỏ vợ của ông viết ấy mà?

- Chú Cửu cầm rồi, tôi nhờ chú ấy đưa đến tận tay bố bà! - Ông Tứ đáp.

- Chú Cửu, đưa đơn ấy cho tôi! - Bà Tứ nói.

Ông Cửu liếc nhìn ông Tứ, gương mặt biểu lộ vẻ khó xử.

Bà Tứ rời khỏi chiếc ghế, từng bước rất chậm rãi đi về phía ông Cửu, trên miệng là một nụ cười lạnh lẽo, nói:

- Lá gan của chú đâu rồi? Mùa hè năm ngoái, khi chú đến nhà và xông vào bóp vú tôi, gan của chú lớn lắm kia mà? Chú còn muốn bóp vú tôi nữa không? - Vừa nói bà Tứ vừa ưỡn ngực lên, đưa sát vào mặt ông Cửu - Muốn bóp muốn sờ thì cứ làm đi, đừng ngần ngại và cũng đừng sợ hãi gì cả. Anh Tứ của chú đã bỏ tôi rồi, ông ấy không có quyền quản lý tôi nữa đâu!

Gương mặt ông Cửu như đổ chàm, miệng lưỡi há ra cứng đờ, không nói được câu nào.

Bà Tứ nhóp nhép miệng, một bãi nước bọt từ miệng bà thật chuẩn xác bay vào cái miệng đang há ra của ông Cửu, rồi bà đưa tay giật lấy cái túi đang treo toòng teng dưới nách ông Cửu, mở miệng túi, hai chiếc giày to tướng của gã thợ hàn rơi xuống đất, một tờ giấy Tuyên màu vàng nằm trong tay bà Tứ.

Hai hàng nước mắt rơi lã chã trên khuôn mặt đầy son phấn của bà Tứ, tờ giấy màu vàng rung rung trong tay bà. Bà muốn mở tờ giấy ra, nhưng hình như tờ giấy không chiều theo ý bà, cứ cuộn lại mãi như muốn bảo vệ một bí mật gì đó rất gớm ghê.

Hai tay bà Tứ co giật mấy cái liền, tờ giấy đã bị xé nát và bị bà vo thành hai nắm. Đôi mắt bà sáng rực, nước mắt đã bị làn da mặt nóng như lửa của bà đốt nên đã khô queo, những vết hoen do phấn bị trôi đi đọng lại dưới cằm trông chẳng khác nào những giọt mưa đầu tiên điểm trên những lớp váng đất phèn khô quắt.

- Chú Cửu! - Giọng bà Tứ nghẹn lại, - Chú đã nhận của tôi một bãi nước bọt. Năm ngoái chú đã ôm tôi, sờ sẫm tôi, bóp vú tôi, bây giờ trước mặt anh chú, chú thành thật nói thử xem, miệng tôi có mùi gì không?

Rất khó khăn, ông Cửu nuốt bãi nước bọt qua cổ họng, đầu cúi rũ xuống. Hình như ông đang nhớ lại, đang vận dụng vị giác lẫn khứu giác để phân tích bãi nước bọt của bà Tứ, rồi ông ngẩng lên nói:

- Không có mùi vị gì, kể cả mùi đồng gi!

Bà Tứ vung tay ném những vụn giấy vào mặt ông Cửu, chửi:

- Đồ con lừa! Những kẻ ăn cỏ trong gia tộc các người đều là đồ con lừa!

Nói xong, bà vung tay lên. Một cú tát như trời giáng đập thẳng vào mặt ông Tứ, âm thanh khô khốc. Chiếc cổ ông Tứ lệch hẳn về một bên, một tràng âm thanh quái dị từ cuống họng ông phát ra như tiếng một quả bóng tròn lăn trên đất khô. Bà Tứ tiếp tục giơ tay lên định tát nữa nhưng hình như mọi sức lực của bà đã cạn kiệt, cánh tay bà đã tê dại nên những ngón tay của bà trượt dài trên cổ ông Tứ, trượt dài xuống bộ lễ phục màu lam mới mà ông Tứ mặc trên người để chuẩn bị tế thần rồi vạch một đường vòng cung trong không gian. Thân hình bà Tứ lão đảo và ngã lăn ra đất. Những tưởng cú tát thứ hai của bà sẽ là một đòn đánh với sức mạnh kinh người của lòng căm hận nhưng lại biến thành một động tác vuốt ve dịu dàng trên thân thể ông Tứ.

- Anh Tứ! Anh đừng bỏ chị ấy nữa! - Ông Cửu kêu lên.

Những thớ thịt trên cằm ông Tứ giật giật, ánh mắt phát ra những tia lửa màu xanh, ông lẳng lặng như những bước chân của loài hổ dữ đến trước mặt ông Cửu, hai tay thộp cổ ông Cửu, giúi một cái, lại lôi một cái, lắc bên phải, lại lắc bên trái. Trông bộ dạng ông Tứ lúc này có thể hiểu được là ông đang muốn nghiền thịt xương ông Cửu ra thành tương. Từ trong lồng ngực ông, những tiếng gầm gừ của loài hổ báo phát ra. Cổ ông Cửu bị hai bàn tay cứng như gọng kềm của ông Tứ thít chặt, không thở nổi, những tiếng khò khè nặng nhọc thì thoảng mới bật ra giống như tiếng kêu của loài chim hải âu đang tuyệt vọng quần đảo phía trên những ngọn sóng cao ngút trời giữa đại dương. Đầu óc ông Cửu sắp mù mịt, trước mắt ông màu đen đã ụp xuống. Trong những cơn giãy

giữa cuối cùng, ông Cửu đập loạn xạ vào bàn chân ông Tứ, đôi tay thì cào vào lưng ông ta. Hình như ông Tứ cũng đã tỉnh ra đôi chút, đưa miệng lên trán ông Cửu, cắn mạnh một miếng. Mười mấy vết răng xuất hiện trên trán ông Cửu làm thành một hình bầu dục rất đẹp và từ đường viền của cái hình bầu dục ấy, máu bắt đầu rịn ra.

Ông Cửu rú lên đau đớn, hai tay ôm lấy trán, không còn đủ sức để quấy đập nữa.

Một tiếng đồng hồ sau, ông Tứ xuất hiện ở buổi tế thần; ông Cửu dắt con lừa, ngồi trên lừa là bà Tứ - đôi mắt sưng mọng vì khóc suốt mười hai giờ từ biệt những người đàn bà trong gia tộc. Con lừa chậm chậm lê những bước chân buồn thảm trên con đường đất đỏ, rời khỏi làng.

Nãy giờ, bà Cửu có thân hình cao gầy, bà Ngũ với thân thể mập mạp và bảy tám bà thân thiết nữa tụ tập dưới gốc cây liễu, lặng lẽ quan sát ông Cửu với khuôn mặt đầy máu dờ bà Tứ quần áo lộng lẫy lên lưng con lừa. Bà Cửu và bà Ngũ thút thít khóc, những người đàn bà còn lại tuy không khóc thành tiếng nhưng mắt ai cũng đỏ hoe. Ông Cửu đã vứt đôi giày vốn được buộc rất kỹ bởi một sợi dây thừng vào một góc sân nhưng bà Tứ lại bước đến nhặt lên. Ban đầu, bà treo đôi giày vào cổ con lừa, mỗi bên mỗi chiếc, hình như con lừa thấy mình bị làm nhục nên cúi đầu rụt cổ lại. Sau khi leo lên lưng lừa, có lẽ vì hai chiếc giày cọ sát vào đầu gối, cũng có thể là để giảm bớt sức nặng cho cổ con lừa nên bà Tứ cúi người xuống, kéo lấy sợi giây thừng và quàng đôi giày vào cổ mình. Hai chiếc giày to tướng như hai chiếc huy chương vinh dự treo lủng lẳng trước khuôn ngực nhỏ

lên rất cao của bà Tứ. Lúc này, bà Tứ mới quay người giơ tay vẫy chào từ biệt đám đàn bà đang đứng khóc dưới gốc cây liễu, trên miệng nở một nụ cười rức rờ tựa hoa cúc mùa thu, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt rất tươi của bà trông như sương sớm trang điểm thêm cho vẻ rức rờ của hoa. Trên lưng lừa, bà Tứ quay đầu nhìn, có cảm giác cái nhìn của bà đã xuyên thấu hết tâm trạng của những người đàn bà kia.

Bao nhiêu năm đã trôi qua, mẹ tôi lúc ấy chỉ là một cô dâu nhỏ bây giờ đã là một lão bà vẫn còn nhớ như in cái không gian chia ly đậm đặc chất bi hùng ấy, chín trăm chín mươi chín lần kể lại cảnh chia ly đậm chất điện ảnh ấy cho tôi nghe, khuôn mặt mẹ vẫn đầm đìa nước mắt, trong lời kể của bà lúc nào cũng phảng phất một niềm báỉ phục và yêu thương đối với bà Tứ.

Nếu men theo bờ đê với những hàng cây hòe cành lá um tùm mà đi về phía đông, ông Cửu và bà Tứ hoàn toàn có thể giống như hai con cá theo dòng nước chảy về đông mà nhập vào cánh đồng hoang mênh mông đầy châu chấu và không ai có thể phát hiện ra họ. Nhưng khi ông Cửu vừa dắt con lừa lên đến mặt đê, cũng là lúc bà Tứ ngồi trên lưng lừa quay người lại lần cuối cùng để vẫy tay từ biệt những người đàn bà vẫn còn trông theo ở phía xa xa, trong chớp mắt ấy, con lừa với tính cách quật cường cố hữu bỗng nhiên giật mạnh một cái, sợi dây cương trong tay ông Cửu tuột ra, nó lao xuống bờ đê và chạy thẳng về phía nam trở lại theo con ngõ hẹp, đuôi vểnh lên biểu thị một sự kích động đến độ điên cuồng khiến những người đàn bà đứng dưới gốc liễu bị bất ngờ đến độ lạng người đi. Ngồi trên lưng lừa, lưng bà Tứ vẫn thẳng đứng, thân hình lúc thì nhô lên lúc thì thụt xuống

nhưng chẳng có một dấu hiệu nào của sự hoảng sợ, trông bà lúc này chẳng khác gì một kỵ sĩ lão luyện.

- Cản nó lại! - Ông Cửu gào lên.

Bà Cửu là người gan dạ nhất trong đám đàn bà, vọt thẳng ra đứng giữa đường, định chặn đà lao tới của con lừa. Chỉ thấy nó nhe răng ra, xông thẳng đến, vừa chạy vừa kêu như có ý dọa là sẽ húc bể bụng bà Cửu. Theo bản năng, bà Cửu nhảy sang một bên, con lừa vọt qua người bà với khoảng cách chỉ là gang tấc. Đôi mắt bà Cửu tròn tròn, miệng lưỡi cứng lại, không phải vì con lừa làm cho bà sợ hãi đến như vậy mà là gương mặt như Quan Âm Bồ Tát của bà Tứ trên lưng lừa, gương mặt toát lên một vẻ bí mật khó mà lý giải ấy như đang chiếu rọi vào con người vốn sống một cách hời hợt của bà Cửu khiến bà như muốn hôn mê.

Trong lúc con lừa tung vó chạy, hai chiếc giày to tướng liên tục đập vào đôi bầu vú của bà Tứ, chiếc xương sống nhô eo của con lừa chọt thẳng vào hông bà và những chiếc xương sườn va vào chân. Trong mấy mươi năm, những người đàn bà - trong đó có cả mẹ tôi - vẫn thường bí mật thì thầm với nhau một cách bí mật về cách lý giải những sắc thái thần bí trên gương mặt bà Tứ lúc ấy, tôi luôn luôn tỏ thái độ hoài nghi đối với vấn đề này. Những người đàn bà cho rằng, đúng vào trong cái chớp mắt khi bà Tứ đưa tay lên vẫy chào từ biệt mọi người chính là bà đã nhập vào cõi tiên, cho nên ngồi trên lưng lừa lúc ấy không còn là bà Tứ nữa mà là một vị tiên cô. Đã là một tiên cô thì không hoàn toàn cần thiết phải lén lén lút lút đi trên bờ đê rậm rạp như một người đàn bà bị chồng đuổi về nhà bố mẹ đẻ mà cứ đường đường chính chính đi giữa nơi đông người, trên đường cái

quan. Ai trông thấy được bà ấy là một hạnh phúc; ai không trông thấy là một điều đáng tiếc. Để chứng minh cho những phán đoán của mình, những người đàn bà - có cả mẹ tôi trong số đó - đưa ra một số chứng cứ: Thứ nhất, bà Tứ từ nhỏ không rời khỏi nhà cha mẹ, lớn lên lấy chồng không rời khỏi cổng nhà chồng, đây là lần đầu tiên bà được ngồi lên lưng lừa, nó lại phi như điên cuồng như thế mà bà vẫn ngồi ổn định như Thái Sơn trên lưng nó, rõ ràng đây không phải là việc mà người đàn bà có thể làm được. Thứ hai, đôi mắt của bà Tứ lúc ấy phát ra một thứ ánh sáng rất lạ lùng, còn sáng hơn cả ánh tia nắng mặt trời, chỉ thoạt nhìn vào đó mà bà Cửu đã muốn hôn mê. Loại ánh sáng này rõ ràng không bao giờ xuất hiện ở người phàm trần. Thứ ba, căn cứ vào hồi ức của những người có mặt hôm ấy, khi con lừa chở bà Tứ trên lưng phóng qua trước mắt mọi người, ai ai cũng ngửi thấy một mùi hương. Mẹ tôi thì bảo đấy là mùi thơm của hoa lan, bà Cửu thì cãi: không phải mùi hoa lan, đó là mùi hoa quế; bà Ngũ thì do dự nói đó chẳng qua là mùi son phấn. Còn thím Thập Tứ thì bảo đó là mùi hoa nhài... Mỗi người ngửi thấy một mùi riêng. Chỉ có một thứ mùi phát ra từ thân thể bà Tứ nhưng trong cảm thụ của từng người lại rất khác nhau, chứng minh rằng đó không phải là mùi vị của chốn nhân gian. Chứng cứ thứ tư không mấy thuyết phục bởi nó liên quan đến âm nhạc và chỉ có mỗi một mình bà Cửu khẳng định là đã nghe một điệu nhạc du dương phát ra khi bà Tứ đi ngang qua người bà. Mẹ tôi và những người đàn bà khác nghi ngờ là lúc ấy bà Cửu nghe được tiếng nhạc tế từ miếu Ba Lạp vắng tới, bởi khi bà Tứ cười đùa bay trên đường cũng chính là nghi thức tế lễ ở miếu Ba Lạp bắt đầu, lúc này ba nhạc công được ông Tứ thuê đến đã hòa tấu một

khúc nhạc dân gian truyền thống. Mà ngày ấy cũng chính là lúc gió đông đang thổi.

Nói tóm lại, bà Tứ là một hình tượng được khoác cho bộ áo vô cùng thần bí trong gia tộc của chúng tôi, riêng tôi thì vẫn cứ hoài nghi tính chân thực của những câu chuyện kể này nhưng lại hy vọng vào tình thần thực sự cầu thị của mẹ cũng như những người đàn bà khác. Cả một thế hệ phụ nữ tiền bối đức cao vọng trọng trong gia tộc lại cùng nhau sáng tác một câu chuyện thần thoại tập thể hay sao? Hướng hồ thần thoại lại không phải là cây không có gốc nước không có nguồn, nhất định nó phải có một căn cứ thực tế nào đó. Và lại, chuyện bà Tứ cưỡi lửa bay trên đường chỉ mới diễn ra có năm mươi năm, mẹ tôi và nhiều người đàn bà khác được chứng kiến tận mắt, mỗi khi nhắc đến chuyện này thì mặt ai cũng đều thể hiện một sự nghiêm túc chân thành, những lời kể của họ đã đạt trên trình độ nghiêm túc tuyệt đối, thống nhất tuyệt đối; nói cách khác là một quá trình lưu truyền nghiêm túc, tôi không đủ lý do để phủ định tính chân thực của câu chuyện này.

Dương nhiên, xuất phát từ lòng tôn kính với người đã khuất, xuất phát từ sự đồng cảm với số phận thê thảm của bà Tứ, xuất phát từ trạng thái tình cảm “thở chết chôn thương”, mẹ tôi và những người đàn bà khác cũng có thể đã gia công điểm xuyết nghệ thuật thêm cho câu chuyện. Nhiệm vụ trước mắt tôi là phải loại trừ những hoàn tiết bên ngoài sự thật của câu chuyện, nắm chắc bản chất của vấn đề. Thứ nhất, con lửa giắt khỏi dây cương chạy xuống khỏi bờ đê là chuyện không còn phải bàn cãi gì nữa; thứ hai, bà Tứ ngồi rất ổn định trên lưng lửa và gương mặt biểu thị một

sắc thái vô cùng thần bí cũng là một chuyện không cần phải nói gì thêm.

Con lửa được dất lên mặt dê nhưng lại chạy như bay trở lại là vì mặt dê quá hẹp, nước sông lại quá trong khiến đầu óc nó trở nên hoảng loạn; còn bà Tứ sở dĩ ngồi một cách ổn định trên lưng lừa mà không rơi xuống là do những cơ năng trong tiểu não bà khá kiện toàn, có năng lực giữ vững thăng bằng hơn so với người bình thường. Chỉ có điều duy nhất cần phải tốn công lý giải là: Vì sao trên mặt bà Tứ lúc ấy lại có thể biểu hiện được sắc thái của một thiên thần? Chỉ cần nhắm mắt lại là tôi đã hình dung ra gương mặt bà Tứ lúc ấy: phóng túng, lãng đãng, mê mê, tỉnh tỉnh, tràn trề hạnh phúc. Tôi không thể không thừa nhận, những biểu hiện trên gương mặt bà lúc ấy có quan hệ mật thiết với giới tính. Kiểu lý giải này tôi không hề nói với mẹ cũng như bất kỳ một ai, nhưng rõ ràng là nó đã định hình trong tôi. Căn cứ vào những tài liệu có liên quan, tôi biết người đàn bà trong lúc thống khổ đến cực độ thì vô cùng miễn cảm đối với chuyện kích thích tính dục và những phản ứng của nó biểu hiện rất rõ ràng. Con lừa đang chạy như bay, chiếc xương sống gầy gò nhô cao của nó không ngừng cọ xát và va đập với đùi và mông bà Tứ, hai chiếc giày lại không ngừng mân mê đôi vú vồng lên rất cao của bà. Lưng lừa thì cọ xát và va đập, đôi giày thì mân mê... Đây là những chỗ vô cùng miễn cảm về mặt tính dục trên cơ thể người đàn bà. Bà Tứ đang đau khổ cùng cực vì bị chồng bỏ đột nhiên nhận được những kích thích rất mạnh trên toàn thân, những ức chế về tính dục, những nỗi đau đớn dần vật phức tạp trong lòng bà trong một thời gian ngắn đã được bù đắp, được giải tỏa, do vậy mà nói gương mặt bà lúc ấy như

phiêu diêu thoát tục như thể lên tiên cũng chẳng có gì là khoa trương phóng đại cho lắm.

Khi con lửa chạy ra đến đường cái lớn thì bắt đầu đi chậm lại và nó cũng quay về với cái bộ dạng cúi đầu ủ rũ cổ hữu mấy mươi năm giống như một ngày của nó, dây thừng treo lủng lẳng trên cổ giống như một con rắn. Ông Cửu thở hồng hộc nhào đến, khom người chụp lấy chiếc dây thừng rồi vung quền lên, nhằm ngay vào ức con vật dấm liền mấy cái. Con lửa chẳng có một phản ứng gì.

Ông Cửu lôi mạnh dây thừng muốn con lửa quay đầu lại để đi về phía bờ đê, men theo con đường nhỏ um tùm những cây hòe trên mặt đê lặng lẽ rời khỏi làng. Suy nghĩ này chứng minh ông Cửu cũng vẫn có lương tâm, là sự quan tâm đến danh dự của bà Tứ, nhưng ý tốt của ông ta không được đền đáp tương xứng. Khi ông đang dùng toàn lực để kéo con lửa diên diên khùng khùng và ngu ngốc ấy thì bà Tứ đã động dậy chân phải và bàn chân có mang chiếc giày thêu hoa đã vung mạnh lên, một cú đá như trời giáng bay thẳng vào mặt ông Cửu. Ông Cửu thấy đom đóm bay chấp chới trước mặt, trong tai như có tiếng trống đánh ầm ầm, thân thể lão đảo suýt chút nữa thì ngã nhào. May mà ông Cửu không thể nhìn thấy sắc mặt của chính mình lúc này. Nếu ông Cửu sớm ngẩng đầu lên để nhìn bà Tứ trước khi nhận lãnh cú đá như trời giáng: Bà ngồi trên lưng lừa mà như Phật Bà Quan Âm ngồi trên tòa sen, thái độ ung dung trang trọng cùng với một mùi hương thanh khiết tỏa ra nức mũi; thì có đánh chết ông cũng không tin là bà Tứ thực tế đã đá một cú thật mạnh trúng vào giữa mặt ông. Sau khi cơn choáng váng đi qua, ông ngược mắt lên nhìn thì thấy bà Tứ khép hờ đôi mắt, gương mặt biểu

hiện một cách mệt mỏi những trạng thái tinh thần phức tạp hỉ nộ ái ố, cũng chẳng hề hé miệng nói lấy một tiếng. Ông Cửu cho rằng, cú đá ấy là do trời giáng vào ông, do vậy mà con lừa cũng đã trở thành một linh vật có khả năng đối thoại với thần ma. Đã như thế thì ông Cửu không dám làm trái ý nó nữa, lo sợ lẫn tôn kính, ông cẩn thận cầm chiếc dây thừng nối từ cái đầu đẩy trí tuệ một cách thần bí của nó và bước theo, lưng ông cong xuống, phía dưới vết thương do ông Tứ cắn hình bầu dục nằm ngay giữa trán vẫn đang rỉ máu lại thêm một vết bầm tím ngay giữa chỗ giao nhau của đôi lông mày do gót giày bằng gỗ của bà Tứ để lại, ông Cửu xiêu xiêu vẹo vẹo đi về hướng đông...

7. ... Ý thức của tôi đang theo dõi theo bước chân của con lừa chở bà Tứ, cùng với bước chân của ông Cửu dắt con lừa trên con đường lớn lạng lẽ rời làng năm mươi năm về trước nhưng thân thể của tôi thì đang theo sau bà Cửu trong hiện tại trên con đường này. Tôi trông thấy mặt trời lóng lánh như thủy tinh treo trên nền trời xanh lam đang chuyển động, những giọt nắng màu vàng nhảy múa trên đường bao quanh lấy những chú gà trống mỗi một nấp trong bóng râm của những cây hòe già nhưng vẫn đang tính chuyện giở trò lưu manh với những cô gà mái. Lòng gà trống sắc sảo, lòng gà mái xù xì... Năm ấy, khi chống chọi với nạn châu chấu, sao tổ tiên chúng tôi lại không nghĩ đến chuyện nuôi cho thật nhiều gà nhỉ? Quan hệ giữa gà và châu chấu có khác nào giữa gấu trúc và cây trúc, giun và đất? Tôi đem những suy nghĩ này ra hỏi bà Cửu, thấy bà liếc xéo nhìn tôi. Bỗng nhiên tôi nhớ ra, bà Cửu vốn có đôi mắt giống mắt gà, trông mắt đen đến độ khiến người ta nghi ngờ đó là mắt giả bằng thủy tinh đen. Nhưng lúc này bà đang mở miệng chọc tôi:

- Ôi thằng cháu học nhiều biết rộng của bà, cháu đọc sách nhiều quá đến độ lú lẫn mất rồi, không biết gì hết. Thằng cháu gốc nghềch ơi, thịt lợn rất ngon, nhưng bắt cháu ăn liền một tháng, liệu cháu còn có thấy ngon nữa không? Cháu ăn ngán thịt lợn là sẽ thêm thịt dê thịt cừu, đang ăn món trong bát của mình nhưng lại nhìn món khác trong bát của người, dần ông các người đều như thế cả! Xem cái mặt non choẹt bóng nhảy như con trâu ghé chưa thiến của cháu kia, lời lẽ của cháu cũng ngọt ngào lắm, e rằng mai kia cũng sẽ trở thành một kẻ chứa đầy một bụng nước thối cho mà xem! Nhìn ông Cửu nhà cháu đó, bây giờ thì đã già, trông có vẻ thật thà lắm nhưng thời trẻ, ngay cả chị dâu mình mà cũng không bỏ sót...

Lúc ấy ông Cửu đang xách chiếc lồng trong đó có con cú mèo, đứng tần ngần bồi hồi trên đám cỏ; tôi và bà Cửu đang đứng trên con đường của quá khứ, của hiện tại và cả của tương lai ngắm nhìn từ xa bóng dáng xiêu xiêu của ông Cửu dưới ánh mặt trời trắng lạnh. Tôi không thể nói rõ vì sao ngày ấy mặt trời lại phát ra những luồng ánh sáng trắng lạnh lẽo như một ánh kiếm sắc đến ghê người như vậy, cũng không hiểu vì sao đáng ra ông Cửu phải gào thét những câu hát vô nghĩa khi chăm sóc con cú mèo nhưng hôm ấy ông lại không thém hé miệng gào lấy nửa câu. Ông Cửu như một con vượn mới học được dáng đi bằng hai chân của loài người, ngây ngô và vụng về lạng lẽ bước ở phía xa xa, tôi đoán là dưới ánh sáng chói chang đến độ lạnh lẽo của mặt trời như thế, ông Cửu không dám mở mắt, do vậy mà dáng đi của ông mới liêu xiêu như thế, vừa thần thánh vừa nghiêm trang, vừa cụ thể vừa trừu tượng; vừa giống như một điệu nhạc thê thiết

vừa giống như một bãi phân, bãi phân này đang trong thời kỳ hóa thạch... Trong thứ ánh sáng trắng bằng bạc bao phủ lấy ông Cửu ấy, đường chân trời cũng đang dao động, những con châu chấu lần thứ ba xuất hiện trong lịch sử cận đại của Đông Bắc Cao Mật lúc này đã to bằng viên đạn súng trường, không những thế, chúng giống như những viên đạn vừa căng vừa thẳng từ bốn phương tám hướng lao thẳng về ông Cửu. Ông Cửu đang vung đôi tay lên rất cao - chiếc lồng chim và trong đó có một con cú mèo đang học nói, đồng thời tạo ra một ký hiệu màu đồng xanh xanh có tính chu kỳ lặp đi lặp lại và hướng về phía trước.

Có tiếng hô khẩu lệnh tập hợp từ phía doanh trại bộ đội nằm đối diện với đầm lầy màu đỏ sậm. Một lát sau, tôi và bà Cửu trông thấy khoảng hơn một trăm binh sĩ tay cầm gậy chạy thẳng ra đồng cỏ. Những bộ quần phục màu cỏ của họ được ánh sáng trắng lạnh của mặt trời chiếu rọi nên đã biến đổi màu, thành một thứ màu xanh đen của lá dâu già, trên toàn thân họ như được dát bởi một lớp băng mỏng và trong suốt. Họ đang hô, đang quát vang trời. Tôi nói với bà Cửu rằng, một đơn vị bộ đội đến giúp dân làng diệt trừ châu chấu đã đến, tôi còn nói là trong chiến đấu chống lại tai họa thì bản chất anh hùng của quân đội mới có điều kiện bộc lộ. Bà Cửu hỏi, họ hò hét ầm ĩ như vậy, phải chăng họ chính là thuộc hạ của tướng quân Lưu Mãnh? Tôi nghiêng đầu chăm chú quan sát đôi mắt của bà, đột nhiên tôi nhận ra rằng ngôn ngữ giao tiếp giữa tôi và những bậc trưởng bối trong gia tộc có một chướng ngại rất khó có thể vượt qua.

Đúng lúc ấy, bầu trời đã biến dạng, trở thành một nửa của quả cầu pha lê màu xanh lục, mặt trời cũng sáng đến độ

mất đi hình tròn vốn có, chu vi vòng tròn trở nên mờ mờ ảo ảo. Những chiến sĩ đi vòng qua bờ đầm và triển khai đội hình trên đồng cỏ, trông họ lúc này chẳng khác những chú ngựa non đang tung tăng đầy hoan lạc trên đồng. Họ đang đứng ở phía đối diện với ông Cửu, cách chúng tôi một quãng khá xa. Bởi ông Cửu đứng gần với chúng tôi hơn nên tôi có cảm giác họ trở nên nhỏ bé hơn ông Cửu nhiều. Không biết bà Cửu có cảm nhận được như tôi hay không, bà có đôi mắt đặc biệt của loài gà, liệu rằng những gì bà trông thấy trước mắt có đặc biệt hay không?

Bà Cửu kêu tên cúng cơm của tôi ra mà bảo:

- Can Ba! Không phải là cháu không biết tính tình của ông Cửu, khi lành thì ngoan ngoãn như một con cừu, khi trở chứng thì hung hãn như một con sói. Năm ấy, mỗi khi ăn cơm cùng với ông Tứ, ông Cửu vẫn đặt khẩu súng Pác-học trên đùi của mình...

8. Một tiếng đồng hồ sau, không biết vì sao mà tôi và bà Cửu đã đi trên con đường đỏ quạch vì đã được một lớp châu chấu phủ lên trên. Hình như giữa tôi và bà đã nói rất nhiều về một vấn đề gì đó, mà hình như cũng chẳng hề nói gì cả. Tôi mơ hồ nhớ lại rằng, bà Cửu đã nói là cho dù có con gà tham ăn nhất cũng chỉ có thể ăn được ba ngày châu chấu, đúng thế, sự thật thảng hùng biệ: Những chú gà trống đang mỗi một tha thẩn trong những lùm cây dâu tỏ ra hứng thú với những con gà mái gấp nhiều lần so với chuyện ăn châu chấu; cũng như vậy, những con gà mái có vẻ hứng thú đào bới rác và đất hơn là chuyện ăn châu chấu. Mấy trăm con chim sẻ no căng bụng đang nằm úp trên mặt đất xộp đập đập đôi cánh, mấy con mèo thật nhanh chớp được chim sẻ, cắn chết, liếm vài giọt máu rồi bỏ đi. Hàng nghìn hàng vạn con châu chấu đang nhảy nhót không ngừng trên mặt đất xộp nóng hầm hập, có con trông như rất mỗi một, có con trông như rất hưng phấn, hình như mặt đất đã làm da bụng và chân

chúng bị bông. Trên đường, trên đồng cỏ, ngay cả trên tường nhà, mái nhà cũng đầy châu chấu, những kiểu nhảy nhót của chúng tạo nên những âm thanh rào rào bất tận. Gà không ăn châu chấu nữa cho dù chung quanh chúng, trước sau, phải trái, trên dưới la liệt là châu chấu đang bò, đang nhảy. Năm mươi năm đã qua, con đường này vẫn là con đường thuở ấy, khác hơn một tí là nó được đắp cao hơn một chút; con người bây giờ cũng vẫn là những con người của ngày xưa, cho dù có già hơn rất nhiều. Con đường tràn ngập châu chấu ngày ấy bây giờ cũng ngập tràn châu chấu, ngày ấy gà cũng ăn châu chấu - theo lời bà Cửu thì những con gà thuở ấy theo chân con người ăn châu chấu một cách điên cuồng trong vòng ba ngày, ăn đến độ nứt cả da, ăn phải châu chấu độc cho nên đi ngoài liên tục mấy ngày, nhóm lông trắng đằng sau dít dính bết một chất phân lầy nhầy màu đỏ bầm thối không chịu được. Bọn chúng đang lao đảo xiêu vẹo bước đi trên một lớp châu chấu dày cộp, lông cánh ử rữ xác xơ như con gái nhà lành vừa bị những tay lưu manh hiếp dâm. Không chỉ đi ngoài, bọn chúng còn nôn mửa, những tiếng kêu quái dị liên tục phát ra từ trong những chiếc cổ cong vẹo, có khi gấp thành từng khúc. Trên những chiếc mỏ nhọn luôn luôn bám một vài sợi máu nhỏ dỏ quánh, trong những con người màu vàng thấy thấp thoáng bóng dáng của cái chết - Năm mươi năm trước, tất cả gà trong thôn đều trúng độc châu chấu nằm rũ như những xác chết dưới các tán lá trong vườn, con nào còn có chút sức thì lao đảo xiêu vẹo đi lại trên các con đường trông chẳng khác những diễn viên Kinh kịch sắm vai người say trên sân khấu. Con người mỗi ngày một phát triển, gà mỗi ngày mỗi tinh khôn hơn, nên trên con đường không khác năm mươi năm trước bao nhiêu, cũng đầy châu chấu, cũng có rất

nhiều gà nhưng năm nay hình như chẳng có con nào đoán hoài đến châu chấu, cũng như con người năm nay cũng tỏ ra vô cùng lãnh đạm trước việc châu chấu xuất hiện trở lại.

Tôi đang nghĩ về cái chết, nhưng lập tức tôi lại cảm thấy sợ hãi trước cái chết. Tôi chăm chú nhìn con lừa đang được buộc vào một chiếc cọc bên bờ tường, trên thân thể nó lớp lông già cỗi đã được thay bằng một lớp lông mới, bóng mượt hơn. Đột nhiên tôi nhớ lại: Sáu mươi năm về trước, trong gia tộc chúng tôi có một người đàn ông cực kỳ xấu xí đã giao phối với một con lừa cái. Người đàn ông này có cái đầu cực to, đôi chân vừa nhỏ vừa ngắn nhưng đôi cánh tay lại vừa to vừa dài; hành trạng rất quái dị, nói cà lăm; toàn thân ông ta bốc nên một mùi hôi đặc biệt khiến ai ngửi thấy cũng phải nôn ọe. Đàn bà trong làng đều tránh mặt ông ta, ai cũng nghĩ gặp ông ta là một sự xúi quẩy. Ông ta đứng trên một chiếc ghế vuông để giao phối với con lừa, lúc ấy ông ta là nô bộc trong nhà của đại lão gia có uy quyền như một ông vua trong gia tộc chúng tôi. Sau khi sự việc phát sinh, đại lão gia nộ khí ngất trời, triệu tập đến mười mấy đại hán trong gia tộc lại, mỗi người cầm một chiếc roi được bọc bằng da trâu đánh chết con lừa và người đàn ông bất hạnh ấy cùng một lúc. Cho đến nay, chuyện ô nhục ấy vẫn âm thầm được truyền tụng ở làng tôi. Tôi cảm nhận một cách sâu sắc rằng, cả con lừa và người đàn ông kia đều vô tội, cả hai chẳng qua đều là vật hy sinh một cách bí hiểm của chế độ áp bức giai cấp. Ô, tôi nhớ ra rồi, người ta gọi người đàn ông ấy là “Cái chuông lớn”, nếu trí tưởng tượng được phát huy thêm tí nữa, tôi đã có thể trông thấy hình bóng của ông ta qua bóng dáng của con lừa ở trước mặt tôi bây giờ. Lịch sử của một gia tộc có khi lại là lịch

sử của một vương triều thu nhỏ; một vương triều hay một gia tộc trong bước đường suy thoái đều có những kẻ dâm ô trác táng, đều có cảnh nổi da nấu thịt, cha con anh em tranh đoạt... nhưng trên bề mặt của nó vẫn cứ là nhân nghĩa đạo đức, thân ái từ nhượng, công bằng nghiêm minh...

Ồi chào! Dùng hình phạt tàn khốc để trung hưng, dùng roi da để duy trì gia đạo cũng đều giống như nước chảy mây bay thoát hiện thoát biến thôi. Thời kỳ hoàng kim của gia tộc ăn cỏ tranh ở vùng Đông Bắc Cao Mật đã một đi không quay trở lại, tôi đứng nhìn hình bóng thoát ẩn thoát hiện giữa đồng cỏ mênh mông của ông Cửu - một hậu duệ thuần chủng của gia tộc ăn cỏ tranh - mà một nỗi buồn thấm thía bỗng dưng trào dâng trong lòng.

Lúc này, con lừa cái đang đứng bên bức tường đất thấp tè sấp đổ chính là môi giới để tôi nhớ lại những gì xấu xa nhất của gia tộc tôi. Lẽ nào nó lại là hậu duệ của con lừa cái xinh đẹp nhưng bất hạnh năm xưa? Nó đứng im lìm, một chiếc dây thừng đen xin buộc chặt nó vào chiếc trụ gỗ sát ngay bên chiếc tường đất mục, chiếc đuôi gần như không còn lông buông thõng một cách bạc nhược theo hai gờ xương nhọn sắc giữa hai đùi; trên mông đầy những lần ngang vết dọc, nhất định đó là những vết roi da ô nhục mà suốt cả cuộc đời nó không thể nào tẩy xóa được; trên cổ nó đầy những vết chai sần dày như một tấm thép, đến cả một sợi lông cũng không thể mọc nổi trên ấy; móng sắt của nó đã mòn vẹt và bị toác; đôi mắt của nó khô khốc, ánh mắt lơ dờ nhu nhược; cái đầu cúi đến sát đất... Năm mươi năm trước, có lẽ cũng một con lừa như thế này đã chở bà Tứ trên lưng trang trọng đi trên các con đường trong làng, con lừa này chính là bản thể của con

lừa năm xưa hay chỉ là ảo ảnh? Nó đang đứng bên bức tượng, khô gầy như một pho tượng gỗ, những con châu chấu màu đỏ sậm nhảy tầng tầng trên thân thể, nó vẫn diêm nhiên bất động. Chỉ đến khi nào có những con châu chấu to gan chui vào mũi hoặc tai, nó mới lười biếng phe phẩy đôi vành tai rất to và rất cao, và chun chun lỗ mũi. Đất trét trên tường đã bị lở loét gần hết, nham nhở và thê lương vô cùng; những bụi cỏ mọc trên đầu tường cũng đã cận kề với cái chết trông giống như một đầu tóc vừa rối vừa bạc phơ. Một con thạch sùng với bộ da loang lổ đang rón rén tiến đến gần một con sâu màu xanh lục trong bụi cỏ trên đầu tường, mà cũng chẳng thèm quan tâm gì đến châu chấu nằm sắp lợp chung quanh. Chắc chắn đây không thể là con lừa đã chở bà Tứ năm nào, bởi trên những chiếc móng màu nâu sậm của nó tuy đầy những sẹo lần ngang lần dọc nhưng những chỗ chưa bị sứt sẹo lại biểu hiện những nét thanh xuân lấp lánh. Một con châu chấu nhảy bám lên mu bàn tay tôi, tôi cảm nhận được những chiếc chân đang cố gắng bám vào da thịt đã khơi gợi cho tôi một khát vọng. Rất nhẹ nhàng, rất chậm rãi, rất tử tốn, tôi đưa bàn tay lên ngang mặt và bằng cặp mắt rất thân thiện, tôi chăm chú nhìn con vật nhỏ bé nhưng thần kỳ trên mu bàn tay mình... Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra... - *Can Ba!* - Bà Cửu dùng đôi mắt của loài hồ ly chăm chú nhìn tôi một cách nghi hoặc - *Cháu khóc đấy à? Nước mắt chảy ra rồi kìa!* Tôi đưa con châu chấu lên, nói: - *Không phải nước mắt đâu, cháu không khóc. Mặt trời quá sáng khiến cháu hơi nhức mắt đấy thôi!* Bà Cửu kêu một tiếng "Ôi chào!" rồi giơ tay lên đập mạnh vào mu bàn tay tôi, con châu chấu biến thành một mảnh bẹp dí. Để che đậy cảm giác giận dữ lẫn ưu phiền, tôi lôi chiếc kính đen ra và đeo lên sống mũi mình.

Cả trời đất âm u, một màu xanh lục bao phủ, mặt trời như một mảnh pha lê hình cầu màu xanh được ngâm trong nước đục. Toàn thân ông Cửu cũng nhuốm một màu xanh đang dò bước tiến thẳng về phía những chiến sỹ diệt châu chấu. Toàn là những chàng trai trẻ khỏe như rồng như hổ, khí thế hừng hực vung gậy như gió cuốn khiến bọn châu chấu cất cánh bay nháo nhào. Họ cười, họ nói, họ gào, họ hét... trông thật vui vẻ. Tôi cũng đã từng là lính, kỷ luật huấn luyện tàn khốc vô tình bất kể xuân hạ thu đông, bò lăn chạy nhảy đều đã nếm đủ, cho nên chuyện tiêu diệt châu chấu để bảo vệ hoa màu cho nông dân trở thành một kỳ dã ngoại vô cùng hứng thú đối với những người lính. Họ nhảy nhót trên đồng cỏ trông chẳng khác nào một bầy khỉ lanh chanh. Tiếng kêu quái dị của ông Cửu vang đến tai tôi, chuyện ghi chép lại những tiếng kêu của ông là chẳng có ý nghĩa gì, bởi vì trên quả địa cầu này, có thể nghe thấu và hiểu được những tiếng kêu tùy hứng của ông Cửu e rằng chỉ có con cú mèo trên tay ông. Nó cũng đang phát ra những tiếng kêu quái dị như muốn phụ họa với chủ, việc ghi lại tiếng kêu của nó lại càng khó hơn đối với bất kỳ nhà ngôn ngữ học nào, và cũng chẳng có ý nghĩa gì vì thực ra tiếng kêu của nó và tiếng kêu của ông Cửu chẳng qua là bên hô bên ứng mà thôi. Do vậy, tôi không còn nghi ngờ gì về việc rồi sẽ có một ngày, con cú mèo này có thể mở miệng nói tiếng người. Có mười mấy người lính quây tròn chung quanh ông Cửu khiến bà Cửu có vẻ lo sợ - Bà à, đừng lo lắng gì cả, cứ yên tâm đi. Quân đội và nhân dân vốn là người cùng một nhà, họ đang tán thưởng con cú mèo trong lồng của ông đấy thôi! - Tôi nói với bà Cửu. Những người lính đang cúi khom lưng và chuyển động thành vòng tròn chung quanh ông Cửu và con cú mèo, con cú mèo trong lồng cũng

xoay thân hình theo vòng tròn ấy. Một người lính huyết gió rồi nhặt một con châu chấu đã chết lên đưa sát đến miệng con cú mèo, nó khinh miệt chẳng thèm nhìn rồi ngoác miệng kêu to một tiếng khiến người lính nọ hoảng sợ vội vàng rút tay về.

Sau đó, nhóm nghiên cứu viên của Phòng nghiên cứu châu chấu thuộc Viện Khoa học nông nghiệp đã rời khỏi chiếc lều vải màu trắng dựng bên cạnh đầm lầy, bước thấp bước cao đi thẳng ra đồng cỏ. Cỏ trên đồng gần như đã trở trụi và bọn châu chấu đã bắt đầu di cư sang vùng khác. Sau một năm không có lấy giọt mưa lại là một tháng cũng không có giọt mưa nào, chỉ có mỗi buổi sáng sớm, trên những cọng cỏ có thể tìm thấy một vài giọt sương long lanh một cách đáng sợ. Dưới mặt trời như thiêu như đốt, độc địa chẳng khác nào những cú tát tai của bà mẹ kế, những giọt sương ấy trong một vài phút nhanh chóng biến thành một làn hơi trắng. Lúc này chỉ còn có màu đỏ sậm của châu chấu bao phủ trên mặt đất màu đen, không còn màu xanh nữa. Khi mới đến, áo của những nghiên cứu viên này có màu trắng vô cùng thanh khiết thì nay đã biến thành màu đỏ sậm rất gần với màu của châu chấu, bọn châu chấu bám trên quần áo và thân thể họ có cảm giác rất an toàn. Những đám lửa lớn trên đồng cỏ - thực ra gọi là đồng cỏ trên danh nghĩa - đã được những người lính đốt lên. Chân họ đạp lên châu chấu, gậy trong tay họ vung lên đập vào châu chấu, những chiếc gậy vẽ nên những vòng tròn loang loáng trong không gian. Những chiếc máy quay phim trên vai của những nghiên cứu viên ghi nhận cảnh chiến đấu giữa những người lính và châu chấu. Và những con châu chấu trên đồng cỏ chẳng khác nào một trận lũ đỏ quạch làm vỡ đê chảy thẳng vào làng.

xoay thân hình theo vòng tròn ấy. Một người lính huyết gió rồi nhặt một con châu chấu đã chết lên đưa sát đến miệng con cú mèo, nó khinh miệt chẳng thèm nhìn rồi ngoác miệng kêu to một tiếng khiến người lính nọ hoảng sợ vội vàng rút tay về.

Sau đó, nhóm nghiên cứu viên của Phòng nghiên cứu châu chấu thuộc Viện Khoa học nông nghiệp đã rời khỏi chiếc lều vải màu trắng dựng bên cạnh đầm lầy, bước thấp bước cao đi thẳng ra đồng cỏ. Cỏ trên đồng gần như đã trơ trụi và bọn châu chấu đã bắt đầu di cư sang vùng khác. Sau một năm không có lấy giọt mưa lại là một tháng cũng không có giọt mưa nào, chỉ có mỗi buổi sáng sớm, trên những cọng cỏ có thể tìm thấy một vài giọt sương long lanh một cách đáng sợ. Dưới mặt trời như thiêu như đốt, độc địa chẳng khác nào những cú tát tai của bà mẹ kế, những giọt sương ấy trong một vài phút nhanh chóng biến thành một làn hơi trắng. Lúc này chỉ còn có màu đỏ sậm của châu chấu bao phủ trên mặt đất màu đen, không còn màu xanh nữa. Khi mới đến, áo của những nghiên cứu viên này có màu trắng vô cùng thanh khiết thì nay đã biến thành màu đỏ sậm rất gần với màu của châu chấu, bọn châu chấu bám trên quần áo và thân thể họ có cảm giác rất an toàn. Những đám lửa lớn trên đồng cỏ - thực ra gọi là đồng cỏ trên danh nghĩa - đã được những người lính đốt lên. Chân họ đạp lên châu chấu, gậy trong tay họ vung lên đập vào châu chấu, những chiếc gậy vẽ nên những vòng tròn loang loáng trong không gian. Những chiếc máy quay phim trên vai của những nghiên cứu viên ghi nhận cảnh chiến đấu giữa những người lính và châu chấu. Và những con châu chấu trên đồng cỏ chẳng khác nào một trận lũ đỏ quạch làm vỡ đê chảy thẳng vào làng.

9. Đàn châu chấu diên cuồng kêu gào, diên cuồng nhảy nhót rồi như một đám mây màu đỏ sậm cực lớn bay là là cách mặt đất khoảng ba thước cuốn đi, kèm theo là những tạp âm khó lòng ghi lại bằng văn tự. Trước cảnh tượng kỳ vĩ ấy, tôi chỉ biết đứng ngẩn người giương mắt nhìn, miệng như bị cấm khẩu. Bà Cửu dùng đôi mắt đã từng trải nghiệm qua không biết bao lần bãi bể hóa nương dâu quất thẳng vào lá gan khiếp sợ của loài thỏ trong con người tôi, và soi thấu cái bộ não bé như của chim sẻ của tôi - *Có bao nhiêu châu chấu đâu!* - Trong sự lặng im, bà Cửu truyền đạt đến tâm linh tôi một thông tin - *Nạn châu chấu năm mươi năm trước mới được gọi là một nạn châu chấu đích thực!*

Năm mươi năm trước, cũng đúng vào lúc châu chấu đã nhấm sạch hoa màu và cỏ dại, ông Cửu đi theo con lửa, con lửa thì chở bà Tứ men theo con đường này. Đầu thôn phía đông, buổi lễ tế thần châu chấu vẫn diễn ra trong không khí vô cùng nghiêm trang thần thánh...

Để tránh những làn sóng châu chấu như nước thủy triều dâng, bà Cửu dẫn tôi đến đầu thôn. Phía trước ngôi miếu Ba Lạp đã đổ nát có một người đang quỳ, nhìn thấy mái tóc bạc phơ rối bời và đứng đứng như lông nhím từ xa, tôi đã nhận ra đó là ông Tứ. Tôi và bà Cửu đi đến trước miếu, đứng sau lưng ông Tứ. Khi cúi đầu nhìn xuống, tôi phát hiện từ trong đôi mắt ông Tứ có hai luồng ánh sáng, rất thẳng và chắc chắn rất nhiều trạng thái, rọi thẳng vào miếu Ba Lạp. Cổng miếu đã đổ sụp, chỉ còn lại một khung gỗ đứng trơ vơ đang bị lũ mối gặm nhấm đến độ trơ xương ra ngoài. Năm mươi năm gió táp mưa vùi, mềm thì nắn rắn thì mài, những viên gạch đã bị thiên nhiên khắc nghiệt phá hoại đến độ viên thì nát bấy, viên thì rỗ chằng rỗ chịt như một tổ ong; mái ngói mở rất nhiều cửa sổ hướng lên trời, những bức họa trong miếu hoen ố vì nước mưa và rêu phong, mấy trăm con dơi treo lủng lẳng trên những chiếc xà đã mục nát có thể đổ bất kỳ lúc nào, sàn miếu phủ một lớp phân dơi dày cộp. Bỗng nhiên những ký ức về thời niên thiếu theo chân ông Tứ đêm đêm vào miếu đốt hương và lượm phân dơi hiện về trong tôi. Những con dơi xò đôi cánh thật to như hai chiếc quạt chấp chới trên đầu làm thành những đạo hắc quang, như những bóng ma trong cõi u linh. Phân của loại dơi này lớn bằng hạt khiếm thảo, ông Tứ cẩn thận nhặt không bỏ sót một hạt và xem là một loài bảo bối như ông đã gọi là “dạ minh sa”. Ông Tứ ơi, lúc ấy ông đã nói với cháu rằng, những hạt “dạ minh sa” to như thế này là rất khó tìm thấy, mỗi hạt đều có giá trị như một hạt vàng nguyên chất... Ngày ấy, pho tượng châu chấu thần vẫn còn nguyên vẹn, chỉ có màu sắc là đã phai nhạt theo thời gian. Cũng đúng thôi, tất cả những gì tươi tắn xinh đẹp đều cũng phải chìm trong làn khói mờ của thời gian... Tôi nhìn theo luồng ánh sáng từ đôi

mắt ông Tứ rọi thẳng vào chính điện ngôi miếu mới hay rằng tượng thần châu chấu đã tàn khuyết ghê gớm, giống như một con châu chấu được lòi ra từ trong một ngọn lửa hung tàn, cặp xúc tu, đôi cánh và những chiếc chân của tượng đã biến đi đâu mất, chỉ còn trơ vơ một khúc bụng đen sì nằm trên bệ thờ. Cho nên, ông Tứ đang quỳ trước miếu chỉ là lễ bái một khúc bụng bằng đất còn sót lại của châu chấu thần mà thôi. Từ phía tây, đám mây châu chấu màu đỏ sậm đã bắt đầu bao trùm lấy ngôi làng, những con gà dưới bóng râm, con lừa bên bức tường sắp đổ hoảng kinh nhảy nhót và kêu lên điên cuồng, lông gà xù lên, móng lừa run lấy bầy. Té ra những con vật bé nhỏ nhưng đã kết lại thành đàn thì cũng có thể làm cho những loài động vật to xác cũng phải run sợ. Toán bộ đội cũng với nhóm nghiên cứu viên theo sau đám mây châu chấu cũng tiến vào làng, ngọn gió tây nam khô khốc thổi tới mang theo mùi tanh chua của những con châu chấu bị đập và đánh vỡ bụng xộc vào mũi tôi.

- Anh Tứ, đứng dậy đi. Châu chấu tràn vào làng rồi!

- Bà Cửu nói to.

Ông Tứ vẫn quỳ bất động, tôi và bà Cửu đồng thời chộp lấy hai cánh vai ông muốn lôi ông đứng dậy. Hai luồng ánh sáng trên mắt ông Tứ vụt tắt. Ông quay đầu lại nhìn thẳng vào mặt tôi, miệng méo xệch, một tiếng khóc phát ra từ trong cuống họng gầy và dài nhằng, thoát ra khỏi đôi môi gần như không còn tính đàn hồi của ông.

- Táp chủng... Quỷ thần... Tinh linh!...

Ngay lập tức tôi đã biết rõ ông Tứ đang mắc phải bệnh gì. Ông quỳ trước miếu Ba Lạp nhưng vị tất đã lễ bái thần

châu chấu mà chính là ông đang sám hối những tội lỗi của chính mình.

- Ông à, đứng dậy đi, về nhà thôi, châu chấu tràn vào làng rồi!

- Tạt chúng... Quỷ thần... Tinh linh!...

Ông Tứ vẫn lảm nhảm những lời đứt nối không đầu vào đầu và hình như không dám nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi cảm nhận được bờ vai gầy và khô như que củi của ông đang run rẩy trong bàn tay tôi, toàn bộ thân thể ông như ngã hẳn về phía bà Cửu khiến bước chân bà trở nên loạng choạng.

- Rét... rét quá... - Ông Tứ thều thào.

Mặt trời đỏ rực đang chiếu những tia nắng bỏng rát xuống đất trời, không khí nóng hầm hập nhưng ông Tứ vẫn kêu rét, điều đó chứng minh ông chỉ rét trong cảm giác, rét trong lòng. Tôi biết đó là dấu hiệu chứng tỏ ông Tứ còn ở trên dương gian này không mấy ngày nữa.

Châu chấu nằm sấp lớp trên đường, tôi có cảm giác hình như không phải là châu chấu đang di chuyển mà con đường đang dao động. Những người lính đang đuổi theo đám mây châu chấu chạy sầm sập náo loạn trên đường, những nghiên cứu viên thì đứng ngây người nhìn cảnh tượng châu chấu di chuyển kỳ dị và kêu lên những tiếng vừa biểu lộ sự sợ hãi vừa thích thú. Tôi cảm thấy tiếc nuối thay cho những kiến thức nông cạn của họ. Châu chấu xuất hiện năm mươi năm trước mới xứng đáng được gọi là một nạn dịch đích thực! Con người thoái hóa dần cho nên châu chấu cũng không thể không thoái hóa.

Ông Tứ ơi, ông không nên sợ hãi quá độ như thế, cũng không cần phải cật vấn lương tâm như vậy. Tuyệt đại đa số đàn ông trên trái đất này đều có ít nhất một lần ngoại tình, thậm chí có thể giết người. Ông là một nông dân sinh ra nơi hang cùng ngõ hẻm, khi ông làm những việc ấy chính là trong thời kỳ tao loạn, những người nắm chính quyền trong thời kỳ không có trời, không có đất, không có niên đại ấy hầu hết đều không phải là người tốt, thế thì việc gì mà ông cứ đeo mãi chuyện ấy ở trong lòng. So ra, ông Tứ à, ông phải tự lập cho mình một tòa tháp bia mười tầng ấy chứ! Về nhà thôi ông, ông yên tâm đi, cháu là cháu đích tôn của ông, những chuyện của ông đã được cháu ém chặt trong bụng rồi, cũng sắp tiêu hóa rồi, cháu không nói với ai đâu. Ông Tứ ơi, ông chớ dần vật nữa. Ông đã yêu một người đàn bà váy đỏ và bỏ bà Tứ, ông giết người chẳng qua là mở một con đường phát triển cho tình yêu, so ra ông vẫn cứ là một con người cao thượng! Ông Tứ à, qua những lời nói của cháu vừa rồi, phải chăng ông đã cảm thấy nhẹ nhõm hơn không? Ông còn có cảm thấy rét nữa không? Ông hãy ngược đầu lên mà nhìn, bầu trời xanh lăm, xanh như biển cả; mặt trời sáng lăm, sáng như đá quý ấy. Châu chấu đã tràn vào thôn, trên mặt đất sẽ không còn gì cả, một vùng đất trắng xóa trông sạch sẽ đến ghê người. Có phải là ông muốn ra đồng đại tiện không? Cháu có thể đưa ông đi, bố cháu thuở nhỏ không được người thấy mùi đại tiện của ông có mùi dầu bạc hà thoang thoảng... Tất cả những người lính đều vô cùng dửng dưng, mặt mày, tay chân, quần áo của họ dính bết chất dịch xanh xanh từ trong bụng châu chấu bắn lên; con lừa đứng bên tường sắp bị châu chấu đè chết rồi, nó với con lừa mà ông đã cưới để hành nghề thuốc đông y ngày xưa có quan hệ huyết thống nào không vì cháu thấy

dáng vẻ của hai con có đôi chút giống nhau? Khi hành hình người có biệt danh “Cái chuông lớn” đã giao phối với con lừa cái xinh đẹp, có phải ông là một trong những người dùng roi da đánh chết họ? Lúc ấy khí lực của ông mạnh mẽ lắm, tâm hồn ông cũng rất tráng kiện, tám dây roi da bay vù vù trong đôi tay ông trông chẳng khác nào một con rắn bằng sắt đang bay, tiếng rít rờn rợn khiến những người đứng chung quanh chứng kiến cuộc hành hình đều ớn lạnh toàn thân. Ông cũng là một người hạ thủ chẳng dung tình, thậm chí là độc ác, cứ mỗi ngọn roi vút xuống là một lần máu tươi xuất hiện, cho dù có mình đồng da sắt cũng bị ông đánh cho nát ra thôi. Ông Tứ của cháu ơi! Con người thực ra cũng chẳng hơn gì loài súc vật, thậm chí con súc sinh hư hỏng nhất cũng chẳng thể hư hỏng bằng con người, có đúng không hả ông? Ông Tứ ơi, ông còn cảm thấy rét nữa không? Hay là ông phát bệnh sốt rét rồi? Có loại cỏ Thường Sơn ở trong đầm lầy chuyên trị sốt rét đấy! Có cần cháu phải đi hái một ít về sắc bát thuốc cho ông uống không? Bệnh sốt rét khó chịu lắm, đúng như người ta thường nói: Khi cái lạnh kéo đến thì như nằm trên mặt băng, khi cái nóng xông vào thì giống như ngồi trong nồi hấp, rét đến nổi răng va vào nhau lộp cộp, đau thì đau đến nổi đầu muốn vỡ; rét qua thì sốt đến, chết đi sống lại, không thể chịu nổi đúng không ông? Còn nhớ năm xưa cháu phát sốt rét mặt vàng như nghệ, đứng cũng không vững, thân thể như một ngọn cỏ khô, chính là ông đã không quản ngại muối đốt ruồi bâu hái một nắm cỏ Thường Sơn trên đầm lầy về để trị bệnh cho cháu, cứu được cái sinh mệnh nhỏ nhoi này. Cứu một mạng người còn hơn xây bảy cấp phù đồ! Để hái được thuốc, ông đã bị con hà mã trong đầm lấy cắn cho một miếng, bị con ngựa vằn nấp trong lau sậy đá cho một cú. Ông đã vì một vị thuốc đông y

quý giá mà chẳng quan sự nguy hiểm đến tính mệnh vào sâu trong đầm lầy, thiếu chút nữa là đã sa vào trong những vũng bùn đỏ quạch không đáy. Suốt cuộc đời ông cứu người, thực hiện chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, việc thiện ông đã làm so với việc ác mà ông cũng đã làm nhiều hơn hẳn, do vậy mà ông đủ quyền mà sống một cách quang minh chính đại, lương tâm ông không việc gì phải cắn rứt. Bây giờ ông còn rét nữa không? Tốt quá rồi, không rét là tốt rồi. Thường Sơn không phải là cỏ ươ? Đúng rồi, lúc ấy cháu bị cơn sốt rét hành hạ đến thần trí mê man, trước mắt thấy toàn là ảo ảnh thôi. Thường Sơn là một loại cây, lá hình kim to bản nhọn đầu, hoa có màu vàng lục, có quả, rễ và lá cây sắc lẫn với nhau thành vị thuốc chuyên trị sốt rét. Ông Tứ ơi, cháu biết ông vốn là một cuốn “Bản thảo cương mục” sống, nhưng ông cũng đã từng dùng cối giã nát châu chấu rồi viên thành những viên “Bách linh hoàn” như hạt ngô đồng đem bán và thu về không biết cơ man nào là tiền. Chuyện này quá thất đức!... Ông Tứ ơi, sao ông lại run lấy bầy như thế? Ông cố gắng đừng run nữa. Cháu đã nghe thấy tiếng xương cốt ông đang rã ra như tiếng kẻo kẹt của những chiếc xe đã cũ nát, ông mà run nữa thì thân thể ông sẽ đổ sụp xuống bất kỳ lúc nào rồi chia thành bốn năm mảnh cho mà xem! Nói gì thì nói, chúng cháu vẫn hy vọng ông sống thêm vài năm nữa.

10. Tôi và bà Cửu tạm thời đặt ông Tứ xuống bên cạnh một hàng rào được tạo bởi những lùm cây khởi hôi cạnh đường để cho ánh nắng rực rỡ chiếu rọi trái tim lạnh giá của ông, để cho gai nhọn của loài cây khởi hôi châm thẳng vào cái đầu tối tăm không chịu thay đổi của ông, để cho hai luồng ánh sáng trên mắt ông lần nữa chiếu thẳng vào miếu Ba Lạp, chiếu sáng cái hình hài tàn tật của tượng thần châu chấu và những bức tường hoen ố trong nội điện, soi rọi những tấm mạng nhện đầy bụi và những con dơi có đôi cánh giống như hai chiếc quạt đang bay. Không gian trong miếu rất hẹp, nhưng cánh dơi lại nhẹ như vải sa mềm, dáng bay rất đẹp, rất thanh thoát nên không hề gặp bất kỳ một chướng ngại nào... Tôi không biết chiếc kính râm của mình đã rơi xuống con đường đầy bụi bặm từ lúc nào mà phân của châu chấu đã bám đầy lên mặt và gọng kính. Ông Tứ ơi, ông sắp chết rồi phải không? Lúc này trông ông chẳng khác gì một con chó già nằm co ro trong bóng râm của hàng cây khởi hôi, vẻ uy nghiêm trang trọng trong buổi lễ tế

thần châu chấu năm nào của ông đâu rồi? Hoa đẹp không nở thường xuyên, cảnh đẹp không tồn tại lâu dài, không có buổi tiệc vui nào không tàn, chỉ nghĩ qua đã làm con người thương tâm! Ông Tứ ơi, ngày ấy ông mặc áo quần tề tễ là lượt, chân mang hia đỏ, tay cầm một chiếc cốc rượu bằng đồng ba chân giơ lên thật cao...

Châu chấu đã tràn vào thôn làng để tham dự đại lễ của dân làng dành cho chúng. Ánh nắng mặt trời rất trắng chiếu trên cơ thể chúng làm ánh lên màu da cam lấp lóa, những chiếc xúc tu ngo nguậy tràn ngập trên những con đường làng, những người kính sợ châu chấu không dám đường hoàng bước trên đường nữa, ngay cả đối với những con châu chấu bám trên quần áo, mặt mũi chân tay, họ cũng không dám có những động tác mạnh vì sợ làm thương tổn đến những thân thể non nớt của những thành viên trong cái gia tộc thần thánh này. Ông Cửu đi theo con lữa đến trước miếu Ba Lạp, những người đang tham gia buổi tế quỳ trên đường chặn mất cả lối đi buộc con lữa phải dừng bước đứng một bên đàn tế, đảo đôi mắt quan sát quang cảnh chung quanh. Mấy trăm con người đang quỳ, mồ hôi chảy đầm dề trên những chiếc đầu để trần, chảy xuống cổ, châu chấu bám trên đầu họ nhâm nhi những giọt mồ hôi, cảm giác ngứa ngáy khó chịu bắt đầu từ sống lưng của mỗi người rồi lan tỏa ra toàn thân nhưng không ai dám động dậy. Nếu mục kích tận mắt nghi thức tề tễ vô cùng nghiêm trang thần thánh ấy thì tôi cũng có thể tưởng tượng ra được cảm giác ngứa ngáy khó chịu của những người tham gia buổi tế đến mức độ nào.

... Những chiếc chân có sức hút rất mạnh mẽ của châu chấu đang bám riết lấy da thịt của tôi, những chiếc bụng châu

chấu như những thỏi vàng nhỏ đang chà xát trên mặt của anh. Tôi - cũng đã từng yêu một cách đau khổ một người đàn bà có tính lẳng lơ - đang đứng ở nơi ngày xưa đã diễn ra cuộc tế lễ, khi nạn châu chấu lại xuất hiện sau năm mươi năm, khi châu chấu đang bao vây và bám riết vào da thịt, tôi sẽ dùng ngôn ngữ và trí tưởng tượng của mình để phục hồi tất cả những quang cảnh của buổi đại lễ. Tôi đang ngồi thấy một cách rõ ràng mùi mồ hôi thoang thoảng như mùi da dê toát ra dưới nách anh, một con châu chấu nhảy lên bám vào chóp mũi đỏ lựng của anh, đôi mắt nó long lanh như đeo thêm đôi mắt kính bằng thủy tinh. Anh động dẩy đôi chân mang đôi giày cao cổ rất to nên đã biến thành một hình thù khác như muốn đạp chết những con châu chấu muốn bò lên thân thể anh. Tôi nhìn khuôn mặt thiếu hẳn sinh khí của anh, con châu chấu lúc này đang bò trên mặt anh, đôi mắt anh đang lóe lên một tia sáng màu lam tím tối. Thật khó để cho những cảnh tượng của năm mươi năm trước hiển hiện trở lại, đây chính là một cơ hội vô cùng quý báu. Anh hãy nhìn theo hướng chỉ tay của tôi nhé...

... Trong tiếng nhạc lễ rộn ràng, ông Tứ đang đưa một cốc rượu qua khỏi đầu rồi hất lên không trung như muốn mời thần linh đang ngự trị trên trời. Châu chấu đang bám đầy trên những chiếc kèn đồng, châu chấu cũng bám đầy trên cổ, trên má của những người thổi kèn. Ông Tứ đặt cốc rượu xuống đất, một cách hoàn toàn vô ý thức, dùng bàn tay đập mạnh lên vành môi. Một con châu chấu đang đậu trên ấy bị đánh đến bẹp dí, một chất dịch màu xanh dính nhầy nhựa trên môi ông khiến cho nó đã xanh lại càng thêm xanh. Chỉ cần ông Tứ hành động là mọi người đã đồng loạt làm theo, làm một cách

điên cuồng. Ông có trông thấy không? Đám đông đang quỳ trước tượng châu chấu thần đồng loạt đứng cả dậy, những cánh tay vung lên loạn xạ, lớp lớp lạch bạch chan chất đen dết... thoi thoi đủ thứ âm thanh đánh vào đầu, đập vào lưng, vỗ vào ngực, tát vào mặt..., chỗ nào cũng có. Và tất nhiên chỗ nào cũng có những thi thể nát bầy của châu chấu...

Có phải anh đang chuẩn bị tát vào mặt mình để đập chết con châu chấu đang đậu trên miệng anh lúc này phải không? Tôi khuyên anh là hãy đập chết nó đi, như thế anh mới có thể thưởng thức mùi vị chân chính của một con châu chấu. Chúng ta đã ăn châu chấu đóng hộp, nhưng châu chấu đóng hộp thì lại có quá nhiều gia vị và hương liệu, cho nên không còn mùi vị chân chính nữa...

Buổi tế lễ tiếp tục tiến hành theo những nghi thức đã định. Trước mặt ông Tứ là bàn hương án nghi ngút khói, giấy vàng mã sau khi bị đốt đã biến thành những cánh bướm chấp chới khắp nơi. Anh hãy chú ý nhé, ở trong miếu, bởi vì cửa miếu đang mở nên chúng ta có thể trông thấy hai cây nến màu đỏ giống nhau về độ lớn đang cháy, chiếu sáng nội điện âm u, tượng châu chấu thần như thoát ẩn thoát hiện dưới ánh nến, sinh động như thật, hình như hai chiếc xúc tu như lông đuôi chim trĩ cũng đang dao động rất nhẹ. Ông Tứ đã hoàn tất nghi thức dâng rượu, hai tay cầm chặt một bó cỏ xanh rờn, gương mặt thành khẩn, đôi mắt dài dại (có lẽ là do thần châu chấu sai khiến) bước vào nội điện, đưa bó cỏ xanh đến bên tận miệng của châu chấu thần. Mọi người tỏ vẻ hoảng sợ, hình như ai cũng cảm thấy thần châu chấu vươn mấy chiếc chân ra một cách khoan khoái, đôi môi mỏng và mềm cử động để lộ những chiếc răng nhọn xanh rờn và bắt đầu nhai cỏ trông

chẳng khác gì lừa ngựa. Nghi thức dâng cỗ cũng đã xong, ông Tứ bước ra khỏi chính điện, đối mặt với đám đông đang quỳ bên ngoài tuyên bố đọc bài “Tế Ba Lạp văn” do người nổi tiếng thâm nho trên huyện là Dương Sinh viết. Viết rằng:

Duy, ngày mười lăm tháng sáu năm Trung Hoa Dân quốc thứ hai mươi tư, tộc trưởng gia tộc ăn cỗ ở vùng Đông Bắc Cao Mật đã suất toàn tộc kính lễ thần Ba Lạp, tận cung tận kính, khóc ra máu để viết những lời này: Phía dương của núi Bạch Mã, phía âm của dòng Mặc Thủy là nơi cư trú nhiều đời của gia tộc ăn cỗ tranh; kính trời kính đất, sợ quỷ sợ thần, duy trì những lời giáo huấn của tổ tiên để lại. Người trong gia tộc ăn cỗ tranh chúng tôi lòng thô dạ thẳng, gan phế trung thành, lòng hiền như đất, mệnh như giấy mỏng; không dám lấy vạn vật cao quý làm tông, tâm nguyện cùng thảo mộc côn trùng làm tổ. Gia tộc chúng tôi cùng gia tộc Ba Lạp năm mươi năm một lần tương ngộ, từng chuẩn bị lúa vàng nghìn斛 để quý ngài lột dạ quanh năm. Tấm lòng thành kính, trời cao làm chứng. Năm mươi năm sau lại trùng phùng, cứ tự nhiên ăn những gì dâng cúng. Gia tộc chúng tôi suốt đời lam lũ, hạn hán ba năm, hoa màu khô héo, gia tộc ăn cỗ tranh e đã đến ngày tuyệt lộ. May mà có hoàng thần thác mộng, tu kiến miếu đường, kiến lập tượng thờ, bốn mùa tế tự, hương khói bất tuyệt.

Nay, miếu đã xây xong, thần vị đã lập, dâng cúng: cỗ xanh một bó, rượu hay quế ba mâm, diễn kịch ba lần. Cầu cho thần Ba Lạp và con cháu di đời. Bên bắc sông, đồng cỗ mệnh mỏng, cây cối tốt tươi, thức ăn vô tận, cỗ không biết khát. Thêm nữa, dân bắc điều toa, dân tỉnh ngoan cố, thuận lý ăn hết, một chút chẳng thừa, biểu thị thần uy. Hoàng thần sáng suốt, lắng nghe tế từ. Ô hô ô hô! Nước mắt ràn rụa, cung hiến cỗ xanh, cung hưởng cung hưởng!

Ông Tứ ngược cao chiếc cổ gầy nhằng đọc xong bài văn tế, đội kèn trống xướng lên một khúc nhạc lễ kinh thiên động địa, châu chấu từ đồng cỏ tiếp tục lao vào làng như những đợt sóng biển. Trong khi bay, những đám mây châu chấu phát ra những âm thanh hỗn tạp nhưng rất mạnh mẽ khiến đám đông kinh hồn tán mật. Chúng tôi chuyển hướng nhìn vào trong miếu, vẫn trông thấy tượng thần châu chấu nằm trên bệ thờ diềm nhiên nhai bó cỏ xanh mà ông Tứ đã dâng lên đến tận miệng. Chúng tôi quan sát thật kỹ cái hình hài như rỗng như phượng của thần châu chấu mà bao nhiêu niềm tôn kính hình thành từ trong sâu thẳm tâm linh. Anh hãy cùng tôi phân tích một tí về bài văn tế của ông Tứ nhé! Anh có phát hiện ra không, bài văn tế này thúc giục châu chấu vượt sang bờ bắc sông mà kiếm ăn, lại phải ăn cho hết, cho tuyệt. Sao mà vô lương tâm, sao mà độc ác! Nếu những người bèn bờ bắc mà biết được chuyện này, nhất định họ sẽ vượt sông quyết một trận sống mái với gia tộc chúng tôi mà thôi. Lúc ấy, mọi người đang ồn ào đứng dậy, có mấy người già đã đứng dậy nhưng lại lão đảo ngã xuống. Ánh nắng độc địa đã thiêu đốt và làm khô máu trong cơ thể họ, họ sắp sửa biến thành vật hy sinh để cung phụng cho thần châu chấu mất rồi. Đang lúc mọi người nghểnh cổ chờ trông châu chấu rời làng bỏ đi thì bà Tứ - đang ngồi trên lưng lừa hú lên một tiếng thật dài, con lừa bắt đầu tung vó, ông Cửu vội vàng chạy theo. Vô số châu chấu tan xác dưới móng lừa và bàn chân người. Con lừa chạy đến trước đàn tế, húc đổ nhào hương án, xông thẳng vào đội nhạc khiến họ vứt nhạc cụ tháo chạy. Ông Tứ nép người vào một bên đàn tế, run như cây sậy. Bà Tứ cao giọng quát - rõ ràng tiếng quát xuất phát từ miệng bà Tứ nhưng nhất định đó là lời sấm truyền của thần linh:

- Bọn chúng nhất định sẽ quay lại. Bọn chúng bò đi nhưng bay đến! Lão Tứ! Lão Tứ! Người đã mê muội vì tiền tài, đã làm những điều ô nhục, sớm muộn gì cũng có báo ứng!

Bỗng nhiên anh có vẻ sợ hãi, hỏi tôi:

- Đúng là có báo ứng thật không?

- Anh đã từng làm chuyện xấu xa ư? - Tôi hỏi.

Anh tránh cái nhìn của tôi, lắc đầu. Bây giờ anh sẽ trông thấy hình ảnh ông Tứ sau năm mươi năm đang nằm bèn bờ rào bằng loài cây khởi hồi như một con chó chết, neho neho đôi mắt đục ngầu nhìn mặt trời. Mặt trời như lửa nhưng toàn thân ông Tứ lại đang run. Ông Tứ sắp chết, lúc này chắc là ông đang hồi tưởng về những gì trong quá khứ.

- Nếu là có báo ứng thì đáng sợ quá... - Anh nói.

- Sao mà anh giống với thím Tường Lâm dưới ngòi bút của Lỗ Tấn thế?

- Tôi muốn quay về thành phố đây! - Trông đáng điệu anh như đang sợ rét, rụt đầu rụt cổ nói.

- Chúc anh trở về thành phố bình an, vui vẻ - Tôi đưa tay lên cáo biệt anh, nhưng khi bàn tay tôi vừa tiếp xúc với bàn tay lạnh như băng giá của anh thì chẳng khác nào một tảng băng, anh đã bốc hơi hoàn toàn.

11 • Bà ngúng nguẩy đôi mông đồ sộ bó chặt trong chiếc quần bò cũ mềm sải bước thật nhanh đi về hướng tây. Cả người bà nóng hừng hực, bà đang trông chờ chiếc đầu lưỡi tham lam của vị giáo sư đại học đang trú trong khu cao ốc kia mơn man trên hai đầu vú của mình. Bà mặc một chiếc áo như được may từ bộ lông da của ngựa vằn ngồi trên chiếc ghế salon bọc da hổ, đôi môi động dậy nhấm nháp cốc rượu tây pha cà phê. Bà đang ngắm nhìn bức tranh của một họa sĩ nghiệp dư treo trên tường: Một người đàn bà lỏa lồ với ba bầu vú đồ sộ đang ôm một chiếc đầu lâu, chung quanh người đàn bà mọc đầy những loài thực vật vốn sinh trưởng ở đầm lầy, trên cành lá của chúng bám đầy những con châu chấu. Bà và ông ta vai kề vai ngắm nhìn bức tranh, con trai của ông ta đang ngồi trên ghế salon phía sau hai người đang hai chân ra và quan sát con chim bé tẹo dưới háng mình một cách hết sức tỉ mỉ, không nói không rằng. Lửa lòng của hai người đang cháy rừng rực chẳng khác

nào ngọn lửa ga xanh lè liếm vào đáy chiếc nồi đang nấu một con cá trên bếp. Mùi cá ba ướp muối mằn mặn xông lên. Giá cá ba đang lên rất cao. Bởi giá cả của các loại thịt đang lên vùn vụt nên chính quyền kêu gọi nhân dân ăn cá. Hai người để thằng nhỏ ngồi ở phòng khách, dắt tay nhau đi vào phòng ngủ như hai con ngỗng say nắng. Bà có vẻ sợ sệt, bởi bà vừa ngược đầu lên là đã trông thấy tấm ảnh ông ta với khuôn mặt đầy thịt và đầy hạnh phúc ôm bà vợ trong lòng, khuôn mặt ấy đang nhìn bà cười nhưng đồng thời hình như có một tiếng thở dài thoang thoảng... Một tiếng kêu đau đớn vang lên ngoài phòng khách, hai người sững sờ đứng lặng một lát rồi lao ra bên ngoài. Con chim bé tẹo của thằng bé đầy máu, một con dao gọt bút chì nằm lăn lóc bên cạnh - Con làm sao thế? - Ông ta hỏi, hỏi một cách kinh hoàng, nước mắt bắt đầu túa ra từ trong hốc mắt. Thằng bé ngồi im không nhúc nhích, chiếc đầu trọc lóc như một quả dưa đưa vào lưng ghế salon. Một con mèo Ba Tư lông vàng như nghệ và đầy rận đang nằm phục trên đầu chiếc tủ lạnh, nhắm mắt ngáy khò khò. Mùi tanh tươi giống hệt mùi cá ba muối trên thân thể con mèo đột nhiên gợi lên trong lòng bà một hồi ức lạ lẫm mà cũng vô cùng thân thiết, đương nhiên, cũng không nghi ngờ gì nữa, cái mùi ấy cũng gợi lên trong lòng ông ta một hồi tương tự như thế. Không phải mùi của con mèo, là mùi của cá ba. Chuyện gì vậy? Báo biển cần ăn cá ba! Dù sao thì ngựa vằn cũng tốt hơn, ngựa vằn chỉ ăn cỏ, một chút da động vật cũng không ăn. Ngựa vằn cũng có thể ăn một chút đậu phụ, nhưng đậu phụ bây giờ cũng đã lên giá. Chỉ oán châu chấu thôi! Mùi vị trên thân thể con mèo đã quyết định sự giống nhau trong hồi ức của hai người. Con mèo chỉ liếm vài giọt máu trên cổ con chim sẽ bị châu chấu cắn chết mà không hề

ăn thịt con chim. Mèo! Không cho phép mày bén mảng đến chiếc nôi, con cá trong đó đã chín rồi. Trong sống lưng của hai người cùng có một luồng run rẩy lạnh lẽo, bất thường nổi lên... Chiếc tủ lạnh bỗng dừng lại kêu lên ầm ầm, con mèo Ba Tư mở mắt, ngáp một cái rõ dài, trong đôi mắt màu xám phát ra hai luồng ánh sáng chẳng có gì là lạ lùng quét ngang trên khuôn mặt xinh đẹp của hai người, ngáp thêm một cái nữa rồi nhắm mắt lại. Con mèo toàn thân toát lên mùi vị cá ba muối tiếp tục ngủ, tiếng kêu ầm ầm trong tủ lạnh cũng đã tắt, căn phòng bỗng nhiên yên ắng một cách lạ thường, cả hai người dường như đang chìm trong một khối bùn, bùn màu đỏ vừa nhớt vừa ấm đang ngập dần lên cổ, lên miệng và mũi hai người, chỉ còn để lộ hai cặp mắt đầy ưu uất và hai mái tóc một đen một trắng. Những chiếc vành tai cao quý của hai người dựng đứng lên, áp suất quá lớn nên mạch máu trong cơ thể hai người như căng lên, những chiếc vành tai của hai người đỏ như lá phong tạo nên những viền râm ở bên dưới mép tai màu đỏ sậm, hai người đang cố gắng tranh thủ quãng thời gian cuối cùng để thưởng thức cá ba. Một ánh tà dương chiếu thẳng trên khung cửa sổ bằng kính nửa mờ nửa tỏ, và hình như kèm theo những tiếng lách tách, ánh tà dương chiếu thẳng vào bức họa người đàn bà lơ đãng có đôi bầu vú khổng lồ và chiếc đầu lâu trắng, chiếu lên đầm lầy màu đỏ đầy chất sắc dục, chiếu lên những kỳ hoa dị thảo đầy sắc thái tính dục mọc trên đầm lầy, chiếu lên con ếch màu xanh lục đang ngồi trong bóng râm ẩm ướt của một loại cây rậm rạp. Bụng của con ếch đang căng tròn, đôi mắt như hai quả bóng nhỏ. Đường nhiên ánh tà dương cũng chiếu thẳng vào thằng con trai mà ông ta xem như là bảo vật của gia đình đang bê bết những máu màu đỏ lục.

Khi mở to đôi mắt, bà phát hiện ngay ông ta đang quỳ trên sàn nhà dùng bông hấp và gạc cứu thương lau chùi máu và buộc vết thương lại cho đứa con trai. Trong tay thằng bé lúc này là một quả chuối, nó đang cầm quả chuối đâm đâm chọc chọc một cách vô vị nhạt nhẽo vào chiếc đầu thông mình mẫn tiệp của ông ta. Bà đứng một bên họ, đứng trong sự vây bọc của mùi thối từ thân thể con mèo Ba Tư toát ra, ngây ngô và có vẻ hung ác nhìn cái cảnh có thể xem là “phụ tử tình thâm” diễn ra ngay trước mắt. Bà nói: - *Có cần em giúp đỡ gì không?* Ông ta không để ý gì đến câu hỏi của bà, thằng con trai lại ngẩng chiếc đầu dài dài lên, hỏi một cách hiếu kỳ: - *Dì ơi, dì và bố cháu tại sao lại kêu giống như mèo thế?* Bà đã nghe thấy câu hỏi, bà cảm thấy da mặt mình như bị lửa đốt. Thằng bé lại nói: - *Hôm qua bố cháu cùng với một dì rất mập nữa đóng cửa phòng lại học tiếng mèo kêu đấy!* Ông ta nghiêm giọng gắt: - *Con trai, không được ăn nói bậy bạ!*

Đang có ai gõ lên cánh cửa màu nhũ bạc, không phải! Đó là âm thanh vang lên từ một chiếc chìa khóa kim loại đang tra vào trong ổ khóa. Người giật mình đầu tiên không phải là bà mà chính là ông ta. Ông ta không để ý gì đến chuyện băng bó cho đứa con trai nữa, ông ta trông như một con gà trống nhảy dựng trên sàn nhà, gương mặt ông ta vàng như đất. Ông ta nhào về phía cánh cửa, giữ chặt lấy cửa quay đầu lại nói với bà rằng, hãy nhỏ nhẹ bảo rằng giữa chúng ta không có chuyện gì xảy ra nhé. Bà đứng lặng người lắng nghe âm thanh phát xuất từ bên ngoài, là tiếng của một người đàn bà.

Vợ ông ta đã xách túi du lịch quay về.

Bà quan sát và thăm đánh giá người đàn bà có đôi mắt lồi và cặp môi rất dày kia mà càng nhớ da diết những ngon

đôi và những dòng sông, ngựa vằn và hà mã ở châu Phi. (Bà ta đang xách một chiếc túi vải thô rách nát, toàn thân phát tiết mùi cá ba muối). Bà nhìn chiếc trâm cài tóc màu lam trên đầu bà ta và chợt nhớ trên đầu tóc mình cũng có một chiếc trâm màu xanh lục.

Ông ta trông thấy vợ chẳng khác nào kẻ thuộc hạ trông thấy cấp trên, cúi người khom lưng. Người đàn bà vứt chiếc túi xuống sàn, đôi môi giật giật. Thằng bé con nhảy tâng tâng trên ghế salon, vòng băng trắng buộc giữa hai đùi bỏ nhào về phía mẹ. Hai mẹ con ôm nhau hôn hít... Đôi mắt bà dầm dề nước mắt, khi ông ta giới thiệu bà với vợ mình, gương mặt ông ta rất đanh và không có thần sắc gì khiến bà nghĩ ông ta đã biến thành một con lừa đã bị thiến. Ông ta thể hiện cho vợ mình thấy rằng, trước sự đòi hỏi ông ta của loại đàn bà như bà, ông đã không thể giữ được bình tĩnh. Người đàn bà cũng dùng ánh mắt kiêu ngạo của một kẻ bề trên liếc nhìn bà. Cho dù bà đã nhận được rất nhiều những ánh mắt đầy hình đầy sắc như thế này của những người đàn bà khác nhưng bà vẫn cảm thấy khốn khổ vô cùng vì cái nhìn này... Người đàn bà ấy cầm chiếc trâm màu xanh lục vốn vẫn giắt trên mái tóc, tay cầm một chiếc khăn màu trắng và xông đến phía ông ta. Chiếc khăn màu trắng trên tay bà ta khiến bà nghĩ đến lá cờ khởi nghĩa đầy phần nộ. Bà trông thấy ông ta - mấy phút trước vẫn còn vênh vênh vào vào theo kiểu ngồi cao nhìn xuống để giáo huấn bà - giống như một bức tượng đắp bằng đất sét bị ngấm nước từ từ sụp xuống ngày càng thấp. Bà trông thấy ông ta đang quỳ trước mặt vợ mình, khuôn mặt khả ái như một chiếc mâm nhỏ đang vùi giữa hai đầu gối của vợ. Bà vợ ông ta rống lên rồi chọt chiếc trâm vào mặt ông ta, dùng chiếc

khăn đập vào mặt ông ta, khiến cho chiếc kính trên mắt ông ta rơi xuống đất và vỡ tan tành. Ông ta vẫn quỳ, toàn thân rung lên từng đợt. Sau khi nghe rõ hai âm thanh “chát chát” đi liền nhau, bà mới nhận ra là mình đã bị bà kia giáng cho hai bạt tai. Bà đứng bật dậy, thối lui mấy bước đứng tựa vào chiếc tủ lạnh và chìm vào trong mùi vị của con mèo Ba Tư. Bà nghe rõ tiếng van xin đến độ tuyệt vọng của ông ta: Là cô ta... là con điếm ấy mà hoặc tôi...

Hình như trên vai bà đã mọc lên đôi cánh của loài dơi, từ trên lầu cao bà đã bay xuống đất bằng...

Đêm ấy, bà mặc một chiếc váy màu đen tha thướt, bên trong là một chiếc quần lót đỏ tươi, một đôi vớ màu da và một đôi giày da cao cổ, xách chiếc ví da lươn rồi vợ lấy chiếc gương soi nhìn lướt qua gương mặt nát bét của mình. Đôi môi bà trông chẳng khác nào một mẫu bánh bao bị dầm trong mưa, nhợt nhạt và rách nát. Bà mở ví lấy thỏi son, mở nắp rồi bôi đều thỏi son lên ngón tay mình. Hình dáng của thỏi son khiến bà liên tưởng đến cái vật be bé giữa hai đùi của thằng bé con. Bà cảm thấy có một chút khinh bỉ với sự liên tưởng của chính mình, nhưng cuối cùng bà cũng dùng thỏi son ấy bôi lên đôi môi trắng bệch của mình, bôi cho đến khi màu đỏ đã hoàn toàn bao phủ lên màu trắng nhợt và những vết nứt nẻ trên đó mới dừng lại. Sau đó, bà rảo bước trên con đường lát gạch hình bát giác, tinh thần bà mơ mơ hồ hồ, ngay cả tiếng hót diên cuồng chẳng khác nào cục than hồng của con họa mi cũng không thể lay tỉnh được bà. Đúng lúc ấy, một thằng con trai tay nắm chặt một nửa viên gạch đang đứng trước mặt bà. Bỗng dưng bà cảm thấy căm thù tất cả đàn ông, do vậy, bà giơ tay lên và giáng thẳng vào mặt gã một bạt tai mà

không quan tâm là gã oan uống hay không oan uống. Sau đó, bà bước vào nhà hàng thức ăn lạnh Thái Bình Dương, tiếng nhạc rền rĩ trong nhà hàng như một khúc chiêu hồn cơ hồ làm tan nát lòng bà. Lòng bà phiền não, suy nghĩ loạn tạp nên bà vội vàng rời khỏi nhà hàng. Thằng con trai bị bà giáng một bạt tai lúc này tia mắt phóng hung quang trời tối, bà tiếp tục giáng cho gã một bạt tai nữa. Tất cả đàn ông đều là những con chó ghê ghê nhớt! Bà nhục nhĩ nhớ lại. Tiếng chửi của ông ta dành cho bà khi quỳ trước mặt bà vợ như những mũi tên xuyên vào trái tim bà. Một luồng ánh sáng cực mạnh làm mắt bà hoa lên...

Hơn một tháng trước, sau khi bà đánh tôi hai bạt tai, tôi cảm hận nhìn theo bà băng ngang qua đường, bà đi như người mộng du giữa đường, ngay trên làn phân giới. Bà không hề giết ngựa vằn, vậy chiếc áo da mà bà khoác có màu lông của ngựa vằn trên người là từ đâu mà có? Đồ trướng thối nhà cậu, lẽ nào mặc áo da có hoa vằn ngựa vằn là nhất định phải giết chết ngựa vằn sao? Nói cho cậu biết, ngựa vằn là hát hay nhất, ngựa vằn còn có thể đánh nhau với cả sư tử, ngày nào ngựa vằn cũng dùng lưỡi liếm tay tôi. Bà dùng máy ghi âm để thu tiếng gầm rú của các loài thú dữ để làm gì? Không phải là tôi đã nói với cậu rồi đó sao? Tôi là chuyên gia nghiên cứu về ngôn ngữ của các loài động vật! Đèn đường trắng toát chiếu xuống con đường trắng toát, tôi trông thấy bà đang nhảy múa trong ánh đèn, ánh đèn chiếu xuyên qua chiếc quần mỏng như vải sa để làm nổi lên chiếc quần lót màu đỏ bó lấy đôi mông bà. Đôi chân thon dài và sinh động của bà đang vận động trong những làn sóng ánh sáng, tiếp theo là tôi nghe thấy tiếng va đập của sắt thép vào da thịt. Tôi mơ hồ ghi nhớ khuôn mặt

trắng bệch của bà còn lấp lóa một lát dưới ánh đèn đường, và cũng mơ mơ hồ hồ nghe thấy tiếng kêu của loài ngựa vằn thoát ra từ miệng bà.

Tôi chỉ có thể chúc mừng và ai điếu. Ngựa vằn! Ngựa vằn! Ngựa vằn! Những con ngựa vằn vừa trông thấy tôi là vui mừng nhảy nhót và quây lấy tôi. Chúng liếm mặt tôi, chúng cắn tôi. Tôi thì vừa ngửi thấy mùi vị của chúng thì đã rơi nước mắt. Châu Phi! Bọn chúng đang nhớ châu Phi, bên ấy cũng đang có nạn châu chấu. Tôi còn báo cho bà biết rằng, ông ta đã nhanh chóng biết tin bà bị xe đâm chết, ông ta chỉ lạng người đi một lát rồi len lén buông một tiếng thở dài. Con mèo Ba Tư! Con mèo Ba Tư cũng đã chết, ông ta buồn ghê lắm, buồn đến độ không nuốt nổi miếng cơm.

Những nhu cầu tính dục đáng ghét của đàn ông là nguyên nhân để cho đàn bà biến thành sa đọa và truy lạc; đàn bà truy lạc càng khiến đàn ông truy lạc. Đây là một vòng tuần hoàn quá ác! Trong những kinh nghiệm về cuộc đời của tôi... Tôi căm thù đàn ông! Trong giấc mơ của tôi, cậu mặc một chiếc quần giặt đến độ bạc thếp, vá chằng vá đụp, khi nói thì nghiêng răng treo treo...

Tôi suy nghĩ giâu lâu rồi thừa nhận một cách khách quan: Bà nói không phải là không có lý, nhưng tình hình chung là thế này, chó cái mà không giờ mông ra, chó đực không thể nhảy lên được.

Bà chửi: Tất cả đàn ông đều là chó!

Tôi nói: Nhưng đàn bà là chó cũng không ít đâu!

Bà nói: Phải đem tất cả đàn ông thiến hết đi!

Tôi nói: Đương nhiên chuyện này là quá tốt, nhưng thiên hết đàn ông mọi chuyện có khi còn tồi tệ hơn. Từ xưa đến nay bọn thái giám trong cung điện vua chúa đều là những kẻ bị thiên. Bọn chúng đều làm những chuyện bại hoại đến kinh người!

- Dù sao thì tất cả đàn ông cùng đều là chó!

- Đàn bà cũng là chó, do vậy, khi chửi ai đó, mở đầu câu chửi của chúng ta vẫn thường là: Đồ chó! Hoặc là: Một đôi chó!

Bà cười.

- Bà đừng cười, đây là một vấn đề cực kỳ nghiêm túc. Đàn ông đàn bà bị dục vọng, đặc biệt là vấn đề tính dục hủy diệt có đến ngàn vạn. Muôn vàn lời khuyên nhủ đạo đức, muôn ngàn hình phạt thảm khốc đều không thể cản trở được con người nhảy vào chiếc đầm lầy màu đỏ của dục vọng và bị bùn lầy màu đỏ làm cho chết ngạt chẳng khác nào loài thiêu thân lao vào lửa. Đây chính là sự thiếu sót lớn nhất của loài người. Con người không nên ngồng cuồng cho mình là vĩ đại, tự cho mình là chúa tể của vạn vật. Con người chẳng có gì phân biệt về bản chất với chó với mèo, với những con dòi trong hố phân, với những con côn trùng đang chui rúc trong lá mục. Tiêu chí căn bản nhất để phân biệt con người với các loài động vật khác chỉ là: Con người giả dối! Lời nói của con người luôn luôn xung đột một cách sâu sắc với nội tâm. Ông ta làm tình với bà mà lúc nào cũng nghĩ mình làm tình với kỹ nữ nhưng lại quý trước đầu gối bà, đôi mắt ướt nhoe những giọt lệ cao quý, miệng thì cứ cao giọng lái nhai rằng những lời thơ tình mà ông ta gửi cho bà

là do chính ông ta rút từ trái tim ra để riêng tặng cho bà (kỳ thực là ông ta chép từ trong sách ra): *Tôi yêu em tôi yêu em / Nỗi nhớ của tôi ôm ấp lấy em. Nỗi nhớ nở hoa chung quanh em / Nỗi nhớ như những chiếc răng cắn vào em / Tôi muốn ôm lấy em...* Đêm nay ông ta đã đọc bài thơ ấy cho bà nghe, đêm mai ông ta cũng đọc bài thơ ấy cho một người đàn bà khác nghe: *Tôi yêu em tôi yêu em...*

- Đàn ông đáng sợ thật! - Bà cúi đầu thì thầm.

- Lẽ nào đàn bà không đáng sợ sao? Lẽ nào đàn bà không hề giả dối sao? Đàn bà cũng rất đồng tình với sự giả dối. Miệng đàn bà nói: Em yêu anh, em là của anh... nhưng trong đầu thì lại nghĩ đến cuộc gặp gỡ vào tám giờ sáng mai với một gã đàn ông khác. Con người là một loài động vật đáng ghê tởm nhất. Con người nuốt vào mồm thịt cừu thịt dê, mặc áo lông cừu, lại còn bày đặt nên những câu chuyện ngụ ngôn đại loại như “Chó sói và cừu non”. Con người là thứ quái quỷ gì vậy? Chó sói ăn thịt cừu thì bị con người cho là hung tàn ác độc; con người ăn thịt cừu xong thì khoan khoái ợ một tiếng rõ to rồi kể câu chuyện về những con cừu hiền lành xinh đẹp đáng yêu cho những đứa trẻ chưa hề hiểu chuyện của người lớn nghe, vậy con người là thứ quái quỷ gì? Những sự đồng tình thương yêu chẳng qua là một sự giả dối đến độ cực đoan. Con người trông thấy những con cừu non thì tỏ vẻ thương yêu chẳng qua là mong muốn cho cừu non chóng lớn, mau mau sinh con để cái để cung cấp cho họ nguồn thực phẩm dồi dào hơn nữa, kết quả cuối cùng là, kẻ nhận được sự thương yêu chăm sóc biến thành bãi cứt trong bụng kẻ ban bố sự thương yêu chăm sóc. Bà nói thử xem, con người là thứ động vật quái quỷ gì.

- Thế thì, chúng ta đi châu Phi nhé! - Bà nói với vẻ khá cương quyết. - Từ nay về sau, tôi sẽ yêu chỉ mỗi một mình cậu.

- Không! - Tôi phải về quê để tham gia diệt châu chấu!

- Không! Chúng ta đi châu Phi, ở đó có rất nhiều ngựa vằn.

Đột nhiên tôi đập mạnh, tỉnh khỏi cơn mộng. Toàn thân tôi ướt đầm mồ hôi.

12. - Can Ba! Sao cháu lại vẫn cứ nằm mơ giữa ban ngày thế hả? Có phải hồn phách cháu đã bị hồ ly tinh dẫn đi mất rồi phải không? - Bà Cửu từ phía sau đập mạnh vào lưng tôi, giọng nói có vẻ bức tức.

Tôi lắc lắc cái đầu nặng trĩu để xua đi cảm giác choáng váng do giấc mơ đưa lại. Mặt trời đang treo trên đỉnh đầu, da đầu bị thiêu đốt đau đớn khó chịu vô cùng.

Bà Cửu vẫn cứ lẳng nhẳng trong miệng:

- Bọn đàn ông đều điên hết cả rồi. Ta muốn nói là bọn đàn ông trong gia tộc ăn cỏ tranh ấy. Cháu hãy nhìn ông Tứ của cháu đi, hãy nhìn ông Cửu của cháu đi rồi hãy nhìn lại chính mình đi!

Ông Cửu đang xách chiếc lồng có con chim cú mèo trong tay đứng bồi hồi trên đồng cỏ đã trọc lóc, miệng vẫn không ngừng hát những lời ca vô nghĩa như gọi quý gọi ma, con cú mèo cũng hòa những tiếng kêu như gọi quý gọi ma nhưng tiết tấu đã nhịp nhàng vào trong những lời ca của ông

Cửu. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi của con cú mèo đã đảo ngược hoàn toàn, ngày kiếm ăn đêm ngủ. Thật là “trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”! Ông Tứ đang nằm bên cạnh hàng rào cây khởi hồi để sưởi ấm, từ trong xương cốt của ông, những cơn rét vẫn đang hành hạ khiến ông run lên từng đợt, e rằng có uống đến ba trăm củ nhân sâm Nhật Đạm cũng không đủ xua đi cái hàn khí trong người ông Tứ nữa rồi.

Những người lính diệt châu chấu đã thối còi thu quân, những nghiên cứu viên châu chấu cũng đã quay về bên cạnh căn lều của họ để chuẩn bị nấu cơm. Trên đường, châu chấu nằm sấp lớp cao đến nửa tấc. Màu sắc ban đầu của mọi vật đã biến đổi hoàn toàn, khắp nơi chỉ thấy một màu đỏ sậm; tất cả mọi vật đang chao đảo một cách vụng về. Trên người ông Tứ, châu chấu cũng đã bám đầy một lớp, nhìn từ xa trông giống như một tổ ong mật. Chỉ có đôi mắt của ông là vẫn he hé mở, qua kẽ hở của lớp châu chấu, chúng đang phát ra những tia nhìn lạnh lẽo yếu ớt. Không biết tất cả người trong thôn đều đã trốn đi đâu, cái gia tộc ăn cỗ đồ sộ chỉ còn lại mấy người chúng tôi đây. Nhưng tôi nhớ, tôi còn có vợ và con trai, tôi vẫn mua về cho con trai mình mấy gói bánh khô có mùi hành; bố mẹ tôi vẫn còn đang khỏe, lại còn bà Ngũ, bà Lục, chú Mười Tám, thím Mười Tám và rất nhiều con cái cháu chắt của các gia đình anh chị em với tôi... Tất cả bọn họ đều đã từng tồn tại, cũng không thể nào diệt vong. Chỉ cần chờ nạn châu chấu đi qua, tôi có thể trông thấy họ tập hợp trên khoảng đất trống ở đầu thôn nhảy múa điên cuồng, nhảy cho đến lúc sùi cả bọt mép ra ngoài, thậm chí có người còn ngã xoài bất tỉnh.

Tôi nhất định sẽ tham gia vào đêm nhảy múa diên cuồng ấy. Đến lúc ấy, con cú mèo trong lồng của ông Cửu nhất định cũng sẽ nói được một câu tiếng phổ thông thật lưu loát nhưng giọng nó nhất định sẽ trơn tuột chẳng khác nào giọng của cô phát ngôn viên trên đài phát thanh của Quốc Dân đảng.

Tôi chẳng quan tâm đến những lời mê mê sáng sáng như bị lên đồng của bà Cửu văng vẳng bên tai nữa, cũng không nhìn cái thân thể cứng đờ của ông Tứ và dáng điệu diên diên đại đại của ông Cửu nữa, tôi co giò chạy trên con đường dẫn đến thôn đông - con đường mà ngày xưa bà Tứ đã cười lừa đi qua...

Cố gắng chịu đựng sự ngứa ngáy kỳ lạ trên toàn thân do châu chấu bám vào, mọi người vẫn tập trung tinh lực giương đôi mắt hiếu kỳ nhìn bà Tứ đang đeo đôi giày trước ngực và buông những lời lẽ ngông cuồng, trong lòng ai cũng ấp ủ những suy nghĩ rất phức tạp. Cho dù ai cũng nghe được tin bà Tứ tư thông với gã thợ hàn nên bị ông Tứ đuổi về nhà cha mẹ đẻ, nhưng cách bà Tứ đường đường chính chính cười lừa đi trên đường lớn rời khỏi làng và cũng hùng hùng hổ hổ xông vào tế đàn làm cho những ý nghĩ khinh miệt đối với người dân bà dâm dăng trong lòng họ phút chốc tiêu tan, thậm chí sự khinh miệt ấy đã chuyển sang gương mặt trắng bệch của ông Tứ. Hoàn toàn chính xác, bỗng nhiên tôi ý thức được rằng, với tư cách là một thế hệ con cháu vô tình đến tàn khốc đứng ở vị trí phán xét tổ tiên mình, cho dù đã được trang bị đầy đủ những tin điều về chuyện phải đối xử với người dân bà phản bội chồng như thế nào, những tin điều này như máu chảy trong huyết quản của mỗi người chúng tôi cả

đàn ông lẫn đàn bà, nhưng trước những quy phạm đạo đức lấy thú tính làm cơ sở và những tình cảm lấy nhân tính làm cơ sở, trời đất đang thăng bằng bỗng nhiên quay cuồng, tôi vô phương tuyên cáo tội trạng của bà Tứ. Trong cái thế giới này, mấy ngàn năm cũng chỉ như một ngày, lúc nào đàn ông cũng bại hoại hư hỏng hơn đàn bà. Mọi người tự động giạt qua hai bên để nhường đường, mắt ngấm nhìn con lừa lông lá xác xơ linh loạn như một cơn gió phóng vèo qua. Ông Cửu cầm sợi dây cương một cách hờ hững trong tay lao theo sau. Lúc này linh hồn của tôi cũng đang đuổi theo ảo ảnh của bà Tứ và con lừa, đuổi theo mùi hương lạ lùng toát ra từ thân thể bà Tứ, dần dần rời xa cảnh huyền ảo ở trong làng.

Bờ dê rất dốc và cao. Trên mặt bờ dê rất dốc và cao ấy là một con đường đất rất bằng phẳng. Con lừa đã từng trên mặt dê chạy xuống, nhưng sau khi rời khỏi thôn, nó lại chạy vòng trở lại. Nước sông màu lam nhưng những bọt sóng vỡ ra thì lại giống như những cánh hoa cúc trắng. Con lừa trông thấy nước sông mệnh mang nhưng chẳng tỏ vẻ gì hoảng sợ. Bầu trời trong đến vô cùng, chỉ có một đám mây trắng hình con lạc đà đang treo lơ lửng bên cạnh mặt trời. Trời đất mệnh mông như đang run rẩy, có lẽ là do bài tế văn của ông Tứ làm cho cảm động, nhưng cũng có lẽ là do triệu triệu con cháu của châu chấu thần đang di chuyển trên mặt dê. Những loài thực vật kỳ dị trong đầm đã bị châu chấu ăn hết lá và vỏ, chỉ còn trơ lại những bộ xương trắng hoặc đen đứng trơ vơ thảm thương trông giống hệt những bộ xương khủng long bé nhỏ. Từ xa, tôi phát hiện ra rất nhiều những bộ xương trắng hếu nằm tán loạn giữa đầm lầy, trong đó có xương đầu của ngựa, xương chân của gấu, có cả những hàm răng của loài vượn

người. Trong không gian thoáng thoáng mùi tanh của nước sông, mùi tanh của bùn trong đầm lầy và mùi tanh của phân châu chấu. Ba mùi vị tanh tuổi này có tầng thứ phân minh, trong đục rõ ràng, dịch ta phân định, tuyệt đối không dung hòa trong nhau, hình thành trong cái thế giới tanh tao ấy ba vùng trận địa có thành lũy phân minh.

Ngày ấy, khi bà Tứ, con lừa, ông Cửu đi trên mặt đê và đã rời xa thôn làng khoảng ba dặm thì nghe thấy những những tiếng ầm ì vang lên từ cánh đồng và lan tỏa ra khắp đất trời. Trên cánh đồng trọc, những làn sóng châu chấu đang di động, hết đợt nọ tiếp đợt kia ùn ùn đổ về phía bờ đê. Châu chấu không phải nhảy mà đang chảy, giống hệt những con sóng tấp vào bờ. Ào!...Ào!...Ào!... Mẹ ơi! Ào!... Lại một đợt sóng nữa, nghìn nghìn vạn vạn con nối tiếp nghìn nghìn vạn vạn con... Mẹ ơi! Lại Ào!... Ào!...Ào!... trùng trùng điệp điệp, không thể kể hết được! Thượng đế của tôi! Tôi lo rằng từng đàn từng đàn châu chấu ấy sẽ gặm mất con đê cao bảy mét trên rộng tám mét đáy rộng mười hai mét mất thôi và nước sông sẽ tràn qua đê đổ vào làng. May mà châu chấu không ăn đất, tiếc là châu chấu không ăn đất. Châu chấu tụ tập dưới chân đê kết thành những ụ to như chiếc thùng gánh nước nhấp nhô kéo dài như những con rồng khổng lồ dài đến cả trăm mét từ từ lăn lên theo sườn đê. Con lừa sợ đến độ bốn chân run rẩy, sợ đến độ đá ỉa tung tóe. Mặt ông Cửu cắt không còn giọt máu, vết thương đỏ hỏn do bị ông Tứ cắn và vết bầm thâm tím do bị giày của bà Tứ đá vào bỗng trở nên nổi bật trên sắc mặt tái nhợt của ông. Ông dùng chiếc dây thừng đánh vào mông con lừa, ý muốn bảo nó hãy chạy cho thật nhanh, nhưng gân con lừa đã nhũn, xương nó đã mềm,

hai chân sau của nó khuyu xuống ngồi chồm hổm trên mặt đất, một dòng nước dãi bắn tung lên. Bà Tứ rời khỏi lưng lừa, vắn vỏi đôi mắt nửa mở nửa khép như mắt Bồ Tát, đôi lông mày lá liễu nửa cau nửa không cau, đứng yên một cách ngờ nghệch, không biết bà là bà Tứ thật hay chỉ còn là cái xác của bà Tứ. Chúng tôi trông thấy, những con rồng đang uốn khúc bò lên bờ đê, không hề đứt đoạn, trước trước sau sau, tính ra cũng phải đến hơn ba mươi con rồng như thế. Tôi ước tính, cứ cho mỗi con rồng dài một trăm mét, đường kính mười phân, tính ra thì trong buổi sáng hôm ấy châu chấu đã bao phủ đến gần mười sáu nghìn mét vuông đất trên bờ đê. Với chừng ấy châu chấu, mười đoàn tàu vẫn chở không hết, chưa nói là chúng đang sinh sản một cách thần tốc. Hơn nữa, đâu phải chỉ có những con rồng châu chấu này xuất hiện ở bờ đê này mà tôi tin rằng ở bờ đê phía tây, ở giữa làng... đều có những con rồng châu chấu này xuất hiện.

Tôi quan sát thật kỹ cảnh tượng trên, chăm chú nhìn những con châu chấu đang ôm nhau thật chặt, những chiếc xúc tu động đậy, những chiếc bụng động đậy, những chiếc mồm động đậy để chảy các chất dịch màu xanh ra ngoài, tiếng ma sát của nghìn vạn chiếc bụng và vô số những chiếc chân khi va vào nhau tạo nên những âm thanh vô cùng kỳ quái, kết hợp với đó là những âm thanh thần bí phát xuất từ vô số chiếc mồm. Âm thanh kỳ quái và âm thanh thần bí hỗn tạp giao thoa tạo thành một thứ âm thanh không hề thanh bình khiến người ta phải đầu choáng mắt hoa, toàn thân phát ngứa ngáy. Đó không phải là âm thanh của một trận cuồng phong lướt trên mặt đất, nó còn phức tạp và kỳ quái hơn âm thanh của cuồng phong nhiều. Tai họa đột nhiên giáng

xuống, địa cầu quay ngược trở lại. Có lẽ mấy trăm năm sau, thế giới này sẽ là thế giới của châu chấu. Người không bằng châu chấu. Tôi nghĩ người nhìn những con châu chấu mang theo sự hủy diệt đang từ từ lăn trên sườn đồi, ánh nắng chiếu trên những con rồng châu chấu phản xạ thành những màu sắc và ánh sáng kỳ dị khiến quang cảnh cánh đồng phía xa và dòng sông cận kề tất thấy đều trở nên ảm đạm u tối. Thứ màu sắc và ánh sáng kỳ dị lại kết hợp với những âm thanh kỳ dị như những mũi dùi khoan vào tim gan mọi người khiến từ trong những dây thần kinh màu trắng một nỗi sợ hãi như điện xẹt xông lên trên não bộ làm xuất hiện những đốm hoa lửa âm u. Nếu chúng tôi cứ đứng ngây người như thế này trên mặt đồi thì có khác nào chúng tôi chờ chết, những con rồng châu chấu chắc chắn sẽ hút chúng tôi vào trong bụng của chúng, thân thể chúng tôi sẽ có tầng tầng lớp lớp châu chấu bao quanh và tất nhiên chúng tôi cũng sẽ lăn theo chúng, lăn xuống chân đồi và lăn vào cõi tối tăm mù mịt, lạnh giá, sâu không thể dò của đáy sông, thi thể của chúng tôi sẽ trở thành miếng mồi ngon cho các loài thủy tộc như cá, ba ba, cua, tôm..., sang năm trong thịt của những loài thủy tộc khổng kiếp được bày bán trong chợ nhất định sẽ có một tế bào của chúng tôi. Nếu chúng tôi bị hút vào trong bụng những con rồng châu chấu này, chúng tôi có khác gì loài ếch nhái trong bụng những con rắn độc. Thế thì ô nhục quá, đáng sợ quá, tệ hại hơn nữa là chúng tôi sẽ trở thành vật kích thích thần kinh của con người mai sau. Chạy thôi, chạy để bảo toàn tính mệnh! Tôi kêu lên một tiếng, con lừa cũng liền theo tiếng kêu của tôi mà kêu lên một tiếng. Ông Cửu chạy đến kéo tay bà Tứ, nhưng trên miệng bà Tứ đang nở một nụ cười sao mà ảm áp. Bà Tứ xua xua tay. Những con rồng châu

chấu đang lăn lên tới mặt đê. Tôi kinh dị phát hiện, chúng tôi đang đứng giữa chỗ tiếp giáp giữa hai con rồng. Đúng là ý chí của thượng đế, là sự an bài của ma quỷ! Quả nhiên bà Tứ có một sức mạnh của thần linh! Tôi nghi ngờ rằng, giữa bà Tứ và con châu châu thành tinh trong miếu Ba Lạp đã có một quan hệ âm mưu nào đó.

Những con rồng châu châu đứng yên trên mặt đê, hình như để chỉnh đốn đội ngũ, thân thể rồng thu nhỏ lại một tí, yên lặng trong giây lát rồi như một những khúc gỗ tròn to tướng, vừa ẩm ỉ vừa lăn xuống sông. Mấy chục con rồng châu châu đồng thời lao xuống dòng sông khiến nước bọt bắn lên tung tóe, trên mặt nước xa gần đều vang lên tiếng nước vỗ rì rào. Chúng tôi đứng ngây người nhìn cảnh tượng ly kỳ hiếm thấy của thế gian. Đó chính là ngày 15 tháng năm Âm lịch năm 1935, ở những nơi không bị dịch châu châu phá hoại đang rì rào những đợt sóng lúa mạch mềm mại chín tới, đợt tằm thứ nhất đang bắt đầu nhả tơ trên những lớp rơm lúa mạch. Mẹ tôi sáu tuổi, vì phải bó chân nên chỉ có thể vịn vào tường mà dò từng bước, thời gian trôi nhẩy như một con cá trên mang trên mình đầy những niêm mạc màu bạc cứ trượt qua trượt lại trước mắt tôi.

Khi những con rồng châu châu trườn xuống dòng sông, trong đầu óc tôi bỗng vang lên một câu nói ngắn gọn: Châu châu tự sát! Xưa nay tôi vẫn nghĩ rằng, tự sát là bản lĩnh đặc biệt chỉ có ở con người và con người chỉ có thể khẳng định vị trí cao cấp của mình so với những loài động vật khác ở điểm này. Đây cũng là cơ sở quan trọng nhất để con người cảm thấy tự hào. Châu châu tự sát! Nhưng ngay lập tức, suy nghĩ này của tôi đã tan thành mây khói, châu châu không hề

có ý định tự sát mà đang muốn vượt sông! Con người vẫn có thể tiếp tục tự hào. Những con rồng châu chấu đang lăn lộn một cách gấp rút trên mặt nước, thân hình con rồng bị dòng nước chảy đẩy lệch đi thì nó lăn lộn theo độ lệch, bọt nước rất nhỏ nhưng rất nhiều, mặt nước sông như có muôn ngàn vết rỗ chẳng chịt, xanh đen. Trước mắt tôi, từng đàn lươn hung mãnh xông đến khiến mặt sông nổi sóng cuộn cuộn, rất nhiều những đường vòng cung màu nhũ bạc được vạch trên mặt nước. Có con nhảy vọt lên cao rồi đâm bổ xuống, có con quay vòng rồi đâm thẳng vào con rồng châu chấu. Bọn lươn dùng chiếc miệng như họng súng bóp lấy châu chấu. Nhưng sự phản kháng của bọn châu chấu cũng không đến nỗi tồi. Chúng bám chắc lại với nhau hơn nên việc xé lẻ từng con ra không phải dễ dàng gì, thậm chí bọn lươn lại bị vòng xoay của châu chấu làm cho điên đảo, thì thoảng lại nổi cái bụng vàng vàng trên mặt nước như những dải lụa.

Chúng tôi thấy những con rồng châu chấu đã sang tới bờ bên kia và đang bắt đầu lăn lên triền đê. Bọn châu chấu được thấm nước sông nên thân hình con rồng như được dát một lớp bạc. Bọn chúng dừng lại trên mặt đê, hình như bọn chúng đứng lại để thở. Lúc ấy, có tiếng kêu kinh sợ của những người ở phía bên kia bờ sông. Hình như tiếp được tín hiệu, mấy chục con rồng châu chấu bỗng nhiên phình to lên rồi nở bung ra, lao thẳng về phía bắc con đê với một khí thế không có gì ngăn cản nổi. Có lẽ ở đó vẫn còn những thảm cỏ xanh, những khoảnh hoa màu tốt tươi. Tuy chỉ cách nhau có một con sông nhưng tôi chưa bao giờ qua bên ấy, do vậy không thể biết tình hình bên ấy như thế nào.

13. Bởi vì phải chui ra khỏi bụng mẹ nên tôi đã phải lãng phí rất nhiều thời gian, chờ cho đến khi tôi mở được đôi mắt đang bị nước ối dính dầm đắp ra, phóng tầm mắt nhìn xuôi theo con đê thì không còn thấy hình bóng của bà Tứ và ông Cửu đâu cả, con lừa thông minh cũng đã mất hút. Tôi tàn nhẫn cắn đứt cái sợi dây bèo nhèo xanh xanh gắn liền tôi và mẹ, chạy men theo con đê, đất xốp dưới chân tôi kêu lên rào rào. Chân tôi đạp lên những xác châu chấu hoàn chỉnh hoặc sứt sẹo đã bị mặt trời và đất nóng thiêu cháy đỏ rực như những cánh hoa và đang bốc lên một thứ mùi thịt cháy khét lẹt đuổi theo dấu chân lừa và dấu chân ông Cửu để lại trên mặt đất, đuổi theo mùi thơm hoa nhài lẫn hoa hồng dễ kích thích dục tình trên thân thể bà Tứ thoang thoảng trong không gian. Không phải tôi chạy mà tôi đang bay. Vẫn cứ là một không gian trời đất trống không đang xoay tròn, trái đất vẫn cứ quay ngược, thời gian cũng quay ngược, do vậy mà những vũng nước xoáy lại hết quay từ vòng thuận lại quay lại

vòng ngược, không phân định được phải trái. Tôi gào lên: Bà Tứ ơi! Lừa ơi! Chờ tôi với! Chờ tôi với! Nước mắt tôi trào ra, gió xuân mơn man trên mặt tôi, nước sông vẫn cứ cuộn cuộn, cánh đồng mênh mông hoang dại, trước sau không có bóng người. Tôi cảm thấy lẻ loi, cô độc như con châu chấu nằm dưới ngọn roi của những người lính.

Tôi nhắm theo bờ dề chạy thẳng về phía đông, tiếng nước sông chảy rì rào, có một người đang muốn vượt sông. Khả năng bơi của người này khá tốt, bơi trong tư thế đứng, từ ngực trở lên nổi hẳn trên mặt nước, hai tay đưa quần áo lên cao quá đầu. Nước long lanh ánh nắng mặt trời lặn trên đôi bờ vai của ông ta. Tôi đứng trên bờ dề say sưa ngắm nhìn dáng bơi vô cùng điêu luyện ấy. Từng mảnh từng sợi ánh sáng mặt trời rắc trên dòng sông, sau lưng ông ta, những luồng sóng nước nổi lên như những đường cày nhưng ngay lập tức bị mặt nước làm cho bằng phẳng trở lại.

Người đàn ông trần truồng leo lên bờ dề, đứng cách tôi khoảng hơn ba mươi mét, nhìn tôi một cách chăm chú như đang đánh giá tôi. Ánh nắng đang thiêu đốt da thịt ông ta, hơi tỏa ngùn ngụt như thể ông ta đang đứng giữa sa mạc. Tôi vẫn chăm chú quan sát những bắp thịt trên thân thể và những vết sẹo trên mặt ông ta. Một mắt của ông ta đã bị hỏng, hốc mắt sâu hoắm, hai hàng lông mi biến thành những thân cây mọc trong một cái hang sâu. Tôi không do dự khi nhận ra người đàn ông này: Ông chính là người thợ hàn đã từng tư tình với bà Tứ và bị ông Tứ dùng chiếc nạng bằng cành cây hòe đập cho nát mặt và hỏng mắt!

Người thợ hàn than lên một tiếng, lắc lắc đầu, phủi những giọt nước bám trên vành tai rồi đặt gói quần áo xuống

đất, dùng bàn tay to bè cầm lấy của quý giữa hai đùi, hướng về phía mặt trời và bắt đầu đá. Tôi quan sát hành vi kỳ lạ của ông ta và cảm thấy vô cùng kinh sợ.

Ông ta đá một hồi, rồi hình như chẳng có vẻ gì xấu hổ, quay người lại, chậm rãi mặc quần áo vào người, trên đất hiện ra hai chiếc bao súng.

Ông ta tiếp tục mang xong đôi giày, cầm hai bao súng giắt vào thắt lưng, bước lên một bước rồi hỏi tôi:

- Người có trông thấy một người đàn ông và một người đàn bà cùng với một con lừa đi qua đây không?

Tôi không dám nói dối, đem hết những chuyện đã qua nói với ông ta, thậm chí tôi còn bảo là do phải chui ra khỏi bụng mẹ nên tôi đã lãng phí mất một quãng thời gian, không thể đuổi kịp họ được nữa.

Người thợ hàn lại tiến thêm một bước nữa, da mặt giật giật một cách đau khổ, hai hàng lông mi trong hốc mắt tàn tật uốn éo như hai con giun đất.

- Người là đứa đã từng sống trong thành phố, kiến thức uyên bác, thế ta hỏi người, nếu bà Tứ của người về đến nhà thì bị đem thiêu sống, người sẽ hành động như thế nào?

- Ông có yêu bà Tứ của tôi không?

- Ta không hiểu thế nào thì gọi là yêu, ta chỉ muốn ngủ với bà ấy!

- Lòng ham muốn của ông có mạnh mẽ không?

- Muốn đến độ đứng ngồi không yên.

- Đó chính là tình yêu!

-
- Thế ta phải làm sao?
 - Đuổi theo bà ấy, cướp bà ấy về nhà mình!
 - Xử lý ông Tứ và ông Cửu của người thế nào?
 - Cứ giết, không cần bàn cãi gì thêm!
 - Thằng nhai quã hay! Đừng là tình thông luật lệ, thiết diện vô tư! Đi theo ta!

Ông ta vươn một bàn tay đông cứng của mình ra nắm lấy cổ tay tôi.

Tôi bị ông ta lôi theo, bay lơ lửng cách mặt đất khoảng năm mét. Gió xuân ào ào thổi qua làm bộ quần áo bằng nhung của tôi bay phất phơ, tôi cảm thấy toàn thân mình mọc đầy lông vũ, bụng và lồng ngực căng đầy một thứ không khí cực nhẹ. Chân tay tôi và người thợ hàn cùng giăng ngang, những luồng khí lưu trượt qua thân thể chúng tôi vô cùng mềm mại và mát mẻ. Những luồng phản quang từ mặt sông hắt lên lấp lóa trên mặt chúng tôi, chiếc bóng mờ mờ của chúng tôi lướt trên mặt đất, trên mặt nước. Lại nhớ đến câu “bóng chim đang bay, chưa từng bay vậy” của cổ nhân cho nên cái cảm giác chiếc bóng của chúng tôi như đang đứng im trên mặt đất, chỉ có những khoảng ruộng đang ào ào lướt qua dưới chân cũng như thi thoảng có những cành cây khô gãy quệt nhẹ vào thân thể mới khiến tôi ý thức được rằng mình đang bay. Những con chim khách có vẻ rất ngạc nhiên trước cảnh tượng có một không hai này nên cứ bay vòng vèo chung quanh chúng tôi và kêu lên những tiếng kêu quen thuộc như muốn hỏi chúng tôi là loài chim đến từ phương trời nào. Tôi say sưa trong niềm hoan lạc được bay như chim, chân tay tôi nhẹ tênh và cảm giác xương thịt của mình đã hoàn toàn biến

mất, chỉ còn có mỗi trái tim đang đập rộn ràng. Bên tai tôi, âm thanh của loài hoa mẫu đơn đang nở, tất cả những gì đã từng khiến tôi phiền não, không thứ thái đã theo gió bay đi đâu đó; những gì uất ức mà tôi phải thu nhận khi còn nằm trong bụng mẹ cũng không còn vương vấn nữa, tôi đang thụ hưởng một niềm hạnh phúc tuyệt vời.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng đã từ từ đáp xuống đất. Sự mở đầu và kết thúc của chuyến bay đến thật tự nhiên, nhẹ nhàng, không có tiếng ầm ầm của động cơ, không có sự chuyển động rùng rùng của máy móc, cũng không cần phải nghiêng rỗng nghiêng lợi để chế ngự áp suất không khí cũng như lực quán tính. Khi chúng tôi đáp xuống bờ đê thì bà Tứ, ông Cửu và con lừa đang đi ở phía trước, cách chúng tôi khoảng hơn trăm mét.

Tôi vô cùng lo lắng khi trông thấy người thợ hàn rút một khẩu súng ra khỏi thắt lưng rồi nheo mắt nhắm thẳng vào đầu ông Cửu.

Người thợ hàn đã không bắn, bởi một đoàn người đột ngột xuất hiện ngay ở khúc quanh của con đê. Đoàn người này vẫn thường đóng quân trong làng tôi, đều mặc quân phục màu lam, chân quần xà cạp, thắt lưng da, túi áo đeo bút máy, tra răng vàng, miệng ngậm thuốc lá quăn, hai lỗ mũi lúc nào cũng có hai luồng khói trắng, súng ngắn đeo trên thắt lưng, hộp đạn rất đầy, bên trong đạn được nhồi đầy thuốc súng, tay cầm roi ngựa, trên cổ tay có đồng hồ mạ vàng, những ngón tay có đeo nhẫn... Tất cả những người này đều biết ăn nói, đã từng mê hoặc không biết bao nhiêu là thiếu nữ thanh xuân của làng tôi.

Không ai có thể nói một cách rõ ràng là đội ngũ này thuộc quyền quản lý của ai. Họ đều nói giọng Giang Tây và Chiết Giang, rất thích thú đùa nghịch trên băng tuyết trong mùa đông. Người làng tôi vẫn còn nhớ như in cảnh họ cướp lương thực.

Đám binh sĩ này vây lấy bà Tứ. Tôi nghe được một vài câu tiếng phổ thông trọ trẹ rồi sau đó có tiếng cười ré lên đồng loạt. Những tia sáng màu vàng lấp lóa trên gương mặt đám binh sĩ, đó chính là những tia phản quang của những chiếc răng vàng khi ánh nắng chiếu vào. Họ vươn tay ra sờ lên mặt, có người còn sờ cả vú bà Tứ, những ánh chớp loang loáng trên tay họ, đó là những chiếc đồng hồ vàng phản quang ánh nắng mặt trời.

Ông Cửu xông đến trước đầu con lừa, sợ hãi và tức giận khiến ông không nói được một câu nào trọn vẹn, chỉ lắp bắp trong miệng những từ lửng lơ:

- Các ngài sĩ quan! Ai không có vợ ở nhà..., ai không có chị... có em gái...

Những binh sĩ vẫn cứ nheo mắt ngắm nhìn và vẫn cứ vây quanh bà Tứ, ông Cửu bị xô qua đẩy lại, lúc thì ngã sấp, lúc thì ngã ngửa.

Một người lính giật đôi giày đeo toòng teng trên vai bà Tứ xuống, giơ lên cao rồi hét lên:

- Các anh em! Cô ta là một đôi giày rách! Là một đôi giày rách cũ mèm! Đừng đụng vào cô ta nữa, đừng làm vấy bẩn binh khí của chúng ta!

Một người khác lại thộp đôi tay to tướng vào khuôn ngực của bà Tứ, vừa dăm dăng vừa lảng mạ, hỏi:

- Bà cô nhỏ! Đã lên chồng ngủ với bao nhiêu thằng đàn ông rồi?

Bà Tứ giãy giụa trên lưng lừa, kêu thét lên. Lúc này thì bà hoàn toàn biến thành một người phụ nữ nông dân yếu đuối, nhỏ bé; không còn là một cô đồng bán tiên bán tục nữa.

Ông Cửu nhào lên phía trước, rất dũng cảm gào lên:

- Các ngài là binh sĩ, không thể làm nhục đàn bà lương thiện!

Người lính đang giữ chặt đôi vú của bà Tứ trong tay xoay người tung một cú đá ngược về phía sau. Cú đá trời giáng trúng vào ngay eo lưng của ông Cửu. Ông Cửu gập người xuống, hai tay ôm lấy chỗ bị đá trúng một cách vô ý thức, những giọt mồ hôi bằng hạt đậu túa ra trên trán ông. Một người khác nhắm ngay chỗ xương cụt của ông Cửu bồi thêm một đá nữa. Như một quả bóng tròn, ông Cửu lăn lông lốc xuống chân dê, lăn mãi đến khi chạm phải những lùm lau lách mọc um tùm ven bờ sông mới chịu dừng lại, một con nhái núp trong bụi lau đưa cặp mắt đồng tình an ủi ông.

Người thợ hàn đã sớm chui vào một lùm dâu xanh um trên bờ đê để ẩn thân, lôi tiếp khẩu súng thứ hai ra. Tôi lo lắng nhìn hai khẩu súng trên tay ông ta, chờ đợi ông ta nổ súng. Khuôn mặt ông ta như một thanh sắt được nung đỏ nhưng lại vô cùng lạnh lẽo, hung tợn, tàn nhẫn trông rất đáng sợ, từ trong con mắt còn lại, một tia hung quang lấp lóa. Vì chỉ còn một mắt nên việc ngắm và bóp cò của ông ta chắc chắn sẽ rất chuẩn xác, chỉ cần ông ta nhấc súng lên

là đường ngắm đã được xác định. Ánh mắt độc nhất lạnh lẽo và hung tàn ấy hình như đang xuyên qua không gian và dừng lại trên khuôn mặt cười nhả nhở của gã lính đang bóp vú bà Tứ. Ngón tay trở của người thợ hàn động dẩy, mũi súng rung lên một cái và kèm theo là một tiếng nổ rồi một làn khói xanh bay lên. Tôi cho rằng khi chưa kịp nghe tiếng nổ thì đầu của thằng lính lưu manh đang bóp vú bà Tứ kia đã vỡ toác như một quả thạch lưu bị đập mạnh xuống đất rồi.

Thằng lính lưu manh kia kêu lên một tiếng rồi gục đầu xuống lưng con lừa, mặt ngẩng lên trên. Nếu ngồi trên lưng lừa mà đái thì nước đái của bà Tứ sẽ bắn đúng mặt hần, rất ấm áp có chất muối sẽ nhẹ nhàng tẩy rửa những vết máu trên mặt cũng như óc đang bám đầy đằng phía sau đầu hần, cũng có thể rửa sạch những vết máu bám trên chiếc răng vàng của hần. Đôi bàn tay hạnh phúc của hần lưu luyến rời khỏi cặp vú của bà Tứ và trượt dài xuống, con lừa chẳng bỏ thời cơ lỏng lên một cái khiến cái đầu của gã lính rời khỏi lưng, trượt xuống phía dưới bụng nó. Nếu đây không phải là một con lừa cái mà là một con lừa đực, nếu con lừa đực đang đái thì nước đái lừa đầy chất sát trùng và rất nhiều bọt trắng sẽ tưới thẳng vào cổ hần. Nước đái lừa cũng rất ấm và có tác dụng như là một kiểu xoa bóp. Nhưng đúng là mày quá xui xẻo, mày đã gặp một con lừa cái!

Đám lính hùng hùng hổ hổ đứng im như trời trồng, người thì há hốc mồm, kẻ thì miệng ngậm tăm; người thì trợn tròn vo đôi mắt, kẻ thì mở hé hé /... nhưng điểm chung là ai cũng đứng nhìn người lính đang nằm cặp đất với cái đầu nát bét dưới bụng con lừa một cách ngây ngô dần dợn.

Lại hai tiếng súng nữa nổ vang, lại hai người nữa trúng đạn; một người bị đạn xuyên qua lồng ngực, người kia bị đạn găm vào bụng. Gã bị trúng đạn vào ngực đưa hai tay lên trời vẫy vẫy chấp chới trông chẳng khác nào hai cánh chim được vài giây thì buông xuôi và ngã vật ra đất, toàn thân co co giật giật, một chân thúc lên đến tận ngực, một chân lại duỗi thẳng ra. Gã bị trúng đạn vào bụng thì móng rơi đánh bịch xuống đất, gương mặt vàng ệch, đưa hai tay bụm lấy vết thương, những dòng máu tươi ào ào len qua kẽ tay tứa ra ngoài. Những kẻ còn lại như choàng tỉnh khỏi cơn mê, vội vàng khom người giạt về phía sau, không ai kịp nghĩ đến chuyện móc những khẩu súng đeo bên hông ra. Tôi sợ muốn vãi đái ra quần, nằm úp mặt xuống đất, nín thở. Người thợ hàn hai tay cầm hai khẩu súng, rất nhanh nhẹn lác bên này lạng bên kia tiến về con lửa và bà Tứ - lúc này vẫn ngồi yên trên lưng lửa. Đây là việc nên làm của con lửa - khi người thợ hàn sắp tiếp cận được với bà Tứ thì con lửa đột nhiên như nổi cơn điên, lồng lên và chạy thẳng về phía trước. Những người lính quân trang rực rỡ đang nằm sắp ở khúc đường cong nhóm dậy và đồng loạt móc súng trên thắt lưng ra, đồng loạt nhắm con lửa và bà Tứ điểm xạ. Đạn bay loạn xạ, veo véo. Bà Tứ vẫn ngồi thẳng băng trên lưng lửa, hình như bà chẳng biết sợ là gì mà cũng có lẽ là bà đã sợ đến độ chết điếng. Con lửa xông thẳng vào đám lính, không kể sống chết chạy thẳng về phía trước.

Người thợ hàn khom người xuống, rất nhanh nhẹn vọt lên nửa gào to:

- Cúi người xuống! Cúi người xuống!

Đúng là bà Tứ đã cúi người xuống, cả bà và con lừa như một khúc gỗ tròn xông thẳng về phía trước nhưng rồi hai chân trước của con lừa như vấp vào một vật gì đó, cả người lẫn lừa lẫn dùng ra đất. Đạn đạn dày trên không trung, người thợ hàn loạng choạng trên mặt đường lúc này bụi đã bốc lên mù mịt vì bị đạn cây xối, chúi đầu xuống đất, chân giật giật mấy cái rồi nằm yên.

Không gian bỗng nhiên yên ắng đến độ lạ lùng, yên lặng đến độ nghe cả tiếng nước chảy rì rào trên sông, tiếng châu chấu đang gặm lá và vỏ cây từ xa xăm vắng lại. Những làn gió nhẹ hiu hiu thổi, trên mặt đê khói súng vương vất. Trong rất nhiều mùi vị trong không gian, mùi thuốc súng là đậm đặc nhất. Bụng tôi đã bị mặt đất nóng làm cho bông rất, mấy đầu đạn vàng rực nằm lăn lóc trước mặt tôi, đưa tay ra là có thể nhặt được, nhưng tôi không dám làm việc ấy. Tôi nằm im trên đất giả chết.

Những chiếc đầu của đám lính đã thắp thoáng cử động trên bờ đê, nhô lên rồi lại thụp xuống, rồi lại nhô lên. Lâu lắm, hình như nhận ra là không còn gì nguy hiểm nữa, đám lính mới lò dò đứng dậy, nhe những chiếc răng vàng ra, tay vẫn cầm súng, lật chiếc mũ màu lam xuống để phỉa bụi và lá cỏ dính trên áo quần. Đúng là một đám lính lúc nào cũng tôn trọng sự sạch sẽ!

Tôi trông thấy rõ ràng, như con cá chép bị đập vào đầu, người thợ hàn nhảy dựng dậy giữa mặt đê, hai khẩu súng trên tay nhả đạn liên tục, tiếng súng rất đanh đầy phẫn nộ. Mấy người lính đổ sập xuống, tiếng rú thê thảm chẳng khác nào mèo gào sói tru vang vọng trong không gian. Những người

còn sống sót vội vàng lăn theo triền dè, đến tận chân dè thì nhổm dậy và bỏ chạy.

Khoảng vài chục phút sau, những người lính này đã nấp kín trong những lùm cây cách chân dè một khoảng khá xa tiếp tục nã đạn ào ào về phía chúng tôi. Súng trong tay họ hầu hết đều là súng ngắn, tầm sát thương bình thường chỉ khoảng trăm mét, khẩu nào tốt cũng chỉ đến trăm rưỡi, cho nên những viên đạn chưa kịp bay tới mặt dè đã rơi xuống đầu đó, thi thoảng có một vài viên gặp sự giúp đỡ của những cơn gió xuôi chiều nên gượng lao đến mặt dè thì cũng chỉ còn là những cô hồn vất vưởng, đưa tay ra vẫn có thể chộp lấy, e rằng còn dễ hơn cả bắt châu chấu.

Đúng là những người lính này có chất giọng rất tốt, nếu là ca sĩ chắc họ đã sớm nổi danh. Vừa bắn, họ vừa gào rất to, tiếng gào át cả tiếng súng: Đồ chó chết kia! Chúng mày có giỏi thì đến đây!... Đồ tạp chủng, đến đây đi! Chúng ta đấu tay đôi với nhau...

Người thợ hàn giắt hai khẩu súng vào trong bụng, khoát tay một cái hất văng một đầu đạn đang vật vờ bay tới, ngổ bệt xuống đất, đỡ bà Tứ lúc này hai chân vẫn còn kẹp trên lưng con lừa ngổ dậy. Sắc mặt bà Tứ trắng như tuyết, son cũng không còn nữa nên đôi môi đã trở nên trắng bệch. Những nhịp thở nặng nề và gấp gáp khiến bộ ngực bà nhô lên hạ xuống rất nhanh. Từ khoảng rách của chiếc áo giữa ngực bà, những bọt bong bóng trào ra.

Người thợ hàn dùng đôi tay cứng như thép nguội ôm chặt lấy đầu bà Tứ, kêu lên đau đớn:

- Bán Nụ!

Bà Tứ lại có cái tên mù lòa lung như thế sao? Phát hiện này khiến tôi hoảng hốt, sợ hãi và bất an. Tại sao lại hoảng hốt, sợ hãi và bất an? Tôi cũng không hiểu tại vì sao.

- Bán Nứt! - Tiếng kêu của người thợ hàn sao mà thống khổ, sao mà thê lương. Nó thể hiện một sự tuyệt vọng đến độ tột cùng.

Trong lòng người thợ hàn, bà Tứ mở đôi mắt màu xám, cái nhìn của bà vừa mệt mỏi, vừa dờ dẩn nhưng cũng vừa bi thương, bao hàm bên trong cái nhìn ấy là bao nhiêu tâm tình phức tạp mà ngôn ngữ đời thường không thể biểu hiện nổi. Đôi môi bà mấp máy, một vài câu thêu thào ngắt quãng làm cho trái tim người thợ hàn tan nát. Ông ta đổi thế ngồi từ ngồi bệt trên đất sang quỳ, chiếc đầu gục xuống, từ trong con mắt còn lại chỉ thấy một nỗi tuyệt vọng khôn cùng và một giọt nước mắt trắng đục to tướng.

Những tiếng thở gấp của bà Tứ dần dần bình ổn trở lại, từ trên ngực bà, những chiếc bong bóng vẫn tiếp tục sùi ra, kèm theo đó là những dòng máu tươi. Máu đã nhuộm đỏ áo bà, nhuộm đỏ luôn đôi vai người thợ hàn rồi thấm xuống bụi đất trên mặt đê. Máu của bà Tứ và máu của con lửa trộn lẫn vào nhau, nhưng máu của bà Tứ vẫn tươi hơn, máu con lửa bầm hơn, rõ ràng hai loại máu này không thể hòa tan trong nhau. Đôi mắt bà đang mở hé, vẫn là một màu xám theo bà đến cả đời, vẫn là một đôi mắt đẹp nhưng mệt mỏi, u uất và thê lương theo bà đến cả đời... Đôi môi trắng bệch của bà khẽ động đậy, một luồng âm thanh thêu thào phát ra từ trong cuống họng bà, đôi vai bà rung rung rồi đôi cánh tay bà quờ quạng đưa lên ngực ôm chặt lấy khuôn ngực đầm máu.

- Bán Nượu... Bán Nượu!... Bà có điều gì muốn nói phải không?

Người thợ hàn áp gương mặt của mình vào mặt bà Tứ. Giọng nói của ông ta bỗng nhiên biến thành giọng của một ông già, run rẩy.

Khóe miệng bà Tứ rung rung nhẹ nhẹ rồi một nét cười phảng phất xuất hiện trước mắt tôi. Máu không còn chảy ra trên vết thương nữa, ngực bà cũng không nhô lên hạ xuống một cách gập gáp nữa, chiếc đầu xinh đẹp của bà lệch sang một bên, chiếc trán cao cao vẫn chưa có nếp nhăn nào khê chạm vào khuôn ngực chắc nịch của người thợ hàn, đôi mắt màu xám từ từ thu hẹp lại, một tia sáng cuối cùng mang theo mùi tử khí lóe lên...

Người thợ hàn đặt bà Tứ nằm xuống rồi từ từ đứng dậy. Ông ta cởi chiếc áo khoác thấm đẫm máu ra vắt lên sống lưng con lừa rồi rút hai khẩu súng giắt trong bụng ra cho vào bao súng trên thắt lưng, cúi người nhặt từ trong vũng máu ra đôi giày - đôi giày mang đến cho bà Tứ không biết bao nhiêu là điều đau khổ - cầm trên tay, lật qua lật lại quan sát một cách chăm chú.

Đám lính đã lẳng lặng rời khỏi những lùm liễu, khom người sát đất lẳng lặng trườn lên như những con rắn.

Chỉ cần hai cú vung chân, hai chiếc giày trong chân của người thợ hàn đã văng ra xa. Ông ta ngồi xuống, ngắm nghía đôi giày trong tay mình rồi từng chiếc từng chiếc xỏ vào chân. Đám binh sĩ đã đến gần lắm rồi, những viên đạn bay chung quanh ông ta như châu chấu. Ông ta cúi chiếc đầu xuống đến tận đầu gối, ngắm nhìn thân thể bà Tứ đang nằm một cách

bình thân trên mặt đất rồi đứng thẳng dậy, móc súng ra. Một viên đạn xẹt ngang qua cổ và để lại trên đó một vết máu đỏ lôm, ông ta dường như cũng không hề hay biết, dường như ông ta đã hoàn toàn biến thành kẻ vô tri vô giác. Lại một viên nữa xuyên qua vành tai ông ta, ông ta cũng hoàn toàn không hay biết, vẫn đứng như một tấm bia sống để cho những người lính luyện tập khả năng xạ kích của mình. Lòng can đảm của những người lính bỗng nhiên được khích lệ, những chiếc lưng cong vòng đã dần dần thẳng đứng lên, miệng đã bắt đầu hô hoán. Người thợ hàn đưa hai khẩu súng lên, chum đôi môi khô nẻ lại và thổi vào nòng súng như đang diễn trò, như đang tiến hành một nghi thức bắt buộc trước khi phục thù. Lòng can đảm của những người lính càng được củng cố, có lẽ bọn họ đang nghĩ rằng súng của người thợ hàn đã hết đạn chăng? Tôi nói cho mọi người biết, đừng có nghi ngờ gì, đây là những điều tôi chứng kiến tận mắt, nếu không tin thì các người hãy quay về với chỗ ấy, đúng lúc ấy mà tận mắt chứng kiến! Tôi chứng kiến tận mắt, trước khi người thợ hàn hất văng hai chiếc giày, ông ta đã nhanh như chớp lấp hai băng đạn vàng vào trong hai khẩu súng, người độc nhãn lúc nào cũng là những tay súng cừ khôi, đạn không bao giờ chệch khỏi mục tiêu, từng viên từng viên đều tìm đến thịt. Những người lính đang gào to:

- Người anh em! Buông súng đầu hàng đi!

Người thợ hàn cười nhạt, hình như ông ta đang nhạo báng ai đó. Tôi trông thấy rõ ràng đôi tay ông ta rung rung và sau đó là tiếng súng nổ. Bèn bờ bắc con sông, tiếng nhai cỏ của châu chấu như những tiếng sóng rì rào, tiếng súng lại như tiếng cá nhảy lên khỏi mặt nước và trong lơ lửng không trung,

miệng cá phát ra những âm thanh rín rít. Mấy người lính đi ở phía sau bỗng nhiên khựng lại một giây rồi bật ngựa, mấy người lính đi trước quay đầu lại nhìn, chỉ kịp thấy thi thể của đồng bọn nằm sóng soài trên đất, cái lạnh xuất hiện từ phía sau lưng nên quay người phóng chạy, đâm sầm vào những người đi giữa, những viên đạn từ phía sau đâm thẳng vào những chiếc mũ lông núc ních của họ. Họ gào rú lên thê thảm, ôm lấy mũ, đập bừa lên thi thể của chiến hữu, lao chạy điên cuồng vào những bụi rậm um tùm dưới triền đê, không hề xuất hiện, vĩnh viễn không hề xuất hiện nữa.

Ông Cửu học cách vận động của loài cóc nhái từ dưới bờ sông chậm chậm bò lên mặt đê, toàn thân đầy bùn, đôi mắt bị bùn bám nhầy nhụa nên nhìn không rõ chung quanh, vết thương do hai hàm răng ông Tứ cắn trên trán bây giờ biến thành hai vết trắng nhờ mưng mủ. Nếu trong hàm răng ông Tứ không có chứa chất kịch độc thì chính là do lực miễn dịch trong thân thể ông Cửu đã hoàn toàn biến mất sau khi nỗi sợ hãi trong lòng ông đã lên tới cực độ khi gặp phải chuyện vừa rồi.

Thân hay không thân vẫn cứ là người một nhà. Trước khi bay đến đây tôi đã từng nói với người thợ hàn là cứ bắn chết ông Tứ và ông Cửu, nhưng lúc này, khi trông thấy ông Cửu như một con thỏ già bị nỗi sợ làm cho mất mật co ro cúm rúm đứng bên cạnh, tôi bỗng thấy trái tim tôi trở nên mềm yếu. Trong những tháng năm sau này, tôi nhận ra rằng, trước mặt những người yếu đuối thì ông Cửu là một con sói hung tàn; trước mặt một kẻ mạnh mẽ thì ông Cửu lại là một con chó nhà nhu nhược - Loài động vật mà có tính cách giữa sói và chó nhà rõ ràng là loài động vật đáng ghét nhất trên thế

gian này - Nhưng tôi vẫn hoàn toàn tha thứ cho sự nhu nhược sản sinh trong chớp mắt của tôi trong mấy mươi năm trước. Thế giới này rộng lớn lắm, nên để cho các loài động vật đều có cơ hội tồn tại, huống hồ suy cho cùng ông Cửu cũng là một con sói, so với một con chó nhà thuần túy thì ông phức tạp hơn nhiều, do vậy mà ông tồn tại là một điều hợp lý.

Chúng tôi trông thấy, gương mặt của người thợ hàn đầy máu, mặt trời đã ngã về tây lại thoa thêm trên mặt ông ta một lớp màu rực rỡ khiến cho cái chết của ông ta càng thêm bi tráng.

Ông ta đưa hai khẩu súng lên, hai họng súng chìa thẳng vào hai bên thái dương. Yên lặng bao trùm trong chốc lát rồi hai tiếng nổ đánh và gọn làm vỡ òa không gian. Ông ta vẫn đứng trong vòng hai giây, rồi như một bức tường, nặng nề đổ ụp xuống mặt đất.

14. Nói một cách không sợ phạm húy, lịch sử gia tộc ăn cỏ của chúng tôi được bao phủ bởi một bầu không khí điên điên cuồng cuồng; tuyệt đại đa số thành viên của gia tộc này đều có một chút khí chất điên điên cuồng cuồng của những kỵ sĩ. Ghi lại một cách chân thực lịch sử của gia tộc ăn cỏ khiến mọi người chẳng vui vẻ gì; miêu tả những hành vi điên cuồng của tổ tiên khó mà gây được cảm tình với mọi người. Nhưng còn có cách nào khác không? “Dùng mực đen viết những điều dối trá, che đậy không hết sự thật có màu đỏ của máu”. Lật từng trang lịch sử đã bị phong bế qua bao nhiêu năm trong những lớp bụi của cuộc đời cũng là do cái khí chất quái dị điên cuồng tiếp thu từ tổ tiên truyền lại cho tôi. Đã là người thì thường là không làm chủ được chính mình cũng có nghĩa là anh đã tự đầu hàng chính mình, như vậy tôi còn có cách nào hơn?

15. Châu chấu đã chuyển sang phía bên bờ bắc

dòng sông, mùi hương khói trước miếu Ba Lạp vẫn chưa hoàn toàn mất hẳn thì một đám mây đen đã lừ đừ từ ngoài phía biển trôi vào và nổi đập dềnh trong không gian trên đầu gia tộc ăn cỏ. Những mảnh đất và con người ở đây bị cái nắng nóng hành hạ đến độ tiêu tụy thảm thương bấy lâu nay đồng loạt ngẩng đầu vọng về đám mây, tiếng quỷ khóc sói gào âm âm trong đầm lầy, những loài thực vật khô quắt được những làn gió mang theo hơi nước từ biển thổi vào kích động, lao xao va đập vào nhau như báo hiệu cho nhau một điều gì đó.

Thi thể của bà Tứ, của người thợ hàn và cả con lừa được người làng khiêng sâu vào trong đầm lầy, vút dưới bóng râm của những lùm cây đại um tùm như những khoảnh rừng. Những đôi chân dính bết những bùn đỏ dẻo quẹo, mùi bùn hôi thối nồng nặc. Đứng bên bờ đầm có thể trông thấy từng đàn quạ đen, những con chim ưng màu xám tro, những con

tiên hạc trắng tinh khiết... đang chao cánh loạn xạ bên nhau chờ đợi được một bữa ăn thịt người thịt lửa thịnh soạn. Đường nhiên ông Tứ và ông Cửu cũng đứng lẫn lộn trong đám người này. Họ dùng những cặp mắt của loại gà đá nhìn nhau, hận là không được bấm nhỏ đối phương ra làm trăm mảnh.

Chờ cho đến khi những con tiên hạc cao quý, những con chim ưng hùng dũng, những con quạ đen xấu xí... mổ và cào xé gương mặt của những thi thể không còn ra hình thù gì nữa, mọi người mới lũ lượt kéo nhau quay về. Những đám mây đen đã hợp lại với nhau che lấp mặt trời và cả bầu trời, những luồng gió âm u thổi phẩn phật lên những tà áo rách bươm và những mái tóc như cỏ khô của mọi người, bụi bặm bốc lên bám đầy trên những gương mặt khắc khổ và ưu tư. Một ánh chớp nhoáng nhoàng đỏ quạch lóe lên giữa các tầng mây trông chẳng khác nào một con rắn lửa khổng lồ quẫy đạp trên lưng chừng trời soi rọi bầu trời đen kịt, vẽ nên những hình thù kỳ dị khiến mọi người kinh tâm động phách. Tất cả như lặng đi và không ai bảo ai, đôi chân họ dừng lại, những gương mặt nhàu nát lấp lóa trong ánh chớp, những đôi mắt xám đục ngầy dại trong ánh chớp. Khi tiếng sấm âm âm vang lên, mọi người ù té chạy, những đôi môi mấp máy những âm thanh vô nghĩa. Những âm thanh ấy hợp tấu lại với nhau tạo thành một âm thanh mới đối thoại trực tiếp với thượng đế.

Đầu tiên là những giọt mưa to như đồng xu trắng đổ xuống đập vào mặt của những con người đang ngưỡng vọng trời cao. Mưa kèm theo cái lạnh, một nỗi sợ hãi mơ hồ ám ảnh. Xóm làng bỗng nhiên ồn ào hẳn lên, miệng ai cũng đang nói cái gì đó, những chiếc đầu nhấp nhô trên đường ngày càng nhiều. Tiếng sấm đi dùng không ngớt, ánh chớp nhoáng

nhoàng đầy trời. Lại một trận mưa cực lớn đổ xuống, mọi người cõi những chiếc áo rách bươm cầm trên tay quay vù vù, vừa kêu lên những tiếng kêu hoan lạc vừa nhảy múa. Lớp bụi dày chưa thấm nước mưa bị những bàn chân điên cuồng hất tung lên, bụi vàng bay trong mưa, đậm đặc, dày đặc. Người ta nhảy múa trong những vùng bụi đậm đặc ấy như thể họ đang giã giũa trong một biển nước sôi sùng sục. Trận mưa lớn đi qua, mây đen đổi màu - từ đen chuyển sang đỏ sậm rồi xanh - không những thế, hình như nó còn sà thấp xuống đến mấy vạn mét, bầu trời và mặt đất sáp lại gần với nhau cực nhanh, nhiệt độ nhanh chóng hạ xuống dưới không. Mọi người đang nhảy múa để cảm tạ ơn mưa móc của thượng đế đột nhiên chững lại, tiếng cười nghẹn lại trong cuống họng, rụt đầu rụt cổ nhìn nhau không biết chuyện gì đang xảy ra. Khí lạnh đã phong tỏa những lỗ chân lông đang đổ mồ hôi đầm đề của họ và khiến toàn thân họ nổi da gà. Tất cả các loài chim cũng đang kêu réo kinh hoàng và bay tán loạn, bay lên độ cao khoảng bảy tám mét thì giống như một tảng đá rơi xuống theo đường thẳng đứng. Quạ đen, hạc trắng, ưng xám, phượng hoàng... đều kéo lê những đôi cánh thẳng đuột, giống như những con chó nhà, bò lạch bạch trên mặt đất. Bọn chúng tụ tập lại bên nhau, rúc đầu vào lông cánh của nhau. Dự cảm được một tai họa đang giáng xuống, các loài chim đang kết lại với nhau thành những phần mộ xinh đẹp, như sao trên trời phân bố rải rác từ trong đầm lầy ra đến đồng ruộng và vào trong thôn làng.

Trời và đất tiếp giáp lại với nhau, ánh chớp nhoáng nhoáng, tiếng trống tiếng tù và đồng loạt vang lên, ngựa phi nước đại, mưa đá nổi trời đất lại với nhau làm một.

Mưa đá, tinh linh mà mặt đất chờ đợi bấy lâu nay cuối cùng cũng đã nở nụ cười nhẹ. Bà giáng lâm với chiếc mồm hiền từ đón hậu cùng đôi hàm răng lồm chồm với nụ cười mê hồn. Bà mơn man những mái đầu của con người, bà ôm hôn khuôn mặt của các loài gia súc, bà mân mê những chiếc vú của các loài thảo mộc, bà xoa nắn những thớ thịt của đất đai... Bà đã áp chặt cái nhục thể mềm mại của mình xuống mặt đất này.

Mưa đá như một dòng thác đổ xuống trái đất đang khát.

Mưa đá là người tình tàn khốc của trái đất.

Cũng chỉ có trái đất mới có thể tiếp nhận nỗi kiêu tình yêu hủy diệt tất cả của bà!

Mưa đá! Vô số những viên đá hình vuông, hình tròn, hình dẹt, hình lục giác, hình tam giác, hình trụ tròn, hình trứng, hình bầu vú, hình con nhím, hình hạt gạo, hình hạt cao lương, hình hạt tiêu, hình huy hiệu quân đội, hình thổ nhà, hình rùa đen... tối trời tối đất ào ào trút xuống.

Tiếng mưa đá rào rào rầm rập, tiếng những viên đá va vào nhau nghe lanh canh, mưa đá đang nhảy, mưa đá đang lăn, mưa đá đang quay tròn; mưa đá đang rơi trên đầu, trên vai, trên vành tai, trên sống mũi... những người trong gia tộc ăn cỏ; rơi trên cổ và lưng cong vồng của các loài chim; rơi trên bùn màu đỏ sậm trong đầm lầy; rơi trên xương sọ của người; rơi trên hàm răng của lữ; rơi trên da của chồn cáo; rơi trên những mảng rêu màu lục và những loài thực vật có màu nâu sậm của xúc xích... Ôi mưa đá dịu dàng, tôi yêu nàng! Khi tôi ngậm nàng trong miệng, tôi có cảm giác như đang ngậm

dầu vú dậu dàng của mẹ, của vợ tôi... Trời đất sao mà trắng lợt, tự nhiên sao mà huy hoàng, trần gian sao mà ấm áp, cuộc sống sao mà xanh tươi... Rào rào, rào rào... mưa đá tiếp tục rơi xuống, trời đất tràn trề những niềm hoan lạc, tràn trề mùi vị. Mưa đá ngọt ngào, mưa đá đủ màu sắc rơi xuống mặt đất già cỗi xạc xờ, hồ hoán và khơi gợi khả năng tính dục cũng như sức sinh sản của mặt đất.

Không hề che đậy sự bồi hồi xúc động, mọi người đổ ra đường. Người thì sút dầu mỡ trán, kẻ thì xanh mũi sưng mắt... Họ nghiêng nghiêng vẹo vẹo chẳng khác những võ sĩ đấm bốc vừa bị hạ đo ván trên võ đài. Miệng họ thở ra những luồng khói trắng. Họ đạp trên những viên mưa đá nằm sắp lớp trên đường, bước chân họ linh loạn chơi vơi.

Mưa đá dã man, mưa đá điên cuồng kêu gào, mưa đá ầm ầm rơi. Mưa đá hung bạo đập vào nhục thể con người, phát tiết sự phẫn nộ đối với con người, đối với gia tộc ăn cỏ. Mưa đá vô tình đập vào những thân cây, bẻ gãy những cành cây vốn đã gãy xơ xác sau trận dịch châu chấu kinh hoàng.

16. Khi mặt trời ló ra thì cũng đã sắp tối. Sau khi trút bỏ xuống mặt đất những cơn giận dữ của mình, mây đen đã tản ra thành nhiều cụm nhỏ mỏng tanh và bay lên trời cao. Giữa kẽ hở của những đám mây, bầu trời bị mặt trời hoàng hôn đỏ ối to như một chiếc bánh xe nhuộm thành màu son hư hư thực thực. Mặt đất phủ một lớp những viên mưa đá dày nửa mét, màu lam và màu trắng giao thoa, ấm áp và lạnh lẽo hỗn tạp. Màu sắc rực rỡ đan xen bao trùm đất trời. Những thân cây vốn không còn lá lúc này cũng không còn cành trông như những chiếc gậy to tướng chìa thẳng vào bầu trời uy nghiêm, những cây nhỏ hơn thì bị gãy giữa thân, chỗ gãy đang tiết ra những dòng nhựa trắng đục đặc sánh; những loài chim bị mưa đá đập gãy cánh, lông vũ xác xơ đang giãy giụa trên lớp mưa đá dày cộp và kêu lên những tiếng thảm thiết nào nùng. Tôi bỏ người trong quần áo thật dày, đeo chiếc khẩu trang hai lớp vải để bảo vệ chiếc mũi không mấy khỏe mạnh của mình và vụng về cầm chiếc

máy ảnh trên đôi tay bị tê cứng đến cứng đờ như một củ cà rốt chụp ảnh những cảnh tượng đẹp một cách chết chóc sau trận mưa đá. Cảnh trời đất bên ngoài ống kính bằng bạc một màu trắng nhũ vươn dài đến vô cùng vô tận. Tôi ấn máy, một tiếng “xoạch” vang lên. (Trong tấm ảnh này, thế giới sao mà tàn khốc vô tình, ông Tứ với chiếc đầu súng vù và ông Cửu với hai lỗ mũi đầy máu đang suýt lãnh những người trong gia tộc đi về phía trước. Trên thắt lưng ông Tứ có giắt hai khẩu súng ngắn, trên thắt lưng ông Cửu cũng giắt hai khẩu súng ngắn, trong tay còn có một khẩu Braoninh. Ông Tứ đang há to miệng, hình như đang quát tháo gì đó, ông Cửu đang cau mày nhăn trán liếc xéo nhìn ông Tứ, ánh mắt biểu thị sự oán hận thâm sâu). Mọi người dò dẫm bước một cách thận trọng nhưng mỗi bước đi là một lần trượt, họ thở ra những luồng khí đủ màu đủ sắc. Một ông già bị mưa đá đập vào làm rụng toàn bộ hàm răng đang khóc meo meo, hai giọt nước mắt như hai giọt keo dẻo quẹo bám trên cằm của ông ta, đôi vành tai ông ta bị cái lạnh làm cho đen sì như hai cánh dơi rách. Tôi mở khẩu trang, hà hơi vào đôi tay lạnh cứng của mình, trong khi hà hơi, tôi thấy khẩu trang của mình đã bị đông kết thành một mảnh băng, bảy màu đỏ cam vàng xanh lam chàm tím lấp lóa, chói chang đến độ mỗi mắt người nhìn. Tôi khó khăn cử động những ngón tay tê cứng, đưa chiếc máy ảnh Canon lên, điều khiển ống kính cho thật chuẩn rồi bấm một kiểu ảnh với ý nghĩ là sẽ tái hiện được màu sắc của cầu vồng trên chiếc khẩu trang vào trong tấm ảnh. Tôi đứng lên lớp băng mưa đá dày, cái lạnh thấm từ chân lên đến đỉnh đầu khiến cho răng tôi va vào nhau lập cập, đầu lưỡi tôi đông cứng lại. Tôi hướng ống kính vào những thành viên của gia tộc mình đang giãy giụa trên lớp băng mưa đá và bấm máy (Trong tấm ảnh này,

thế giới là do màu sắc và ánh sáng tạo thành, lớp băng đang phát ra thứ ánh sáng của loại hoa hồng đỏ, con người lại phát ra thứ ánh sáng, của đồng xanh, mỗi người lại là một vầng mặt trời hình thù kỳ dị. Ông Tứ trông như một người anh hùng thất bại đang cúi người xuống như muốn lay mặt trời. Hình như ông Cửu đã nổ súng, bởi tôi thấy một chùm hoa lửa đang lóe lên chung quanh họng súng). Ông Cửu cũng không biết là mình đã đùa giỡn với khẩu Braoninh như thế nào mà nó đã phát nổ, một âm thanh chói chói làm không khí lạnh giá bị vỡ òa, viên đạn bay lên trời, họng súng được bao phủ bởi một làn khói màu xanh đậm đặc. Ông Cửu hoảng kinh, vứt khẩu súng xuống mặt băng. Nằm trên mặt băng, khẩu súng đang phát ra thứ ánh sáng màu xanh lấp lóa.

Đôi mắt màu xanh lấp lóa của bà đang nhìn thẳng vào tôi, quan sát tôi đang trải những tấm ảnh lịch sử quý giá mà ống kính của chiếc máy ảnh Canon đã thu tóm được trong lúc ấy, nghe tôi dùng một giọng điệu trầm đục buồn buồn kể chuyện sau khi đại nạn mưa đá đi qua, con người tìm kiếm quê hương đã mất của mình như thế nào. Tôi cho rằng, lịch sử nhân loại là lịch sử của việc tìm kiếm quê hương. Bà trông thấy chưa? Mái nhà lá bị mưa đá làm cho tan tành rách nát ấy chính là quê hương của gia tộc ăn cỏ chúng tôi, khoảng cách của nó với chúng ta có lẽ cũng chỉ vài tấm tên bay nhưng lại vừa xa vời như một thiên quốc nào đó. Tôi đang theo gót những bậc tiền bối của mình, chịu đựng cái rét mướt, chịu đựng sự sợ hãi và kính trọng đối với đại tự nhiên, chịu đựng nỗi đau đớn vì bị mưa đá giáng vào. Một bước một lần trượt, hai bước một lần ngã, tiếng khóc chấn động mặt đất đang bị mưa đá đóng dày nửa thước, ngay cả mặt trời cũng phải chảy

nước mắt đầm đề. Ông Cửu lúc là chó, lúc là sói nhưng lúc ấy ông Cửu là sói. Ông nhặt khẩu súng từ dưới mặt băng lên, cũng một thao tác như vừa rồi, bóp cò. Một tiếng nổ đoàng khiến những thành viên trong gia tộc đang giãy giụa bên ngưỡng cửa của cái chết phần chấn hấn lên, tay nắm tay cùng dìu nhau đứng lên rồi dắt nhau đi một cách khó khăn. Bà có biết không? Không có ánh sáng thì làm gì có màu sắc - Biết rồi! Đứa bé ba tuổi cũng biết được điều này - Máy ảnh là khách quan, nhưng con người cảm thụ ánh sáng lại là chủ quan, chủ quan đến độ cực đoan - Cậu còn tấm ảnh nào nữa không, lấy ra cho tôi xem! - Chụp ảnh không chỉ là kỹ thuật, quan trọng hơn là nghệ thuật! - Nghệ thuật chẳng qua là một loại vũ khí để đàn ông các cậu lôi kéo đàn bà! Tôi ngồi xuống chiếc ghế tựa, những tấm ảnh từ tay tôi rơi lòa xòa xuống nền xi măng. Bà ta cười lạnh: - Thế nào? Tôi đã chột trúng nỗi sợ hãi của cậu rồi à? Đừng sợ, sự bình giá đối với "nghệ thuật" cũng là một sự chủ quan đến độ cực đoan, cậu sợ gì chứ? Bà ta ngồi xuống nhặt những tấm ảnh dưới đất lên, quan sát rất kỹ như muốn đánh giá từng tấm, cuối cùng giơ cao lên một tấm, miễn cưỡng nói: Tấm này trông cũng được đấy!

Mặt trời như một chiếc thập tự màu trắng được một vòng tròn ánh sáng màu vàng bao quanh. Một thân cây đỏ rực trụi trụi được bao bọc bởi một viên màu trắng đến lóa mắt, dưới gốc cây là mọi người đang nhe nanh múa vuốt giống như những đồng phế liệu thải ra từ những lò luyện gang thép.

Lớp băng đã bị màu đỏ che lấp.

Mặt trời cũng đã chìm xuống trong cái biển màu đỏ ấy.

17. Nếu tôi chụp được những tấm ảnh sau khi hai anh em ông Tứ và ông Cửu trở thành địch thủ của nhau, ngay cả lúc ăn cơm một tay cầm đũa một tay đặt lên bao súng và có thể ngoéo cò súng bất kỳ lúc nào mà bày ra đây, chắc chắn là tôi sẽ làm cho bà sợ hãi, rất tiếc là lúc ấy chiếc máy ảnh của tôi bị hỏng hóc, nói về điều này mà không có chứng cứ thì tôi có nói thế nào, bà cũng chẳng tin. Bà không thể tưởng tượng được rằng, sau khi lớp băng do mưa đá để lại tan chảy xong thì những ngày nóng bức lại tiếp tục, nhiệt độ trên mặt đất tiếp tục lên cao, sức sống tiếp tục trỗi dậy, tất cả hoa màu cũng như tất cả những loài thực vật khác điên cuồng như những mầm xanh, màu đỏ thắm trên mặt đất lỏa lồ chỉ mấy ngày sau đã bị màu xanh tươi mát bao phủ mà không cần phải gieo hạt, không cần phải cày xới. Hoa màu và cây cối bị châu chấu ăn trụi lúc này đua nhau sống dậy và sinh trưởng, một tháng sau, lúa mạch và cao lương đồng thời chín rộ ngoài dự liệu của mọi người. Đến khi những làn sóng vàng rực của lúa mạch dập dềnh trong đại dương cao lương màu đỏ thì mùa hạ và mùa thu cũng đã gắn kết lại với nhau.

Mùa hạ năm ấy, ruồi cũng nhiều một cách đặc biệt. Tường nhà và mọi vật dụng trong gia đình đều có một lớp phân ruồi đen kịt, ông Cửu và ông Tứ tay phải cầm súng, tay trái bê bát canh hoa hành lên húp roàn roạt, trên mặt nước nổi lênh bênh mấy con ruồi, có con đã chết, có con còn sống. Hai anh em chẳng có người nào dám cúi đầu, cũng chẳng nhìn vào bát canh vì sợ chỉ cần mất cảnh giác là sẽ nhận viên đạn của đối phương. Những con ruồi trong bát canh vì thế trôi theo dòng nước và dễ dàng tuồn vào trong dạ dày của họ.

Lẽ nào chỉ có chuyện của bà Tứ lại khiến hai anh em trở thành kẻ thù không đội trời chung? Người có trình độ văn hóa rất thấp, chỉ giỏi ở chỗ chõ mũi vào chuyện của người khác là bà Ngũ nói cho tôi hay rằng, chuyện ông Cửu dám động chân động tay với bà Tứ khiến quan hệ anh em căng thẳng như vậy chỉ là một trong nhiều nguyên nhân, lại không phải là nguyên nhân chủ yếu. Nguyên nhân chủ yếu lại là người đàn bà ở Lưu Sa Khẩu phía bên bờ bắc dòng sông. Chuyện này cũng do ông Cửu không tốt...

Bà Ngũ cho rằng, ông Cửu không nên tranh chấp người đàn bà này với ông Tứ. Đàn bà trong trời đất này không thiếu, anh tìm người đàn bà khác không được sao? Nhưng đàn ông là vậy, cho dù là bất kỳ cái gì, hễ tranh được trên tay người khác thì sẽ biến thành của báu, thậm chí là một cục cứt khô! Đàn ông chỉ là những con chó điên - Bà Ngũ bĩu môi - Ta xem con mụ đàn bà đó chẳng có gì đẹp dễ cả, bà Tứ và bà Cửu của cháu còn đẹp hơn con mụ ấy gấp ba lần. Không phải là ngày đông tháng hạ mụ ta chỉ mặc độc một chiếc váy đỏ hay sao? Không phải là cặp vú chó cái của mụ ta cố độn thêm cho cao hơn người khác hay sao?

Người bị đàn bà cầm ghét nhất lại là đàn bà! Do vậy mà khó lòng nhận được những lời bình phẩm khách quan và công tâm về một người đàn bà từ trên miệng đàn bà.

Tôi mời chú Thập Lục một điếu thuốc rẻ tiền, khấn khoản chú hãy kể cho tôi nghe về quá trình tranh chấp người đàn bà mặc váy đỏ giữa ông Tứ và ông Cửu. Chú Thập Lục dùng đôi môi vốn đã quen ngậm tẩu thuốc kẹp lấy điếu thuốc lá, thần sắc có vẻ bí mật nói: Không thể nói, không thể nói...

Chú Thập Lục thò tay vào trong túi áo, bước ra cửa nhưng không hiểu sao lại quay vào, hút một hơi thuốc thật dài, đôi mắt lim dim, nói: Chuyện đã năm mươi năm rồi, nhớ không rõ nữa...

Ông Tứ đeo khẩu súng lượm được bên cạnh thi thể của những người lính vào thất lung, sải bước qua chiếc cầu đá lúc lắc như sắp đổ, nương theo ánh sáng của những vì sao treo trên bầu trời mướt như nhung đến điểm hẹn với người đàn bà mặc váy đỏ. (Chuyện này chỉ trách ông Cửu không tốt - Chú Thập Lục nói - Ông Cửu cũng đã ngửi thấy mùi của người đàn bà này, cũng đang giắt súng trong thất lung mà lần theo mùi vị ấy). Một đêm nọ, ông Tứ phát hiện ra một bóng đen phóng vút qua cổng nhà người đàn bà, nhìn cái dáng đi kỳ dị ấy, ông Tứ đoán ra là người quen trong gia tộc. (Người đàn bà này cũng chẳng khác nào một con diêm. Cô đã tư tình với ông Tứ, sao lại còn lén lút đi lại với ông Cửu? Cũng chẳng có gì là khó hiểu cả. Mùa hè năm ấy nóng đến như vậy, người đàn bà nào mà chẳng giống như một con chó cái động tình?). Thân hình ông Tứ bỗng nhiên co rút lại, nhẹ nhàng tuồn qua khe cửa hẹp và bước vào trong nhà. Ông đã ngửi thấy mùi

ông Cửu vương vất đầu dây, còn người đàn bà thì đang mỗi mệt nằm trên giường. Ông Tứ rút súng, chĩa vào đầu người đàn bà, hỏi: Thằng đàn ông vừa rồi là đứa nào? Người đàn bà nói: Mất ông bị hoa rồi à? (Có loại đàn bà không bao giờ biết đủ trong chuyện ấy, ông Tứ lúc ấy đã bốn mươi tuổi, tinh thần và sức lực không đủ đáp ứng nữa nên bà ta mới mỗi chài nốt ông Cửu).

- Nghe nói là ông Tứ đã tự bào chế cho mình một loại thuốc xuân tình?

- Thuốc xuân tình quái gì, chẳng qua đó là những viên thuốc “lục vị địa hoàng”!

- Cuối cùng, người đàn bà ấy đã bị ai giết chết?

- Chuyện này không thể nói rõ ràng được, chỉ có hai anh em ông ấy biết mà thôi. Nếu không phải là ông Tứ giết thì cũng là ông Cửu giết bà ấy thôi. Mấy mươi năm rồi nhưng không ai có gan hỏi về chuyện ấy.

- Chuyện ông Tứ và ông Cửu cầm súng đuổi bắn nhau dùng dao là vào lúc nào?

- Chính là ngày người đàn bà ấy bị giết. Hai anh em chửi nhau một trận, người thì chửi “đ. mẹ nhà mày”, người thì chửi “ìa vào mặt tổ tông nhà ngươi”! Kỳ thực là hai ông ấy đều do một mẹ sinh ra, cũng chẳng có hai ông tổ khác nhau!

- Họ bắn nhau chí tử như vậy, sao lại không có ai bị thương?

- Bị thương thế nào được! Dù sao thì cũng là anh em ruột. Ông Tứ đứng trên cầu đá giậm chân, toàn thân run

rẩy, mặt mũi chân tay dính đầy bột mì (giống như một con chuột vừa giãy giụa thoát ra khỏi thúng bột mì, chiếc cầu đá rung rung), bắn một viên đạn xuống mặt nước (nước sông bắn lên tung tóe), trừng mắt chửi: Thằng Cửu kia, tao đ. mẹ nhà mày! Toàn thân ông Cửu cũng dính đầy bột mì, trên chiếc áo trắng máu dính dăm dấp, nháy nhót điên cuồng, cũng bắn một viên xuống sông, chửi: Con c. Tứ kia! Ta ỉa vào mặt tổ tông nhà ngươi! Cứ thế, hai anh em đuổi qua đuổi lại, chửi một câu, bắn một viên và “đuổi nhau” về đến tận giữa làng.

Hình như cả hai đang đùa giỡn nhau.

Nhưng không phải đùa giỡn. Vừa bước vào sân là cả hai đã đâm sầm vào nhau, tay đâm chân đá mồm cắn, súng gõ vào nhau cồm cộp. Cổ ông Cửu bị ông Tứ cắn sứt một miếng thịt, đầu ông Tứ bị nòng súng của ông Cửu gõ một cú thật mạnh tạo thành một lỗ sâu hun hút, máu chảy dầm dề.

- Không có ai can ngăn giải họ à?

- Ai dám can ngăn? Họ đều có súng trong tay mà. Sau đó thì ông Tứ ngã sòng soài ra đất trông như một con chó chết, ông Cửu cũng không còn đủ sức để đâm đá nữa, thực ra thì ông Cửu đang sợ hãi, hình như ông ấy nghĩ là ông Tứ đã chết.

- Vết thương của ông Tứ không được băng bó lại à?

- Bà Ngũ của cháu vốc một nắm vôi nhét vào vết thương.

- Sau đó thì sao?

- Ba ngày sau, châu chấu từ bờ bắc đã quay lại.

18. Sau khi châu chấu quay trở lại, ông Cửu trở thành người lãnh đạo cao nhất của gia tộc ăn cỏ tranh vì ông Tứ đã bị ông đánh trọng thương. Ông Cửu triệt để phủ định chính sách “bình định” châu chấu của ông Tứ, lãnh đạo người trong gia tộc góp vốn xây dựng miếu Lưu tướng quân, động viên mọi người tham gia diệt châu chấu, chủ trương thần linh cùng với con người phối hợp trong chiến dịch này.

Người ta nói với nhau rằng đàn châu chấu di chuyển sang bờ bắc sông là vì cảm động trước lòng thành của gia tộc ăn cỏ tranh, nhưng thực ra là ở bờ nam sông đã trơ trụi nên chúng chẳng có cách nào khác là phải di chuyển sang bờ bắc để kiếm ăn; hoặc là chúng đã dự cảm được trận mưa đá kinh hoàng sẽ trút xuống, cái rét sẽ phủ lên bờ nam. Di chuyển sang bờ bắc một là kiếm ăn, hai là trốn trận mưa đá, ba là để mua lòng người.

Ngày châu chấu trở lại, mặt trời tối đen, có đến mười con chim vô danh màu trắng từ đầm lầy bay ra và quần đảo trên bầu trời trong làng, đồng thanh kêu lên năm mươi tiếng kêu rất thê lương rồi bay thẳng về hướng đông.

Trên đầu quần một vòng băng trắng xóa, ông Tứ chống gậy đứng trước hiệu thuốc của mình, ngược mặt nhìn bầy chim trắng kỳ dị ấy, đôi mắt lóe lên những tia sáng thần bí. Không ai đoán được trong lòng ông Tứ đang nghĩ gì.

Ông Cửu cưỡi một con ngựa gầy tong teo đi từ ngoài đồng về. Trên thắt lưng ông vẫn lủng lẳng hai khẩu súng ngắn, tay cầm một chiếc roi da, trên mặt phủ một lớp bột trắng, đứng lặng trợn tròn đôi mắt nhìn bầy chim như đang suy nghĩ gì mông lung lắm.

Đàn chim đã bay đi rất xa, ông Cửu như sức tình, lấy một khẩu súng ra khỏi thắt lưng cầm trên tay, tay kia vung chiếc roi da đánh vào mông con ngựa gầy đuổi theo đàn chim. Con ngựa chậm chạp chạy xiêu xiêu vẹo vẹo, bốn chân vận động một cách vụng về. Ngồi trên lưng ngựa, ông Cửu không ngừng vung roi thúc chân nhưng con ngựa không còn sức để mà phi nước đại nữa. Mũi nó phềnh, mõm nó há, từ trong cổ họng những tiếng thở ồ ồ ằng ặc phát ra.

Những loài dây leo đang bò kín trên đất khiến hai chân trước của con ngựa già bị vướng ngã nhào ra đất, ông Cửu chúi đầu xuống đất, miệng ngoạm phải một nhúm cỏ. Ông bò dậy, đá liên tục vào mông con ngựa đang nằm trên đất, chửi mẹ chửi cha nó rồi ngược đầu lên tìm kiếm đàn chim lạ màu trắng, phát hiện nó đang bay bên cạnh mặt trời biến thành mười mấy điểm sáng lóa mắt. Ông Cửu quàng chiếc

roi da qua cổ, móc tiếp khẩu súng thứ hai ra, hai tay hai khẩu nhắm thẳng vào những điểm sáng chói ấy. Khi hai phát súng nổ vang lên, ông Cửu rút cổ lại, nhắm mắt, điệu bộ trông như muốn vứt súng đầu hàng, trông như đang chuẩn bị đón tiếp những cú đánh cực mạnh đang lao đến từ phía sau.

Lúc ấy mặt trời đang nằm ở phía chính đông, ánh mặt trời nhàn nhạt đang chiếu trên những mầm lúa mạch mơn mớn xanh và những thân cây cao lương mập mạp mọng nước, những đàn bướm trắng đang đập chồn trên thảm cỏ xanh, có mấy người trong gia tộc đang đại tiện trên một gò đất cao ráo. Khí hậu không bình thường, không phân biệt được mùa nào, mọi người đều quên bằng thời gian và mùa vụ. Vừa vỗ về vừa mạnh mẽ, ông Cửu đỡ con ngựa già đang nằm như muốn bãi công dậy. Khi ông vừa muốn trèo lên lưng thì nó lại ngã nhào xuống, cứ như thế đến ba lần, ông Cửu chẳng còn cách nào hơn, thở dài nói với con ngựa: Ông trời con, tôi không cười ông nữa là được chứ gì? Hình như con ngựa không tin lời ông Cửu lắm nên nhìn ông chăm chú, ông Cửu phải dùng những cái vuốt ve và những lời vô cùng dịu dàng nó mới chịu đứng dậy, nhưng nhìn nó lúc này ai cũng biết là đang trong tư thế ngã soài ra bất kỳ lúc nào. Ông Cửu nói: Mày đúng là con ngựa đã thành tinh, nam tử hán đại trượng phu, nói câu nào là chắc câu đó, tao không thèm leo lên lưng mày nữa đâu!

Ông Cửu nhét hai khẩu súng vào thắt lưng, tay trái cầm roi da, tay phải dắt cương ngựa đi tắt qua đồng cỏ, xiêu xiêu vẹo vẹo quay về làng. Thi thoảng ông ngẩng đầu lên quasar. sát những đám mây đỏ sậm từ chân trời phía tây đang từ từ trôi đến. Ông không chú ý đến những đám mây này lắm, ông đang bức bối vì con ngựa lười nhác nhưng khôn ranh

đáo dễ này, ông cho rằng chính vì con ngựa lười nhác này mà ông không bắn hạ được những con chim trắng kỳ dị kia. Khi về đến đầu thôn, ông cảm thấy trong lòng buồn bực vô cùng, lại ngược đầu lên, trông thấy những đám mây đỏ sậm đã bay ngang trên đỉnh đầu, đồng thời ông cũng nghe được những tiếng rào rào phát xuất từ đám mây ấy. Đám mây đỏ sậm bay vòng vèo trên bầu trời trong làng rồi nhấp nhô bay thẳng ra đồng cỏ bên ngoài thôn và đáp xuống. Ông Cửu vút chiếc dây cương và nhảy bổ tới. Trong đám mây màu đỏ sậm có hàng vạn chiếc đầu đang ngo nguẩy, lấp lóa; tiếng rào rào đỉnh tai nhức óc. Ông Cửu cắn chặt răng, run rẩy, lâu lắm mới lấp bắp được hai tiếng: Châu châu!

Đúng ngo, lại từng đám mây châu châu dày đặc tiếp tục đáp xuống, nhập thành một đàn, quần đảo trên không gian. Đất trời tối tăm, mặt trời bị che lấp, tiếng rào rào chính là tiếng đập cánh của châu châu. Nghe thấy loại âm thanh này, mọi loài có sinh mệnh đều cảm thấy kinh hồn tán mật. Ông Cửu đúng là người đầu tiên chứng kiến tai họa ập đến, ông liên tục nổ súng vào đám mây ấy, mỗi viên đạn bắn ra có đến mười mấy con châu châu rơi xuống đất.

Châu châu vẫn tiếp tục xông đến, khi chúng đáp hết xuống, mặt đất bị bao phủ bởi một màu đỏ sậm, màu xanh hoàn toàn biến mất. Loài châu châu bay này so với loại châu châu nhảy còn tàn khốc hơn rất nhiều lần, răng của chúng vô cùng sắc nhọn, chân chúng rất khỏe, trên thân thể mềm mại của chúng có một lớp vỏ cứng như áo giáp. Bọn châu châu đang gặm nhấm một cách điên cuồng tất cả hoa màu cây trái sinh trưởng trên đất đai của gia tộc ăn cỏ chúng tôi.

Toàn gia tộc dưới sự chỉ đạo của ông Cửu vận dụng mọi phương thức để chống chọi với châu chấu, bảo vệ màu xanh mới hồi sinh trên đất đai của mình. Họ dùng tất cả những gì có thể gõ được như mâm đồng chậu sắt nồi nhôm, gõ liên tục, vừa gõ vừa la hét thị uy. Họ muốn dùng âm thanh để làm cho bọn châu chấu sợ hãi nhưng kỳ thực cách này chẳng khác nào một nghi thức long trọng nghinh đón bọn châu chấu hạ cố ghé thăm.

Trời đất tối sầm vì những đàn châu chấu tiếp tục bay đến. Thi thoảng có vài tia sáng mặt trời cố len lỏi giữa đám mây dày ấy để chiếu xuống những thân thể mệt mỏi và giọng nói đã khản đặc của những con người bé nhỏ ở dưới đất. Mặt ai nấy đều vàng ệch, những ánh mắt đờ đẫn và thê thảm liếc nhìn nhau, thần thờ.

Đêm. Những âm thanh rào rào khoan nhặt ngoài đồng vẫn vang vọng đến tai mọi người, dường như có một quân đoàn binh sĩ đang luyện tập ở ngoài ấy. Mọi người đều nấp kín trong nhà, buồn rầu ngồi bó gối lắng nghe tiếng rì rào chết chóc ngoài đồng, cũng lắng nghe tiếng châu chấu va rào rào như mưa đá rơi trên mái nhà. Những cành cây bắt đầu rắc rắc gãy do châu chấu bám vào quá nặng.

Ngày hôm sau, trong làng ngoài làng đều bị bao phủ bởi một màu đỏ sậm, chẳng còn lấy một mảng màu xanh. Châu chấu tràn ngập đất trời, trở thành chúa tể của nhân gian.

Ông Cửu gan lì ngồi lên lưng con ngựa già đi lại trên đường để quan sát. Châu chấu như những viên đạn bắn thẳng vào người và ngựa khiến cả hai đều không thể hé mắt mở

nổi miệng. Móng ngựa đạp chết rất nhiều châu chấu, những nơi đi qua đều lưu lại dấu chân ngựa rất rõ. Ngựa cúi gầm mặt, nước dãi chảy thành dòng, có lẽ ông Cửu cũng có cảm giác giống như con ngựa, cảm thấy rằng mình nhón nhọn ghê ghê. Ông múm miệng thật chặt không cho nước dãi chảy ra, cố nuốt xuống bụng những ngụm nước dãi đang tiết ra liên tục, ào ào.

Trên đường quay về, một con châu chấu khá to đậu trên vành tai ông Cửu và gặm khiến ông cảm thấy ngứa ngáy. Ông quờ tay chụp lấy nó, chăm chú nhìn rồi xé nó ra làm đôi vát xuống đất. Xác con châu chấu tiếp đất không hề có tiếng động. Ông Cửu nhận ra rằng, châu chấu cũng không đáng sợ lắm.

Toàn gia tộc lại một lần nữa được động viên ra quân. Nào xéng, nào cuốc, nào gậy, nào chổi... Nào đập, nào quét, nào đánh... Càng ra tay càng say càng nghiện, trong chém giết tìm thấy sự hoan lạc. Hốt châu chấu bị đập chết đem rải lên đường dày đến cả thước, dịch thể trong xác châu chấu ướt đầm, tanh hôi vô cùng khiến không ít người ôm ngực nôn thốc nôn tháo.

Trên con mương ở ngoài làng, nơi bà Cửu bị ngập dưới bùn sau này như tôi đã kể ở trước, khi cứu được bà Cửu lên thì bùn trên người bà hôi thối không chịu được, tôi cho rằng bùn ấy chính là do xác châu chấu tích đọng năm mươi năm qua mà nên.

Năm mươi năm trước, toàn bộ gia tộc chúng tôi triển khai công cuộc tiêu diệt châu chấu bắt đầu từ trong thôn ra đến ngoài thôn, ngày ấy con mương sâu hơn bây giờ nhiều

lần. Mọi người đã đem thi thể châu chầu cả đang sống lẫn chết đổ xuống đấy, lấp đầy cả một con mương. Đạp lên xác châu chầu, mọi người tiến dần ra đến đồng ruộng mênh mông.

Một con chết, lại sinh thêm một con; một thúng bị đập chết lại có một thúng khác bay đến..., hết lớp này đến lớp khác, hết bây nay đến bây khác kế tiếp nhau xông đến, vô cùng vô tận. Trên thân thể mọi người chỉ thấy chất dịch xanh xanh và thi thể nát nhừ của châu chầu. Họ mệt nhòa, họ bỏ nhào trên lớp châu chầu dày cộp. Trên đầu họ vẫn có muôn ngàn châu chầu đang vùn vùn và sẵn sàng đập xuống.

Ngày thứ ba, ông Tứ đốt một đồng lửa thật lớn trên đường, cột khói xông thẳng lên trời, gặp nhau với mây châu chầu đang vùn vùn ở trên. Lửa cháy phần phật, châu chầu đua nhau rụng xuống. Không cần phải động viên khích lệ nữa, mọi người đi kiểm tất cả những gì có thể cháy được đem ra đốt tất. Trên con đường dài, hàng chục đồng lửa được đốt lên. Châu chầu lại rơi, mùi châu chầu bị đốt cháy khét lẹt. Xác châu chầu có chất dầu, rất dễ cháy, do vậy mà những đồng lửa không những không tắt mà ngày càng bốc cao hơn.

Gần tối, có ai đó đốt lên một đồng lửa cực lớn giữa đồng chiếu sáng cả nửa bầu trời xám xịt ở trên và đỏ bầm ở dưới đất. Toàn bộ thành viên của gia tộc ăn cỏ già trẻ lớn bé đều tụ tập ở đầu thôn, nghiêm trang nhìn ngọn lửa lúc thì sáng lúc thì tối. Nỗi sợ hãi đối với lửa di truyền từ đời này qua đời khác đã ngăn cản họ đốt thật nhiều lửa để tiêu diệt châu chầu.

Công việc tiêu diệt châu chầu được đồng thời tiến hành với việc xây dựng miếu Lưu tướng quân. Ông Cửu đã dẫn

người đến đó xây miếu để cầu khẩn thần thánh trợ lực. Vậy Lưu tướng quân là ai?

Ngay trong đêm đốt lửa ấy, Lưu Mãnh tướng quân thác mộng cho ông Cửu rằng: Ta là người đất Ngô Châu, thời Nguyên Thuận Đế, phụ thân ta là danh tướng trấn thủ ở vùng Giang Tây, sau đó ta được kế nhiệm chức vị của phụ thân qua sông để tiêu trừ bọn cường đạo ở hai vùng Giang, Hoài. Khải hoàn quay thuyền hồi hương, gặp phải nạn dịch châu chấu, cây cỏ xác xơ, dân tình khốn đốn. Ta tận mắt chứng kiến thảm cảnh, không có cách nào giúp đỡ, tuyệt vọng nên trằm mình trên sông. Triều đình nghe tin, truy tặng chức Mãnh tướng quân, liệt nhập thần vị, chuyên giúp nhân dân diệt trừ châu chấu. Hãy lập miếu ở thôn tây, châu chấu tự diệt vong.

19. Tôi dẫn cô chuyên viên nghiên cứu châu chấu đầu đến thôn tây để tham bái Lưu tướng quân. Nhớ lại, thuở bé tôi đã sợ hãi và kính trọng đối với vị thần đầu báo mắt tròn xoe râu hùm hàm én, kim giáp đầy mình như thế nào. Ngày ấy, tượng Lưu tướng quân sáng rực huy hoàng, trong miếu lúc nào cũng khói hương nghi ngút. Đây chính là tượng trưng của phương thức dùng sức mạnh để chống chọi với sự diệt vong. Sau khi miếu Lưu tướng quân hoàn thành thì châu chấu cũng đã bị tiêu diệt, một sự trống không trải dài trên mặt đất cùng với phân châu chấu. Tất cả đều đã bị châu chấu ăn sạch, bị gặm gầy sạch, đúng là răng châu chấu cứng như sắt thép. Cho dù không bảo vệ được mùa màng nhưng cuối cùng thì cũng đã tiêu diệt được một kẻ thù đáng sợ, mọi người vẫn thầm cảm tạ ân đức của Lưu tướng quân.

So với năm mươi năm trước, trận diệt châu chấu này quy mô và hiện đại hơn nhiều. Chính quyền phái đến đây

một đội nghiên cứu viên, lại còn có một đơn vị bộ đội, ngày mai lại có mười chiếc máy bay sẽ bay trên bầu trời để phun thuốc trừ sâu. Miếu Lưu tướng quân lạnh lẽo, bàn thờ đổ nát, tượng thần sứt mẻ. Người chủ trì xây dựng miếu đang siêu trần thoát tục xách chiếc lồng có con cú mèo lang thang ngoài đồng, dập dềnh trên sóng châu chấu như một chiếc thuyền không người lái. Cô nữ chuyên viên này kiến thức uyên bác, lại có những suy nghĩ lạ lùng. Cô ấy nói rằng, việc đấu tranh với châu chấu của làng các anh chính là một cuộc kháng chiến chống Nhật thu nhỏ, đáng thương! Tôi kinh ngạc hỏi: Ai đáng thương? Cô ta trả lời không ăn nhập gì với câu hỏi của tôi: *Đáng thương mặt đất ngư tôm tận / Duy chỉ còn trơ miếu tướng quân!*

Tôi nghi ngờ rằng, cô gái này là một phần tử dị đoan có ý thức phản kháng xã hội, nhưng vì thương xót khuôn ngực cao vồng, đôi bờ vai tròn lẳn cho nên không muốn tố cáo cô ta.

Tôi ngẩng cao đầu rời khỏi miếu. Thôi thì để cô ta ở lại trong miếu kết hôn cùng Lưu tướng quân. Không cưới cho tượng Lưu tướng quân một bà vợ, đó chính là sự sơ sài của ông Cửu.

20. Buổi sáng ngày thứ bốn mốt, cũng đúng vào lúc mặt trời vừa lên, một chiếc máy bay có đôi cánh màu xanh xuất hiện trên bầu trời Đồng Bắc Cao Mật của gia tộc ăn cỏ tranh. Đuôi của chiếc máy bay đột nhiên xòe ra như đuôi chim công, khói bụi màu xanh ùn ùn rơi xuống. Mọi người trong thôn đều tề tựu ngoài đầu thôn để xem quang cảnh trông thấy lần đầu tiên trong đời này.

Động cơ máy bay gầm rú. Nó bay qua bay lại rất nhiều vòng, đằng sau lớp kính xuất hiện mấy gương mặt đàn bà. Không có lấy một nét cười trên mặt, họ đang chăm chú vào những thao tác. Gió tây thổi mơn man, bột thuốc bay dập dờn trong không gian. Mùi thuốc nồng nặc cay xè chui vào mũi chúng tôi, trên mặt đất, những đồng châu châu đang ôm nhau lẫn lộn. Chúng vừa mới mọc cánh nên không thể bay được. Rõ ràng bọn châu châu đời sau này đã đánh mất khả năng dự cảm tai họa của tổ tiên chúng. Tổ tiên chúng có thể tránh được nạn mưa đá nhưng chúng thì không trốn được nạn thuốc độc do con người bày ra.

Một cán bộ trong đoàn nghiên cứu khuyên mọi người về nấp trong nhà để đề phòng trúng độc. Mọi người nghe lời, tản mát dần. Tôi vẫn còn lưu luyến lắm với chiếc máy bay với những đường bay mềm mại của nó, cũng như đang chiêm ngưỡng muôn nghìn đóa hoa bột đang nở bung giữa không gian, lại tin tưởng rằng tôi đã sống trong môi trường ô nhiễm của thành thị bao nhiêu năm nay, gan phổi tôi đã miễn dịch với các loài độc tố, do vậy mà tôi không theo chân những người trong gia tộc quay về nhà.

Ông Tứ đã đứng lên bên cạnh hàng rào cây khởi hồi và lão đảo đi về phía đồng cỏ. Tôi đoán là ông muốn ra đồng để đại tiện chăng? Ông không đại tiện. Ông xuyên qua đồng cỏ và đi thẳng về phía ông Cửu đang xách chiếc lồng chim có con cú mèo đang đứng giữa đồng. Tôi trông thấy hai ông già đã chạm mặt nhau bên bờ đầm lầy. Màu đỏ sậm ấm áp của đầm lầy như làm nền cho thân thể cao lớn của họ. Máy bay đang quần đảo trên đầu họ và nhả ra những vòng tròn hoa rất đẹp quần quít bên nhau. Trong bụi thuốc mù mịt ấy, người bình thường đã cảm thấy tức thở, hướng hồ họ đều đã già. Hai người vẫn đứng đó, thẳng đuột chẳng khác nào hai bức tượng được đẽo bằng gỗ. Đột nhiên con cú mèo cất giọng hót, tiếng hót sao mà quái dị, sao mà du dương. Trong tiếng hót của con cú mèo, tôi bỗng nhiên tỉnh ngộ, tôi dự cảm được một điều vô cùng rõ ràng: Thời khắc suy tàn của gia tộc ăn cỏ tranh đã đến!

Tôi mang những lời sám hối nặng nề, bi thương chạy về phía ông Tứ và ông Cửu...

Trong khi chạy, tôi bỗng nhiên nhớ đến lời thề vô cùng trang nghiêm của một nữ biên kịch có mái tóc rất đen:

- Rồi sẽ có một ngày tôi sẽ sáng tác một vở kịch. Trong vở kịch này, mộng và thực, khoa học và truyền thuyết, thượng đế và ma quỷ, ái tình và mãi dâm, cao quý và bẩn tiện, đàn bà và đại tiện, quá khứ và hiện tại, huy chương vàng và bao cao su tránh thai... đan lồng trong nhau vô cùng mật thiết, cái nọ gắn liền với cái kia để tạo thành một thế giới loài người hoàn chỉnh.

21

• Trong tiệc cưới, tôi giơ cao chiếc cốc pha lê đầy rượu đỏ sóng sánh chạm cốc với tất cả những người quen biết, bất kể họ là địch thủ hay bằng hữu của tôi. Rượu sóng sánh đổ ra ngoài, chảy thành dòng trên tay tôi trông chẳng khác chất dịch tiết ra từ mồm châu chấu. Tôi nói: Thưa các anh em bè bạn, thưa quý địch thủ thân mến của tôi! Trong những năm hạn hán, thường thì lúc nào cũng có nạn châu chấu kèm theo. Nạn châu chấu lại kéo theo chiến tranh. Nạn châu chấu và nạn chiến tranh làm con người đói khổ, đói khổ sẽ kéo theo bệnh dịch tràn lan. Đói khổ và dịch bệnh sẽ khiến nhân loại trở nên vô tình, người ăn thịt người, người không phải là người, xã hội cũng trở thành xã hội không phải của loài người. Người ăn thịt người, do vậy xã hội sẽ là xã hội ăn thịt người. Nếu mọi người đều tỉnh táo, thứ mà ta đang uống đây chính là bồ đào mỹ tửu; nếu mọi người đang điên, thế thì trong cốc của chúng ta là loại dịch thể gì?

Mạc NGÔN

châu châu đỏ

TRẦN TRUNG HỖ *dịch*

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Nguyễn Cử**
Biên tập: **Triệu Xuân**

Bìa và trình bày: **Đặng Thiên Thư**
Sửa bản in: **Chi nhánh**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội
ĐT: (84.4) 829 4685 * Fax: (84.4) 829 4781
E-Mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM
ĐT: (84.8) 848 3481; 846 9858 * Fax: (84.8) 848 3481
E-Mail: xuantrieuwriter@gmail.com

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 21cm, tại Xí nghiệp In Công ty Văn hóa Phương Nam.
Số đăng ký KHXB: 68-2008/CXB/196-08/VH.
Quyết định số 01/QĐ-VH do NXB Văn học cấp ngày 14.01.2008
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2008.



●●● Ông đặt bà ấy lên giường, đốt chiếc đèn dầu lên. Bà ấy nằm bất động, chẳng khác một người đã chết, những giọt nước mắt trong veo trào ra khỏi khóe mắt và chảy dài theo thái dương. Lòng ông có chút trù trù do dự, nhưng cuối cùng ông cũng không thể khuất phục được dục niệm đang trào dâng. Tay ông run run cời những hạt cúc trên áo bà ấy, hai bầu vú như hai ngọn núi nhỏ đứng vững lên trước mắt ông. Ông ngược đầu lên, còn bà ấy thì như một con cá chép quẫy mạnh, một tiếng rên nhỏ kèm theo một tiếng thở dài. Đèn tắt...

Một cảnh tượng kỳ dị nhất thế gian được miêu tả đầy màu sắc cùng với những ham muốn điên cuồng..., giải bày tận tường những gì phức tạp nhất của thế giới loài người.

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH

PNC
PHUONG NAM CORP.

CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

940 Đường Ba tháng Hai, P.15, Q.11, TP.HCM

ĐT: (08) 8663447 - 8663448, Fax: (84.8) 8663449



Phương Nam Book

Chau chau do



28,000

Giá: 28.000Đ